VIÊN GIÁC

SỐ NR 181

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

PL. 2.554 NĂM THỨ 33 - THÁNG 2 NĂM 2011; JAHRGANG 33. FEBRUAR 2011 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH

Tân Niên 2011

https://tieulun.hopto.org

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.

❁

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Lê Doãn Kim (Mỹ). Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) – Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Tần Văn Minh (Đức) – Nguyên Hạnh HTD (Đức) – Hoa Lan (Đức) - Vân Nương LNC (Pháp) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) – Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) – Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : viengiactu@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục — Trang

- Thư tòa soạn — 1

• Tôn Giáo
- Những thử thách của Tăng Già trong thế kỷ 21 (Ht. Thích Trí Chơn) — 3
- Cái Ta lăng xăng gây ra đau khổ (Đoàn Văn Thông) — 6
- Xuân trong nét đẹp của người tu (TKN Thích Nữ Chân Liễu) — 9
- Bản Giác (TS. Lâm Như Tạng) — 10
- Vua Milinda vấn đạo (Cư sĩ Liễu Pháp) — 12
- Sự cám dỗ của Phật Giáo tại Pháp (Alain Renon- Khánh Hải Triều Quang dịch) — 14
- Chết - Thân Trung Ấm – Tái Sinh (Dalai Lama - Tuệ Uyển dịch) — 17
- Hãy tự làm sạch khu vườn của mình (Tỳ Kheo Ni Hằng Trì) — 19

• Chủ đề - Văn Học - Nghệ Thuật
- Một đóa tường vân — 21
- Tết Nguyên Đán (Lê Ngọc Châu) — 25
- Mèo trong khoa học - đời sống – thi ca (Nguyễn Quý Đại) — 27
- Con Mèo của tôi (Trần Văn Giang) — 30
- Năm Tân Mẹo – Vài cảm nghĩ (Nhựt Trọng) — 33
- Năm Mão ôn cố tri tân (Võ Đức Trung) — 36
- Tết Tây, Tết Ta (Huỳnh Ngọc Nga) — 40
- Mối tình bất diệt (Trần Ngân Tiêu) — 43
- Chờ một mùa Xuân (Trần Thị Hương Cau) — 46
- Bàn tay của bà Ngoại (Lê Thị Bạch Nga) — 48
- Câu hỏi quá nhiều cắc cớ... Trong nước trà xanh (Bùi Thế Trường) — 49
- Truyện tích và huyền thoại về HOA (Phan Hưng Nhơn) — 52
- Độc thoại đêm Giáng Sinh (Lê Ngọc Túy Hương) — 54
- Chuyện huề vốn (Nguyễn Thượng Chánh) — 58
- Tiệc tùng cuối năm (Nguyễn Thượng Chánh) — 60

- Lá thư viết từ hải ngoại (Võ Thị Trúc Giang – Lúa) — 62
- Tiễn biệt Anh (Trần Đan Hà) — 65

• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng : Thông báo, nhắn tin, tìm thân nhân (Viên Giác) — 67, 71, 72
• Tin Việt Nam (Viên Giác) — 73
• Tin tức nước Đức (Lê Ngọc Châu) — 77
• Tin thế giới (Phan Ngọc) — 82
• Phân ưu – Cáo phó - Cảm tạ — 24, 57, 66, 70, 80, 89
• Hộp thư Viên Giác — 91
• Phương danh cúng dường — 91
• Mục lục — 95

• Thơ : 5.- *Em về bên ấy xuân này* (Nguyễn Song Anh); 45.- *Mùa trăng của Mẹ* (Lý Phách Mai); 55.-*Lòng con dâng kính Mẹ* (Huy Văn); 64.- *Đào xuân lộng ý kinh* (Thích Nữ Giới Hương); 66.- *Ba chục mùa xuân* (Nguyễn Phan Ngọc An); 80.- *Xuân trong tâm* (Minh Lương Trương Minh Sung)

• Hình bìa: Ảnh của Huy Linh (nguoiyenmo)

• Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và ***Phương Danh Cúng Dường Tết - Rằm Tháng Giêng*** không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

- Báo Viên Giác -

https://tieulun.hopto.org

Năm 2010 thời tiết thay đổi rất nhiều; không phải chỉ Âu Châu mà Mỹ Châu, Úc Châu cũng đều bị ảnh hưởng. Thông thường lễ Giáng Sinh và Tết Dương Lịch là cơ hội để cho người Tây phương thăm viếng nhau và họp mặt gia đình. Nhưng mới cuối năm 2010 tuyết đã phủ kín các nước Âu Châu và Mỹ Châu; nhiệt độ về đêm đôi khi trừ 15 đến 20 độ C. Do vậy các phi trường hầu như đã ngưng lại và cả hàng ngàn chuyến bay bị đình hẳn khiến cho những ngày lễ cuối năm trở nên tẻ nhạt.

Nước Úc, mùa Giáng Sinh và Tết Tây thường là mùa hè; đôi khi nhiệt độ lên đến 40 độ C vào cuối tháng 12, nhưng năm nay lại khác hẳn. Trời mưa liên tục nên nhiều vùng đã bị ngập lụt, ngay như phi trường Brisbane cũng đã bị đóng cửa mấy ngày vì nước dâng lên quá cao. Chỉ được một điều năm nay nạn cháy rừng tại Úc ít xảy ra. Vì trời ít nóng. Tuy vậy nhà nông lại càng lo lắng hơn, vì mùa màng thất thu do khí hậu không điều hòa.

Tại Hoa Kỳ những tiểu bang nằm miền Trung nước Mỹ cũng đã bị ảnh hưởng bởi bão tuyết rất mạnh. Nhà cửa hư hại, đường sá đóng băng, mọi sinh hoạt hầu như bị ngưng trệ.

Về tình hình tài chánh, địa ốc, ngân hàng v.v... tất cả các nước đều mang nợ lẫn nhau. Vật giá leo thang, thuế má chưa bao giờ giảm khiến cho người dân đã khổ, còn phải chịu khổ thêm hơn bao giờ hết. Vậy ai là người phải chịu trách nhiệm trong vấn đề nầy. Chính Phủ hay người dân? Thiên nhiên hay môi trường? Câu hỏi này có lẽ hơi thừa; nhưng có lẽ chẳng ai có thẩm quyền để trả lời; ngoại trừ mỗi cá nhân chúng ta đều phải chịu chung trách nhiệm với thiên nhiên, môi trường và sự thịnh suy của nền kinh tế hiện đại.

Khoa học kỹ thuật tiến bộ khá xa so với cuối thế kỷ thứ 20, tuy nhiên giữa cung và cầu không tương xứng, cho nên giữa việc sản xuất và tiêu thụ, giữa giàu và nghèo còn chênh lệch với nhau quá nhiều. Trong khi mỗi ngày trên thế giới có cả hàng ngàn trẻ em chết chóc vì bệnh tật, có cả hàng vạn người ở Phi Châu và Á Châu đói khổ; nhưng cũng có rất nhiều nhà tỷ phú chẳng chịu mở hầu bao ra để giúp đỡ. Những người giàu có như Bill Gates không phải hiếm tại Hoa Kỳ, cả Âu Châu, hoặc ngay tại Ấn Độ. Tuy nhiên làm được những nghĩa cử như Bill Gates không phải ông tỷ phú nào cũng làm được. Bill Gates đang hướng về con đường từ thiện, ông ta đã gọi mời những ông tỷ phú khác cùng chia xẻ tài sản riêng của mình để giúp cho thế giới phát triển. Có như vậy mức sống của con người ở những nơi nghèo khó mới có cơ hội thăng hoa hơn ít nhiều. Nếu không, người sa cơ lỡ bước sẽ chẳng bao giờ có cơ hội làm lại cuộc đời.

Đồng Euro tại Âu Châu đang bị thử thách nếu nước Đức và nước Pháp có ý rút ra khỏi thị trường nầy. Qua những cơn biến động tài chánh của Hy Lạp, Tây Ban Nha; nay đã lan tràn đến Ái Nhĩ Lan và nay mai có thể còn một vài nước nữa nằm trong cộng đồng tiền tệ chung của Âu Châu dùng chung đồng Euro sẽ bị ảnh hưởng. Đây là cơ hội để Anh Quốc, Na Uy, Đan Mạch, Thụy Điển họ tự hào về quyết định của mình là đã từ chối tham gia vào đồng tiền chung của Âu Châu. Rồi đây có một số nước bị phá sản về tài chánh sẽ dùng lại đồng tiền cũ của mình trước khi đồng Euro hiện hữu.

Chiến tranh Nam Bắc Triều Tiên đã làm cho thế giới đau tim. Vì lẽ cuối cùng rồi người dân phải chịu thiệt thòi nhất; còn những người lãnh đạo chỉ ăn trên ngồi trước, cha truyền con nối tại xứ Cộng Sản Bắc Hàn và đánh lộn với nhau tại Quốc Hội ở Nam Hàn. Thế giới nhìn vào tấn tuồng chính trị như thế, khiến ai nấy cũng nực cười cho sự thế. Do vậy mà người Nhựt thường hay nói rằng: "Nếu anh không biết gian xảo thì không nên trở thành một chính trị gia". Dĩ nhiên không phải chính trị gia nào cũng như thế; nhưng đa phần những người làm chính trị ít khi nghe họ trả lời một câu khẳng định nào, mà đa phần là nửa phủ định và nửa khẳng định.

Trung Hoa Cộng Sản ngày nay cũng muốn lãnh đạo thế giới nhưng trên thực tế, không phải lấy số lượng người đông để lãnh đạo, mà phải lấy tư cách làm chính trị để hướng dẫn thế giới. Về phương diện nầy có lẽ hằng mấy chục năm sau Trung Hoa vẫn chưa có thể chạy theo kịp Hoa Kỳ.

https://tieulun.hopto.org

Tình hình tài chánh, thương mại của Trung Hoa có tiến triển; nhưng so ra việc bình quân đầu người, Trung Hoa trong hiện tại vẫn còn là nước nghèo đứng thứ 98 trên thế giới; mặc dầu tổng sản lượng quốc gia của họ đã vượt lên vị trí thứ 2 của thế giới để thay thế cho Nhật Bản.

Một nền dân chủ cho thế giới phải là một nền dân chủ pháp trị, chứ không phải Đảng trị hay Công An trị như tại Trung Quốc, Bắc Hàn và Việt Nam. Ngày nay nhờ thông tin qua mạng lưới toàn cầu, con người đã ý thức nhiều rồi. Nếu người Cộng Sản không tự thay đổi, thì văn minh và trào lưu sẽ thay thế vai trò lãnh đạo của họ. Điều này hẳn đúng. Vì không ai tự cứu mình bằng chính mình phải tự cứu mình cả.

Chính trị, chủ nghĩa có tính cách thời gian, còn tôn giáo mới là nguồn sống tâm linh miên viễn của con người. Mỗi tôn giáo đều đóng một vai trò quan trọng cho tín đồ của mình và giúp cho thế giới thăng hoa trong lĩnh vực tinh thần. Nếu không có tôn giáo mà chỉ thuần phát triển về khoa học và chính trị, thì thế giới này sẽ còn khổ đau biết dường bao!

Việc tu học và hành trì giáo pháp của Đức Phật rất quan trọng đối với người Phật tử. Do vậy Đức Đạt Lai Lạt Ma vẫn thường hay nói rằng: "Tôi không phản đối việc phát triển của khoa học; nhưng xem ra trong sự phát triển đó có cái gì không ổn lắm". Quả thật là như vậy, nếu con người chỉ chạy theo lợi nhuận và quên đi đời sống tâm linh thì đây là một vấn nạn của thế giới ngày hôm nay.

Học đường, giá trị đạo đức quá suy đồi. Từ Đông sang Tây, từ Nam đến Bắc ở châu lục nào cũng có vấn đề. Vì Thầy, Cô giáo không làm tròn bổn phận hướng dẫn học trò của mình; trong khi học trò thì lơ là việc học cũng chỉ vì những thị hiếu của trẻ thơ. Trong khi tôn giáo vẫn còn bị gạt ra ngoài lề ở một số xã hội Duy Vật và Duy Lý chủ nghĩa ngày nay. Đây là một hiểm họa cần phải thay đổi tận gốc rễ ngay từ bây giờ và lúc nầy.

Những thanh thiếu niên có niềm tin tôn giáo thì hay tụ tập về các cơ sở tín ngưỡng để trau giồi đạo học và tín ngưỡng nhân những ngày nghỉ lễ của trường là điều quý hiếm. Vì không phải trẻ thơ nào cũng làm được điều ấy, nếu không có sự hướng dẫn, khuyến khích và động viên của ông bà cha mẹ trong gia đình. Vì gia đình vẫn là nòng cốt của xã hội ở mọi phương diện. Nếu tất cả sự phát triển của con người đều giao phó cho học đường và xã hội thì kết quả của ngày mai sẽ là con số không to tướng về mọi phương diện trong cuộc sống hằng ngày.

Cuối năm 2010 vừa qua tại Úc, tại Đức đã có hằng trăm thanh thiếu niên về chùa tham gia những khoá Tu Học Phật Pháp do Chư Tôn Đức Tăng Ni hướng dẫn. Đây là những hình ảnh đẹp mà cha mẹ phải trợ duyên cho con cái của mình và quý Thầy, Cô tại các Chùa nên mở rộng cõi lòng để đón mời các em về sống dưới mái chùa trong năm, ba ngày để thăng hoa cuộc sống tâm linh của các em.

Năm 2011 nầy chưa biết việc gì xảy ra cho thế giới của chúng ta. Có thể là sẽ động đất ở đâu đó. Mặt nước biển sẽ dâng cao hơn nữa. Nước mặn có thể tràn vào các đồng bằng. Tuyết ở Nam Cực và trên Hy Mã Lạp Sơn sẽ tan nhanh. Nạn đại hồng thủy sắp đến.... Tất cả đều là những sự giả tưởng nhưng sẽ có thật. Chỉ có con người phải hứng chịu những tai ương thật tế ấy mà thôi. Vậy chúng ta phải tôn trọng môi trường sống nhiều hơn nữa. Có như thế môi sinh mới còn được giữ nguyên vẹn lại ở vị trí cũ. Hãy ăn chay nhiều hơn ăn thịt, nhằm bảo vệ quả đất nầy và thể hiện lòng từ bi đến với tất cả muôn loài. Ngoài ra, nếu là gia đình Phật tử nên khuyến khích con em mình quy y Tam Bảo để phát triển đời sống tâm linh của mỗi người. Có như thế mới mong thế giới nầy được an bình.

Khi nào con người còn quý trọng ngôi Tam Bảo, kính thờ cha mẹ, thân kính anh chị em trong gia đình và biết thương yêu đồng loại cũng như những sinh mạng khác đang sinh sống trên quả địa cầu nầy thì tuổi thọ của quả đất nầy sẽ còn tồn tại với chúng ta dài lâu hơn. Nếu không là như vậy thì những hiểm nguy đang hiện ra và chờ đón chúng ta ở trước mắt, chứ không phải ở đâu xa xôi hơn nữa.

Xuân Tân Mão đã về, Ban Biên Tập Báo Viên Giác xin cầu chúc cho tất cả toàn thể quý độc giả của báo có được một mùa Xuân miên viễn.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

https://tieulun.hopto.org

TÔN GIÁO

Những thử thách của Tăng Già trong thế kỷ 21

☸

Nguyên tác : **T. T. Bodhi**
Chuyển ngữ: **HT. Thích Trí Chơn**

Giới thiệu tác giả: *T.T. Bodhi thế danh là Jeffrey Block, sinh năm 1944 tại thành phố New York trong một gia đình theo Do Thái Giáo. Thượng Tọa tốt nghiệp Cử Nhân (B.A) Triết học tại Brooklyn College năm 1966 và Tiến Sĩ Triết (Ph.D) tại Claremont Graduate School năm 1972. Năm 1967: Quy y Tam Bảo, Năm 1972: T.Tọa sang Tích Lan (Sri Lanka) thọ Sa Di, và 1973 thọ Tỳ Kheo (Đại giới) với Hòa Thượng Ananda Maitreya, một vị danh tăng học giả Tích Lan lúc bấy giờ. Năm 1977, T.Tọa trở về Hoa Kỳ, sống gần 2 năm tại Tu Viện Phật Giáo Tây Tạng Lamaist của ngài Geshe Wangyal và 3 năm tại ngôi chùa Phật giáo Nam Tông ở Hoa Thịnh Đốn (Washington D.C.). Năm 1982, Thượng Tọa trở qua Tích Lan, thay thế Hòa Thượng Nyanaponika Mahathera (người Đức) nhận làm chủ biên "Hội Ấn Hành Kinh Sách Phật Giáo"* (Buddhist Publication Society) *tại Kandy năm 1984 và Chủ Tịch của Hội này năm 1988. Tháng 5 năm 2000, Thượng Tọa được mời đọc bài thuyết trình chính trong Đại lễ Phật Đản (Vesak) tổ chức tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York. Năm 2002, Thượng Tọa trở về Mỹ. Từ tháng 7 năm 2002, Thượng Tọa thường trú và dạy Phật Pháp tại Tu Viện Bồ Đề (Bodhi). Hiện nay, Thượng Tọa là Chủ Tịch Hội Đồng Tăng Già (Sangha Council) của Tu Viện Bồ Đề. Thượng Tọa là dịch giả từ Pali sang Anh ngữ các bộ Kinh sau đây:*

1. Trung Bộ Kinh (The Middle Length Discourses of The Buddha) - *Majjhima Nikaya, năm 1995.*

2. Bản dịch mới của Tương Ưng Bộ Kinh (A New Translation of The Samyutta Nikaya) *năm 2000.*

Tổng hợp tài liệu: *"Wikipedia, the free Encyclopedia"* và *"The Buddhist Handbook"* by John Snelling. (Ghi chú của người dịch)

Thử Thách Của Thời Đại

Tăng Già, một đoàn thể gồm các Tỳ kheo và Tỳ kheo ni, là hình ảnh đại diện cho Đức Phật trên thế gian này trải qua hơn 25 thế kỷ, đã duy trì sự tiếp nối tồn tại của Phật Pháp trong nhân loại bằng sự truyền trao giới luật và hoằng pháp để bảo đảm sự kế thừa di sản cũng như hiện hữu của Đức Thế Tôn.

Tăng Già Của Đức Phật Sẽ Tiếp Tục Tồn Tại Trong Bao Lâu?

Tam Bảo ngày nay còn có mặt rõ ràng là nhờ vào sự hiện hữu của Chư Tăng, tượng trưng cho Ngôi Báu thứ Ba, là đoàn thể của các hiền nhân cao quý, đã nhận thức được chân lý tối thượng và siêu việt.

Tăng Già đã tồn tại hơn 2.500 năm qua. Thời gian đó đã kéo dài hơn sự thống trị của đế quốc La Mã, tất cả những triều đại vua chúa Trung Hoa và đế quốc Anh. Tăng Già đã được duy trì mà không cần có sự bảo vệ của sức mạnh vũ khí, quân đội hay ủng hộ của nguồn tài chính nào, mà chỉ tồn tại, nhờ vào sức mạnh của trí tuệ và giới luật.

Tuy nhiên, không có gì bảo đảm cho sự trường tồn của Tăng Già, hay Tăng Già sẽ tiếp tục có thể đóng góp đầy sinh động và hữu ích cho đời sống con người. Đây là trách nhiệm của chính các thành viên trong Tăng Già và tùy thuộc vào mỗi thế hệ mới của chư Tăng Ni. Đó là một công tác hết sức quan trọng vì tương lai của Phật giáo tùy thuộc vào tương lai của Tăng Già.

Như chúng ta đã biết, Tăng Già tồn tại luôn luôn nhờ vào sự hỗ tương gắn bó với cộng đồng Phật tử tại gia. Sự liên hệ giữa hai đoàn thể này là mối liên hệ của tương quan và cộng tác.

Theo truyền thống Phật giáo, người Phật tử tại gia cúng dường tứ sự cho chư Tăng như y áo, thức ăn, chỗ ở, thuốc men và các vật dụng cần thiết khác trong khi chư Tăng hướng dẫn, dạy dỗ giáo lý cho hàng Phật tử và nêu gương mẫu đạo đức của những người trọn đời phụng sự cho Phật Pháp. Vì sự tiếp nối tồn tại của Tăng Già, mối quan hệ này phải được duy trì dưới nhiều hình thức. Nhưng khi xã hội thay đổi, vai trò của hai giới xuất gia và tại gia trong sự tương quan trên dĩ nhiên cũng sẽ có những thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh mới.

Yếu tố căn bản nhất trong mối liên hệ giữa chư Tăng và Phật tử đang có sự chuyển biến, trước hết từ thay đổi trật tự xã hội truyền thống đến hiện đại và sang xã hội kỹ thuật công nghệ. Hiện nay, dấu hiệu đặc biệt của sự thay đổi ấy là từ sự chú tâm sản xuất công nghiệp đến việc thu thập và phổ biến thông tin. Sự chuyển đổi này đang xảy ra tại khắp các nước Tây Phương và hầu hết ở các tầng lớp xã hội tiến bộ trong mọi quốc gia trên thế giới.

Đôi khi, đặc biệt người ta bảo rằng Tăng Già đang chuyển từ kỷ nguyên công nghiệp sang thời đại thông tin, từ nền văn minh sản xuất đến nền văn minh trí thức. Sự chuyển đổi sang xã hội "mạnh mẽ thông tin" sẽ làm thay đổi bản chất mối quan hệ gốc rễ giữa Tăng Già và Cư Sĩ. Điều đó sẽ thách thức Tăng Già phải đi tìm những giải pháp cụ thể để bảo vệ sự tồn tại của chánh pháp.

Tôi không phải là nhà tiên tri và cũng không thể dự đoán trước tương lai điều gì sẽ xảy ra, nhưng từ

https://tieulun.hopto.org

xu thế hiện tại, tôi sẽ cố gắng phác họa những thử thách quan trọng mà Tăng già phải đối đầu qua cách nhìn của riêng mình.

Vai Trò Của Giáo Dục

Trong thời đại thông tin, một tỷ lệ cao dân số tại các nước đòi hỏi trình độ học vấn đại học. Ngày nay dân chúng có khả năng về kiến thức và thông tin nhiều hơn ngày xưa. Sự hiểu biết của họ về những vấn đề thế tục và ngay cả Phật giáo cũng sâu sắc hơn các thế hệ trước.

Do đó, người Cư sĩ tại gia mong chờ Phật Pháp cần được nâng cao đến trình độ như những điều họ đã học hỏi ở đại học và họ không đơn giản dễ dàng chấp nhận lời dạy của chư Tăng Ni cũng như hoàn toàn tin tưởng không một chút nghi ngờ như ngày xưa trong xã hội Phật giáo truyền thống.

Họ được giáo dục trong môi trường của chất vấn và điều tra, cho nên họ sẽ dùng phương pháp đó để nghiên cứu Phật Pháp. Do vậy, chư Tăng Ni phải sẵn sàng để trả lời các câu hỏi. Họ không thể mong chờ sự ngưỡng mộ từ các Phật tử tại gia mà quý vị xuất gia cần tranh thủ sự kính trọng bằng cách giảng giải giáo lý một cách rõ ràng, thuyết phục và hấp dẫn.

Chính các Tăng Ni cần có một trình độ học vấn cao, trước tiên là thông hiểu Tam Tạng kinh điển, sau đó là những môn gián tiếp liên quan đến Phật Pháp như triết lý và tâm lý học hiện đại hay các lãnh vực kiến thức khác. Thực tế là làm thế nào vận dụng sự hiểu biết thế gian để giải thích Phật Pháp, đó là vấn đề rất khó khăn. Công việc này đòi hỏi sự đóng góp tiếp tay của những người có trách nhiệm đối với nền giáo dục Phật giáo.

Vai Trò Của Việc Xuất Bản

Việc xuất bản kinh sách đóng vai trò quan trọng nhằm tạo cơ hội nâng cao trình độ hiểu biết giáo lý cho hàng Phật tử tại gia. Vào khoảng thế kỷ thứ hai trước Tây lịch, người ta đã chép tay kinh sách để truyền bá Phật giáo và bắt đầu giữa thế kỷ thứ 20, việc in ấn phát triển và được thương mại hóa, đã góp phần tích cực trong công tác xiển dương rộng rãi chánh pháp của Đức Thế Tôn.

Hiện nay, có hàng ngàn tác phẩm Anh ngữ viết về đủ mọi lãnh vực của Phật giáo phổ thông cũng như bác học. Ngoài ra, các kinh sách Phật đã được viết và dịch ra nhiều thứ tiếng khác nhau. Cho nên bất cứ một sinh viên học Phật nào siêng năng đều có thể thu thập qua sách báo một sự hiểu biết rộng rãi bao la về Phật Pháp.

Chiếc máy vi tính đã thực hiện một cuộc cách mạng trong việc nghiên cứu Phật học. Bất cứ sinh viên nào với một máy vi tính ghi chép có thể lưu giữ toàn cả một thư viện sách Phật bao gồm các bộ Đại Tạng Kinh trong ổ dĩa cứng của mình. Thông qua internet người ta cũng có thể tìm thấy được nguồn tài liệu đồ sộ về Phật giáo và tham dự các nhóm thảo luận về những chủ đề liên quan đến Phật Pháp.

Những cuốn sách viết về Phật giáo hiện nay không còn là đặc quyền sáng tác của chư Tăng. Muốn thấu triệt Kinh Tạng giáo lý Phật đà giờ đây người ta không nhất thiết phải tìm đến chùa hay tu viện để học hỏi như thời xưa trong xã hội Phật giáo truyền thống. Bởi lẽ ngày nay nhiều trường đại học có mở phân khoa Phật học dạy giáo lý cho các sinh viên và có rất nhiều học giả không phải tu sĩ uyên thâm Phật Pháp đang nghiên cứu các đề án chuyên môn về những lãnh vực Phật giáo.

Với chúng ta, câu hỏi đặt ra là chư Tăng phải làm gì để phục vụ chúng sanh. Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của Tăng Già là không cần phải ganh đua với các học giả Phật tử trí thức. Chúng ta cố gắng nghiên cứu thấu đáo, thông suốt càng nhiều kinh điển Phật giáo càng tốt, và nếu cần chúng ta có thể học hỏi thêm kiến thức nơi các vị Cư sĩ tại gia uyên bác.

Nhưng điều mà đời sống Tăng già tại các tu viện có thể đóng góp là tạo cơ hội ứng dụng đạo Phật vào thực hành, đó là môi trường để kết hợp việc nghiên cứu học tập kinh điển với công việc hành trì lời Phật dạy trong cuộc sống hằng ngày xây dựng trên niềm tin, lòng sùng đạo và tôn kính ngôi Tam Bảo.

Chúng ta cần phối hợp sự hiểu biết sâu xa giáo lý với hành động tu tập, kiến thức Phật học với đức tin và sự thực hành. Chúng ta không thể chỉ quan tâm đến việc nghiên cứu, thông suốt Phật Pháp mà không bao giờ thực hành, hay mù quáng tu tập mà thiếu sự hiểu biết giáo lý.

Vai Trò Của Sự Tu Tập

Giáo pháp của Đức Phật chinh phục con người không phải chỉ vì quá thậm thâm vi diệu hay do bởi chứa đựng những lời khuyên răn đạo đức mà đặc biệt là vì nó đã trình bày cả một hệ thống giáo lý hướng dẫn con người tu tập có thể giải thoát luân hồi sinh tử. Sự khác biệt căn bản giữa Phật giáo và các tôn giáo khác, đó là Phật giáo đề cao vai trò của tâm trong vấn đề xây dựng hạnh phúc hoặc gây đau khổ cho con người cùng lúc trình bày một phương pháp tu hành để nhiếp phục, làm chủ cái tâm.

Cho nên, cánh cửa quan trọng hướng dẫn mọi người đến với ngôi nhà Phật Pháp, là tu tập thiền định. Đây là cửa ngõ đặc biệt dành cho những ai sống ngoài truyền thống Phật giáo, nhất là hạng người đang ở Tây Phương. Nhưng thiền cũng là cánh cửa của các Phật tử thuần túy muốn tiếp xúc tìm hiểu Phật giáo từ nền tảng kiến thức khoa học với tâm trạng tò mò và hoài nghi.

Tôi không nghĩ rằng Thiền là câu trả lời duy nhất và trong lãnh vực này, tôi phê bình các giáo sư Tây Phương thường muốn trích dẫn Thiền để nói về Phật giáo mà chối bỏ những học thuyết Phật giáo và niềm tin tôn giáo. Tôi cho rằng cần có sự cân bằng giữa ba lãnh vực: lòng sùng kính mộ đạo, nghiên cứu Phật Pháp, và tu tập thiền định.

Niềm tin mang lại công đức lành, nghiên cứu đưa đến sự hiểu biết chân chính, và thiền định giúp tâm con người sáng suốt và an lạc. Nhiều người hiện nay qua thiền định đã chú tâm tìm hiểu Phật giáo. Một khi có được sự an lạc nhờ thiền định họ sẽ quan tâm đến Phật Pháp và dần dần thấu hiểu được triết lý nhà Phật

https://tieulun.hopto.org

nhờ học tập kinh điển, phát khởi niềm tin, hâm mộ đạo, và cuối cùng là chọn đời sống xuất gia.

Nhiệm Vụ Của Tăng Già

Bổn phận của chư Tăng là tôn kính và bảo vệ truyền thống cao quý của Phật giáo, sống đời khắc khổ, xa lìa các thú vui trần tục. Bằng cách này, Tăng Già luôn đề cao đời sống thanh tịnh, tôn trọng các giá trị Phật giáo truyền thống và chăm sóc, bảo vệ môi trường thiên nhiên.

Trong thế giới ngày nay những cuộc xung đột bằng bạo lực đang xảy ra giữa các sắc tộc và tôn giáo khác nhau. Họ luôn tìm cách giải quyết mọi sự tranh chấp bằng vũ lực. Nhưng đời sống Tăng già được xây dựng trên nền tảng bất bạo động với niềm tin rằng sự nhẫn nhục, đối thoại và thông cảm là điều căn bản thiết yếu giúp con người sống hòa hợp, thân hữu với nhau.

Do vậy, Tăng Già cần cổ võ, khuyến khích mọi người trong xã hội nên tìm phương cách giải quyết các vấn đề mâu thuẫn xung đột qua sự hiểu biết với lòng bao dung, tha thứ và tình thương.

Để bảo vệ, duy trì giáo pháp thậm thâm vi diệu của Đức Phật trên thế gian, Tăng già có nhiệm vụ xây dựng một đời sống thanh tịnh cho thế giới. Nhờ đó, Tăng già mới có thể giúp cho con người nhận thức được trí tuệ tuyệt đỉnh và giải thoát siêu việt để xây dựng một đời sống hòa đồng không biên giới.

Tiếng Nói Của Lương Tâm

Đây là một trách nhiệm chính yếu khác mà chư Tăng phải đối đầu trong thế giới ngày nay. Những vấn đề khủng khiếp đang giày xéo đời sống của hàng triệu người và đe dọa gây tai hại cho vô số kẻ khác. Trong đó, vấn đề đáng quan tâm nhất là sự xung đột giữa các sắc tộc và những cuộc chiến tranh tàn phá hủy diệt gây nên cảnh chết chóc thảm khốc cho hàng ngàn người dân vô tội trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ em.

Tôi nghĩ đến các chính quyền đang đàn áp, giam cầm, hành hạ và tra tấn những người dân lương thiện mà không có lý do cũng như ngày đêm theo dõi, đe dọa và khủng bố những kẻ tình nghi khiến họ thường xuyên sống trong nỗi sợ hãi âu lo.

Tôi nghĩ về khoảng cách giữa những người giàu và nghèo, giữa các quốc gia phát triển và kém mở mang. Tôi nghĩ đến những cơn bệnh đói khát của hàng triệu người nghèo khổ trên thế giới, một căn bệnh có thể dễ dàng giải quyết với một giá rất rẻ.

Tôi nghĩ về sự suy đồi đạo đức mà hàng triệu phụ nữ trên thế giới đang phải chịu nhục nhã làm nghề mãi dâm vì sự nghèo khó hay phải nuôi gia đình.

Tôi lại nghĩ về hàng trăm tỷ đô la đang tiêu lãng phí hàng năm khắp nơi trên thế giới, để sản xuất các loại vũ khí tàn phá trong khi một nửa dân số trên quả đất đang thiếu thốn mỗi ngày không có miếng ăn. Và cuối cùng tôi nghĩ về các hành động của những người vô trách nhiệm đang hủy diệt môi sinh như không khí, nước uống, đất đai, và thực phẩm. Họ không quan tâm gì đến các thế hệ tương lai. Theo ý tôi, nhiệm vụ của Tăng Già cần thực hiện là nên đánh thức nhân loại bằng tiếng nói lương tâm của người Phật tử khắp nơi trên thế giới.

Như thế, các thành viên của Tăng Già phải là những con người xuất sắc để có thể gánh vác công việc truyền bá những giá trị đạo đức Phật giáo hầu góp phần giải quyết những vấn đề trọng đại mà nhân loại ngày nay đang phải đương đầu.

Trích *Lanka Daily News* phát hành ngày 19-07-2006
tại Colombo, Sri Lanka (Tích Lan)

Em về bên ấy xuân này

em về bên ấy xuân này
nửa vòng trái đất, đường bay cũng gần
ngày đi như đã cầm bằng
trong mơ cũng khó một lần về thăm
em về lòng có nhủ thầm
niềm đau non nước vẫn hằn trong tim
quê hương nào có bình yên
người thân còn mãi triền miên cơ hàn
thiên tai lũ lụt lầm than
núi sông biển đảo ai tàn phá thêm
em về lòng có dịu êm
cất cao tiếng hát giữa miền phù sa
mùa xuân mai vẫn nở hoa
Cửu Long bạc sóng nhạt nhòa đất quê
cánh chim nương gió em về
sông Tiền, sông Hậu... sông mê cuộc tình
sông nào hương lúa ba sinh
Cần Thơ, Mỹ Thuận bóng hình ngày qua
tìm nhau xuống bến qua phà
lục bình theo lớp phù sa sông dài
trôi theo vận nước miệt mài
gọi em... một tiếng thở dài... xuân quê.

Nguyễn Song Anh
(2.12.2010)

https://tieulun.hopto.org

Cái Ta
lăng xăng gây ra đau khổ

*** Đoàn Văn Thông**

(Tiếp theo Viên Giác 180)

CÁI TÂM CỦA THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

Có một ngày nào đó, may mắn chúng ta đứng ở một nơi thoáng rộng, nhìn mây bay trên trời cao, xa xa là núi đồi, sông suối, quanh ta là cây cối, thú vật đất đai. Ta hãy bình tâm quan sát sẽ thấy những thứ ta thấy sao thanh thản ung dung, vô tâm vô trí như thế. Tất cả như đang vui vẻ hân hoan không chút bận tâm suy tư nghĩ ngợi gì cả. Có những hoa màu sắc đẹp đẽ hớn hở tươi vui không chút lo âu sợ sệt vì bất ngờ có ngọn gió thổi qua làm những cánh hoa tung bay tan tác. Có những loài chim, loài côn trùng ung dung chạy nhảy, chẳng có chút gì lo âu sợ hãi về những loài khác đang chực chờ rình rập mình... Hình như cây cỏ, núi đồi, thú vật đều không quan tâm đến sự mất còn, sống chết, được thua, xấu tốt. Chỉ có con người là lo âu. Kẻ nghèo lo âu đã đành, người giàu càng lo hơn nữa. Vì sao lại có sự trái ngược lạ lùng đó? Lý do đơn giản là con người luôn luôn không chịu chấp nhận những tính cách, những định luật của tự nhiên. Con người luôn muốn mọi sự trong thế gian phải theo ý mình. Con vật khi biết trời sẽ mưa, nó vẫn an nhiên tự tại. Nhưng con người chưa chắc chấp nhận hay đồng ý khi trời mưa vì họ đang cần nắng ráo để phơi thóc lúa, hay để đi cắm trại, hay để tổ chức hội họp ngoài trời. Nếu mưa thì những kế hoạch ấy sẽ không thực thi thuận lợi. Như vậy là làm cho con người không vui. Phải vậy không? Vì cái Tâm trí của con người với biết bao phân tích, so sánh, suy tư, nghĩ ngợi, tính toán nên luôn lo lắng, khổ đau phiền muộn không như thiên nhiên núi đồi, cây cối, thú vật... thanh thản an nhiên. Cho nên nếu thiên nhiên có cái Tâm thì tâm đó là tâm Phật, tâm Chúa chớ không phải là cái tâm của con người. Cái tâm của con người kỳ lạ lắm, nó có đủ chứng, nó thay đổi, biến chuyển, vặn vẹo theo hoàn cảnh, tình huống- đó là cái tâm bất an, cái tâm không an lành thanh thoát- đó là cái tâm nghi ngờ, phân vân, so sánh, tưởng tượng. Cho nên hai người nói là hiểu nhau rất nhiều thì sự thật là vẫn chưa hiểu gì về nhau cả. Vì thế mà cái tâm của con người khó lường và có khi hai người sống cạnh nhau mà tâm họ không gần nhau.

Có người hỏi một vị Thiền sư câu sau đây:

- Thưa thầy, thường con thấy khi hai người giận nhau, cãi lẫy nhau dữ dội thì gương mặt họ lại càng gần sát vào nhau và mỗi người đều la hét thật to. Tại sao họ kề mặt gần sát nhau rồi mà vẫn phải la to như vậy?

Vị Thiền sư trả lời:

- Hai gương mặt của hai người ấy gần sát nhau nhưng hai trái tim của họ vì quá xa nhau nên họ phải hét to lên như vậy thì hai trái tim họ hay Tâm họ mới nghe rõ.

Đối với thiên nhiên thì cái tâm của chúng là Tâm an lạc, tự nhiên. Tâm của thiên nhiên không giống như tâm của con người.

Trong buổi thuyết giảng về thiền, Osho Rajneesh đã mô tả về sự khác biệt của 2 cái tâm ấy như sau:

"Khi ta quan sát thế giới tự nhiên, ta hãy xả bỏ, hãy buông bỏ cái tâm trí và con người mình đi (vì nếu không xả bỏ 2 thứ ấy, chúng sẽ cản ngăn sự buông bỏ của ta). Khi đó ta sẽ thấy thiên nhiên hoàn toàn rộng mở cái tâm của chúng ra với tất cả. Cái tâm của chúng bao la trong sáng gấp triệu lần tâm chúng ta... Nếu quan sát thế giới tự nhiên bằng cái tâm không suy tưởng thì khi đó, mọi thứ đều là an lạc thanh thản. Mọi thứ lúc ấy đều là Phật.

Một khi cái tâm trí, cái Ta không can dự vào thì con người lúc đó sẽ nhận thức rõ rằng mình cũng an nhiên tự tại, thanh thản yên bình như đồi núi, dòng sông, cây cỏ và muông thú vậy...".

TẠI SAO CON NGƯỜI LUÔN BỊ LO ÂU ĐAU KHỔ ?

Đã là con người thì bất luận giàu nghèo, sang hèn, thông minh tài gỏi hay dốt nát ngu si cũng đều lo lắng khổ đau.

Tại sao lại có sự kiện lạ lùng như thế? Tại sao con người lại bị khổ đau? Ai gây nên những nỗi khổ đau và làm thế nào để có thể vượt qua được những điều không may đó?

Cũng vì sự khổ đau của nhân loại mà *Chúa Jesus* đã giáng thế.

Cách đây hơn hai nghìn năm, *Thái Tử Tất Đạt Đa*, con vua Tịnh Phạn thuộc xứ Ấn Độ cũng vì thấy nỗi khổ đau của con người mà quyết tâm tìm phương cách cứu khổ cho mọi người, nên Đạo của Ngài gọi là Đạo Cứu Khổ. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật để lại cho hậu thế, có một bài kinh rất kỳ diệu. Có thể nói đó là bài kinh Cứu Khổ. Chính Phật Thích Ca đã thuyết giảng cho Đại đệ tử của mình là Xá Lợi Phất (Sariputra) nội dung bài kinh ấy.

Cần biết thêm điều này nữa là lúc còn tại thế, sau 20 năm thuyết giảng cùng khắp, Phật Thích Ca đã biết rõ rằng: tâm trí con người là rất u tối mê mờ- vì thế nếu Ngài giải thích nguyên nhân sâu xa nào khiến phát sinh ra Đau Khổ cũng như phương cách vượt thoát khổ đau cho đại chúng thì rất khó vì sẽ không ai chịu tin- Lý do nguyên nhân của đau khổ là do chính mình gây ra nhưng con người thì cứ mãi nghĩ rằng mình đau khổ lo âu là do người khác gây ra cho mình

https://tieulun.hopto.org

chớ không phải là do mình. Cho nên khi nhận ra một đệ tử có cái nhìn, cái biết thật rốt ráo mọi sự mọi vật, vượt ra ngoài cái tâm mê mờ của con người - người đó là đệ tử Xá Lợi Phất thì Ngài mới quyết định giảng hết sự thật cho Xá Lợi Phất nghe – Chính những lời giảng ấy đã được cô đọng lại trong bài kinh vừa nói trên.

Bài kinh Cứu Khổ ấy ngày nay lan tràn khắp thế giới và người Âu Mỹ lưu ý tới Đạo Phật một phần là nhờ họ đã đọc được ý nghĩa thâm sâu nội dung của kinh này.

Nội dung ý nghĩa tổng quát của bài kinh trên cho biết rằng:

Sở dĩ con người mải khổ đau, lo sợ là do con người luôn nhìn sự vật, nhận thức sự vật bằng cái tâm mê mờ. Con người luôn nghĩ cái thân xác mà mình cưu mang là chính mình nên hết lòng vì nó - Từ cái thân xác giả tạm và cái tâm không trong sáng, mê muội đó, đã phát sinh ra Cái Ta kiêu căng, tự phụ. Chính 3 yếu tố ấy đã phát sinh ra tham sân si, ích kỷ - là nguồn gốc của khổ đau lo sợ.

Không những vậy, cái Ta còn liên kết với cái Tâm trí mà cái tâm trí thì lại không an định, luôn nghi ngờ, không yên ổn, không trong sạch, luôn bị vẩn đục mù tối... Cái tâm trí luôn bị cuốn theo những cảm xúc giả tạm, vô thường, không thật trong cuộc sống nên nhận định, phân tích mọi sự mọi vật thường sai lầm, không trung thực. Cũng là cảnh trí đó mà người đang hân hoan vui vẻ thì thấy là đẹp, là sống động, tươi sáng, nhưng đối với người có tâm sự u buồn thì lại khác, cho nên mới có câu: "*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ...*".

Cho nên khi xét về cái tâm trí, ta cần hiểu rõ nó. Rằng mỗi khi đứng trước mọi sự, mọi vật thì cái tâm trí luôn luôn phân tích, tìm hiểu, so sánh không yên – à, cái này tốt, cái kia xấu, cái này đúng, cái kia sai- cái này hay, cái kia dở... hoặc là ta nên làm điều này mà không được làm điều kia v.v... Cái tâm như thế là cái tâm xao xuyến, cái tâm bất định nên mọi nhận thức suy tưởng đều sai lạc. Nó cũng giống như mặt hồ không tĩnh lặng, cứ rung động, nên những hình ảnh in trên mặt hồ bị chao động không thể nào thấy rõ được. Cái tâm cũng vậy, tâm luôn xáo động, khi ý nghĩ phát sinh, tức thì kéo theo những dòng ý nghĩ khác, cứ xô đẩy nhau không dứt khiến tâm không bao giờ có thể tĩnh lặng được. Vì thế muốn vượt thoát khổ đau, lo sợ, bâng khuâng... thì không gì hơn là trở về với cái tâm trong sáng chân thật. Khi đó cái tâm mới yên tĩnh được. Một khi tâm đi vào trạng thái tĩnh lặng thì tâm không còn phân biệt, không thù hận, không ghét thương, không sợ hãi, không lo âu đau khổ... Đó là cái tâm nguyên thủy của ta.

Và điều cần nhớ là: Khi cái tâm đã tĩnh lặng thì tự nhiên cái ta (cái bản ngã, cái tự cao tự đại, là cái góp phần gia tăng đau khổ...) sẽ không còn.

Vì thế, bài kinh này là bài kinh của tâm, bài kinh của con tim nên gọi là ***Bát Nhã Tâm Kinh***.

Điều quan trọng cần biết là nếu ta tin theo bất kỳ tôn giáo nào thì khi đọc hay tụng bài kinh, cần phải hiểu rõ nội dung lời kinh và thực hành cho đúng lời kinh. Được như thế mới gọi là theo đúng đạo mình.

Bát Nhã Tâm Kinh cũng vậy, khi ta hiểu rõ ý nghĩa của kinh này rồi thì lúc ấy ta sẽ đi vào chính tâm mình, thấy rõ chính mình và sẽ nhận thức được rằng: **Mọi sự đều do tâm tạo.**

Cho nên đau khổ hay sung sướng, an vui hay sầu muộn tất cả đều do tâm mà ra cả. Biết được như thế rồi thì ta sẽ không còn cố chấp trước mọi vấn đề, trước mọi sự việc -được vậy tâm ta sẽ yên ổn thảnh thơi- Sự lo lắng khổ đau sẽ không còn...

Trong cuộc sống ai cũng đều bị cái tâm vọng động lôi cuốn vào sự bất an. Có người thấy ta chưa kịp chào là "cái tâm cố chấp" tức thì phát sinh ngay ý tưởng không hay về người đó rồi:

- Coi lạ chưa? Nó thấy tôi mà nó tỉnh bơ, không một lời chào hỏi...

Hãy tự mình nghĩ lại xem, nhiều lúc ta đi ngoài đường mà tâm trí ta thì cứ đâu đâu nên lúc ấy tuy ta vẫn thấy người nhưng ta lại không để ý là ai. Cho nên đôi khi gặp người quen mà tâm trí ta lại không nghĩ tới, vì thế mà ta không chào hỏi. Do đó, nên có sự cảm thông vì ai cũng đều đã gặp trường hợp như vậy cả, nên đừng trách móc là thấy mình mà không chào.

Khi ta nghĩ và trách móc như thế là do cái tâm ta cố chấp. Nếu ta có cái tâm mở rộng, thoáng đạt, không câu nệ hẹp hòi thì khi đó ta sẽ không còn bị phiền muộn lo âu, tức tối, giận hờn làm khổ ta nữa. Khi đó, ta sẽ vượt qua được khổ đau, lo lắng, ưu phiền... một cách rất dễ dàng.

Cho nên nhiều vị Thiền sư đã từng khuyên mọi người là khi *sống trên đời, biết tất cả mà không cố chấp* thì sẽ đạt được yên bình, thanh thản, an vui...

Có thể lấy một thí dụ vô cùng đơn giản để nói lên điều gọi là Thấy tất cả mà không cố chấp, đó là tấm gương soi. Nếu ta quay tấm gương về phía nào đó thì bao nhiêu hình ảnh sự vật của phía ấy đều hiển hiện cả trong gương. Như vậy là "Gương thấy rõ hết mọi thứ" mà gương vẫn tỉnh như không, gương không phân tích thiệt hơn này nọ, gương không cố chấp gì cả. Gương vẫn tĩnh lặng, tự nhiên. Như vậy, ta thử cố tập như tấm gương thì tâm ta lúc nào cũng đều cảm thấy thanh thản, an vui không chút lo âu phiền muộn.

Bát Nhã Tâm Kinh là bài kinh rất ngắn, nhưng nếu phân tích giảng giải sâu rộng nội dung cho dễ hiểu thì sẽ rất dài –và cũng vì mục đích ấy nên khi giải thích, chúng tôi thường *đưa thêm vào nhiều chi tiết và nhiều thí dụ không có trong kinh nhưng lại phổ biến trong cuộc sống hầu làm rõ ý nghĩa hơn* nữa.

Xin quý vị hãy để tâm theo dõi những phần dẫn giải hầu biết rõ được vì sao con người luôn bị lo lắng,

https://tieulun.hopto.org

khổ đau? Và làm sao để vượt thoát khỏi lo sợ, khổ đau?

Cái nguyên nhân gây ra những sự khổ đau, lo âu, sợ hãi ở con người thật sự không do từ đâu khác mà chính là do mình, do ta, do cái tâm trí u mê, mơ hồ, tối tăm của chính con người chúng ta khi nhận thức mọi sự mọi vật một cách sai lạc mà ra.

Trước hết, mỗi con người đều mang theo mình cái *thân xác, cái tâm trí* và *Cái Ta*. Đó chính là những cái gây đau khổ triền miên cho con người suốt cả cuộc đời mà chẳng ai hay biết cả.

Tại sao cái thân xác, cái tâm trí, cái ta lại mang lại lo lắng khổ đau? Để hiểu rõ nguyên ta cần phải tìm hiểu kỹ 3 phần vừa nói đó.

Trước hết, ta phải tìm hiểu về cái Thân Xác mà ta cưu mang là như thế nào?

Cái thân xác là không có thật và không phải là Ta

Khi ta nghĩ tới cái thân xác mà mình cưu mang, ta cứ nghĩ rằng nó là có thật và đinh ninh nó chính là Ta.

Nhưng kỳ thực nó không phải là Ta – không những vậy, nó còn là không thật nữa - mặc dầu ta thấy nó rõ ràng.

Tại sao cái thân xác ta mang là không thật có và cái thân xác ấy cũng không phải là Ta ?

Nếu phân tích kỹ thì cái thân xác ta cưu mang chỉ là do sự vay mượn, chỉ là do sự kết hợp nhiều yếu tố lại với nhau mà thành thôi. Vì thế, *cái Thân xác không phải là Ta mà cũng không phải là có thật.*

*** CÁI THÂN XÁC LÀ KHÔNG CÓ THẬT**

Nó không phải là có thật là bởi trước khi có sự kết hợp các yếu tố để tạo ra nó thì lúc đó nó đâu có, hay là khi các yếu tố ấy tách rời thì nó đâu còn nữa. Phải vậy không? Cho nên cái thân xác là không thật có.

Vì vậy, khi đi vào chi tiết hơn thì cái thân xác chỉ là vật thể giả tạm, vô thường. Nó có là do sự kết hợp của 4 thành phần chính là ***Đất, Nước, Gió, Lửa***, đó là bốn yếu tố chính của vật chất thế gian này mà thành đó thôi.

Ta hãy quan sát và nhận thức cho tận tường sẽ thấy rõ điều vừa nói:

* Phần da thịt, cơ quan, gân, xương của cơ thể là do thành phần chính yếu là ***Đất*** tạo nên. Khi chết, thân xác tan rã, hủy hoại thành đất. Ngay trong Kinh Thánh (Bible) cũng nói tới điều này: Khi chết thân xác lại tan rã trở thành đất, trở thành cát bụi, *Cát, bụi lại trở về với cát bụi.*

* Đối với những chất lỏng, chất nhờn trong cơ thể như nước tiểu, mồ hôi, máu huyết, đàm nhãi, nước miếng... hình thành là do yếu tố ***Nước*** tạo nên.

* Còn hơi thở (sự hô hấp) sự vận hành chuyển động của các cơ quan của cơ thể... là do yếu tố ***Gió*** tạo nên.

* Nhiệt độ, hơi ấm, sự nóng, lạnh (thân nhiệt)... là do yếu tố ***Lửa*** hình thành.

Như vậy, rõ ràng là 4 thành phần hay 4 yếu tố chính là Đất Nước Gió Lửa ấy đã liên kết nhau tạo nên cơ thể. Tuy nhiên những yếu tố hay thành phần ấy không phải luôn luôn liên kết nhau một cách vững bền mãi mãi. Vì thế, nên khi 4 thứ ấy rời nhau ra, không còn kết hợp với nhau nữa thì cái thân xác lúc ấy cũng không còn tồn tại. Chính vì lẽ đó mà cái thân xác ta thấy đó, có đó, sờ nắn cảm nhận nó hiện hữu rõ ràng đó, nhưng kỳ thật thì cái thân xác ấy là không có thật, thật sự là không có... Cái thân xác ấy chỉ là cái vay mượn, rất giả tạm nếu không nói là vô thường.

*** CÁI THÂN XÁC TA MANG KHÔNG PHẢI LÀ TA**

Để có thể hiểu một cách đơn giản rằng cái thân xác ta mang không phải là Ta, ta hãy xem xét thử điều này:

Cái thân xác ta mang, ta không muốn nó hủy hoại tan rã, nhưng nó vẫn dần dần đi vào tan rã. Cái thân xác ta mang, ta không muốn nó đau ốm, vậy mà nó vẫn cứ thường đau ốm. Như vậy là nó không theo ý của ta. Thế thì rõ ràng là nó không phải là ta rồi, vì nếu cái thân xác ta mang là Ta thì tại sao nó không theo ý ta muốn?

Nhiều khi ta không muốn đi ngủ vì ta đang ham vui, hay ta đang bận công việc cần phải thức để làm cho xong đã rồi mới đi ngủ, nhưng cái thân xác lại bắt ta ngủ khiến ta gật gờ, khó chịu. Như vậy có phải Nó là Ta không? Hãy nghĩ xem, như người nghiện hút thuốc, nghiện rượu, nghiện xì-ke, ma-túy, có khi họ quyết tâm dứt bỏ vậy mà cái thân xác vẫn một mực chối từ, không nghe theo, vẫn cứ tiếp tục đi đường cũ. Như vậy cái thân xác ấy đâu phải là Ta?

Trong cuộc sống, nếu để tâm suy xét ta cũng sẽ thấy rõ ràng là cái thân xác không phải là ta. Như nhiều khi ta làm một việc mà chính ta cũng hiểu là sai lầm, nguy hiểm hay tội lỗi không nên, nhưng hiểu vậy mà ta vẫn hành động, vẫn tiếp xúc... Vậy rõ ràng cái thân xác ta tự nhận là của ta thật sự là cái ở bên ngoài bám víu, nương tựa vào ta chớ không phải là ta. Vì nếu đã là ta thì tại sao lại có sự trái ngược như vừa kể?

Để nhận thức sự kiện vừa trình bày sâu xa hơn, ta hãy đi sâu vào cái thân xác mà ta cưu mang xem thử ra sao?

(Còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Xuân trong nét đẹp người tu

• **TKN Thích Nữ Chân Liễu**

Nhân dịp đầu năm, đi chùa lễ Phật, nhìn thấy muôn hoa đua nở, vẻ đẹp tao nhã của thiên nhiên như lời chúc phúc tốt lành đến với tất cả mọi người.

Một sức sống vui tươi vô cùng kỳ diệu khi nhìn cảnh sắc xinh tươi của "Mùa Xuân", tâm tình ai ai cũng cảm thấy phấn khởi và hoan hỷ đón mừng mùa xuân an lạc hạnh phúc, cát tường như ý. Hương xuân làm con người lạc quan yêu đời, cũng là thời gian mà người tu tâm dưỡng tánh có thể chuyển mình tự đứng lên, vượt thoát quá khứ nhiều phiền não, nhìn về tương lai đầy hứa hẹn.

Đệ tử Phật gia ai ai cũng mong ước được vô lượng an lạc, vạn sự cát tường, Phật sự hanh thông, Phật đạo viên thành và đạt được mùa xuân miên viễn, như những lời chúc đầy đạo vị mỗi khi xuân về.

Mong ước đạt được những điều chúc tụng đầy ý nghĩa trong dịp xuân về, người con Phật nên hiểu rõ ràng về giáo lý nhân quả và sự thực hành đúng chánh pháp, áp dụng giáo lý đạo Phật trong đời sống hằng ngày.

Điều quan trọng vô cùng sâu sắc của Phật pháp, thể hiện qua giá trị nhân cách sống cao thượng chân chánh của người tu, đó chính là **"Xuân trong nét đẹp của người tu",** kết quả là sự an lạc cát tường như ý, không mong cầu cũng luôn luôn hiện hữu.

NÉT ĐẸP CỦA NGƯỜI TU XUẤT GIA

Theo sự tích của Đức Phật, hình ảnh thanh tịnh, từ tốn, bước chân an lạc xuất trần của một vị Sa môn, cùng tấm áo cà sa đơn giản, đầu trần chân đất, cuộc sống ung dung tự tại đã làm Thái Tử Tất Đạt Đa xúc động. Xuất thân từ cung vàng điện ngọc, địa vị cao sang quyền quí tột đỉnh, nhưng cuộc sống của vị Sa môn Cồ Đàm đơn giản thuần khiết, cơ cực khổ hạnh thể hiện qua một con người siêu việt xuất thế. Đức Phật là nét đẹp đạo hạnh đầy đủ "Từ bi và Trí tuệ". Sự kính phục tuyệt đối của nhân loại về chân lý đạt đến cứu cánh giải thoát sanh tử, ngàn đời nay đến đời sau đối với Ngài là vô cùng vô tận.

Sống trong giới pháp của Đức Phật, người tu xuất gia không phải bận rộn miếng cơm manh áo, không lo toan chuyện thị phi thế gian, là đang được hưởng gia tài của cha lành Thế Tôn để lại. Trên bước đường hành đạo, có nhiều chông gai trắc trở, đồng thời cũng có nhiều cám dỗ của vật chất danh lợi trong giai đoạn tự chế ngự bản thân, đó là thử thách, rèn luyện công phu tu tâm dưỡng tánh.

Đối với mùa xuân mỗi năm qua mau, kiếp sống con người thật ngắn ngủi, nếp sống thanh tịnh trầm mặc của các vị tu sĩ là khép lại bớt lục căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

- Mắt: Không thấy vật chất là vĩnh cửu, là quí giá, cần nắm giữ cho riêng mình.
- Tai: Không nghe nhiều, không chấp vào tiếng khen chê, sanh tâm thương ghét phân biệt.
- Mũi: Không để cho mùi vị, hương lạ làm tâm tán loạn, sanh tâm mê đắm, thích hưởng thụ.
- Lưỡi: Không để cho cảm giác ngon dở, ưa thích sai khiến, tạo nghiệp chẳng lành.
- Thân: Không hơn thua, đẹp xấu phô trương, sanh lòng khinh mạn đua đòi.
- Ý: Không để cho ý sanh vọng tưởng điên đảo, tâm thức tán loạn sẽ rơi vào tội lỗi.

Chứng thực cho sự giải thoát của con người, là được sống thảnh thơi trong an nhàn, tâm an tĩnh, trí sáng suốt, rời xa những bon chen, xô bồ của cuộc sống thường ngày, rời xa vòng danh lợi thế gian, thoát khỏi bể khổ trầm luân. Ấy chính là khi Tâm ta hoàn toàn an tĩnh.

"Nét đẹp của người xuất gia" không phải là hình tướng khác thường bên ngoài, không phải mũ cao, áo thêu áo gấm, đủ màu đủ sắc. Xuân đối với người xuất gia là cái đẹp trong sáng ở nội tâm, khi Tâm thanh tịnh, rời xa được lòng tham lam, sân hận, si mê, nhân cách thuần hậu, nguyện đem lợi lạc cho mình cho người.

Tâm hạnh người xuất gia cao thượng chân thật vô ngã vị tha, ắt sẽ đạt đến Niết Bàn vô lượng an lạc, đó là "Xuân trong nét đẹp của người tu xuất gia", cũng là giá trị hạnh phúc bất tận cho người tu ngay tại thế gian.

NÉT ĐẸP CỦA NGƯỜI TU TẠI GIA

Đạo Phật không đòi hỏi mọi người đều phải lên Chùa để tu, cầu kinh sớm hôm và hàng ngày phải ăn chay khổ hạnh hay buộc phải hoàn toàn cắt đứt tất cả tình thương với người thân, mới gọi là biết tu.

Ý nghĩa của chữ TU là tu tâm sửa tánh.

Đức Phật dạy:

Thắng vạn quân không bằng tự thắng mình.
Tự thắng tâm mình là điều cao quý nhất.

Khi những vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm đã dứt sạch, thì sẽ chế ngự được tham lam, sân hận, si mê. Kết quả thực tế, cũng là phần thưởng cho những cố gắng, nỗ lực không ngừng của người tu tại gia, trước mắt là những chuỗi ngày hạnh phúc, vui vẻ, đầy an lạc.

Một người yếu đuối sợ khó khăn, tâm tánh ích kỷ, thích mơ mộng danh lợi, đòi hỏi nhiều về thú vui vật chất riêng bản thân, muốn một cuộc sống "tu tại gia" không dễ dàng thực hiện được. Một ví dụ, như làm cha mẹ muốn tu tại gia, vừa trách nhiệm lo miếng cơm manh áo cho gia đình, cho các con, lại còn phải hộ trì Tam Bảo, tu học Phật pháp, niệm Phật, ngồi thiền, tụng kinh, tự soi rọi thanh lọc tâm, không phải ai cũng làm được. Nếu thực hành vẹn toàn được công phu "tu tại gia", người tu luôn luôn chịu hy sinh rất nhiều cho riêng bản thân mình, tâm ý cao thượng khó làm khó thực hiện, nhưng đó chính là môi trường tu tâm dưỡng tánh tuyệt vời nhất.

Người muốn tu, ở hoàn cảnh nào cũng tu được, nếu hiểu được cách tu theo lời Phật dạy, nghĩa là áp dụng tứ vô lượng tâm là từ, bi, hỷ, xả, khoan dung rộng lượng trong đối xử, biết tự kềm chế thú vui vật chất, mạnh dạn hy sinh lợi ích cá nhân, biết xả bỏ ích kỷ nhỏ nhen. Người tu tại gia tự độ và còn có thể độ được cho những người thân trong gia đình và làm tấm gương cho con cháu noi theo. Sống biết đủ, không đòi hỏi nhiều, không bận rộn vào cuộc vui vô nghĩa, người "tu tại gia" sẽ có rất nhiều thời gian cho việc nghiên tầm kinh điển, tu học để khai sáng trí tuệ, trưởng dưỡng từ bi.

(Xem tiếp trang 66)

https://tieulun.hopto.org

Bản giác

Ts. Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 180)

D- NHƯ LAI TẠNG

II-Khảo Sát hai

4- Như Lai Tạng Tâm: còn gọi là Chân Như Tâm

a/ Giác

Luận Khởi Tín nầy viết tiếp: "Nghĩa ấy thế nào?

Như người phàm phu vì Giác biết niệm trước khởi ác nên chận đứng niệm sau, khiến không sanh khởi được. Tuy cũng gọi là Giác nhưng cũng chỉ là bất Giác.

Như bậc quán trí Nhị Thừa và Bồ Tát sơ phát tâm, giác biết tướng Dị của niệm. Nhưng Niệm không có tướng Dị, vì đây chỉ là xả bỏ các tướng chấp trước phân biệt thô trọng cho nên gọi là Tương Tợ Giác.

Như hàng Bồ Tát Pháp Thân, giác biết tướng Trụ của Niệm. Nhưng Niệm không có tướng Trụ, vì đây là xa lìa tướng Niệm thô trọng phân biệt cho nên gọi là Tùy Phần Giác.

Như hàng Địa Tạng Bồ Tát, đầy đủ phương tiện tu hành, trong một tích tắc tương ưng với Nhất Tâm. Tâm không có tướng sơ, vì đến đây là xa lìa được vọng niệm vi tế, thấy rõ tâm tánh, tâm liền an trú vĩnh viễn, gọi là Cứu Cánh Giác".

Ta thấy đoạn văn trên đây Luận Sư đưa ra giả thiết rằng Niệm có thật Tướng. Mà đã là có tướng thì phải chuyển biến qua 4 giai đoạn đó là Sanh, Trụ, Dị, Diệt giống như tất cả các tướng hiện hữu trong vũ trụ nầy. Luận Sư giả thiết bốn tướng của một Niệm để khảo sát từng trường hợp một, xem thử có thật có bốn tướng ấy không. Nếu các tướng ấy có nhưng chỉ là hư giả thì đương nhiên Niệm chỉ là hư dối.

Như thế khi nói diệt Niệm, đối tượng bị diệt không phải là Niệm hư dối ấy mà là những tướng sai biệt lăng xăng hiện ra trong tâm chúng sanh. Hành giả do công phu tu tập đã diệt trừ được chúng để đạt đến Giác Ngộ hoàn toàn.

"Cho nên Kinh nói: nếu chúng sinh nào quán được Vô Niệm, hành giả đó đang hướng tới Phật Trí".

"Lại nữa, tâm khởi thật không có tướng sơ có thể biết được. Nói biết tướng sơ tức là nói Vô Niệm. Cho nên tất cả chúng sanh không gọi là Giác, vì ngay trong bản chất vốn là niệm niệm tiếp nối, chưa hề lìa khỏi. Cho nên gọi đó là Vô Minh Vô Thủy. Nếu chứng đắc Vô Niệm thời biết bốn tướng sanh, trụ, dị, diệt của tâm, vì chúng đồng với Vô Niệm. Mà thật ra cũng không có tánh giác nào khác mệnh danh là Thủy Giác, vì bốn tướng cùng có một lần và đều không tự lập, bản lai đồng đẳng, cùng một tánh Giác".

Đoạn nầy tái minh xác Vô Niệm chính là Giác. Ngược lại, hễ còn Niệm là còn Bất Giác. Chúng sinh sở dĩ trôi lăn qua vô lượng kiếp sinh tử luân hồi chỉ vì một Niệm Bất Giác nầy cho nên gọi là Vô Minh Vô Thủy. Còn gọi là Vô Minh căn bản.

Nếu chứng đắc Vô Niệm thì biết bốn tướng sanh, trụ, di, diệt vốn đồng đẳng với Vô Niệm. Kể cả Thủy Giác cũng không có vì bốn tướng đều cùng có đồng thời, đều không tự lập, đều đồng đẳng và đều cùng có một tánh giác với Vô Niệm.

Đoạn trên là nói về Thủy Giác.

Sau đây nói về Bản Giác. Bản Giác có hai tướng: Tướng Trí Tịnh và Tướng Bất Tư Nghì Nghiệp.

"Lại nữa, Bản Giác ra khỏi tạp nhiễm, sanh xuất hai tướng, cùng với Bản Giác không lìa bỏ nhau.

"Một là Tướng Trí Tịnh. Hai là Tướng Nghiệp Không Thể Nghĩ Bàn".

Hành giả khi đã tu gội sạch phiền não tạp loạn trở về Bản Giác thuần tịnh. Nhờ có Bản Giác huân tập bên trong nên mới dấy khởi trí Thủy Giác, chuyển nhiễm thành tịnh, và do đó mới có sinh ra Tướng Trí Tịnh và Tướng Nghiệp Không Thể Nghĩ Bàn. Hai tướng nầy là hai tướng dụng của Bản Giác, mà đã là Dụng thì không lìa thể nên nói là không lìa bỏ nhau.

Tướng Trí Tịnh tức là Tướng Trí Tuệ Thuần Tịnh. Tướng Nghiệp Không Thể Nghĩ Bàn tức là Tướng Nghiệp Dụng Huyền Diệu.

Đoạn văn tiếp theo nói rõ hơn về Tướng Trí Tịnh.

(a)- Tướng Trí Tịnh

"Tướng Trí Tịnh là bởi nương vào sự huân tập của pháp lực, tu hành như thật, đầy đủ phương tiện rồi thì phá tướng thức hòa hiệp, diệt tướng tâm tương tục, hiển hiện pháp thân cho nên Trí Tuệ Thuần Tịnh".

Sự huân tập của Pháp Lực nghĩa là bên trong thì nương vào sức nội huân của Bản Giác, bên ngoài thì nương vào ngoại huân của Giáo Pháp. Đó là nói về giai đoạn tu quán của Tam Hiền.

Thế nào là đầy đủ phương tiện?

Khi các pháp tu quán đều đã sử dụng và tất cả đều thành thục tinh luyện thì gọi là đầy đủ phương tiện.

Lên Bát Địa thì thâm chứng Chân Như, dần dần phá được tướng Thức Hòa Hợp (tức là A Lại Da thức), diệt được tướng Tâm Tương Tục (tức ba tướng vô minh vi tế là: Niệm, Chuyển và Nghiệp). Lúc nầy Chân Tâm đã tẩy sạch các duyên nhiễm ô, Pháp Thân hiển hiện, thể tánh của Bản Giác hoàn toàn trở lại thanh tịnh. Đó gọi là Tướng Trí Tịnh.

"Nghĩa ấy thế nào? Vì mọi tướng của tâm thức đều là Vô Minh.

Tướng của Vô Minh không rời tánh giác. Chẳng phải có thể phá hoại, cũng chẳng thể không thể phá hoại. Như nước bể cả, vì gió thổi mà có sóng động, tướng nước, tướng sóng không rời nhau nhưng nước chẳng phải tánh động. Nếu gió ngừng thổi thì tướng động cũng dứt, tánh ướt không hoại diệt. Cũng như thế, tâm tự tánh thanh tịnh của chúng sanh vì gió Vô Minh lay động, tâm và vô minh đều không có hình tướng và không rời bỏ nhau, nhưng tâm chẳng phải tánh động.

Nếu vô minh diệt thì tướng tương tục diệt, nhưng tánh trí không hư hoại".

Vì đoạn trước có nói đến thức hòa hợp diệt và diệt tướng tâm tương tục. Cho nên đoạn nầy giải rõ hơn tướng diệt và thể thường hằng của Tâm. Thức Hòa hợp chính là A Lại Ya, nó là cái Tâm sanh diệt ấy. Tâm tương tục cũng chính là A Lại Ya. Trong A Lại Ya bất sanh diệt và sanh diệt hòa hợp nhau. Nếu nói phá tướng thức hòa hợp và tướng tâm sanh diệt thì liệu Khởi Tín Luận có chủ trương cái thể của Tâm ấy có diệt theo không? Nếu có thì ra Khởi Tín chủ trương đoạn luận rồi?

https://tieulun.hopto.org

Thế nhưng đoạn trên đã giải rõ: tất cả các tướng của Tâm Thức đều là Vô Minh. Nhưng vì Vô Minh nương vào Chân Tâm (Như Lai Tạng) mà khởi lên cho nên Tướng và Thể không rời nhau. Do đó cho nên Tướng và Thể chẳng phải một và chẳng phải khác. Vì không phải một nên tướng có thể hư hoại, và không phải khác nên thể không hư hoại.

Tóm lại: Vì Vô Minh không rời tánh Giác, thể của nó là không nên nói cả hai đều không hình tướng. Nhưng Vô Minh là tướng nên có thể diệt, ngược lại Giác là thể nên thường hằng thanh tịnh. Cũng như thế tướng sanh diệt của Tâm thì có thể diệt nhưng thể bất sanh diệt thuần tịnh của Tâm thì thường hằng Bản Giác.

(b)- Tướng Nghiệp Không Thể Nghĩ Bàn

"Tướng Nghiệp Không Thể Nghĩ Bàn là nương nơi tướng Trí Tịnh mà có thi tác, hóa hiện ra mọi cảnh giới thù thắng vi diệu. Vì thế Tướng ấy được gọi là Tướng Công Đức Vô Lượng, thường hằng không đoạn tuyệt. Tùy theo căn cơ chúng sanh mà tương ứng tự nhiên, hiện ra đủ loại cảnh giới, khiến được lợi ích".

Ví dụ 32 tướng ứng thân của Bồ Tát Quan Âm thuộc loại tướng nghiệp không thể nghĩ bàn nầy. Kinh dạy: "sanh diệt diệt xong, tịch diệt hiện tiền" nghĩa là khi thoát khỏi vòng sanh tử thì tịch diệt hiện ra trước mắt. Được vào cảnh giới Từ của chư Phật và cùng chúng sanh trong sáu nẻo chung một Bi ngưỡng. Mọi diệu dụng khó có thể nghĩ bàn do đây mà có. Đây là Tự Thể và Diệu dụng của Bản Giác sau khi xuất triển.

Bốn nghĩa lớn:

Sau đây luận nầy nói về bốn nghĩa của Bản Giác bản hữu dưới dẫn dụ của bốn tấm gương. Đó là Gương Như Thật Không, Gương Nhân Huân Tập, Gương Pháp Xuất Ly, và Gương Duyên Huân Tập.

"Tướng của Giác Thể có bốn nghĩa lớn, nó mênh mông ngang bằng hư không, như bốn tấm gương trong sáng.

Bốn nghĩa ấy là gì?

- Một là gương như thật không: xa lìa tất cả các tướng cảnh giới của tâm, không một pháp nào có thể hiện ra trong đó, vì đây không phải nghĩa giác chiếu.

- Hai là gương nhân huân tập: tức huân tập của như thật bất không. Tất cả các cảnh giới thế gian đều hiện ra trong đó, không ra không vào, không mất không hư hoại, nhất tâm thường trú, vì tất cả các pháp đều là tánh chân thật. Lại vì tất cả các nhiễm pháp không thể nhiễm ô được, trí thể không động, đầy đủ công đức huân tập chúng sanh.

- Ba là gương pháp xuất ly: nghĩa là vì như thật bất không ra khỏi phiền não ngại và trí ngại, lìa tướng hòa hợp, thuần tịnh sáng suốt.

- Bốn là gương duyên huân tập: nghĩa là vì nương nơi pháp xuất ly nên soi thấu khắp tâm chúng sinh, khiến tu tập căn lành, tùy niệm mà thị hiện".

Vì Bản Giác trùm khắp pháp giới nên gọi là lớn. Vì nội dung nào cũng thấu suốt, trong suốt nên ví như bốn tấm gương. Gương số một là nghĩa Bản Giác trong tự thân (chỉ tự thân của Bản Giác). Gương số ba là nghĩa Bản Giác sau khi xuất triển (ra khỏi phiền não chướng và sở tri chướng, xả ly tướng hòa hợp của A Lại Ya). Tánh Giác vốn có, bừng sáng trở lại, như trăng ra khỏi mây. Gương số hai là nghĩa Bản Giác trong vai trò làm nhân nội huân. Chỉ Phật Tánh hay Như Lai Tạng trong tâm chúng sanh. Đây là Pháp Thân Thường Trú. Đó là tánh chân thật của tất cả các Pháp. Tánh ấy nơi vô tình chúng sinh gọi là Pháp Tánh, nơi hữu tình gọi là Phật Tánh. Tâm chúng sinh vốn có tánh ấy nên nó mới làm nhân nội huân bên trong, khiến chúng sinh chán ghét sanh tử, ưa thích Niết Bàn.

Gương số bốn là nghĩa Bản Giác trong vai trò làm nhân ngoại huân, gọi là Duyên, chỉ diệu dụng của Bản Giác. Đây là nghĩa Giác Chiếu, khiến chúng sinh siêng tu căn lành, cầu mong giải thoát.

Tóm lại, Gương số một và Gương số hai khác nhau ở nghĩa Không và Bất Không. Gương số một và Gương số ba khác nhau ở nghĩa Giác vốn có trong tự thân và mới xuất triển. Gương số một và Gương số bốn khác nhau ở nghĩa phi Giác chiếu và Giác chiếu. Gương số hai và Gương số bốn khác nhau ở nghĩa huân tập ở ngay bên trong và huân tập từ bên ngoài vào.

Trên đây đà trình bày xong nghĩa Giác và tiếp theo đây là phần trình bày về Bất Giác.

b/ Bất Giác

Bất Giác là từ Giác mà sanh khởi nhưng ngược lại Giác cũng từ Bất Giác gọt rửa mà thành.

Về sự sanh khởi của Bất Giác Luận nầy có đoạn viết: "Vì không biết Chân Như là duy nhất đúng sự thật cho nên quờ quạng khiến tâm móng động mà sanh ra các Niệm". Đoạn nầy ý nói Động là Bất Giác, không động là Giác. Động là Mê, không động là Giác.

"Đây nói Bất Giác có nghĩa là không biết đúng như sự thật Chân Như là pháp duy nhất, cho nên loáng choáng tâm móng lên mà sanh ra Niệm. Niệm không có Tự Tướng, chẳng rời Bản Giác. Giống như người lạc đường, vì nương vào phương hướng cho nên mới có lạc. Nếu rời phương hướng ra thì không có lạc. Chúng sanh cũng thế, vì nương nơi Giác mới có Mê. Nếu lìa tánh Giác thời không có Bất Giác. Bởi vì có tâm vọng tưởng Bất Giác, cho nên hay biết được danh nghĩa, gọi là Chân Giác.

Nếu lìa được cái tâm Bất Giác, thời cũng không có cái tướng riêng của Chân Giác có thể nói được".

Trước ngài Mã Minh đã có nhiều luận phái nói về "Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh" nhưng bản lai diện mục ra sao, tự thể của nó trong tâm mê muội của chúng sanh như thế nào? Chưa có luận phái nào giải thích rõ ràng cả. Đến khi ngài Mã Minh giảng thuyết về Đại Thừa Khởi Tín mới giải rõ tương quan giữa Mê và Ngộ, Bất Giác và Giác. Và Ngài đã đưa ra định đề: "Niệm là do Tâm động mà sinh ra. Tâm không động thì không có Niệm. Tâm động là Mê, Tâm không động là Giác".

Như vậy Giác và Bất Giác là hai mặt của một vấn đề, theo đúng quy luật hỗ tương. Liên quan đến vấn đề nầy chúng ta có thể nhớ đến câu: "Chúng sanh chỉ cần nhất niệm hồi quang là lập tức tương đồng với Bản Hữu. Ai biết được Vô Niệm thì người đó mới chứng được Pháp Thân".

Đoạn trên đã trình bày về Bất Giác căn bản, tiếp theo tiếp tục trình bày về chi tiết của Bất Giác. Bất Giác căn bản còn gọi là Vô Minh căn bản. Bất Giác chi mạt còn gọi là Vô Minh chi mạt.

Có ba loại tướng:

"Vì có Bất Giác nên sanh ra ba loại tướng, cùng với Bất Giác tương ưng không rời".

1- Một là tướng Nghiệp của Vô Minh

(Xem tiếp trang 16)

https://tieulun.hopto.org

Vua Milinda vấn đạo

Bản Anh ngữ : **Tỳ Kheo Pesala**
Bản Việt ngữ : **Cư sĩ Liễu Pháp**

(Tiếp theo VG 180)

Chương 10:
Những Vấn Đề Khó Xử

19. Phật Pháp Vô Thượng

"Bạch Đại Đức, Đức Thế Tôn có dạy rằng 'Này Vāsettha, Phật Pháp cao cả hơn bất cứ thứ gì trong thế giới'. Tuy nhiên, ngài lại nói rằng người cư sĩ mộ đạo đã chứng được quả Tu-đà-hườn (The Stream-winner, *sotāpanna)* phải tôn kính một vị sa môn mặc dầu vị sa môn chưa đạt được quả như vậy. Nếu Phật Pháp quả là cao cả hơn hết thì tập quán này không đúng".

"Thưa Đại Vương, có lý do cho tập quán đó. Có hai mươi pháp hành và hai tăng tướng làm cho người xuất gia đáng được kính trọng. Kẻ xuất gia hoan hỉ với Phật Pháp vi diệu, biết kiểm soát lấy mình, có hạnh kiểm tốt, vì cách sống khất thực, biết điều độ, thu thúc lục căn, biết nhẫn nhục, cư xử khoan hòa, sống một mình, thích ẩn dật, thích thiền tập, biết xấu hổ và kinh sợ việc làm sai lầm, là người hăng hái, người sốt sắng, người giữ giới luật, tụng đọc kinh điển, học hỏi ý nghĩa kinh điển với các bậc thông thái, người hoan hỉ với đạo hạnh, vì sống đời xuất gia nên không bị dính mắc việc đời, giữ tròn giới luật, và có hai tăng tướng là đầu cạo trọc và mặc áo cà sa. Người xuất gia sống với sự thực tập và phát triển các pháp hành trên. Bằng cách thực tập và phát triển đạo hạnh của một kẻ xuất gia, người đó tiến dần đến quả vị A-la-hán. Như vậy, người cư sĩ thấy kẻ xuất gia thuộc vào đoàn thể của các vị xứng đáng nhất nên nghĩ rằng quả là đúng và hợp lý khi mình bày tỏ sự tôn kính một vị xuất gia mặc dầu vị ấy có thể chỉ là một người bình thường, một phàm tăng chưa đạt được đạo quả nào. Tâu Đại Vương, hơn thế nữa, người cư sĩ nhìn kẻ xuất gia như là người bảo tồn truyền thống tu viện, đó cũng là một điều nữa làm người cư sĩ kính trọng kẻ xuất gia. Và nếu người cư sĩ đạt được quả vị A-la-hán chỉ có hai nơi chờ đợi người đó; hoặc là người đó phải gia nhập Tăng đoàn cùng ngày hôm đó, hoặc là người đó phải nhập Niết Bàn ngay. Tâu Đại Vương, xuất gia là một trạng thái kiên quyết, gia nhập Tăng đoàn của Đức Thế Tôn là điều vẻ vang và đáng được đề cao".

20. Từ Bi của Đức Phật

"Đại Đức nói rằng Như Lai bảo vệ chúng sanh và chúc phúc họ, tuy nhiên khi Ngài giảng pháp về lửa ngũ uẩn thì có sáu mươi vị sư bị hộc máu. Bởi vì bài giảng pháp đó mà số vị sư này bị thảm hại, như thế câu nói trên của ngài không được đúng".

"Tâu Đại Vương, những gì xảy ra cho họ là do chính họ tạo nên".

"Nhưng bạch Đại Đức, nếu Như Lai không giảng bài pháp đó thì số vị sư kia đã chẳng hộc máu nóng như vậy".

"Không phải như vậy. Khi họ hiểu sai lời giảng, có thể vì ăn năn, ân hận nên lửa bùng cháy bên trong họ".

"Thế thì Như Lai phải là nguyên nhân chính tạo nên sự tai hại cho họ. Nếu một con rắn bò vào bên trong một ổ mối và một người cần đào đất, làm đất ổ mối sập. Kết quả là con rắn bị chết ngộp, phải chăng con rắn chết là do hành động của người đào đất?".

"Vâng, tâu Đại Vương điều đó ai cũng nghĩ như thế. Tuy nhiên khi Như Lai giảng pháp, Ngài không bao giờ có ác tâm mà trái lại Ngài giảng pháp hoàn toàn ngoài tâm bất thiện. Những vị nào nghe pháp và thực hành đúng thì được giác ngộ, những kẻ khác thực hành sai thì thất bại. Thưa Đại Vương, cũng giống như vậy, khi một người rung cây xoài, trái nào được giữ chặt vào cây thì không bị rơi rụng, nhưng những trái nào mà cuống bị hư, không bị giữ chặt, thì rơi xuống đất".

"Thế thì số vị sư đó bị thảm hại chẳng phải là do bài pháp thoại?".

"Một người thợ mộc, chỉ để thanh gỗ một bên, không đẽo gọt, không đụng chạm gì tới thanh gỗ, có thể chăng người thợ mộc làm cho thanh gỗ thẳng thớm và vừa vặn để dùng?".

"Bạch Đại Đức, không thể được".

"Tâu Đại Vương, cũng giống như thế, nếu Như Lai chỉ ngồi nhìn các đệ tử của mình mà không giảng pháp thì Ngài đã không thể mở mắt cho những vị đã sẵn sàng nhìn thấy giáo pháp. Bằng cách loại ra những kẻ hiểu sai lầm giáo pháp, Ngài đã cứu được những vị sẵn sàng để được cứu độ. Những kẻ có ác tâm bị rơi rụng là do lỗi của chính họ gây ra".

21. Sự Khiêm Tốn của Đức Phật

"Đức Thế Tôn có nói rằng:

'Thu thúc thân là tốt,
Thu thúc khẩu là tốt,
Thu thúc ý là tốt,
Thu thúc tất cả đều tốt'

"Nhưng khi Như Lai giữa đông đủ các hàng tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận sự nam, cận sự nữ, Ngài đã chỉ cho vị Bà-la-môn Sela xem cái không đáng được phơi ra nơi công cộng – bộ phận sinh dục đàn ông che dưới một lớp vải. Nếu quả thực Ngài đã làm như thế thì câu trích dẫn ở trên về thu thúc thân không đúng".

"Đức Thế Tôn đã chỉ cho người Bà-la-môn cái không nên chỉ nơi công cộng, nhưng Ngài đã dùng thần thông để tạo ra một hình ảnh mà chỉ có Sela thấy hình ảnh đó mà thôi. Đối với những ai có sự hoài nghi về Như Lai, nên hiểu rằng Ngài chỉ bộ phận sinh dục che dưới lớp vải cho Sela bằng thần thông, với mục đích duy nhất là thức tỉnh Sela để thấy sự thực [*V 10.21]. Ngài đã dùng trí tuệ thiện xảo tài tình. Cũng giống như các trường hợp khác, Ngài cũng đã dùng trí tuệ thiện xảo. Một trường hợp là để coi khinh vẻ đẹp vật chất ở trần gian, Ngài dẫn Đại Đức Nanda đến cõi trời để thấy các thiên nữ đẹp đẽ, nhờ đó Nanda không còn thấy vẻ đẹp vật chất ở trần gian là đáng mơ tưởng nữa. Một trường hợp khác là bằng phương tiện một chiếc khăn trắng sạch sẽ rồi biến thành

[*V 10.21] Sela đã thấy hầu hết các tướng tốt của Đức Phật nhưng còn hoài nghi về nam căn và lưỡi ; Đức Phật biết vậy nên dùng thần thông để tạo hình ảnh giúp Sela thức tỉnh.

https://tieulun.hopto.org

dơ bẩn, đã thức tỉnh Đại Đức Cūlapanthaka thấy được sự ô trược của thân thể con người".

22. Phải chăng lời Đức Phật luôn luôn toàn hảo?

"Bạch Đại Đức, ngài Sāriputta, đại đệ tử của Đức Phật nói rằng 'Như Lai toàn hảo trong lời nói, không có lỗi lầm trong lời của Như Lai'. Thế thì tại sao Đức Phật khi khiển trách tỳ kheo Sudinna, đã dùng lời khắc nghiệt, quá đáng và gọi vị sư là kẻ rỗng không?".

"Tâu Đại Vương, đó không phải là do sự khiếm nhã, những lời đó chỉ để hướng dẫn cho vị sư thấy rõ sự điên rồ của mình, nhưng vẫn không làm thiệt hại gì đến vị sư [*E 10.22]. Nếu một người nào trong kiếp này mà không có một ý niệm về Tứ Diệu Đế thì đời sống của họ cũng chỉ là vô ích (Chữ 'trống rỗng' có nghĩa là 'không biết gì' về Tứ Diệu Đế). Đức Thế Tôn dùng lời chân thật, không nói quá. Ngài quở trách ai chỉ để loại bỏ cái bệnh bất thiện của họ. Lời của Ngài, cho dầu có nghiêm khắc, làm con người bớt kiêu mạn và trở nên khiêm tốn hơn. Lời của Ngài đầy từ ái và nhằm vào sự ích lợi, như lời một người cha dạy con cái".

23. Cây Biết Nói

"Như Lai nói rằng: 'Này ông Bà-la-môn ! Tại sao ông hỏi một vật vô tri không thể nghe ông được? Ông là người hoạt động và thông minh, sao ông lại có thể nói chuyện với một vật vô tri là cây cỏ hoang dại này?'.

'Nhưng một đẳng khác, Như Lai lại nói: 'Và cây dương đã trả lời như vầy : "Này ông Bà-la-môn Bhàravāja, tôi cũng nói được, hãy nghe tôi".

"Bạch Đại Đức, nếu cây là một vật vô tri thì câu trích dẫn sau phải là sai".

"Khi Đức Thế Tôn nói 'cây dương', đó chỉ là một cách nói theo qui ước, bởi vì cây là vật vô tri không thể nói được, 'cây' được dùng để chỉ vị thần ở trong cây và đây là một qui ước thông thường ai cũng biết. Thưa Đại Vương, cũng giống như khi người ta gọi xe chở đầy ngô là 'xe ngô', tuy rằng xe không làm bằng ngô mà làm bằng gỗ. Như Lai, khi giảng Pháp, Ngài đã giảng với cách nói qui ước thông thường như vậy".

24. Bữa ăn cuối cùng

"Các vị trưởng lão trong đại hội Kết Tập Lần Thứ Nhất nói rằng 'Sau khi dùng thức ăn do người thợ rèn Cunda cúng dường, Đức Phật cảm thấy một cơn đau kinh khủng, đau nhói cho đến khi chết'. Nhưng Đức Thế Tôn cũng nói rằng 'Này Ananda, hai thức ăn cúng dường này [*V.10.24] có quả bằng nhau và cả hai sự cúng dường đều cao thượng hơn mọi thứ cúng dường khác; rằng sau đó Như Lai đạt được vô thượng Bồ đề; và rằng sau đó Như Lai nhập Đại Niết Bàn'.

"Nhưng bạch Đại Đức, nếu các cơn đau trầm trọng kéo đến sau khi Ngài dùng bữa cơm cuối cùng, thế thì câu trích dẫn sau phải là không đúng".

"Thức ăn cúng dường cuối cùng phải có lợi ích bởi vì sau đó Đức Phật nhập Đại Niết Bàn. Chẳng phải vì thức ăn tạo nên cơn đau mà chính vì cơ thể của Ngài đã quá yếu và gần đến sự chết. Hai thức ăn cúng dường đó đều có phước báu lớn lao, có quả bằng nhau bởi vì Như Lai đã nhập cửu định liên tục và cả hai chiều xuôi ngược, sau khi Ngài dùng phần thức ăn".

25. Sự sùng kính nhục thân đức Phật

"Đức Thế Tôn có dạy 'Này Ananda, đừng có tự cản trở mình với những việc lễ bái, cúng dường nhục thân của Như Lai'. Nhưng một mặt khác, Ngài lại nói 'Lễ bái, cúng dường nhục thân người đáng sùng kính sẽ được sinh lên các cõi trời'. Hai lời trích dẫn trên chẳng biết lời nào là đúng?".

"Tâu Đại Vương, lời đầu Đức Phật không nói với tất cả mọi người mà Ngài chỉ nói với các vị Tỳ kheo. Lễ bái nhục thân Đức Phật không phải là việc của các Tỳ kheo, việc của các vị Tỳ kheo phải làm là thấy được bản chất của mọi pháp, là quán về vô thường, là thiền tập cho thấy được cốt tủy của đề mục, là dốc tâm vào việc tu học, tận lực vào đời sống tâm linh của mình. Thưa Đại Vương, đó cũng giống như việc của các hoàng tử là học hỏi về chiến trận, về luật lệ đất đai, trong khi đó việc của người cư sĩ là làm nghề nông, buôn bán và chăn nuôi súc vật".

26. Bàn chân Đức Phật bị thương

"Bạch Đại Đức, ngài nói rằng khi Đức Phật bước đi thì mặt đất, cho dù là vật vô tri, biết làm san bằng đất lồi lõm dưới chân của Ngài. Tuy nhiên Đại Đức cũng nói rằng một mảnh đá đã làm trầy da ở chân Đức Phật. Tại sao mảnh đá đó đã không tránh đụng vào chân Đức Phật?".

"Thưa Đại Vương, mảnh đá đó đã không tự nó rơi xuống, nhưng do một tảng đá mà Devadatta ném xuống từ trên núi; có hai tảng đá lớn do thần thông của Đức Phật từ trong đất trồi lên ngăn chận và khi va chạm làm văng ra một mảnh đá đụng vào chân Đức Phật. Khi ta vốc nước vào lòng tay thì nước có thể dễ dàng lọt qua ngón tay mà rơi ra ; cũng giống như vậy, khi hai tảng đá lớn va chạm thì các mảnh đá nhỏ rất dễ dàng văng ra".

27. Vị sa môn thực sự

"Đức Thế Tôn dạy rằng 'một người trở nên vị sa môn bằng cách phá tan biển phiền não (sống với nhục dục, tham muốn tái sinh, tin vào tự ngã và vô minh)'. Nhưng Ngài lại nói rằng 'Sa môn được mọi người biết đến nhờ có bốn đức tính: nhẫn nhục, điều độ về vật thực, từ bỏ việc đời và không vướng bận sở hữu'. Bây giờ bốn đức tính này cũng được tìm thấy ở những người còn chưa được toàn hảo, những người mà ô nhiễm, phiền não chưa được dứt sạch. Đây cũng là một vấn đề có ý nghĩa mập mờ nước đôi".

"Tâu Đại Vương, cả hai câu trích dẫn trên đều là lời của Đức Phật, nhưng câu đầu là một lời bao gồm, chỉ cốt tủy của một vị sa môn thành tựu (dứt sạch phiền não), trong khi câu thứ hai là nói đến một cách tổng quát những đức tính của các vị sa môn".

28. Đức Phật có khoe khoang chăng?

"Đức Thế Tôn nói rằng 'Nếu có ai ca ngợi ta, ca ngợi Pháp bảo và Tăng đoàn, các con không nên vì các lời ca ngợi đó mà phấn chấn, thỏa thích'. Tuy nhiên khi người

---

*E 10.22 : Sudinna đã là vị sư khi phạm tội thông dâm với người vợ cũ; chính vì Sudinna mà giới luật cấm hành dâm được đặt ra ; vị sư này bị vợ cũ thuyết phục hành dâm để có con nối dõi. Vì là kẻ phạm tội này đầu tiên, Sudinna được cho ở lại trong Tăng-đoàn.

*V.10.24 Hai lần cúng dường là 1) Thức ăn của nàng Sujātā cúng dường lên Đức Phật khi Ngài chưa thành tựu đạo quả; 2) Thức ăn trong bữa ăn cuối cùng do người thợ rèn Cunda cúng dường.

https://tieulun.hopto.org

Bà-la-môn khen ngợi Ngài, Ngài lại rất hoan hỉ đến độ tự tán dương mình: 'Này Sela, ta là bậc pháp vương vô thượng, đã chuyển Pháp luân toàn hảo – bánh xe Pháp không bao giờ có ai chuyển ngược lại được'. Đây cũng là một vấn đề có ý nghĩa mập mờ nước đôi nữa".

"Tâu Đại Vương, cả hai câu trích dẫn trên đều đúng cả, nhưng câu đầu là để nói chính xác về bản chất của giáo pháp, giúp cho các vị sa môn không vì sự hoan hỉ quá đáng mà để tâm buông lung, khó an trú, khó thiền tập có kết quả. Câu thứ hai không nói ra để có lợi ích, danh tiếng gì mà chỉ vì lòng từ ái và kiến thức; chính nhờ vậy mà đã giúp cho ba trăm vị Bà-la-môn tăng trưởng lòng tin và kiến thức mà đạt được đạo quả".

29. Những ai đáng bị trừng phạt?

"Đức Thế Tôn có dạy rằng 'Này các vị Tỳ kheo, các sư không nên làm thương tổn một ai, hết lòng từ ái và giữ lời tốt đẹp với mọi người'. Nhưng Ngài cũng nói rằng 'Kẻ đáng bị kiềm chế thì nên kiềm chế; kẻ đáng được khuyến khích thì nên khuyến khích'. Bây giờ kiềm chế có nghĩa là chặt tay, chặt chân, giam trong tù v.v... Nếu câu đầu mà đúng thì câu thứ hai không thể đúng được'.

"Tâu Đại Vương, không làm thương tổn một ai là điều mà tất cả các vị Phật chấp thuận; tuy nhiên câu thứ hai chỉ có nghĩa bóng. Ở đây có nghĩa là nên kiềm chế cái tâm lăng xăng loạn động, khuyến khích cái tâm rảnh rang, ngơi nghỉ; kiềm chế tâm bất thiện, khuyến khích tâm thiện; kiềm chế quán tưởng ngu dại và khuyến khích quán tưởng khôn ngoan; kiềm chế thực tập sai lầm, khuyến khích thực tập đúng đắn; điều hèn hạ nên được kiềm chế, điều cao thượng nên được khuyến khích; quân trộm cướp (như vị sư có tà tâm, tham lợi, tham danh) nên được kiềm chế và người lương thiện (như vị sư chỉ muốn dứt bỏ phiền não) nên được khuyến khích".

"Bạch Đại Đức, Ngài đã giảng giải trọn câu hỏi của trẫm. Xin ngài cắt nghĩa thêm quân trộm cướp được kiềm chế như thế nào?".

"Thưa kiềm chế như thế này: nếu đáng bị khiển trách thì cho bị khiển trách; nếu đáng bị phạt thì cho bị phạt; nếu đáng bị trục xuất thì cho trục xuất; nếu đáng bị tử hình thì để cho bị tử hình".

"Thế thì, bạch Đại Đức, xử tử hình quân trộm cướp là điều luật Như Lai đã đặt ra?".

"Thưa Đại Vương, chắc chắn là không. Người bị xử tử hình, không phải do quan điểm của Như Lai. Người phải chịu đau khổ như vậy là do nghiệp người đó đã làm".

30. Đức Phật còn hờn giận không?

"Đức Thế Tôn nói rằng 'Ta không giận dữ, chẳng hờn giỗi'. Tuy nhiên, khi hai vị đại đệ tử Sāriputta và Moggallāna dẫn nhiều vị tân tăng đến hầu thăm Ngài, Ngài đã đuổi họ ra. Phải chăng Ngài làm vậy là do sự giận dữ?".

"Như Lai đuổi các vị sư ra không phải là vì giận dữ. Chính vì là do điều họ đã làm; vì là đám tân tăng, chưa biết giữ phong cách của Sa-môn nên họ nói năng ồn ào. Đất không cảm thấy giận dữ nếu một người đi không vững, trợt té trên đất. Đức Phật, vì đã đạt tâm Xả, Ngài không còn có một ác tâm nào, bất kỳ là thứ gì. Ngài đuổi họ ra mà biết rằng 'Đó là điều tốt cho họ, hạnh phúc cho họ, giúp họ thanh lọc thân tâm và giải thoát đau khổ'"...

(còn tiếp)

Sự cám dỗ của Phật Giáo tại Pháp

Nguyên tác:
Alain Renon (Le Monde Diplomatique)

Chuyển ngữ:
Khánh Hải Triều Quang

Với khoảng 2 triệu rưỡi tín đồ tại Âu Châu và ít nhất là 5 triệu tại Hoa Kỳ, Phật Giáo đã thật sự bén rễ ở Tây Phương. Sự phát triển của Phật Giáo rất rõ rệt, đặc biệt là ở lục địa Âu Châu, nơi mà 30 năm trước đây chỉ được xem như là một tôn giáo ngoại nhập hay chỉ là một thứ triết học dành cho các nhà thông thái nghiên cứu. Thời đó đã qua rồi, thí dụ như là trường hợp nước Pháp. Thất vọng trên lãnh vực chánh trị hay là nạn nhân của sự bất ổn tinh thần càng ngày càng tăng, nhiều người đã đến với Phật Giáo với hy vọng tìm thấy một giải đáp cho cuộc sống.

Tại Âu Châu, nước Pháp là nơi Phật Giáo phát triển ngoạn mục và đa dạng nhất. Trong vòng 20 năm có gần 200 tự viện và trung tâm Phật Giáo được thành lập (1). Số lượng tín đồ cũng tăng theo cùng một nhịp độ: số Phật tử gấp đôi trong vòng 10 năm: năm 1976 với 200 tín đồ, đến năm 1986 tăng lên 400.000. Đến năm 1997 con số này lên tới 600.000. Bộ Nội Vụ và Sở Thống Kê đều đồng ý với con số này. Phần lớn tín đồ của Liên Hiệp Phật Giáo tại Pháp, quy tụ chừng 80% các hiệp hội Phật Giáo. Phật Giáo hiện là tôn giáo lớn thứ 5 tại Pháp (2). Về phương diện tâm linh, Phật Giáo là tôn giáo được người Pháp ưa chuộng vào hàng thứ ba. (3)

Bắt đầu từ thập niên 1960, '*sự thành công của Phật Giáo trước nhất là nhờ công của các Thiền Sư Nhật Bản và Tây Tạng. Phật Giáo may mắn có mấy 'mạnh thường quân' theo Phật Giáo, như nhà tỷ phú gốc Anh, Bernard Benson, khi đến lập nghiệp tại Dordogne (Pháp) từ đầu thập niên 1970, đã mời các nhà sư Tây Tạng đang tỵ nạn đến giảng pháp'*. Một nhà xã hội học, Frederic Lenoir, thuộc Trung Tâm Nghiên Cứu Liên Ngành Về Tôn Giáo, tại Trường Nghiên Cứu Khoa Học Xã Hội đã xác nhận như thế. Sau đó cuộc di dân vĩ đại của sắc dân Á Châu, nhất là Việt Nam và Cam Bốt đã làm con số thống kê tín đồ Phật Giáo tăng nhanh. Hai phần ba tín đồ Phật Giáo tại Pháp là người Á Châu. Tuy nhiên số lượng tăng trưởng nhanh chóng này không che khuất được sự kiện quan trọng: số lượng người Pháp chính gốc theo đạo Phật cũng tăng gia nhanh chóng, dù chỉ chừng vài mươi ngàn.

Số người theo đạo Phật thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau: từ người bị mất việc đến các chuyên viên cao cấp của các đại xí nghiệp. Tuy nhiên thành phần chính theo đạo Phật là thành phần thị dân trung lưu. Hiện tượng này phản ảnh rõ ràng trong 2 cuộc nghiên cứu sâu rộng của Bruno Etienne và Raphael Liogier (4). Hai ông ghi nhận là các người theo Phật Giáo nổi bật

https://tieulun.hopto.org

nhất là thành phần Bác sĩ, các nhà nghiên cứu, nghệ sĩ, các người trong ngành truyền thông (nhà giáo, ký giả) và chuyên viên xí nghiệp. F. Lenoir nghiên cứu rộng rãi hơn cho biết là phần lớn những người theo đạo Phật có trình độ Đại Học và một số đông đảo trong nghề Y Khoa và các nghề liên hệ. Số lượng nữ giới chiếm 60% và họ cho biết hai lý do chính yếu khiến họ đến với Đạo Phật là bất bạo động và tránh tranh chấp.

Động lực khiến Đức Phật đi tìm một con đường giác ngộ là vì muốn làm giảm bớt đau khổ của con người. Đặc tính này của Đạo Phật đã làm cảm hóa được những người hành các nghề y khoa. Chính họ cũng là những người đối diện thường xuyên với những nỗi đớn đau của con người. Triết lý buông xả của Đạo Phật cũng giúp họ giải tỏa những phiền não của cuộc tồn sinh và giảm những khủng hoảng thầm kín riêng tư như mất việc, mất địa vị trong xã hội... Như các tín đồ của Soka Gakkai *'phần lớn chừng 55 , 56 ngàn người đều ở trong tình trạng bấp bênh, khủng hoảng chức vị... Sinh hoạt nội bộ khiến họ tiết lộ những kinh nghiệm riêng tư, thường được thể hiện như phương cách thích ứng, nếu không muốn nói là một thứ tâm lý trị liệu bổ túc'*, như Louis Hourmant, thuộc nhóm Xã Hội Học Tôn Giáo ở Trung Tâm Quốc Gia Nghiên Cứu Khoa Học, một chuyên viên nghiên cứu về giáo phái này nhấn mạnh.

Một điểm khác nữa là, việc không thỏa mãn về tình huống chính trị cũng là bước đầu để người Pháp đến với đạo Phật. B.Etiene và R.Lioger viết: *'Tư tưởng của Phật Giáo được những người muốn thoát khỏi những bế tắc của sự đối nghịch giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, xem đó như là một ước vọng giải thoát để đem lại hạnh phúc cho loài người'*. Lenoir nhận xét là: *' Tất cả những Phật Tử Pháp đầu tiên trong các thập niên 60-70 tiếp nhận Đạo Phật như là một đối lực với văn hóa đương hành. Nhiều người đã đoạn tuyệt với văn hóa cũ bằng cách trở thành một Phật Tử. Một số về ẩn cư trong các tự viện. Họ đi sâu vào các hệ thống triết lý Tây Phương và cả những lễ nghi tinh tế của truyền thống mà họ đã chọn'*. Như trường hợp của Matthew RICARD, nhà nghiên cứu sinh học bào tử danh tiếng, đột ngột từ bỏ con đường công danh quy y Phật Giáo Tây Tạng và đã trở thành một người thuần thành. Ông là thông dịch viên cho Đức Đạt Lai Lạt Ma và là một Phật tử Pháp tiên phong.

Một Dẫn Lực Kết Hợp Xã Hội

Các tu sĩ bản xứ, Tây Tạng hay Thiền Tông lần lượt đóng vai trò truyền bá chánh pháp cho thế hệ Phật tử thứ hai, đông đảo hơn nhưng có lẽ ít dấn thân hơn. F.Lenoir phát biểu tiếp: *' Từ đó ít có Phật tử nào đi vào đạo Phật như thế hệ trước. Họ không muốn ra khỏi thế giới của họ và yêu cầu một lối thực hành đơn giản, thích hợp với lối sống quen thuộc của họ '*. Việc dịch thuật các kinh luận nền tảng và sự uyển chuyển văn hóa của đạo Phật có thể đủ thỏa mãn đòi hỏi của họ. Thêm vào đó các thực hành linh động của đạo Phật rất hữu ích trong việc hình thành mô thức cho Phật Giáo Pháp. Sự ra đời của Ủy Ban Liên Hiệp Phật Giáo Pháp được chánh phủ thừa nhận ngay vào năm 1986, cùng với thái độ cởi mở của Phật Giáo với các tôn giáo khác, đã xóa được nhãn hiệu 'giáo phái phương Đông' (6). Sự thành công của Phật Giáo còn cho thấy sự khủng hoảng của Ky Tô Giáo. Jack MARTIN, chủ tịch UBF ghi nhận: *'Gần 90% Phật tử người Pháp trước đây theo Ky Tô Giáo, đa số là Thiên Chúa Giáo. Sau khi thất vọng não nề về các tôn giáo truyền thống, người Phật tử Pháp tìm thấy nơi Phật Giáo như con đường tâm linh'*. Các Giáo Hội Ky Tô bị phê phán là không có đối thoại (tất cả đều chỉ thị từ trên xuống dưới). Michel BOVAY chủ tịch Hội Thiền Học Quốc Tế nói: *' Tôi luôn luôn có cảm tưởng là có cái gì không lành mạnh trong xã hội này, ở trường học cũng như trong gia đình, người ta không nói cho tôi sự thật. Tôi đặt câu hỏi về sự chết và khi tôi hỏi các giáo sĩ giải thích cho tôi về chúa Ky Tô hay Thiên Đàng, tôi không được ai trả lời'*. Tư cách của các Tăng sĩ Phật Giáo làm giảm giá trị của các giáo sĩ phục vụ Chúa. Thầy Trí Tín (người Pháp) tu tại Tu Viện Linh Sơn (Phật Giáo Việt Nam) ở Joinville Le Pont vùng ngoại ô Paris nhớ rõ những kinh nghiệm của mình ***'Trong giáo lý người ta dạy tôi tình yêu đối với người đồng loại. Vào năm 1939 khi tôi thấy các Giám Mục làm lễ ban phép lành cho các khẩu đại bác, tôi chẳng hiểu ra làm sao !"***. Khi đó Thầy mới 12 tuổi, bây giờ Thầy đã 70 tuổi. Thầy trầm tĩnh dạy giáo lý của Đức Phật cho những người Pháp nào muốn khám phá một ***"tôn giáo duy nhất không hề đòi hỏi tín đồ gây chiến tranh để vinh danh".***

Sự bất lực càng ngày càng lớn của các tôn giáo truyền thống lâu đời trong lĩnh vực tâm linh khiến nhiều người càng đến gần Đức Phật: Ông Patrick, 53 tuổi, cựu chuyên viên của hãng IBM đang sinh hoạt tại Trung Tâm Phật Giáo Tây Tạng Rigpa ở Paris nói: *Trước kia tôi theo Tin Lành và gia đình của tôi là một gia đình Tin Lành thuần thành. Nhưng tôi đã không tìm thấy ý nghĩa về đức tin của tôi. Tôi đã sống trong tinh thần tư bản chủ nghĩa, trong thế giới Tư Bản Chủ Nghĩa* (Ông muốn nói đến luận đề của Max Weber cho là Tin Lành là nền tảng của tư bản chủ nghĩa) *nhưng không còn bận tâm về những điều mà tôn giáo tôi đã giảng dạy. Chính nhờ Phật Giáo mà tôi đã thực sự bước vào mối quan hệ với chính tôi'*. Cũng trong chiều hướng này B.Etienne và R.Liogier phát biểu: *' Phật Giáo chứng tỏ là thế kỷ thứ 21 không phải là thế kỷ của tôn giáo truyền thống như Andre Malraux nói mà là sự trở về con đường tâm linh. Tâm linh không biến mất trong hóa trình hiện đại hóa, nhưng chỉ biến dạng và có thể đưa ra những giải đáp khả tín cho những lo âu xã hội phát sinh từ xã hội hiện đại'*.

Trên bình diện thứ yếu hơn, Phật Giáo cho thấy giới hạn của chánh sách hội nhập tại Pháp. Thí dụ như những người trẻ gốc Á Châu thất vọng với những kiểu mẫu xã hội phương Tây, quay lại gắn bó với những sinh hoạt cộng đồng của bậc cha mẹ. Ước mơ tiêu thụ và làm giàu bị cơn khủng hoảng kinh tế làm tiêu tan, đẩy họ lại với cội nguồn. L.Harmant xác nhận: *' Sự bất an về ý nghĩa tồn sinh thấy rõ ràng trong giáo phái Soka Gakkai. Ở đây người ta gặp các người trẻ đến từ những vùng xa xôi của nước Pháp, những thiếu nữ Hồi Giáo, nhất là từ Algeria, họ tìm thấy nơi Đạo Phật một phương cách giải thoát họ khỏi những sự kềm kẹp gia đình mà không phải bị cái cảm giác phản bội văn hóa truyền thống của họ vì không ai bắt họ cải đạo khi sinh hoạt với Phật Giáo'*.

Phật Giáo do đó thể hiện như là một dẫn lực kết hợp xã hội như F.Lenoir nhận xét: *'Phật Giáo tạo điều kiện cho những cá nhân vụn vỡ đơn độc vì mất nền tảng gia đình, trao truyền những kinh nghiệm riêng tư để cùng nhau học hỏi. Truyền thống được thực hành nhiều nhất*

https://tieulun.hopto.org

là Đại Thừa nhấn mạnh đến lòng từ bi phổ quát không phân biệt, được diễn dịch như áp dụng một lý tưởng bao dung vào đời sống của mỗi cá nhân. Qua đó chúng ta thấy lòng quảng đại trở thành giá trị then chốt của xã hội'. Nói một cách khác, không những rũ bỏ hình ảnh tiêu cực lẫn trốn thực tại mà trước đây người ta hay gán ép, Phật Giáo góp phần tích cực vào trong việc tái phối trí xã hội. Jean-Pierre, 52 tuổi, trước đây theo Cộng Sản kiểu Mao, hiện là giáo sư Vật Lý tại Đại Học Toulon, phát biểu: *' Tôi vẫn tiếp tục dính líu đến chính trị. Nhưng tôi tin tưởng vào những mối liên hệ gần gũi hơn là các buổi họp, những đoàn đại biểu, những hoạt động này nọ'*. Và do đó không còn phải bận tâm về việc làm tan biến cá thể của mình trong khối đông những người cùng phe phái. Theo vị Giáo Sư khả kính này, việc làm cụ thể và có ích là ngăn chặn trào lưu chủ nghĩa quá khích đang khuấy động tại Pháp và Tây Âu chính là *'việc giảng dạy vật lý học không phải là thực tại, mà là **một cách nhìn** về thực tại. Nói một cách khác, là dạy cách phân biệt những hình ảnh người ta đưa ra về thực tại với chính thực tại'*.

Là 'tôn giáo theo yêu cầu' Phật Giáo đang phục vụ những nhu cầu tâm linh của thời đại. Người ta cũng thấy sự kiện này nơi các tôn giáo độc thần mới (7), nhưng trong Phật Giáo còn một hiện tượng phụ khác. B.Etinne và R.Liogier viết: *'Chúng tôi giả thiết rằng khối lượng sách báo công trình nghiên cứu của Tây Phương cho những vấn đề của chính mình, cũng phù hợp với yêu cầu của Phật Giáo'*. Và hai ông thấy là các nhà xã hội học đang nghiên cứu về hiện tượng này. ●

(Dec. 2010)

Chú thích:

**Ở đây chúng tôi dịch sát nghĩa chữ 'de' vì tiếng Pháp phân biệt 3 loại Phật Giáo, như tiến trình: từ Bouddhisme en France (Phật Giáo Tại Pháp - có thể là Phật Giáo Tây Tạng đang sinh hoạt tại Pháp) thành Bouddhisme de France (Phật Giáo của Pháp do dân Pháp mở ra và quản lý theo luật của nước Pháp) và có lẽ không bao lâu nữa, sẽ thành Bouddhisme Francais (Phật Giáo Pháp - có sắc thái văn hóa Pháp).*

(1) Trong đó Tây Tạng có 84 trung tâm, Thiền Nhật Bản có hơn 90.

(2) Sau Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo (4 triệu rưỡi), Tin Lành (950,00) và gần bằng Do Thái Giáo.

(3) Theo thống kê thăm dò dư luận của hãng Sofret: Khi được hỏi tôn giáo nào được ông bà ưa thích nhất, 5% trên 2 triệu người Pháp trên 18 tuổi trả lời là Phật Giáo.

(4) Trong quyển Être Bouddhiste en France, nxb Hachette, Paris, 1997 nhiều tác giả, chủ trì bởi Bruna Etienne, Giám Đốc Cơ Quan Quan Sát Các Vấn Đề Tôn Giáo thuộc Viện Nghiên Cứu Chính Trị Đại Học Aix-en-Provence

(5) Luận Án trên đề tài Phật Giáo tại Pháp và tại Âu Châu, phát hành vào năm 1998.

(6) Ngoài Soka Gakkai bị xem là một giáo phái từ năm 1984, trong báo cáo đầu tiên trình quốc hội Pháp.

(7) Trong bài 'Vers une Religiosité Sans Dieu' (Tiến tới một tôn giáo tính không Thượng Đế) trên báo Le Monde Diplomatique tháng 9.1997 của Florence BEAUGÉ.

Bản Giác

(Tiếp theo trang 10)

"Vì nương nơi Bất Giác cho nên Tâm động, gọi đó là Nghiệp. Giác thì không động, mà động thì tức có khổ, vì quả không lìa nhân".

Tướng Nghiệp Tâm Động nầy có thể chia làm hai phần là Năng và Sở. Năng là Tướng Năng Kiến. Sở là Tướng Cảnh Giới. Cả ba tướng Nghiệp, Năng Kiến và Cảnh Giới thật ra là cùng một thể là Giác nên nói chúng cùng với Bất Giác tương ứng không rời. Vì Bất Giác nên Tâm Động. Tướng Động đó được gọi là tướng Nghiệp. Quả khổ sanh tử là do Nghiệp gây ra. Nghiệp khởi lên từ Động niệm mà có, nên nói: "nếu chúng sanh nào quán được Vô Niệm, kẻ đó đang hướng tới trí Phật".

2- Hai là tướng Năng Kiến

"Vì nương nơi Tâm Động cho nên có Năng Kiến. Không Động thời không có Kiến".

"Kiến" có thể hiểu là phân biệt. Đã có Năng Kiến là chủ thể thì phải đối tượng phân biệt đó là Sở Kiến. Sở Kiến là tướng cảnh giới ảo vọng hiện ra trước sức triển chuyển của Năng Kiến. Vì thế cho nên Tướng Năng Kiến còn được gọi là tướng Chuyển. Và Tướng Cảnh Giới còn được gọi là Tướng Hiện.

Đó là tất cả đều xảy ra trong Tâm chúng sanh ở dạng tiềm năng sâu kín, nhưng dần dần sẽ khởi ra hiện hành tức là hiện thực hóa thành những Tướng Thô Trọng.

3- Ba là Tướng Cảnh Giới

"Vì nương nơi Năng Kiến cho nên cảnh giới hiện ra hư dối. Lìa Kiến thời không có cảnh giới".

Tướng Cảnh Giới còn có tên khác là Tướng Năng Hiện. Tướng nầy là đầu mối khởi lên Sáu Thô. Nó làm duyên sanh ra sáu Thô.

Tóm lại ba Tướng vừa nêu trên thuộc về Vô Minh chi mạt, nhưng ở thể tiềm năng cực kỳ vi tế nên gọi là Ba Tế. Phần sau sẽ đề cập đến sáu thô trong Vô Minh chi mạt nầy.

Sáu Tướng Thô:

"Vì có cảnh giới làm duyên, cho nên lại sanh ra thêm sáu tướng Thô.

Sáu Tướng ấy là gì?

1- Một là Tướng Trí.

Vì nương nơi cảnh giới, tâm sanh phân biệt, cho nên mới có ưa thích và không ưa thích.

2- Hai là tướng tương tục.

Vì nương nơi Trí, cho nên sanh ra khổ vui, biết tâm khởi niệm tương ưng không dứt.

3- Ba là tướng chấp thủ.

Vì nương nơi tương tục, cho nên vin vào cảnh giới của vọng niệm, nắm giữ khổ vui, tâm sanh đắm trước.

4- Bốn là tướng kế danh tự.

Vì nương nơi vọng chấp, cho nên phân biệt tướng danh ngôn hư dối.

5- Năm là tướng khởi nghiệp.

Vì nương nơi danh ngôn, cho nên danh thủ nghĩa, say đắm vào đó mà gây ra các nghiệp.

6- Sáu là tướng nghiệp hệ khổ.

Vì nương nghiệp cho nên phải chịu quả báo, không được tự tại.

Nên biết rằng Vô Minh là đầu mối sanh ra tất cả các pháp ô nhiễm. Vì tất cả các pháp ô nhiễm đều là tướng của Bất Giác." **(còn tiếp)**

https://tieulun.hopto.org

Chết - Thân trung ấm - Tái sinh

Đạt Lai Lạt Ma thứ 14
Tuệ Uyển dịch

Một cách đơn giản, lúc lâm chung, thái độ quen thuộc lâu dài thường ưu tiên và trực tiếp ảnh hưởng đến sự tái sinh. Cùng lý do này, những sự vướng mắc, chấp trước mạnh mẽ thì tự nó sinh khởi, từ đó một người sợ hãi rằng tự người ấy đang trở nên không tồn tại (họ sợ rằng chết là hết, vì mối lo sợ ấy dẫn đến tái sinh). Sự chấp trước này phục vụ như sự liên kết đến trạng thái trung gian giữa những đời sống (thân trung ấm), sự ưa mến một thân hình, trong sự chuyển biến, hành động như một nguyên nhân thiết lập thân thể của sự tồn tại trung gian. (Dalai Lama).

CHẾT

Qua những khổ đau của khát vọng, thù ghét và u mê, nghiệp ô nhiễm được hình thành, nó sản sinh những năng lực mạnh mẽ trong tâm trong hình thức của những khuynh hướng. Khi một đời sống chấm dứt, một người có những khuynh hướng như thế nào sẽ được sinh lại trong vòng luân hồi với một tâm linh và thân thể qua những khuynh hướng nguyên nhân này.

Một số người chết trong lúc hoàn toàn kiệt lực trong sự thúc đẩy của hành động nào đó, điều mà trong đời sống khác, nó sẽ dựa trên nền tảng của điều này. Những người khác chết mà chưa hết thời gian thọ mạng của họ, trong tình trạng chưa đầy đủ những nhân tố của đời sống, như là thiếu thốn hay những sự cần thiết. Đấy gọi là chết yểu, hay chết trong sự tiêu phá công nghiệp, bởi sự thúc đẩy của những hành động thực hiện trong đời sống hiện tại này, nhưng những trường hợp phù hợp ngoại tại đạt được qua những hành động đạo hạnh trong đời trước đã không hiển lộ.

Một người chết với một tâm đạo đức, không đạo đức hay trung tính. Trong trường hợp đầu tiên, cái chết của một người có thể đem đến trong tâm một đối tượng đạo đức - như Tam Bảo (Phật, lời Phật dạy, và cộng đồng tâm linh) hay đạo sư của người ấy, vì thế sinh ra một tâm tín thành. Người ấy có thể phát triển vô lượng tĩnh lặng yên bình, trở nên tự tại với khát dục và thù hận trước bất cứ chúng sinh nào, hay thiền định trên tính Không, hay phát triển từ bi. Điều này có thể được hoàn thành hoặc là xuyên qua sự nhớ lại những hành động như thế hay qua sự cảnh tỉnh của người khác. Nếu những thái độ như thế được phát triển tại thời điểm của lâm chung, một người chết với một tâm đạo đức, điều ấy sẽ được tăng cường trong kiếp tiếp theo. Thật là tốt lành để chết trong cách này.

Tuy vậy, thỉnh thoảng, nó xảy ra những thứ khác, ngay cả mặc dù không chủ tâm tìm kiếm sự khuấy động giận hờn, phiền muộn người sắp chết với sự sợ hãi, khủng hoảng, vì vậy làm họ giận hờn. Đôi khi, bạn bè hay thân nhân tập trung chung quanh giường bệnh khóc than, ai oán trong hoàn cảnh như vậy họ đã khơi dậy niềm khát ái. Dù là khát ái hay thù hận, nếu một người chết trong tâm trạng vướng mắc, tội lỗi, hoặc những việc không lành mà người ấy rất quen thuộc, điều ấy rất nguy hiểm. Một số người chết với thái độ trung tính, không có đối tượng đạo đức cũng không phát sinh khát ái hay thù hận.

Đây là ba thái độ - đạo đức, không đạo đức và trung tính - xuất hiện trong tâm vi tế khi lâm chung. Theo kinh điển, thời điểm tâm vi tế cuối cùng này cần thiết trung tính, không giống Tantra Yoga tối thượng, kinh điển không diễn tả kỹ năng để chuyển hóa tâm vi tế thành tình trạng đạo đức, chỉ là những chỉ bảo thô thiển. Tuy vậy, một hành giả Tantra đúng phẩm chất, có thể chuyển hóa tâm vi tế liên hợp với cái chết thành một nhận thức con đường đạo đức. Tại thời điểm ấy hành giả phải rất thâm sâu.

Trong bất cứ mọi trường hợp, quan kiến tâm linh trong lúc lâm chung rất quan trọng, ngay cả một hành giả thuần thục ôn hòa nếu bị quấy rầy lúc này, khát ái và thù hận hiển nhiên sẽ được phát sinh. Điều này là bởi vì tất cả chúng ta đều có những khuynh hướng đã thiết lập bởi những hành động quá khứ không đạo đức, những điều sẵn sàng bị kích động khởi dậy khi gặp những điều kiện bất lợi. Những khuynh hướng này cung cấp sự thúc đẩy cho những đời sống như súc sinh,v.v... Một cách đơn giản, chúng ta có những khuynh hướng thiết lập bởi những hành động đạo đức quá khứ, khi gặp những điều kiện thuận lợi, sẽ cung cấp sự thúc đẩy cho những đời sống hạnh phúc như loài người,v.v...

Những khả năng này đã có sẵn trong liên tục tâm của chúng ta, chúng được nuôi dưỡng bởi vướng mắc chấp thủ và sự tham đắm dẫn đến một sự tái sinh tốt hay xấu. Vì vậy, nếu khuynh hướng do nghiệp xấu được hoạt động, một đời sống như súc sinh, quỷ đói hay địa ngục sẽ là kết quả.

Một cách đơn giản, nếu một người thường cư xử sai trái, khi lâm chung với một quan kiến đạo đức, người ấy chắc chắn được tái sinh trong một hoàn cảnh tốt. Vì vậy, rất quan trọng cho cả người lâm chung và những người chung quanh để tránh tạo những hoàn cảnh của khát ái hay thù hận và tốt hơn là nuôi dưỡng những tình trạng đạo đức của tâm. Chúng ta cần biết điều này.

Những ai lâm chung trong quan kiến đạo đức có nhận thức đi ngang qua một vùng tối đến vùng sáng, tự do với phiền giận và cảm thấy thoải mái xuất hiện. Có nhiều trường hợp của những người bệnh nặng, gần với cái chết, nói năng trong trạng thái thật thoải mái bất chấp bệnh tình của họ. Những người khác bệnh tình dù không nặng nhưng rơi vào sự sợ hãi vô cùng, với hơi thở nặng nề. Những người đó cuối cùng chìm trong những tư tưởng không đạo đức, có nhận thức đi ngang qua từ vùng sáng đến vùng tối và thấy những hình trạng không dễ chịu.

Một số người nhiệt độ thân thể bị giảm do bệnh, trở nên khao khát sức nóng vì vậy làm mạnh thêm khuynh hướng cho sự tái sinh như một chúng sinh trong địa ngục nóng, ngay lúc đó họ bị tái sinh trong một nơi cực kỳ nóng. Những người khác trở nên vướng mắc trong một ao ước cảm giác mát lạnh, thí dụ, uống nước, họ củng cố thêm khuynh hướng bị sinh làm một chúng sinh

https://tieulun.hopto.org

trong địa ngục lạnh, vì vậy nó liên hệ với một sự tái sinh như thế. Do đó rất quan trọng để tránh những tư tưởng khao khát trong lúc lâm chung và hướng tâm trực tiếp đến những đối tượng có tác dụng tốt.

Trong đời sống hằng ngày, thái độ khát ái, thù hận, ghen tị, v.v..., những tư tưởng mà chúng ta đã quá quen thuộc, dễ dàng hiển lộ chỉ với sự khiêu khích nhỏ; nhưng những thứ mà khi chúng ta có một chút hiểu biết, thì phải có sự khiêu khích to tát, như là sự viện dẫn lý lẽ đến tranh luận, để tự chính chúng hiển lộ. Một cách đơn giản, lúc lâm chung, thái độ quen thuộc lâu dài thường ưu tiên và trực tiếp ảnh hưởng đến sự tái sinh. Cùng lý do này, những sự vướng mắc, chấp trước mạnh mẽ thì tự nó sinh khởi, từ đó một người sợ hãi rằng tự người ấy đang trở nên không tồn tại (họ sợ rằng chết là hết, vì mối lo sợ ấy dẫn đến tái sinh). Sự chấp trước này phục vụ như sự liên kết đến trạng thái trung gian giữa những đời sống (thân trung ấm), sự ưa mến một thân hình, trong sự chuyển biến, hành động như một nguyên nhân thiết lập thân thể của sự tồn tại trung gian.

Đối với những kẻ liên hệ mạnh mẽ với những hành động không đạo đức, sức nóng trước hết rút lui ở phần trên của cơ thể và rồi mới đến những phần khác; nhưng trái lại những người liên hệ mạnh mẽ với những hành động đạo đức, sức nóng trước tiên rút lui ở chân. Trong cả hai trường hợp, sức nóng cuối cùng hội tụ tại tim, nơi mà ý thức xuất ra. Những phần nhỏ đấy của nguyên nhân, kết hợp tinh dịch và máu, dẫn đến điều mà ý thức ban đầu thâm nhập vào bào thai của bà mẹ tại lúc bắt đầu của đời sống, trở thành trung tâm của trái tim; và từ thời điểm vô cùng sớm đấy của nhận thức - sau rốt khởi hành tại sự chết.

TRẠNG THÁI TRUNG GIAN (TRUNG ẤM THÂN)

Ngay lập tức sau đó, trạng thái trung gian bắt đầu - ngoại trừ những ai tái sinh trong thế giới không hình dáng - vô sắc giới của không gian vô tận (không vô biên xứ), nhận thức vô biên (thức vô biên xứ), vô sở hữu xứ hay tột đỉnh của vòng luân hồi (phi tưởng phi phi tưởng xứ), cho những ai kiếp sống mới bắt đầu lập tức ngay sau khi chết. Những kẻ sinh trong thế giới của khát ái và hình sắc bắt buộc phải qua một giai đoạn của trạng thái trung gian (trung ấm thân), trải qua điều một chúng sinh có hình thể của con người như người ấy sẽ tái sinh. Chúng sinh trung ấm thân có tất cả 5 giác quan, nhưng cũng có thần thông và tính khiêm tốn kín đáo và khả năng đến ngay lập tức bất cứ nơi nào họ muốn đến. Người ấy thấy những chúng sinh trung ấm thân cùng loại với chính họ - địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nhân loại, a tu la hay chư thiên, và có thể thấy bằng thần thông.

Nếu một vị trí để sinh thích hợp cho khuynh hướng của người ấy chưa tìm ra, một "cái chết nhỏ" sẽ xảy ra trong 7 ngày và người ấy sẽ sinh trong một thân trung ấm khác. Điều này có thể xảy ra tối đa sáu lần, với kết quả của thời điểm dài nhất dành cho trạng thái trung ấm là 49 ngày.

TÁI SINH

Điều này có nghĩa rằng những chúng sinh, ngay cả chết sau một năm, báo cáo rằng họ không tìm ra một địa điểm sinh không trong trạng thái trung ấm nhưng đã sinh như một tâm linh.

Nếu tái sinh như một con người, người ấy thấy bố và mẹ tương lai khi họ nằm chung với nhau. Nếu người ấy được sinh là nam, sự sinh này với cách nhìn khát ái với bà mẹ bao nhiêu thì ghét bỏ người bố bấy nhiêu - điều trái ngược lại với người được sinh ra là nữ. Trong sự khao khát, người ấy lao đến nơi để dấn thân trong sự giao hợp, nhưng lúc đến đấy, người ấy chỉ thấy bộ phận sinh dục của người phối ngẫu. Điều này tạo nên sự giận dữ, điều ấy khiến chấm dứt trạng thái trung ấm và tạo nên liên kết với kiếp sống mới. Người ấy đi vào bào thai của bà mẹ và bắt đầu một cuộc sống con người. Khi tinh trùng người bố và máu của người mẹ phối hợp với đời sống này hay ý thức, chúng từ từ một cách tự nhiên phát triển thành những yếu tố của con người.

Người ấy bị hấp dẫn lôi cuốn một cách khao khát đến địa điểm sinh tương lai, ngay cả nếu nó là địa ngục. Thí dụ, một người đồ tể, có thể thấy con cừu trong khoảng cách khi trong mộng, trong sự lướt tới để giết chúng, sự kiện xuất hiện nhòa nhạt đi, khiến người ấy giận dữ, ngay lúc đó trạng thái trung ấm ngừng lại và kiếp sống trong địa ngục bắt đầu. Cũng vậy, như đã nói ở trước, những kẻ bị tái sinh trong địa ngục nóng bị hấp dẫn bởi sức nóng; và trong địa ngục lạnh thì với cái mát lạnh. Trạng thái trung ấm của một người bị tái sinh trong chiều hướng xấu thì tự nó rất khủng khiếp; và cuối cùng, họ xốc tới địa điểm tái sinh và, khi sự ao ước không đạt được, họ giận dữ, ngay sau đó trạng thái trung ấm dừng lại và kiếp sống mới bắt đầu.

Sự liên kết với một kiếp sống, vì vậy, được tạo ra dưới ảnh hưởng của khát ái, thù hận, và u mê. Cho đến khi vượt thoát được những phiền não này, người ta bị trói buộc trong xiềng xích và không có tự do. Quả thực có những sự tái sinh tốt và xấu, nhưng, trong khi một người vẫn còn bị xiềng xích, người ấy phải mang gánh nặng của cả toàn bộ tâm lý và vật lý, những điều dưới sự ảnh hưởng của những hành động cấu nhiễm và phiền não. Điều này không phải được làm một lần, nhưng cứ lặp đi lặp lại không ngừng nghỉ.

Để vượt thoát khổ đau của sinh, già, bệnh, và chết; - khát ái, thù hận, và hỗn loạn phải được vượt thoát. Gốc rễ của chúng là vô minh si ám u mê - nhận thức tồn tại, vốn gắn liền với con người và những hiện tượng khác. Thuốc men bên ngoài làm giảm bớt những khổ đau ở bề mặt, nhưng không thể chữa trị cốt lõi của vấn đề. Những sự thực hành nội tại thì hữu ích hơn - như là dùng đến những loại thuốc giải đặc trị đối với khát ái và thù hận, nhưng sự tác dụng của chúng thì tạm thời, tuy nhiên nếu một người có phá tan màn vô minh si ám u mê - gốc rễ của chúng - thì tất cả những phiền não theo chúng sẽ đồng dừng lại. Nếu vô minh si ám u mê được loại trừ, rồi thì những hành động cấu nhiễm tùy thuộc trên nó sẽ dừng lại.

Xa hơn nữa, không có vô minh, sự bám chặt (chấp trước) và những xu hướng sản sinh bởi những hành động trước đây dừng mở rộng, ngay khi vòng luân hồi của tái sinh không kiểm soát chấm dứt. ■

https://tieulun.hopto.org

Bài học của Hòa Thượng Tuyên Hóa

Hãy tự làm khu vườn của mình

• Tỳ Kheo Ni Hằng Trì

Sư Cô Hằng Trì (người thứ 3 từ phía bên phải trong hình trên) là một trong năm người Hoa Kỳ đầu tiên xuất gia với Hòa Thượng Tuyên Hóa tại Hoa Kỳ. Trong dịp đầu năm 1968, Hòa Thượng cho biết trong năm đó "Một hoa sẽ nở năm cánh". Vào mùa hè năm 1968, Khóa tu học Lăng Nghiêm 10 tuần được tổ chức tại Kim Sơn Thánh Tự (ở San Francisco) và Cô Hằng Trì (lúc đó còn là sinh viên trường Đại Học Washington với pháp danh Quả Tu) cùng nhiều sinh viên khác đã tham gia trọn khóa tu 10 tuần này. Sau đó có 5 người Hoa Kỳ xin xuất gia và Cô Hằng Trì là một trong năm người đó. Sư Cô Hằng Trì là một trong những sáng lập viên và là thành viên tích cực của Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới (DRBA) và Hội Phiên Dịch Kinh Điển Phật Giáo (BTTS). Từ đầu thập niên 70 đến nay, Sư Cô là dịch giả chính đã dịch từ Hoa Ngữ sang Anh ngữ bản Kinh Lăng Nghiêm Lược Giảng cùng nhiều kinh sách khác. Hiện nay ngoài việc phiên dịch, Sư Cô còn phụ trách giảng dạy tại Viện Đại Học Phật Giáo Pháp Giới và điều hành các tu viện của Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới vùng Tây Bắc Thái Bình Dương như Tu Viện Kim Phong Thiền Tự (Gold Summit Monastery); Tu Viện Tuyết Sơn (Snow Mountain Monastery) tại Skykomish, và Tu Viện Kim Phật (Gold Buddha Monastery) tại Vancouver, B.C.

Dĩ nhiên chúng ta đều khôn ngoan hơn sau khi chuyện đã xảy ra. Nhưng tôi đã cần một thời gian dài để đúc kết được những bài học tôi học được vào mùa hè năm đó. Bài học đã được Hòa Thượng chỉ dạy, nhưng không phải sự chỉ dạy ban đầu nào cũng được ý thức đầy đủ cho đến khi sự thật hiển nhiên dần được thực tế minh định đến kinh ngạc.

Như vào thời điểm năm 1968 khi năm người chúng tôi sắp hàng lạy Hòa Thượng những lạy cuối cùng trước khi đi Đài Loan để trở thành những tăng ni thọ cụ túc giới. Chúng tôi đồng loạt lạy ngài, nhưng sau đó Hòa Thượng làm chúng tôi kinh ngạc khi ngài bảo chúng tôi lạy lẫn nhau. Ngài hướng dẫn bảo bốn người chúng tôi đứng phía sau lạy vị tăng đứng đầu trong hàng, sau đó ba chúng tôi lạy hai vị tăng đứng đầu. Chúng tôi hai vị ni lạy ba vị tăng, và cuối cùng tôi là người đứng cuối hàng lạy bốn người trước tôi. Hòa Thượng nhẹ nhàng mỉm cười và nói lời huấn thị khi chúng tôi lạy. Tôi nhớ rõ ràng khi ngài vừa nói vừa đi ngang qua tôi, lời nói gần như là thì thầm "Người cuối cùng là kẻ đầu tiên". Vào lúc đó, tôi liên hệ lời nói của Hòa Thượng với sự quan sát của Ngài trong những khóa thiền về việc chúng tôi đi thành vòng tròn để không có người nào thật sự là đầu tiên hay cuối cùng. Và tôi nghĩ đó là bài học hay để mang theo bên mình.

Cho đến khoảng mười lăm năm sau, khi bốn người kia mà tôi đã đảnh lễ vào ngày hôm đó, vì những lý do nào đó họ đã quyết định không làm tu sĩ nữa, lúc đó câu nói đó mới mang một ý nghĩa khác mà trước đây vào lúc câu đó được nói ra tôi không hiểu được ý nghĩa.

Mùa xuân trước mùa hè đặc biệt đó vào đầu thập niên 80 thật tuyệt hảo. Thời tiết hoàn hảo tràn ngập với những ngày đầy ánh nắng, những buổi chiều với cơn gió nhẹ, cứ khoảng mười ngày lại có cơn mưa thật tuyệt diệu, và những buổi tối với ánh trăng thanh mát. Ngồi trong văn phòng trong tòa nhà ngoài cùng phía đông nam khuôn viên Vạn Phật Thánh Thành, trong lúc lắng nghe tiếng nước róc rách qua những khe đá nhẵn trơn, tôi quyết định xây dựng một khu vườn. Ngoài tôi ra, không ai biết về quyết định này. Bây giờ hồi tưởng lại, tôi lại thấy khác.

Điều đầu tiên tôi nên đề cập là khi tôi đang thu dọn các nhánh cây và rác rến trên mảnh đất tôi chọn để làm khu vườn của tôi, thì một Sư Cô tình cờ đi đến. Sư Cô là Sư Cô Tri Khách, và một phần phận sự của vị Tri Khách là thị giả của Hòa Thượng về một phương diện nào đó. Nhưng vào lúc đó tôi chưa thấy được mối liên hệ. Sư Cô khơi chuyện nhẹ nhàng mà tôi chỉ cho là sự biểu lộ của sự tò mò.

"Cô định làm một cái vườn sao?". Sư Cô hỏi.

"Đúng!", tôi tự tin trả lời.

"Ồ! Chúng ta có thật sự cần thêm một khu vườn nữa không?". Sư Cô nói một cách nhẹ nhàng, dường như là một sự tự hỏi thành lời.

"Hai cái vườn cộng đồng lớn đã khởi sự rồi và chúng ta đang thiếu người". Cô ta nêu lên với một giọng nhẹ nhàng.

Tôi gật đầu, nhưng tiếp tục làm việc và không ý kiến gì cả.

Sau khi ngừng một lúc, Cô ta đề nghị một cách thẳng thắn hơn: "Cô có thể giúp những khu vườn kia, thay vì làm thêm cái nữa!".

Tôi vẫn giữ im lặng và không trả lời, bận rộn với công việc tự chỉ định của mình.

Cuối cùng Sư Cô gật đầu chào và bước đi, để lại tôi một mình như cũ.

Tôi không quan tâm về cuộc nói chuyện này. Chỉ rất lâu về sau tôi mới nghĩ rằng rất có thể Sư Cô được Hòa Thượng gọi đến để cố gắng chỉ ra cho tôi một chọn lựa tốt đẹp hơn là sự lựa chọn tôi đang làm, mà không có vẻ như là ý kiến của Hòa Thượng.

https://tieulun.hopto.org

Khoảng một vài ngày sau, tôi mượn một chiếc xe kéo lớn cùng với lưỡi bừa từ văn phòng và phá vỡ đất bằng đường bừa đầu tiên. Ngồi tuốt trên cao và điều khiển chiếc máy nặng nề, tôi hiển nhiên cảm thấy nhiều hơn là một chút kiêu hãnh. Tuy nhiên, sự tự mãn đó bị hoen ố rất nhanh chóng khi miếng thép cứng của lưỡi cày cán vào một con rắn, tàn nhẫn lột miếng thịt ra khỏi lưng nó. Tôi xoay mình trên ghế ngồi và thấy con rắn rên siết trong ánh nắng ban mai – thịt phơi bày ra, điên cuồng và hẳn nhiên đau đớn cực độ. Tôi toát mồ hôi lạnh!

Nhưng tôi vẫn tiếp tục. Lúc chạy đường bừa thứ nhì qua mảnh đất, tôi đẩy một con cóc nhảy ngay vào đường của lưỡi bừa và bị chết ngay vì lưỡi bừa cán vào. Hai tay tôi run rẩy khi tôi nhả cần số xuống và cố gắng làm chậm lại cái máy sát sanh do tôi điều khiển. Tuy nhiên, tôi đã hoàn tất công việc.

Chẳng bao lâu sau đó tôi sám hối về hai cái chết kể trên trong Phật Điện, trước Hòa Thượng và đại chúng. "Một con rắn và một con cóc?" Hòa Thượng lập lại với một chút không vui, theo sau một tiếng "Ồ!" miễn cưỡng và có vẻ buồn.

Tôi đã được huấn luyện để phiên dịch. Đó là công việc chính của tôi hoặc đúng ra nên là như vậy. Thuở đó có rất ít kinh điển Phật Giáo bằng tiếng Anh và Hòa Thượng muốn xuất bản thêm nhiều kinh sách và càng sớm càng tốt. Tôi đã nhận phần công việc và tôi biết cần phải bắt kịp với công việc của mình để có thể chuyển giao cho ban kế tiếp của Hội Phiên Dịch Kinh Điển đúng thời hạn.

Nhưng dự án về khu vườn của tôi trở thành rất tốn thời gian, đặc biệt vì đó không phải là khu vườn "chính thức". Có nghĩa rằng những người cư trú tại Vạn Phật Thánh Thành thay phiên làm việc trong các khu vườn cộng đồng, không phải trong khu vườn tôi tạo nên. Tôi cố gắng duy trì khu vườn của mình với một Sư Cô già nói một thứ tiếng mà không ai trong khuôn viên Chùa có thể hiểu được, có lẽ vì vậy Sư Cô già đã không biết được khu vườn cộng đồng thực sự ở đâu, do đó đã đến để giúp tôi. Hồi tưởng lại, tôi nhận thức ra rằng Sư Cô già đó đã nghĩ là mình làm đúng, cũng giống như tôi đã tự thuyết phục mình. Niềm hãnh diện của tôi lớn dần với khu vườn sum sê.

Vì ngày nào cũng đầy ắp với các công việc như tỉa cây, trồng trọt, bón phân, tưới nước... và sau đó là thu hoạch, tôi bắt đầu cảm thấy tất cả bộn bề đó đưa đến việc cố gắng làm công việc phiên dịch vào buổi tối.

Sau khi tụng xong phần chú buổi tối, tôi thường đi thẳng về tòa nhà phía đông nam đó, mở đèn lên để tìm lối đi về văn phòng của mình, sau đó làm việc đến khuya. Đèn thường tắt hết vào lúc 10 giờ rưỡi tối, nhưng tôi thường phá giờ giới nghiêm này và thức tiếp để làm việc. Một hôm nọ, Hòa Thượng bắt đầu phê bình công khai trong một lớp học của Ngài (mà mọi người trong Chùa đều tham dự) về việc phí phạm điện và sự phô trương. Ngài đang nói về tôi! Ngài công bố rằng tôi đang tìm cách làm ngài chú ý, biểu diễn từ xa rằng tôi là một người phiên dịch tận tâm, làm việc cả vào buổi tối. Ngài than phiền sự thiếu tiết kiệm, vì chỉ một người làm việc mà mở nhiều ngọn đèn. Chỗ ở của ngài và lớp học trong tòa nhà này nhìn thẳng ra khu nhà chỗ tôi làm việc, sự tỏa ánh đèn buổi tối làm ngài khó chịu. Khi Hòa Thượng than phiền thì bản ngã cứng đầu của tôi thầm lặng phản đối sự phê bình đó: "Điều đó thật quá đáng! Tôi chỉ mở ngọn đèn cổng trước cho đến khi tôi mở đèn văn phòng và sau đó đi trở lại tắt ngọn đèn ngoài cổng. Tôi không bao giờ nghĩ Hòa Thượng thấy đèn tôi mở khi tôi làm việc vào buổi tối. Tôi thật sự quá nhiều việc kia mà!". Cái tôi (bản ngã) của tôi lên tiếng ồn ào trong đầu, làm tôi hoàn toàn bỏ sót thông điệp trong những lời dạy của Ngài. Kết cục vào cuối buổi học Ngài thông báo tòa nhà phía đông nam vào buổi tối là không ai được đến. Bản ngã của tôi được dịp gặm nhấm nỗi buồn!

Mùa hè trôi qua nhanh chóng, và tôi chạy đua để bắt kịp với những đòi hỏi của vụ mùa đang chín tới, những cây cỏ dại cứng đầu, và mùa thu hoạch sắp đến. Công việc phiên dịch bị ảnh hưởng và niềm hãnh diện của tôi tăng lên khi tôi bắt đầu thâu hoạch những cây trái đầu tiên. Ngay vào lúc đó, cũng vị Sư Cô trước đây đi đến. Sư Cô lần này đến có chủ đích chứ không phải đi ngang qua, mà đi thẳng đến tôi. "Tôi đến để nói lại lời nhắn của Hòa Thượng", Sư Cô nói chắc nịch. Tôi đứng lặng yên, chờ đợi.

"Ngài muốn tôi nói với Sư Cô rằng ngài sẽ không ăn một miếng rau cải nào từ khu vườn nầy".

Ái da! Dĩ nhiên, tôi đã thâu hoạch những hạt đậu ngọt đầu tiên và những rau cải tươi mọng với ý nghĩ về Thầy tôi ở trong đầu. Cô ta chỉ nói như thế. Không mỉm cười. Không một lời khuyến khích. Chỉ lời nhắn thẳng thừng như thế!

Không chỉ vậy, lúc thời điểm thu hoạch lên đến cao điểm, nhà bếp cộng đồng đầy ắp với rau cải từ vườn nhiều hơn khả năng mọi người có thể ăn và bảo tồn để khỏi hư. Hồi tưởng lại, tôi nghĩ rằng số lượng thu hoạch phụ trội đó có lẽ bằng với số rau cải tôi thu hoạch được từ khu vườn ích kỷ của tôi.

Phải mất một thời gian tôi mới hấp thụ bài học được trọn vẹn. Về sau tôi thấy rất rõ rằng việc làm khu vườn theo định kiến bản ngã của tôi đã khiến cho Hòa Thượng hao phí thời giờ và năng lực quý báu của Ngài để chỉ dạy cho tôi những bài học mà đúng ra tôi phải biết ngay từ đầu:

1. Tham gia hòa đồng với công việc của cộng đồng, không tạo ra một đề án theo suy nghĩ bản ngã cá nhân.
2. Cứ nhất định làm theo cách riêng của mình làm cho tôi tạo nên trọng nghiệp.
3. Làm công việc tôi đã được huấn luyện để làm, giữ chí nguyện của mình và làm đúng thời hạn.
4. Trong khi làm bất cứ việc gì, đừng phô trương hay biểu lộ phong thái đặc biệt.
5. Và đau lòng thay thành quả của bản ngã không xứng đáng để nuôi dưỡng thân thể, và cũng chẳng nuôi dưỡng được tâm linh.
6. Sau cùng không kém phần quan trọng, chia sẻ công việc với cộng đồng tạo nên sự hòa điệu nhịp nhàng, đó chính là phần thưởng, chưa nói đến sẽ giúp làm giảm đi bản ngã cứng đầu của mình.

(Vajra Bodhi Sea, June 2005)

https://tieulun.hopto.org

Một đóa tường vân

• **Thích Như Điển**

(Viết để tán dương 30 năm PGVN tại Úc)

Năm nay 2010-2011 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan tổ chức khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu kỳ thứ 10 tại Adelaide Nam Úc. Khoảng 40 Tăng Ni gần 20 Tự Viện trên toàn Liên Bang Úc đã về đây tham gia chứng minh cũng như giảng dạy suốt trong những ngày từ 30 tháng 12 năm 2010 đến ngày 3 tháng 1 năm 2011. Về phần quý đạo hữu Phật tử có 365 học viên tham dự. Người lớn tuổi nhất đã đến tuổi 90 và những em bé theo mẹ đi học độ 4 tuổi. Học viên năm nay chia ra làm 2 lớp. Lớp lớn học Kinh Di Giáo và đặc biệt các em Thanh Thiếu Niên không rành tiếng Việt, gần 120 em do quý Thầy, quý Cô và các anh chị em Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử hướng dẫn song ngữ Anh Việt.

Đoái nhìn lại khoảng thời gian từ năm 1975 đến nay (2011) đã hơn 36 năm người Việt tỵ nạn đã có mặt tại quê hương đất nước rộng lớn này và đã trải qua thế hệ thứ 3 nơi đây, nên có nhiều việc để nói và tán dương những thành quả nhất định của cộng đồng chúng ta tại đây.

Nước Úc là một châu lục mà cũng là một đảo quốc nằm tách rời xa Châu Á, có diện tích gấp 21 lần nước Việt Nam, nghĩa là trên bảy triệu rưỡi cây số vuông, nhưng dân số chỉ gần 20 triệu người; tức là bằng một phần tư dân số nước Việt Nam trong hiện tại. Nhiều người ngoại quốc vẫn nghĩ rằng Sydney là thủ đô của Úc, nhưng không phải, Canberra mới chính là thủ đô của nước nầy. Người Úc thường tự nhận mình là người Aussie và đôi khi họ còn nói họ là người thuộc quốc gia Downunder nữa. Down có nghĩa là dưới mà under cũng đồng nghĩa như vậy. Nếu dịch là "dưới dưới" thì nó không phải là tiếng Việt thuần túy, mà phải dịch là "miệt dưới" mới đúng. Nước nầy có cây bạch đàn và Kangaroo là nổi tiếng nhất. Vì khắp nơi trên thế giới, ít nơi nào có được như vậy cả. Đất nước Úc là một đất nước tự do nên nơi nầy có rất nhiều chủng tộc sinh sống. Cách đây 200 năm về trước chỉ có người Anh và những người Âu Châu di dân đến đây trước hay sau 2 đại chiến thế giới từ những năm 1914-1918 và 1939-1945. Trước khi người Âu Châu đến, tại lục địa này đã có người Thổ Dân sinh sống và người Trung Quốc, Nhật Bản cũng đã đến đây vào đầu thế kỷ thứ 20, nhất là sau cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 tại Trung Hoa. Họ đến đây để tìm vàng và nhiều người đã sống cũng như chết tại miền Bắc Úc không phải là ít.

Trước năm 1975 cũng đã có nhiều sinh viên thuộc Miền Nam Việt Nam đi du học tại đây. Một số lớn đã về nước làm việc. Số còn lại sau năm 1975 họ đã hòa nhập vào cộng đồng người Úc gốc Á Châu và những vị này cũng là những người đã trực tiếp giúp đỡ cho người tỵ nạn Cộng Sản Việt Nam khi còn chân ướt chân ráo mới đến đất nước này định cư sau khi đã tạm cư tại các đảo ở Đông Nam Á Châu trong nhiều năm tháng.

Hiện nay người Việt sinh sống tại nước Úc độ trên dưới 200.000 người, đa phần họ sống các thành phố lớn nằm ven bờ biển như: Darwin, Brisbane, Sydney, Canberra, Melbourne, Adelaide và Perth. Thỉnh thoảng mới có một số ít người Việt, vì lý do nghề nghiệp, nên họ mới cư trú ở những nơi hẻo lánh. Điểm đặc biệt của cộng đồng người Việt tại Úc là có tổ chức. Vì vậy chính phủ liên bang mới tài trợ cho những khâu sinh hoạt văn hóa, tôn giáo và từ thiện xã hội. Không đâu trên thế giới nầy, ngay cả Hoa Kỳ cũng chưa có được những cơ sở cộng đồng to lớn và hoạt động hữu hiệu như tại Úc. Có lẽ ngay từ bước đầu là do chính phủ Úc có chính sách lưu tâm giúp đỡ, tài trợ người tỵ nạn và sau đó chính cộng đồng của mình ý thức trách nhiệm chung nên mới được như vậy.

Sau khi đời sống vật chất tạm ổn định: những người Phật tử tự động đứng lên thành lập những Hội Phật Giáo. Tại đây có 3 Hội Phật Giáo được thành lập tương đối sớm nhất từ những năm 1978, 1979 và 1981. Đó là các Hội Phật Giáo tại Brisbane, New South Wales và Adelaide. Đây là những Hội Phật Giáo hoàn toàn do các vị cư sĩ đứng ra thành lập. Thuở ấy, hơn 30 năm về trước chưa có một vị tu sĩ nào làm Hội Trưởng của 3 Hội Phật Giáo nầy.

Năm 1979 lần đầu tiên tôi đặt chân đến nước Úc từ Đức; sau 2 năm đã tỵ nạn tại đó. Ngày ấy phi trường Sydney không phải phi trường quốc tế, mà tất cả máy bay từ ngoại quốc đến phải dừng tại Melbourne; tiếp đó mới bay đi Sydney. Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi là ánh sáng chan hòa của mặt trời thuộc một xứ nam phương ở bên dưới đường xích đạo. Những tia nắng ở đây dọi thẳng vào người thật mạnh; không như những tia nắng tại Âu Châu. Có lẽ mặt trời ở đây nằm gần quả đất hơn chăng? Cây cối, hoa quả, con người, động vật v.v... cái gì trông cũng thật là lạ mắt. Tôi đến đây do sự tình cờ, đi thăm người quen tỵ nạn tại Brisbane; chứ không phải có chủ đích định cư tại Úc, cho nên từ dạo ấy đến nay đã trải qua hơn 30 năm rồi, với xứ Úc, tôi vẫn là khách tăng, mỗi năm đến thăm một vài lần, rồi trở về xứ tuyết của mình nơi tôi đã cư ngụ từ năm 1977 đến nay.

Đến Brisbane năm 1979, tôi đã đi thăm những nông trại và vườn tược của bà con Việt Nam mình sinh sống trước đó 4, 5 năm; thấy những cây ổi, cây mít, cây xoài, cây chuối đã bắt đầu ra trái, nhất là những líp rau muống thẳng hàng và những rau mồng tơi, rau dền v.v... tôi xem thật mát mắt, mà những thứ nầy ở tại Nhật từ năm 1972 và ở Đức từ năm 1977 tôi chưa hề được thấy. Quả thật quê hương đã gợi lại nơi tâm tưởng của tôi không phải chỉ có bài thơ "nhớ chùa" của thi sĩ Huyền Không, tức là cố Hòa Thượng Thích Mãn Giác, mà trong tôi còn đọng lại những cây trái quê hương. Đây mới chính là động lực để tôi sống cũng như tồn tại gần 40 năm nay tại xứ người.

Nếu tục ngữ Âu Châu muốn ám chỉ người Trung Quốc thì họ chỉ cần nói rằng; "nơi nào có khói, nơi đó có người Trung Hoa" thì người ta sẽ hiểu ý nghĩa ngay về câu châm ngôn đó. Riêng người Việt Nam ở bất cứ nơi đâu họ cũng đều có một mảnh vườn nho nhỏ trồng trong chậu kiểng trên balkon hay trong vườn nhà... nào những cây rau răm, rau húng, rau diếp cá, rau dền, rau muống, ớt, sả, ngò v.v... Đây có lẽ là đặc điểm chính của người Việt Nam chăng? Nên nhiều khi tôi nói đùa rằng: "Người Việt Nam mình đi đến đâu và ở đâu cũng mang

https://tieulun.hopto.org

theo một quê hương đến đó". Dĩ nhiên những nhận định của tôi bên trên chưa hẳn là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, với tôi là như vậy. Đây có lẽ là động cơ chính để giúp tôi có thể thuyết phục Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, bào huynh của tôi vào năm 1980, thay vì đi Hoa Kỳ, Thầy ấy đã sang Úc định cư để hướng đẫn Phật tử thuộc Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales từ năm 1981 đến nay (2011) cũng đã đúng 30 năm rồi (xin đọc thêm quyển "Thoáng quyện ân từ" của Hòa Thượng Thích Bảo Lạc xuất bản năm 2010).

Khi nghe tin tôi đến Brisbane, quý đạo hữu trong Hội Phật Giáo tại đó có mời tôi đến nhà đạo hữu Hội Trưởng Nguyễn Viết Trưng để thăm viếng và nói chuyện đạo. Đây là cái nhân đầu tiên của hơn 30 năm về trước vậy. Hồi đó tại đây chưa có Niệm Phật Đường và dĩ nhiên là chưa có chùa như ngày nay. Tại đây Hội cũng cần tôi giới thiệu một vị Thầy đến lo Phật sự, nhưng thuở ấy nhìn đông, tây chẳng có ai; nên sau này Hội mới đón được Thượng Tọa Thích Nhật Tân về; nhưng khi xây dựng chùa thì Phật Đà vẫn là một chùa do các vị cư sĩ quản lý. Còn Phật Quang, Linh Sơn v.v... đều do chư Tăng, Ni đề xướng. Sau hơn 30 năm tại Brisbane không chỉ có một chùa mà tại đây chắc cũng gần 10 cơ sở lớn, nhỏ như vậy. Tôi nhìn những cây mía thẳng đốt được trồng trong vườn chùa hay tại tư gia của những Phật tử ở đây, trong tâm luôn nở một nụ cười vì biết rằng Phật Giáo tại đây đã vươn lên và tiến thẳng như những cây mía màu tím bụ bẫm ấy. Những cây phượng màu tím, màu đỏ hay những cây điệp là hình ảnh thân thương nhất của tuổi học trò gợi nhớ trong tôi, mà chỉ Brisbane mới có được.

Lúc ấy đạo hữu Lê Thắng Tiến đương làm Hội Trưởng của Hội Phật Giáo Việt Nam tại New South Wales nghe tin tôi đến Brisbane, đã gọi điện thoại và mời tôi đến nhà hàng của anh ta để gặp gỡ quý cô bác và nói chuyện đạo. Đây là cái duyên đầu tiên để sau này thành lập Niệm Phật Đường không tên tại Lakemba và cung đón Hòa Thượng Thích Bảo Lạc đến Úc vào năm 1981. Ngày ấy đạo hữu Hoàng Khôi, Giáo Sư Đại Học New South Wales đã thuê cư xá sinh viên cho tôi ở để nhớ lại một thuở còn làm sinh viên của tôi tại Nhật và tại Đức.

Năm 1980 đạo hữu Nguyễn Văn Tươi từ Adelaide đã điện thoại mời tôi đến đó để giảng pháp. Thuở ấy người Việt mình còn ở trong trại tỵ nạn và chính quyền đã cho thành lập một tổ chức lấy tên là "Indochina Refugees Community". Thỉnh thoảng họ có mời quý sư Lào và Miên đến làm lễ. Nhưng hầu hết các vị sư này đều tụng tiếng Pali, cho nên quý cụ, quý bác Phật tử Việt Nam mình chẳng hiểu gì cả. Vả lại đúng ngày chay, quý Phật tử đi chùa, các vị sư theo truyền thống Nam Tông vẫn dùng mặn. Nên đây cũng là những lý do chính mà họ khó xử và cần tôi giúp đỡ ý kiến. Tôi đề nghị rằng "Nên tách rời Hội Phật Giáo Việt Nam riêng ra khỏi hội Indochina này vì 2 lý do trên là chính, ngoài ra người Việt Nam mình cũng đông, sự đóng góp vào việc chùa cũng nhiều hơn hai tổ chức kia". Cuối cùng mọi người đã đồng ý.

Năm 1982 Hòa Thượng Thích Như Huệ, hiện là Hội Chủ GHPGVNTN Hải Ngoại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, Phương Trượng Chùa Pháp Hoa; ngày ấy đã được tàu Na Uy vớt và gởi tạm tại Nhật Bản để chờ ngày đi định cư. Từ Nhật Bản, Hòa Thượng Thích Như Huệ đã điện thoại sang Đức cho tôi và ý Ngài là muốn qua Đức; nhưng tôi thưa rằng "Ở Đức lạnh lắm. Mùa đông đôi khi trừ 20 độ C, con sẽ nhờ Hội Phật Giáo tại Adelaide bảo lãnh cho Thầy qua Úc làm Phật sự". Bên kia đầu dây Thầy có ý chần chừ; nhưng sự chần chừ ấy là quyết định đúng của Ngài khi Ngài nhận lời qua hướng dẫn tinh thần cho Phật tử Việt Nam tại Nam Úc.

Đạo hữu Nguyễn Văn Tươi vận động 300 chữ ký thuở ấy (1982) gởi qua Tòa Đại Sứ Úc ở Nhật Bản để nhờ can thiệp cho việc này và sau 3 tháng giấy tờ xong, visa tỵ nạn vào Úc đã có, Hòa Thượng Thích Như Huệ đã lên đường sang Nam Úc. Sau đó Ngài thành lập chùa Pháp Hoa và hoạt động Phật sự tại Úc từ đó cho đến nay.

Năm 1966-1968 là thời gian Hòa Thượng Thích Như Huệ làm Giám đốc Trường Trung Học Bồ Đề ở Hội An, cũng là thời gian tôi làm chú tiểu và là học sinh Trung Học Đệ Nhất Cấp tại đó từ năm 1964-1968. Ơn nghĩa Thầy trò, tôi vẫn mang nặng từ đó đến nay. Sang năm 2012 là năm đáng ghi nhớ cho chùa Pháp Hoa cũng như 30 năm Hòa Thượng Hội Chủ đã cư ngụ và hành đạo tại xứ Úc này; nên tôi đã đề nghị với Thầy Trụ Trì Thích Viên Trí nên tổ chức một đại lễ tưởng niệm thật lớn để nhắc lại cội nguồn cũng như ghi ơn tất cả những Phật tử hữu công đã vì đạo pháp quên mình, xây dựng nên cơ nghiệp của Phật Giáo nói chung và sự nghiệp của Pháp Hoa nói riêng trong suốt chặng đường trải dài của 30 năm lịch sử ấy.

Nếu kể 20 năm là một thế hệ, thì chúng ta đã trải qua một thế hệ rưỡi rồi. Nếu kể 30 năm là một thế hệ, tùy theo cách nhìn, thì năm 2012 cũng sẽ là năm trọng đại đối với Phật tử tại vùng Adelaide vậy. Nếu quá khứ không có thì hiện tại đã không tồn tại. Nếu hiện tại không tồn tại thì tương lai đâu có thể tiếp nối được. Do vậy "ẩm thủy tư nguyên" vẫn là việc của đàn hậu học cần phải làm.

Rồi năm 1980 Hòa Thượng Thích Tắc Phước, Hòa Thượng Thích Huyền Tôn đã đến Melbourne, bước chân hoằng hóa của quý Ngài hơn 30 năm qua đã ghi sâu dấu ấn một thời cho người Phật tử Việt Nam trên giải đất tự do này. Sau Hòa Thượng Bảo Lạc, Hòa Thượng Như Huệ là Thượng Tọa Thích Quảng Ba, Thượng Tọa Thích Phước Nhơn v.v... Từ đó đến nay hơn 30 năm đã không có biết bao nhiêu người đến và đã có không biết bao nhiêu người đi, đôi khi từ lòng đất nở hoa mà lòng người lại băng giá, cho nên chùa chiền mọc lên khá nhiều mà bóng dáng của những chiếc y vàng chưa trải dài đủ để phủ lên tâm cảm của người con Phật sống rải rác đó đây trên xứ Úc nầy.

Hiện tại ở khắp các Tiểu Bang trên nước Úc, chắc không dưới 50 ngôi chùa, lớn có, nhỏ có; có chùa có Thầy, Cô trụ trì, nhưng cũng có những chùa chỉ có Phật tử lo quản lý, điều hành. Có Thầy, Cô thành tựu những Phật sự to lớn, nhưng cũng có nhiều Thầy, Cô đã về cõi Tịnh. Cũng không lắm Thầy, Cô cởi áo nhà tu gởi lại cho Thiền môn để sống một cuộc đời như bao nhiêu người trong cõi thế nhân nầy; nhưng dẫu gì đi nữa thì Phật Giáo vẫn là Phật Giáo. Phong ba bão táp có đến, có đi; nhưng con người vẫn phải sống và vẫn phải sinh hoạt. Phật Giáo ở đây cũng vậy. Tuy có những bước thăng trầm của nó, nhưng không vì thế mà Phật Giáo lại bị dòng đời lôi cuốn; ngược lại Phật Giáo phải thẳng tiến về phía trước và đoái nhìn lại phía sau nhằm hướng dẫn đàn con Phật thực hành kiên nhẫn giáo lý từ bi, lợi tha của đạo Phật.

https://tieulun.hopto.org

Bằng chứng là tại Úc ngày nay có nhiều Giáo Hội, mỗi Giáo Hội là một bông hoa khoe sắc thắm với đời. Những bông hoa ấy trồng chung vào vườn hoa tâm linh của xứ đa văn hóa nầy thì tại đây sẽ có một tấm thảm của hoa được dệt nên bởi nhiều màu sắc khác nhau; không cạnh tranh nhau, ngay cả với những tôn giáo khác, thì đây là một nét đẹp của Tôn Giáo khi cùng sống chung trong một đất nước đa văn hóa và đa chủng tộc như tại xứ Úc nầy.

Mỗi chùa, mỗi tự viện, mỗi trụ xứ tại đây mỗi tháng đều có Bố Tát chung, có an cư chung thuộc từng Giáo Hội, có lui tới thăm viếng và giảng pháp cho các Phật tử. Đồng thời tổ chức cứu trợ thiên tai bão lụt; không những chỉ cho Việt Nam mà còn cho cả nước Úc nầy và khắp nơi trên thế giới khi có nạn động đất, hay lụt lội bất cứ nơi đâu xảy ra như tại Haiti hay Ý Đại Lợi v.v... Đây là hình ảnh đẹp nhất của những người Việt Nam và những người Phật tử cư ngụ tại xứ Úc nầy.

Ánh sáng chân lý của Đức Phật đã tỏa chiếu khắp muôn phương và nơi xứ Úc nầy cũng đã trên đà phát triển mạnh. Kể từ khóa tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 1 tổ chức tại Sydney trên dưới 200 người, đa phần là người lớn tuổi. Nay đến khóa thứ 10, có hơn 120 giới trẻ tham gia như thế quả là ánh từ quang đã tỏa chiếu muôn nơi dưới bóng mây lành của Phật Giáo; không những chỉ cho người lớn tuổi, mà những thế hệ thứ 2, thứ 3 cũng không muốn quên nguồn cội của mình nên đã về đây tham dự, học Phật Pháp.

Nhìn những chiếc bánh sinh nhật 10 tầng trong đêm văn nghệ thiền trà tại Adelaide vào tối ngày 2 tháng 1 năm 2011 vừa qua, dầu cho ai đó có bàng quang cách mấy đi chăng nữa thì cũng không thể làm ngơ để chắp hai tay và cúi đầu xuống nhằm thầm tạ thâm ân của Tam Bảo. Vì nếu không có Phật lực và Tam Bảo gia hộ thì chiếc thuyền nan mong manh vượt sóng giữa sóng dữ đại dương sẽ khó tồn tại được. Tuy nhiên ở đây đã có ánh quang minh (Amitabha) của Đức Phật A Di Đà rọi chiếu và lòng từ vô lượng của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật gia hộ thì tại đây sẽ có những lễ kỷ niệm của khóa 20, 30, 40 hay 50 kế tục vào những thập niên sau đó nữa.

Tiếng Đức có câu tục ngữ rằng: "Die Hoffnung ist kostenlos" nghĩa là "sự hy vọng chẳng tốn kém gì", do đó chúng ta có quyền hy vọng. Vì hy vọng là một sức sống của tương lai mà thế hệ nào cũng cần phải bước đến và vượt qua cả.

Trời đất có xuân, hạ, thu, đông thì lòng người cũng có nóng, lạnh, đau, mạnh... là chuyện thường tình. Hãy đừng vì ngoại duyên mà chúng ta đánh mất đi thực tướng căn bản của cuộc sống là hãy "như như bất động" trước những thử thách của lòng người và thiên nhiên.

Tục ngữ Đức có câu "Der Apfel Fallt nicht weiter von dem Baum", nghĩa là "quả táo không rơi xa gốc táo" và tục ngữ Việt Nam chúng ta tương tự cũng có câu "lá rụng về cội", cho nên chúng ta không lo gì những thế hệ tương lai không tiếp nối con đường của chúng ta đã đi và đã được đặt ra.

Khi đi thăm những hãng rượu và những vườn nho của người Đức tại Nam Úc tôi mới thấy rằng lời người xưa vẫn không sai. Vì lẽ người Đức đã đến xứ Úc này cách xa thời gian hàng 100 năm và cách xa quê hương họ gần 20.000 cây số. Tuy tiếng Đức họ không còn sử dụng lưu loát nữa, nhưng vị ngọt của rượu nho chắc rằng không thay đổi mấy so với công thức của ông bà tổ tiên họ đã mang qua từ xứ Đức và cấy vào lòng đất di dân nầy những tinh hoa của tạo hóa cho con cháu họ và làm giàu cho quê hương thứ hai nầy thêm một ngành nghề mới nữa mà trước đây 200 năm xứ Úc nầy chưa có.

Tôi không biết rằng những người Úc gốc Đức này họ gọi quê hương họ là gì, nhưng chắc rằng trong tâm cảm của họ dòng nước chảy của chất nho màu xanh, màu tím ấy đã nối dài suốt không gian và thời gian để nhắc họ nhớ rằng tổ tiên của họ đã có một thời như thế và họ không được phép quên cội nguồn của họ.

Con em Việt Nam của chúng ta được sinh ra tại xứ Úc này cũng thế. Họ đã bị Úc hóa rất nhiều, nhưng chắc chắn cơm, gạo, rau sống, phở, mì Quảng... các em khi còn nhỏ ít thích hơn là Hunry Jack hay McDonald; nhưng khi trở về già các em sẽ nhớ lại những tinh hoa của ẩm thực Việt, sẽ không thể thiếu những đồ gia vị như vậy và chính đây là niềm tự hào của dân tộc Việt. Điều này cũng giống như người Đức đã tiếp truyền tinh thần nấu rượu của dân tộc họ tại Nam Úc từ bao nhiêu đời nay vậy.

Còn Phật Giáo thì sao? Hơn 50 ngôi chùa tại đây nay mai chắc sẽ thiếu người kế thừa. Tuy nhiên việc nầy cũng chẳng phải là mối lo miên viễn, vì giáo dục là một sự bắt cầu. Chiếc cầu quá khứ sẽ không thể bắt thẳng qua chiếc cầu của tương lai được. Nếu bắt như vậy sẽ hỏng một nhịp cầu. Do vậy nhịp cầu trong hiện tại rất cần thiết để nối quá khứ với tương lai. Chúng ta, những thế hệ gối đầu không thể làm hết được tất cả những gì mà tiền nhân đã gầy dựng và ủy thác. Nhưng chúng ta phải có bổn phận chuyển giao lại cho thế hệ tương lai. Do vậy hiện tại mới là những điều cần yếu, ngay bây giờ và tại đây chúng ta phải thể hiện đúng vai trò và trách nhiệm của mình, trước khi trao truyền qua thế hệ kế tiếp.

Nếu mai này trong những ngôi chùa Việt tại xứ Úc, xứ Mỹ, Canada, Na Uy, Đức, Pháp v.v... không có bóng hình những tăng sĩ Việt Nam thì có những người địa phương tiếp tục chuyến hành trình này. Vì lịch sử đã chứng minh điều ấy, ví dụ như những bậc đạo sư từ Ấn Độ khi đến Trung Hoa truyền giáo, các ngài không mang văn hóa của Ấn Độ truyền cho Trung Hoa, mà chỉ mang tinh thần của Phật Giáo vào đất Hán và sau đó nếu có người Ấn Độ đến Trung Hoa thì chỉ là khách vãng lai thôi, vì cây Bồ Đề của Phật Pháp đã đâm chồi nảy lộc tại đây rồi.

Phật Giáo Việt Nam của chúng ta cũng thế, đa phần bước ban đầu là do các vị sư Trung Hoa và Ấn Độ đến đây để lập tông, truyền pháp, nhưng khi quý Ngài quá vãn rồi thì Phật Pháp vẫn còn hiện diện trên quê hương Việt Nam suốt 2.000 năm lịch sử và mãi đến tận ngàn sau, tinh thần ấy vẫn còn tồn tại trên quê hương đất Việt vậy. Các triều đại đã ra đi, các chính thể chỉ tồn tại một thời gian nhất định. Nhưng Phật Giáo sẽ luôn là món ăn tinh thần quan trọng nhất cho những người Phật tử dầu cho có biến thể qua nhiều thời gian hay hoàn cảnh khác nhau đi nữa.

Nhà Lý đã mất ngôi vào tay nhà Trần vào năm 1225 . Hoàng tử Lý Long Tường đã dẫn gia đình sang tỵ nạn tại Đại Hàn. Sau 800 năm xa quê hương Đại Việt, con cháu nhà Lý vẫn vọng về quê hương muôn thuở. Điều ấy chứng tỏ rằng, chúng ta đã chẳng mất gì cả, mà chúng

https://tieulun.hopto.org

ta còn thêm lớn mạnh và giàu có hơn xưa. Vì dân tộc Việt Nam đã có thêm Lý Thừa Vãn, Lý Đăng Huy đã làm vẻ vang cho quê hương Đại Việt tại xứ người.

Rồi đây sẽ có người tìm lại những dấu vết của đàn chim di Đại Việt ấy. Chắc chắn tại Triều Tiên không thiếu những ngôi chùa Việt. Vì Triều Lý của Việt Nam là một triều đại của Phật Giáo. Hy vọng rằng qua sự tìm kiếm của các Sử gia và của những nhà khảo cổ học, chúng ta sẽ có được những bằng chứng hùng hồn là Tào Khê Tông của Hàn Quốc hiện nay, không thiếu sự đóng góp của dòng Thiền Vô Ngôn Thông, Thảo Đường của Việt Nam chúng ta thuở ấy.

Rồi thời Vua Gia Long dựng nước cũng thế. Trước khi lên ngôi năm 1802, nhà vua đã tỵ nạn Tây Sơn ít nhất là 5 đến 7 năm tại Thái Lan; những ngôi chùa như Phổ Phước, Cảnh Phước, Khánh Vân đã được xây dựng tại Bangkok từ đó đến nay, trải dài qua hơn 200 năm lịch sử, đâu còn hình bóng vị sư Việt Nam nào cư ngụ tại đó; nhưng hình ảnh chứng ngộ qua chơn thân xá lợi của Ngài Phổ Tế tại chùa Khánh Vân hoặc Thiền Sư Hổ Phách tại vùng Chonbouri Bắc Thái đã làm cho người Hoa và người Thái ngưỡng vọng về Phật Pháp của xứ An Nam; nên Vua Thái Lan Rama đệ nhất đã truy tặng là Anamikaya (Việt Tông) và tông ấy vẫn còn tồn tại đến ngày hôm nay trên quê hương Tiểu Thừa Phật Giáo như Thái Lan trong hiện tại.

Nếu ai đó có dịp sang Bangkok vùng China Town vào một buổi sáng tinh sương hay buổi chiều gió lộng, quý vị sẽ nghe được tiếng kinh cầu bằng giọng phát âm tiếng Việt Nam của các vị Sư Thái Lan tại chùa Phổ Phước là: "Như thị ngã văn nhứt thời Phật tại Xá Vệ Quốc..." hoặc giả "Diệu trạm tổng trì bất động tôn..." nhưng nhìn mặt chữ kinh thì hoàn toàn là chữ Thái. Như vậy ánh từ quang ấy đâu phải nhất thiết chỉ để dành cho một chủng tộc nào, mà tâm truyền ấy đã lắng sâu vào tâm thức của từng dân tộc, khi đạo Phật đã được truyền đến đó.

Khi báo Viên Giác số 181 nầy đến tay của quý độc giả cũng là thời gian đánh dấu năm thứ 40 tôi đã xa quê hương và đất nước, nhưng lúc nào cũng nghĩ và nhớ về đất mẹ. Để niệm ân những bậc Thầy Tổ, cha mẹ và chúng sanh, nơi đó đã nuôi lớn mình nên người, nhưng đồng thời cũng không quên ơn những xứ tự do trên thế giới đã dưỡng dục và trợ giúp mình có cơ hội mang pháp mầu và ánh từ quang ấy như là một bóng mây lành mà chư Phật chư vị Bồ Tát đã gia hộ, độ trì để tôi mới có cơ hội gần gũi, tiếp xúc cũng như trao đổi Phật Pháp đến người Việt cũng như người Đức và những người ngoại quốc suốt trong một thời gian dài không giới hạn như thế. Đồng thời bài này cũng sẽ được đăng trên trang nhà của Quảng Đức và trang nhà của GHPGVN Hải Ngoại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan để vinh danh những bậc Thầy tinh thần cao cả đã vì đời quên mình, mang ánh đạo đến cho tha nhân, để một mai đây nếu có ai đó có cơ duyên tìm lại dấu vết ban đầu của đàn chim Việt tha phương một thuở, thì đây là một chút tư liệu cần thiết cho những người muốn "ôn cố tri tân".

Tại Âu Châu năm nay 2011 GHPGVNTN tại đây sẽ tổ chức khóa Tu Học Phật Pháp kỳ thứ 23. Mỗi lần như vậy quy tụ từ 500 đến 1000 học viên đến từ khắp các nước tại Âu Châu và mỗi lần như thế đều gặt hái những thành quả nhất định của nó và mong rằng Hoa Kỳ cũng như Canada cũng sẽ thực hiện được những khóa Tu Học như thế cho Phật tử tại gia; vườn hoa tâm linh ấy sẽ được nở rộ khắp các Châu thì việc tỏa rộng ánh từ quang của Phật Pháp ấy lo gì không có người nối truyền và trân quý.

Xin niệm ân tất cả các bậc đạo sư, những vị Thầy cao cả đã đoái nhìn lại đàn hậu học và đã gia hộ cho mạng mạch của Phật Giáo được mãi mãi trường kỳ; và cũng xin cảm ơn những thế hệ tương lai cả tăng lẫn tục đều sẵn sàng gánh vác trách nhiệm "hoằng pháp lợi sanh" lên vai của mình để tiếp tục trách nhiệm của "tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự" thì đây là một hình ảnh tiêu biểu, đẹp đẽ vô ngần, mà điều nầy chỉ có được khi ý thức của mỗi người con Phật càng ngày càng cao và càng nhiều hơn nữa.

(Viết tại Tu Viện Quảng Đức Melbourne, Úc Đại Lợi ngày 5 tháng 1 năm 2011)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn bè thân hữu gần xa: Vợ và Mẹ của chúng con / chúng tôi là:

VŨ-NGUYỄN THỊ BÍCH NGA
Pháp danh **Thiện Mỹ**
đã mệnh chung tại Reutlingen, CHLB Đức ngày 28 tháng 11 năm Canh Dần nhằm ngày 02.01.2011.
Hưởng dương 53 tuổi.

Tang lễ được cử hành theo nghi lễ Phật Giáo lúc 14 giờ ngày Thứ Sáu, 07.01.2011, tại nghĩa trang Römerschanze, Dietweg 37- 41, 72760 Reutlingen, CHLB Đức.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm ta và tri ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover
- Ni Sư Như Viên, Sư Cô Hạnh Trang, Niệm Phật Đường Tam Bảo Reutlingen cùng các quý Ni Cô và Cư Sĩ
- Chi Hội Phật Tử Reutlingen & VPC
- Chi Hội Phật Tử Stuttgart & VPC
- Hội Người Việt Tỵ Nạn Reutlingen & VPC
- Cha Xứ Stephano Bùi Thượng Lưu
- Cộng Đoàn Công giáo Tôma Thiện Reutlingen
- Phong trào Cursillo Đức Quốc
- Cùng tất cả quý thân bằng quyến thuộc xa gần đã chia buồn, giúp đỡ, tụng kinh, hộ niệm, thắp hương cầu nguyện cũng như tiễn đưa Hương Linh đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những điều sơ suất, kính mong chư Tôn Đức và quý vị niệm tình lượng thứ.

Tang gia đồng bái tạ

Chồng: Nguyễn Chức, CHLB Đức
Trưởng nữ: Nguyễn Hoàng Đan, CHLB Đức
Thứ nữ: Nguyễn Hoàng Nhật Ánh, CHLB Đức
Trưởng nam: Nguyễn Trọng Viên, CHLB Đức

https://tieulun.hopto.org

Tết Nguyên Đán

*** Lê Ngọc Châu**

Tết Nguyên Đán là lễ hội lớn nhất trong các lễ hội truyền thống Việt Nam từ hàng ngàn đời nay, là điểm giao thời giữa năm cũ và năm mới. Tết còn là dịp để mọi người Việt Nam tưởng nhớ, tri tâm tổ tiên, nguồn cội; giao cảm nhân sinh trong quan hệ đạo lý (ăn quả nhờ kẻ trồng cây) và tình nghĩa xóm làng...

Tết Nguyên Đán có từ bao giờ?

Theo Nguyễn Đình Khang, nguồn gốc Tết Nguyên Đán, hay nói ngắn hơn là Tết có từ đời Ngũ Đế, Tam Vương. Đời Tam Vương, nhà Hạ, chuộng màu đen, nên chọn tháng đầu năm, tức tháng Giêng, nhằm tháng Dần. Nhà Thương, thích màu trắng, lấy tháng Sửu (con trâu), tháng chạp làm tháng đầu năm.

Qua nhà Chu (1050-256 trước công nguyên - TCN), ưa sắc đỏ, chọn tháng Tý (con chuột), tháng mười một làm tháng Tết.

Các vua chúa nói trên, theo ngày giờ, lúc mới tạo thiên lập địa: nghĩa là giờ Tý thì có trời, giờ Sửu thì có đất, giờ Dần sinh loài người mà đặt ra ngày Tết khác nhau.

Đến đời Đông Chu, Khổng Phu Tử ra đời, đổi ngày Tết vào một tháng nhất định: tháng Dần.

Mãi đến đời Tần (thế kỷ III TCN), Tần Thủy Hoàng lại đổi qua tháng Hợi (con lợn), tức tháng Mười.

Cho đến khi nhà Hán trị vì, Hán Vũ Đế (140 TCN) lại đặt ngày Tết vào tháng Dần (tức tháng Giêng) như đời nhà Hạ, và từ đó về sau, trải qua bao nhiêu thời đại, không còn nhà vua nào thay đổi về tháng Tết nữa.

Đến đời Đông Phương Sóc, ông cho rằng ngày tạo thiên lập địa có thêm giống Gà, ngày thứ hai có thêm Chó, ngày thứ ba có Lợn, ngày thứ tư sinh Dê, ngày thứ năm sinh Trâu, ngày thứ sáu sinh Ngựa, ngày thứ bảy sinh Người và ngày thứ tám mới sinh ra ngũ cốc.

Vì thế, ngày Tết thường được kể từ ngày mồng Một cho đến hết ngày mồng Bảy.

Phong tục ngày Tết

Tết Nguyên Đán khắp nơi trong nước, từ đầu núi đến cuối sông, từ thành thị đến nông thôn, từ biên cương đến hải đảo đều tổ chức gần giống nhau. Chỉ khác nhau ở mức sang hèn của từng gia đình hay các loại hoa quả, bánh trái, cơm nước của từng vùng, miền.

Tết Nguyên Đán trước hết là Tết của gia đình. Theo tập quán, dầu ai bất cứ ở đâu, làm bất cứ nghề gì, hàng năm mỗi khi Tết đến cũng mong muốn tha thiết được trở về nhà sum họp gia đình trong ba ngày Tết. Tết Việt Nam là ngày nhớ nhau, ngày hội đoàn tụ, đoàn viên ấm cúng.

Ngày Tết, dân tộc ta có nhiều phong tục hay, đáng được gọi là thuần phong như khai bút, khai canh, hái lộc, chúc Tết, du xuân, mừng thọ... Từ trẻ tới già ai ai cũng biết, sau đây là một vài phong tục đang được duy trì:

- Lễ đưa ông Táo (Hai mươi Ba tháng Chạp)

Tương truyền là ngày ông Táo (Táo quân, Vua bếp) lên chầu trời để tâu việc làm ăn của mỗi gia đình với Ngọc Hoàng. Chuyện cũ kể rằng: Xưa có hai vợ chồng vì nghèo quá phải bỏ nhau. Sau người vợ lấy được chồng giàu, một hôm đang đốt hàng mã thì thấy một kẻ đến ăn xin. Người vợ nhận ra người ăn xin ấy chính là chồng xưa của mình, thương cảm bèn đem cho rất nhiều gạo thóc, tiền bạc. Người chồng mới nghi ngờ vợ, vợ ức quá đâm đầu vào bếp chết. Thương vợ cũ người ăn xin cũng đâm đầu vào lửa chết theo. Ân hận và đau khổ, người chồng mới cũng nhảy vào bếp lửa đó chết. Thượng Đế nghe chuyện thương cảm ba con người có nghĩa kia, bèn phong họ làm vua bếp. Ca dao cổ có câu:

Thế gian một vợ một chồng
Chẳng như vua bếp hai ông một bà.

Theo tích ấy, vào ngày 23 tháng chạp, người ta mua hai mũ đàn ông một mũ đàn bà bằng hàng mã cùng một con cá chép để vua bếp lên chầu trời. Cá chép thường là cá tươi, rất to, khi cúng, cúng cả con... Và bây giờ mỗi khi vẽ ông Táo, người ta thường vẽ ông đội mũ cỡi cá bay trong mây, nhưng rất tiếc lại không có... quần.

Bởi vậy mới có bài thơ vui:

Hăm ba ông táo dạo chơi xuân
Đội mũ mang hia chẳng mặc quần
Thượng đế hỏi rằng sao chướng vậy?
Tâu rằng: Hạ giới nó duy tân.

Ông Táo hay thần bếp là người mục kích sự làm ăn của mọi nhà. Theo tập tục hàng năm ông Táo phải thu xếp lên trời vào ngày 23 tháng Chạp để tâu bày mọi việc dưới trần thế với Ngọc Hoàng. Bởi thế cho nên, trong ngày này, mọi gia đình người Việt Nam đều làm mâm cơm đạm bạc tiễn đưa "ông Táo". Ngày ông Táo về chầu trời được xem như ngày đầu tiên của Tết Nguyên Đán. Sau khi tiễn đưa ông Táo người ta bắt đầu dọn dẹp nhà cửa, lau chùi đồ cúng ông bà tổ tiên, treo tranh, câu đối, và cắm hoa ở những nơi trang trọng để chuẩn bị đón Tết.

Cùng với tranh, hoa quả là yếu tố tinh thần cao quý thanh khiết của người Việt Nam trong những ngày đầu xuân. Miền Bắc có hoa Đào, miền Nam có hoa Mai. Hoa Đào, hoa Mai tượng trưng cho phước lộc đầu xuân của mọi gia đình người Việt Nam. Ngoài cành Đào, cành Mai, mấy ngày Tết người ta còn "chơi" thêm cây Quất chi chít trái vàng mọng, đặt ở phòng khách như biểu tượng cho sự sung mãn, may mắn, hạnh phúc...

Tết trên bàn thờ tổ tiên của mọi gia đình, ngoài các thứ bành trái đều không thể thiếu mâm ngũ quả. Mâm ngũ quả ở miền Bắc thường gồm có nải chuối xanh, quả bưởi, quả cam (hoặc quít), hồng, quất. Còn ở miền Nam, mâm ngũ quả là dừa xiêm, mãng cầu, đu đủ, xoài xanh, nhành sung hoặc một loại trái cây khác. Ngũ quả là lộc của trời, tượng trưng cho ý niệm khát khao của con người vì sự đầy đủ, sung túc.

- Tống cựu nghênh tân:

Cuối năm quét dọn sạch sẽ nhà cửa, sân ngõ, vứt bỏ những thứ rác rưởi, cùng làng xóm dọn dẹp nhà thờ, lau giặt, cắt tóc, may sắm quần áo mới, trang trí bàn thờ, lau chùi bàn ghế ấm chén và mọi thứ thức ăn vật dụng.

https://tieulun.hopto.org

Con cháu trong nhà từ phút giao thừa trở đi được nhắc nhở là không được nghịch nghợm, cãi cọ nhau, không nói tục chửi bậy... Anh chị, cha mẹ cũng không quở mắng, tra phạt con em, đối với ai cũng tay bắt mặt mừng, vui vẻ niềm nở, chúc nhau những điều tốt lành.

Đối với bà con xóm giềng dù trong năm cũ có điều gì không hay không phải, lời nặng tiếng nhẹ hay xích mích gì đều xúy xóa hết. Dầu có thực lòng hay không nhưng không để bụng, cũng không ai nói khích bác hoặc bóng gió, ác ý gì trong những ngày đầu năm. Dẫu mới gặp nhau ít phút trước, nhưng sau phút giao thừa coi như mới gặp, người ta chúc nhau những điều tốt lành.

- Hái lộc, xông nhà, chúc Tết, mừng tuổi:

Ai cũng hy vọng một năm mới tài lộc dồi dào, làm ăn thịnh vượng, mạnh khỏe, thành đạt hơn năm cũ. Nhiều nhà tự đi hái lộc ở chốn đình chùa, nơi tôn nghiêm, về nhà, tự xông nhà hay dặn trước người "nhẹ vía" mà mình thích đến xông nhà. Nhiều người không tin tục xông nhà nhưng cũng dè dặt, chưa dám đến nhà ai sớm, sợ trong năm mới gia đình người ta xảy ra chuyện gì không hay lại đổ tại mình "nặng vía". Chính vì vậy, sáng mùng Một ít khách.

Sau giao thừa có tục mừng tuổi chúc Tết. Trước hết con cháu mừng tuổi ông bà cha mẹ. Ông bà cũng chuẩn bị ít tiền để mừng tuổi con cháu trong nhà và con cháu hàng xóm láng giềng, bạn bè thân thích. Lời chúc Tết thường là sức khỏe, phát tài phát lộc. Nhìn chung trong những ngày đầu năm, người ta thường kiêng không nói tới điều rủi ro hoặc xấu xa.

Phong tục ta ngày Tết biếu quà, tỏ ân nghĩa tình cảm, học trò Tết thầy giáo, bệnh nhân Tết thầy thuốc, con rể Tết bố mẹ vợ... quà biếu v.v...

- Lễ mừng thọ:

Ở các nước Tây Âu thường mừng thọ vào dịp kỷ niệm ngày sinh, ở ta ngày xưa ít ai nhớ chính xác ngày sinh tháng đẻ nên vào dịp đầu xuân thường tổ chức mừng thọ lục tuần, thất tuần, cửu tuần... Ngày Tết cũng là dịp mọi người đang rảnh rỗi, con cháu tụ tập đông vui.

Cũng vào dịp đầu Xuân, người có chức tước khai ấn, học trò, sĩ phu khai bút, nhà nông khai canh, người buôn bán mở hàng lấy ngày. Sĩ, Nông, Công, Thương "Tứ dân bách nghệ" của dân tộc ta vốn cần cù, ai cũng muốn năm mới vận hội hanh thông, làm ăn suôn sẻ. Sau ngày mồng Một, dù có mải vui Tết cũng chọn ngày "Khai nghề", "Làm lấy ngày". Nếu như mồng Một tốt thì chiều mồng Một bắt đầu. Riêng khai bút thì giao thừa xong, chọn giờ Hoàng đạo không kể mồng Một là ngày tốt hay xấu.

- Cờ bạc:

Ngày xưa các gia đình có nề nếp quanh năm cấm đoán con cháu không được cờ bạc rượu chè nhưng trong dịp Tết, nhất là tối 28, 29; gia đình quây quần bên nồi bánh chưng thì người bố cho phép vui chơi. Tam cúc, cờ gánh, cờ nhảy, cờ tướng, kiệu, chắn, tổ tôm... ai thích trò nào chơi trò ấy. Đến lễ khai hạ, tiễn đưa gia tiên, coi như hết Tết thì xé bộ tam cúc, thu bàn cờ tướng, cất bộ tổ tôm ...

- Kiêng hốt rác đổ đi trong ba ngày Tết:

Trong "Sưu thần ký" có chuyện người lái buôn tên là Âu Minh đi qua hồ Thanh Thảo được thủy thần cho một con hầu tên là Như Nguyên, đem về nhà được vài năm thì giàu to. Một hôm, nhân ngày mồng Một Tết, Âu Minh đánh nó, nó chui vào đống rác mà biến mất, từ đó nhà Âu Minh lại nghèo đi. Kể từ đó kiêng không hốt rác ngày Tết cũng vì sự tích này.

Để kết thúc bài giới thiệu tổng quát về Tết Nguyên Đán, chúng tôi trân trọng gởi đến quý độc giả vài vần thơ "trào phúng" liên quan đến Tết. Bài thơ sau đây phản ảnh rõ nét những chuyện xảy ra trong năm:

Một năm chia mười hai kỳ
Thiếp ngồi thiếp tính làm gì chẳng ra
Tháng giêng ăn Tết ở nhà
Tháng hai rỗi rãi quay ra nuôi tằm.
Tháng ba đi bán vải thâm
Tháng tư đi gặt, tháng năm trở về
Tháng sáu em đi buôn chè
Tháng bảy tháng tám trở về đong ngô
Chín mười cắt rạ đồng mùa
Một chạp vớ được anh đồ dài lưng
Anh ăn, rồi anh lại nằm
Làm cho thiếp phải quanh năm lo phiền
Chẳng thà lấy chú lực điền
Gạo bồ thóc đống, còn phiền nỗi chi!

Mượn Tết để làm bài thơ tả tình, tả chân về người "Đàn bà như hạt mưa sa..."

Tháng giêng là tiết mưa xuân
Tháng hai mưa bụi dần dần mưa ra
Đàn bà như hạt mưa sa
Mưa đâu mát đấy biết là đâu hơn
Tháng năm, tháng sáu mưa trận mưa cơn
Bước sang tháng bảy rập rờn mưa ngâu
Thương thay cho vợ chồng Ngâu
Cả năm chỉ mới gặp nhau một lần
Nữa là ta ở dưới trần
Cũng mong kết nghĩa Tần Tần cùng nhau
Nữa là mưa nắng dãi dầu
Cũng mong cho vợ chồng Ngâu hợp hòa
Gặp nhau từ ngày mồng ba
Đến ngày mồng bảy là ra bơ phờ.
Đã đành kết tóc xe tơ
Đã buồn cả ruột lại dơ cả đời
Mưa thì em đã họa rồi
Nắng đâu anh họa một bài cùng nghe.

Cuối cùng, bài thơ ngắn sau đây cho ta thấy hạnh phúc, quan hệ vợ chồng rất quan trọng...

Tháng chạp là tháng trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu tháng hai trồng cà.
Tháng ba cày vỡ ruộng ra
Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng.
Ai ơi cùng vợ cùng chồng
Chồng cày vợ cấy trong lòng vui thay!

Trước thềm năm mới, xin kính chúc quý độc giả một **Năm Tân Mão 2011 "An Khang Thịnh Vượng và Hạnh Phúc".** •

(LNC/Munich)

https://tieulun.hopto.org

Mèo trong khoa học - đời sống - thi ca

• **Nguyễn Quý Đại**

Theo Âm lịch Tết cổ truyền Việt Nam năm nay là ngày thứ Năm 03.02.2011 thuộc chi Mão, mèo đứng thứ 4 trong 12 con giáp. Mười hai con giáp xuất hiện trong Bát quái của Kinh dịch, lịch Tàu họ chọn Thỏ, nhưng người Việt chọn mèo vì nó gần với đời sống Văn hóa Việt Nam. Mèo dịu dàng dễ thương như chó, nhưng mèo được thuần hóa sau cùng.

Những nhà Khảo cổ học nghiên cứu dòng họ nhà mèo có từ thời tiền sử hàng triệu năm, đã hóa thạch từng tìm thấy ở các Châu lục. Mèo rừng (Wildkatze/ Forest cat) ở Phi Châu tên khoa học (Felis Silestris lybica), được thuần hóa trở nên mèo nhà (Hauskatze) tên khoa học (Felis Silestris Catus). Thời cổ đại người Ai Cập (Agypten) thuần hóa mèo khoảng 6000 năm trước Công nguyên (viết tắt TCN), tuy nhiên người ta cũng tìm thấy răng xương mèo khoảng 9000 năm TCN trong ngôi mộ cổ ở Jericho Isarel, ở đảo Zypern 5000 năm TCN và thung lũng Indus Harppa 4000 năm TCN. Thời cổ đại thuần hóa mèo vì chuột cắn phá mùa màn, mèo bắt chuột bảo vệ thực phẩm và săn các loại rắn độc nguy hiểm như Kobras và Vipern, từ đó mèo gắn liền với đời sống con người.

Nguồn gốc của mèo

Mèo thuộc bộ ăn thịt (carnivore) cùng họ Felidea, các thành viên cùng họ với mèo to lớn (Pantherinae) như: Leopard (Panthera pardus); Gepard (Acinonyx jubatus); Löwe (Panthera leo) đều ở Phi Châu. Jaguar (Panthera onca) ở Nam Mỹ; Nebelparder (Neofelis nebulosa) sống ở Nepal và Tiger (Panthera tigris) sống vùng nhiệt đới.

Các loại mèo nhỏ (Felinae) ở Mỹ Châu (kleinkatzen Amerikas): Rotluchs/ Bobcat (Felis lynx rufus) và Ozelot/Ocelot (Felis pardalis) thường ngủ ngày ở Nam Mỹ; Kanadischer Luchs/ Canadian lynx (Felis lynx candenis) và Puma (Felis conolor) sống ở miền Nam Canada; Baumozelot (Felis wiedi) loại đuôi dài ở Mexiko đến Argentinien; Bergkatze (Felis jacobita) sống ở Nam Mỹ trên núi cao 5000m. Tiegerkatze (Felis tigrinus) ở Costa Rica và Kleinfleckkatze (Felis geoffroyi) ở Brasilien, Bolivien; Chilenische Waldkatze (Felis guigna)

Loại mèo ở Âu Châu và Á Châu. Schottische Wildkatze (Felis silvesstris grampia) loại đuôi ngắn ở Anh Quốc, Spanische Wildkatze (felis sivestris iberica) và europäische Wildkatze (felis silvestris europaca); Ở Ấn Độ Indische Steppenkatze (Felis silvestris ornate), Rostkatze (Felis prionailurus rubiginosus), Iromote Katze (Felis prinailurus iromotensis) bắt chim cua ở các đảo của Nhật, Fischkatze (Felis prinailurus vierrimus) ở Silanka và Trung Hoa bắt cá và rắn, Luchs (Felis lynx) tai dài ở Sibirien, Manul (Felis manul) tai nhỏ phủ đầy lông ở Iran...

Mèo nhà

Chúng ta có thể phân biệt được mèo nhà và mèo rừng, mèo nhà bộ lông thay đổi nhiều màu sắc, mèo rừng không giấu phân, nhưng mèo nhà thường tìm chỗ kín để phóng uế, nên tục ngữ có câu "*giấu như mèo giấu cứt*". Các nhà khoa học khám phá ruột của mèo nhà dài hơn mèo rừng, bộ óc nhỏ hơn 30% vì ảnh hưởng đời sống và thực phẩm mèo nhà nhỏ con, xương mặt rộng và mõm ngắn, cấu tạo răng cũng khác.

Mèo nhà có thể phân biệt hai nhóm: mèo lông ngắn và lông dài có lẽ nguồn gốc từ mèo rừng Châu Phi người Ai Cập đã thuần hóa đầu tiên. Từ đó du nhập đến các quốc gia đầu tiên Hy Lạp, La Mã, các thủy thủ mang về Ấn Độ khoảng 500 TCN; Trung Hoa 400 sau CN, Nhật 999 năm SCN; Norwegen; Byzanz (Istanbul) 400 năm SCN; Pháp và Quebec thế kỷ thứ 16, Mỹ 1620... Vùng Đông Nam Á có mèo Xiêm (Thái Lan), thông minh, dễ dạy, bắt chuột giỏi. Có giả thuyết cho rằng mèo Xiêm cũng bắt nguồn từ mèo Siam.

Mèo Thái Lan

Những thế kỷ qua mèo được lai giống đẹp, được nhiều gia đình yêu thích nuôi dưỡng khắp nơi trên thế giới như: Mèo Iran (Ba Tư) lông dài mặt tịt (Persian); Mèo Maine Coon, Mèo Exotic (gần giống mèo Iran khuôn mặt tròn tịt dễ thương nên tạm gọi là Iran lông ngắn) Abyssinian; Mèo Siamese; Mèo Ragdoll; Mèo Sphynx không lông; Mèo Miến Điện (Birman); Mèo Mỹ lông ngắn (American Shorthair); Mèo Oriental; Mèo Tonkinese; Mèo Norwegian Forest Cat; Mèo Cornish Rex lông xoăn thanh mảnh, ngộ nghĩnh; Mèo British Shorthair; Mèo Devon Rex lông xoắn; Mèo Burmese; Mèo tai cụp (Scottish Fold); Mèo Ocicat; Mèo xanh Russian Blue; Gấu mèo Mau Ai Cập (Egyptian Mau); Mèo Somali cute; Mèo thỏ Manx không đuôi; Mèo Siberian cute; Mèo Nhật đuôi cụt (Japanese Bobtail); Mèo lông xoăn Selkirk Rex; Mèo Pháp Charteux; Mèo Thổ Nhĩ Kỳ Turkish Angora; Mèo Mỹ tai vễnh (American Curl); Mèo Colorpoin Short Hair; Mèo European Burmese; Mèo mun Ấn Độ (Bombay); Mèo Mã Lai Singapura; Mèo Mỹ đuôi cụt (American Bobtail); Mèo Korat; Mèo Bali (Balinese); Mèo Havana Brown; Mèo "hổ ưa nước" Tukish Van; Mèo Javanese; Mèo Ragamuffin; Mèo Mỹ lông dày (American Wirehair); Mèo lông xoăn dài LaPerm....

Mèo lông dài (Langhaarkatzen/longhair) có bộ lông xù tuyệt đẹp được lai giống thuần dưỡng các loại mèo: Balinse, Perserkatze từ 1620 ở Perien nhập cảng sang Ý rồi đến Anh Quốc từ thế kỷ 19, nặng từ 3,5 - 7 kilo. Mũi

https://tieulun.hopto.org

ngắn, rộng, tai nhỏ nhọn lông phủ kín, mắt to tròn, chân ngắn mập.

Norwergische Waldkatze khoảng 1000 năm sau Công nguyên (SCN) từ Byzanz nhập cảng sang Norwegen, nặng từ 3-9 kilo, đầu như hình tam giác, tai rộng cao, mắt lớn

Mèo Cymric còn có tên „Cymru" (Walissch für Wales) ở Mỹ, Canada nguồn gốc từ Bắc Mỹ nặng 3,5 - 5,5 kilo. Đầu tròn cổ ngắn, chân trước ngắn hơn chân sau, đặc biệt loại nầy không có đuôi (schwanzlos).

Mèo tai nhỏ Scottish Fold nặng 2,4 - 6 kilo chân dài thon nhỏ, mắt to đầu tròn, tai nhỏ, vành tai cụp vào đầu như mèo bị cắt tai, thích sống yên tĩnh.

Mèo Türkisch Van: có trước thế kỷ 18, nặng từ 3 - 8,5 kilo, tai lớn cao, mắt to hình oval, chân dài trung bình, đuôi dài nhiều lông

Mèo Türkisch Angora từ thế kỷ thứ 15, nặng từ 2-5 kilo thông minh nhanh nhẹn đầu nhỏ cổ thon, tai lớn dài, mắt hình oval, đuôi dài nhiều lông như một cái chổi, đẹp nhất loại lông màu tam thể. Từ thế kỷ thứ 17 nhập sang Anh-Pháp tới thế kỷ thứ 20 nhập cảng sang các quốc gia khác.

Mèo Nga (Russian cat) có lông xù dài, màu trắng, mắt xanh lơ chân to, giống như mèo Iran, nhưng mèo Iran có bộ lông 2 lớp với lớp lông dài phía ngoài và lớp lông ngắn khá dày ở bên trong. Đuôi của chúng luôn xù rất nhiều màu lông khác nhau, giống mèo này mũi nhỏ và mắt to.

Mèo Mỹ lông ngắn được xem là mèo đến đất Mỹ đầu tiên năm 1620 trong con tàu Mayflower/Hoa Tháng Năm. Thủy thủ của đoàn Pilgerväter/Pilgrims nuôi mèo bắt chuột phá phách hàng trên tàu đến vùng Plymouth/ Massachusetts (nguồn gốc Thanksgiving). Thời gian trôi qua, giống mèo sinh sản tại Bắc Mỹ được lai giống với các loại mèo lông dài, lông ngắn, để tạo ra một loạt các mèo con xinh xắn đủ chủng loại, thân dài hay mập, những bộ lông màu sắc đẹp, tính tình dịu dàng nhu mì và thân thiện. Năm 1906, hiệp hội CFA đã chính thức công nhận các giống mèo đáng yêu này.

Mèo Anh, loại lông ngắn phổ biến và được yêu thích. Hội đồng quản lý mèo Anh (UK's Governing Concil of the cat fancy) công nhận từ năm 1944, khi nó vượt qua giống mèo Thái.

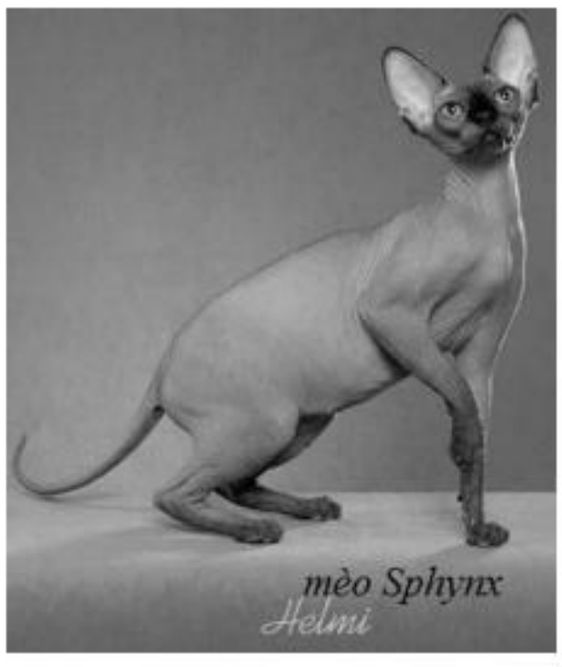

Mèo không lông theo tên của Ai cập cổ „Sphinx" (hay là loài mèo Canada) „haarlos / Hairless". Nặng 3,5 -7 kilo, tai lớn đầu dài và rộng là giống mèo hiếm thấy trong họ hàng nhà mèo. Được tìm thấy từ năm 1966 khi tại Toronto, Canada có một chú mèo con không lông có tên Prune từ lúc sinh ra đến khi trưởng thành chỉ có những sợi lông tơ! toàn thân là những nếp da nhăn nheo, nên thân nhiệt cao hơn mèo có lông. Mèo Sphynx rất thân thiện và quý hiếm. Con mèo này sau đó còn giao phối với mẹ của nó và sinh ra thêm nhiều chú mèo không lông khác. Và đây được coi là tổ tiên của loài mèo không lông ngày nay.

Tập tính của Mèo

Mèo không có các xương đòn cứng, xương sống của mèo có nhiều đốt di chuyển dễ dàng, có thể chui qua những lỗ nhỏ, leo trèo nhanh, mèo đi trên các ngón chân có lớp đệm. Xương đuôi dài để giữ thăng bằng, thân thể mèo cấu tạo 7 đốt sống cổ, 13 đốt sống ngực, 7 lưng và 3 hông, tùy theo đuôi dài hay ngắn mèo có từ 14 đến 28 đốt sống đuôi. Thân mèo mền mại nằm ngủ có thể cuộn tròn cơ thể, chân có vuốt nhọn, các vuốt chân trước sắc hơn chân sau đều thu lại nằm trong da và lông bao quanh đệm ngón chân, nên đi rất nhẹ. Từ trên cao rơi xuống mèo có phản xạ tự xoay thân tới vị trí thích hợp và rơi chân xuống trước.

Mèo cái tìm mèo đực trong mùa động tình, thường tiết ra mùi và tiếng kêu đặc biệt hấp dẫn... Mèo mang thai từ 57 đến 70 ngày, khi sanh mèo thường tìm chỗ kín, đẻ mèo con trong bọc mèo mẹ liếm sạch bao cho mèo con chào đời, đôi khi sinh một đàn 2 đến 6 con nhỏ khoảng 100 g, bú sữa mẹ một tuần sau mở mắt. Từ một tháng tuổi trở đi chạy nhảy leo trèo và bắt mồi nhỏ, lúc nhỏ mèo mẹ ngậm cổ mèo con mang đi, từ 4 tháng mèo trưởng thành có thể bắt mồi. Mèo sống lâu trên 10 năm, không thích tắm nước nhưng có thói quen thè lưỡi tiết nước bọt vào chân của nó bôi lên toàn thân để làm sạch cơ thể, chải chuốt lông. Ban ngày mèo thích ở chỗ kín yên tĩnh ngủ nhiều giờ, hoạt động vào buổi sáng sớm hay về đêm, mắt mèo có tầm nhìn tốt nhất vì bóng tối tạo ra một màng lưới thị giác sáng hơn. Sự biến đổi màu sắc của mắt mèo giữa ánh sáng và màng trạch, ban ngày nơi trời sáng tròng đen của mèo khép lại để khỏi bị lóa mắt. Mèo nhìn rộng từ 200° bis 220°. Mắt mèo có 9 màu khác nhau: Braun/*brown,* Kupferfarbe /*copper color*, Golden, Babyblau, Siamblau, Birmablau, Meergrün/ *Sea Green*, Reines Grün/ *Pure Green,* Haselnussfarbe. Mèo uống nước rất nhanh lưỡi chạm nhẹ mặt nước kéo theo một lượng lớn nước, một tốc độ quá nhanh khó có thể nhìn thấy bằng mắt thường, mèo không nhận được vị ngọt của đường, nhưng xúc giác của mèo rất nhạy bén và tai mèo rất thính. Mèo ăn thịt cá nhưng đôi khi cũng nhai cỏ tươi để giúp cho sự tiêu hóa.

Mèo trong tín ngưỡng

Mèo gần đời sống con người, nên có nhiều truyền thuyết, thần thoại, tranh, tượng... được thần thánh hóa. Tuy nhiên, mèo thỉnh thoảng bị coi là ma quỷ, ví dụ như nó không mang lại may mắn hay thường đi liền với những mụ Phù thủy trong thời Trung cổ. Đặc điểm nền Văn hóa Ai Cập cổ đại về nông nghiệp, họ theo tôn giáo đa thần thờ nhiều thần linh. Biểu hiện nữ thần Bastet/ Pasht (Bastet được coi là vợ của thần mặt trời Re, mẹ của sư tử thần Mahes. Bastet mình sư tử đầu mèo là sức mạnh của mặt trời, bảo trợ cho sự phì nhiêu và tình Mẫu tử. Nữ thần Bastet được thờ ở thành phố Bubastis, cách Cairo khoảng 50 dặm, thuộc phía đông vùng đồng bằng sông Nil. Di tích còn sót lại của ngôi đền 2.200 năm tuổi tôn thờ một nữ thần mèo Ai Cập, được tìm thấy gần ga tàu điện ở Alexandria). Mèo sinh trưởng nhanh biểu

https://tieulun.hopto.org

tượng cho hạnh phúc và tình yêu. Theo nhà sử học người Hy Lạp Herodot (484-424 TCN) thời ấy nếu con mèo trong nhà chết, cả chủ nhà lẫn tôi tớ phải cạo lông mày và làm lễ tang long trọng. Nếu mèo nuôi trong các đền thờ thì cả xóm làng, thành phố đó phải để tang. Sau khi chết, mèo được ướp xác và chôn riêng ở một nghĩa trang, chọn nơi rất cao quý. Địa vị cao quý của loài mèo có lẽ bắt nguồn từ khả năng bắt chuột tài tình ở các vựa lúa của Ai Cập. Sự sùng kính quá độ này đã gây không ít tai họa, ai vô tình làm chết mèo bị kết tội tử hình.

Một số huyền thoại về mèo: con mèo của tiên tri Hồi giáo Mohammed, xe của nữ thần Freya luôn luôn vẽ hai con mèo, cầu Devil về mèo. Các ngôi đền đứng ở Tokyo Go-To-Ku-Ji, vinh danh mèo "Neko Maneki". Ở Trung Quốc và Thái Lan vẫn còn thờ mèo như vị thần, ở Đông Timor ai giết một con mèo bị nguyền rủa cho tới bảy đời... Ngày nay các nước Tây phương có Hội bảo vệ súc vật, nếu ai đánh hay giết chó mèo cũng bị phạt.

Văn chương, chuyện cổ tích, phim và tác phẩm nghệ thuật

Các chuyện cổ tích của nhà văn Äsop thế kỷ thứ 6 trước CN, đến nhà thơ La Fontain (1621-1695), Carlo Collodie (1826-1890), Rudyard Kipling (1865-1936), Beatrix Potter (1866-1943), Kathleen Hale (1898), Humorist Edward Lear (1812-1888), Lewis Carroll (1832-1898), Theodor Suess Geisel (1904-1991) và nhiều tác giả viết về mèo hấp dẫn làm độc giả say mê. Truyện cổ Nước Nam sự tích con chuột và con mèo. Nhật có sự tích mèo Kitty không miệng.

Phim với hình ảnh mèo một thời nổi tiếng như: Batman (1966); Batman Returm (1992); Frühstück bei Tiffany (1961) do nữ tài tử Audry Hepburn đóng được giải thưởng PATSY (Picture Animal Top Star Awards of the Year).

Die unglaubliche reise (1963); Harry und Tonto (1973); Die schöne und das Tier (1945); Cat& Dogs (2001); Rosenkrieg (1989) Die Nacht der tausend Katzen (1972); Katzenmenschen (1942); Die Schwarze Katze (1985); Superman (1978); Die katze aus dem Weltraum/ The Cat from Outer Space (1978) ...

Phim hoạt hình hiện đại, mèo là nhân vật chính: Họ Mèo tội phạm (1993), phim Walt Disney, mèo quý tộc (1970), Fritz the Cat (1972), Disney Chip und Chap. Những cuộc phiêu lưu của Al Katzone, những kẻ thù vĩnh cửu của chuột Mickey và Goofy, Pat Sullivan (1917), các nhân vật hoạt hình Felix the Cat, trong đó một con mèo đen được trình bày như là một diễn viên hài dễ thương. Các loạt phim hoạt hình Tom & Jerry (1939) mèo nhà Tom chơi với những con chuột Jerry thông minh, Alice in Wunderland, Petersburger Nacht, Felidae (1994) Babe (1995), Stuart Little (2000)...

Mèo trong nghệ thuật, danh họa Pablo Picasso (1881-1973) rất yêu thích vẽ tranh mèo, tác phẩm nổi tiếng là *„Cubist cat / Kubistische Katze"*; Francesco Bassno (1549-1529) với tranh *„Das letzte Abendmahl/ Bữa ăn tối cuối cùng)* có mèo và chó nằm dưới bàn; Joseph Wright (1734-1797) tranh *„Das Ankleinden der Katze"*; Hsuan Tsung ở thế kỷ 18 "*vườn xuân mèo trèo cây*" trong bảo tàng viện New York. Các danh họa Nhật của thế kỷ 18 &19 Utamaro (1753-1806) Kokusai những tác phẩm „beginnings of racial breeding/anfänge der Rassezucht"; Mädchen, das eine diebische Katze bestraft/Girl who punished their impish cat"

Hí họa quảng cáo khắp mọi nơi đều gặp mèo, họa sĩ Nga Zar Peter d.Gr „đám tang mèo"; Jean Cocteau (1889-1963) tranh "*Club des amis des chats*"; Louis Wain tác phẩn "*dạo phố/Stadtbummel*"; Hiroshi Fujimoto (1934-1996) tác phẩm „Doraemon"... Nhiều huy hiệu, tượng mèo bằng sứ, đồng, nhựa nổi tiếng qua nhiều thời đại...

Ngành Y Khoa, mèo được xem là mẫu thí nghiệm rất tốt. Schröginger đưa thí nghiệm mèo về "Hiện tượng cơ học lượng tử". Việc phân tích trình tự genome của mèo có thể giúp dẫn đến những khám phá mới, tạp chí "Nghiên cứu bản đồ gen" các nhà khoa học Mỹ đã giải mã bản đồ gen hoàn chỉnh đầu tiên của mèo hy vọng tìm ra nguyên nhân và cách chữa trị nhiều căn bệnh hiểm nghèo ở người. Tuy nhiên nuôi mèo phải cẩn thận tránh bệnh truyền nhiễm do Toxocara Cati (giun đũa mèo), người bị bệnh có thể bị sốt, xanh xao, gầy ốm, ho khò khè kéo dài. Phải tắm mèo để tránh mồ hôi mèo gây nên bệnh dị ứng, nuôi mèo ở Tây phương tốn kém phải có bác sỹ Thú y khám sức khỏe định kỳ, chải lông, xỉa răng cho mèo...

Hà Nội „đổi mới" có nghĩa trang, Hotel, Chùa cho mèo chó có tên "*Tề đồng vật ngã*" nghĩa là vật và người cũng giống nhau, nhưng cũng lắm hàng quán bán thịt mèo „tiểu hổ", mèo chó không dám thả ra ngoài sợ bắt ăn thịt... Bệnh viện „*Pet Health*" chữa bệnh cho mèo chó, trong khi trẻ em Việt Nam còn thiếu ăn không đủ tiền đi học. Các „đại gia-cán bộ" thích nuôi „mèo hai chân".

Thực vật có loại cây Râu mèo/Orthosiphon có dược tính dùng trị bệnh thận, phù thủng, tiểu đường. Loại Táo mèo gọi là Sơn tra trị áp huyết, an thần...

Mèo qua thi ca

Từ nông thôn đến thành thị, người ta đều nuôi mèo để bắt chuột, trong dân gian có nhiều tranh như: mèo tha con cá, tranh mèo chuột, chuyện Trạng Quỳnh ăn cắp mèo của vua. Bài quyền "*Miêu tẩy diện*" (mèo rửa mặt) nổi tiếng khắp làng võ Bình Định mô phỏng theo thế đánh nhu nhuyễn, linh hoạt của mèo.

Qua ca dao truyền khẩu rực rỡ tinh hoa của thi ca bình dân, diễn tả đơn sơ trong sáng nhẹ nhàng. *Mèo già khóc chi chuột chết*, ý nói người đạo đức giả không thực lòng *mấy khi mèo chê thịt chuột, mèo nào chẳng ăn vụng, như mèo thấy mỡ*, chỉ sự thèm khát danh lợi chạy chọt mua bằng giả để có địa vị, uy thế trong xã hội dễ ăn hối lộ, tham nhũng như cán bộ CS thấy nơi nào có đất bán được thì bán để vinh thân phì gia, đúng là loại *mèo mù vớ cá rán. Rình như mèo rình chuột, Mèo đàng gặp chó hoang* là những kẻ vô loại kết bè tựu đảng với nhau. *Con mèo làm bể nồi rang, Con chó chạy lại phải mang lấy đòn* chỉ những việc oan ức. *Mèo tha miếng thịt thì đòi, Kềnh tha con lợn mắt coi chừng chừng* ám chỉ đời sống xã hội bất công, kẻ có quyền hành ăn hối lộ,

https://tieulun.hopto.org

cướp đất của dân làm việc sai trái thì được bao che, ngược lại khi kẻ dưới sai sót nhỏ bị trừng phạt nặng. *Đánh giặc mà đánh bằng tay, Thà về xó bếp giương cung bắn mèo.* Trường hợp nầy rất giống hiện tình Việt Nam bị bọn Tàu xâm chiếm biển đảo, bắt ngư dân đánh cá trên biển Việt Nam để tống tiền, đánh đập giả man, nhưng nhà cầm quyền Việt Nam chỉ phản đối bằng miệng không dám cho tàu Hải quân hoạt động vùng biển tranh chấp, bảo vệ chủ quyền và ngư dân trên biển đảo mà cha ông chúng ta bỏ xương máu giữ vững hàng ngàn năm qua.

Mèo yếu đuối hơn chó, thường bị chó rượt cắn uy hiếp, nhưng đôi lúc mèo cũng tự hào ta ở trên cao để chọc tức con chó đang hầm hừ dưới gốc cây:

Con mèo trèo lên cây vông
Con chó đứng dưới, ngó mông con mèo
Mèo rằng sao chó chẳng theo
Lên đây, mèo sẽ dạy leo cho mà!

Những câu ca dao ngụ ngôn là những bức tranh nhỏ có tính cách tâm lý, mèo chuột là hai địch thủ, không thể sống với nhau.

Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mắn mua muối giỗ cha chú mèo.

Qua bốn câu ca dao hài hước trên, nói mèo đạo đức giả, vờ vĩnh của phường nham hiểm, con chuột cũng không vừa, thông minh biết mắng xéo chú mèo. Ca dao tuy mang hình thức trào lộng về mèo, nhưng có nhiều ngụ ý khuyên răn ở đời dù ai có địa vị, có tài cũng phải khiêm tốn đừng tự cao, huênh hoang như *mèo khen mèo dài đuôi.*

Năm mèo nói chuyện mèo, dù không đầy đủ mong độc giả đóng góp cho đề tài phong phú hấp dẫn hơn. Kính chúc quý vị một mùa xuân an bình, khỏe mạnh và may mắn. ◙

Tài liệu tham khảo:
Katzen Die neue Enzyklopädie tác giả Dr. Bruce Fogle NXB Dorling Kindersley 2002
Hình trên Internet
Tiere und Lebensräume Wissensbibliothek.

• Trần Văn Giang

Đã gọi là "Báo Xuân Con Mèo," thì theo thông lệ, theo truyền thống là phải có tí ti "mùi" Mèo mới trọn bộ phim bộ... Vì vậy, tôi xin viết vài hàng về con mèo "Mùa Xuân" cho hợp lệ "tình trạng quân dịch" và cũng nhân tiện, tôi quá giang vào đây thêm một chút đỉnh về "Con Mèo" của riêng cá nhân tôi cho vui nhà vui cửa đầu năm con Mèo. Xin nói trước, cũng chẳng có chuyện gì mới lạ đâu. Một con Mèo "Mùa Xuân" thì cũng y hệt như các "Con Mèo" quí vị thường thấy hàng ngày vậy thôi; vì lẽ "văn hóa" Mèo không có lệ "ăn Tết" chẳng hạn như vay thêm nợ, trang hoàng nhà cửa, mua sắm quà cáp, chưng diện quần áo mới... (Xin được viết chữ hoa cho con "Mèo" trong bài này).

Việt Nam từ ngàn xưa vốn là nơi tương đối ấm áp, mưa thuận gió hòa, hợp với căn bản nông nghiệp. Đa số người Việt làm việc đồng áng (cày cấy, trồng trọt) và nuôi năm con vật chung quanh nhà là: Trâu (Sửu), Ngựa (Ngọ), Dê (Mùi), Gà (Dậu), Heo (Hợi); và hai con trong nhà là: Chó (Tuất) và Mèo (Mão/Mẹo). Quí vị có để ý là tất cả bẩy (7) con vật vừa liệt kê đều có mặt trong bộ 12 con Giáp của Việt Nam ta.

Khác hẳn với Tàu, "Con Mèo" là một đặc thù văn hóa Việt Nam. Người Tàu dùng "Con Thỏ" (Thố) cho chi thứ Tư của 12 con Giáp chứ họ không dùng "Con Mèo". Theo tôi, có lẽ vì nước Tàu ở phía bắc (trên nước ta), phong thổ lạnh hơn. Ngoài ra, người Tàu từ thời cổ có đời sống thiên về văn hóa du mục, nghĩa là họ chuyên cỡi ngựa, săn bắn, và liên tục di chuyển thay đổi chỗ ở, cho nên họ không chú trọng vấn đề định cư, canh tác và nuôi gia súc... Thành thử người Tàu ít nuôi Mèo; ít nói về Mèo. Chữ "Mèo" (Miêu) thấy rất ít trong văn bản cổ (thơ, phú, văn) của Tàu; ngược lại, chữ "Thỏ" (Thố) thì thấy rất nhiều...

Với nền văn hóa nông nghiệp ở Việt Nam, danh từ "Con Mèo" được dùng tượng hình và tượng thanh rất rộng rãi trong văn chương bác học, bình dân, ca dao thơ phú và cả trong ngôn ngữ bình thường trao đổi hàng ngày.

Sau đây xin giới thiệu một bài thơ chữ Nôm tiêu biểu, bài "Con Mèo / Miêu" của Nguyễn Trãi:

Lọ vẳn sinh bởi mãi phương tây
Phụng sự như lai trộm phép thầy
Hơn chó được ngồi khi giỗn bếp
Tiếc hùm chẳng bảo chước leo cây

https://tieulun.hopto.org

Đi nào kẻ cấm buồng the kín
Ăn đợi ai làm bàn soạn đầy
Khó mấy sang chẳng nỡ phụ (*)
Nhân chưng giận chuột phải nuôi mày.
(Nguyễn Trãi Quốc Âm Thi Tập - bài số 251)

"Con Mèo," một con vật từ tốn, thong thả, hiền lành, được sử dụng trong nhiều hoàn cảnh hàm ẩn nhiều ý xấu. Những cá tính riêng của Mèo được dùng để ví von, ám chỉ, trêu chọc, khiêu khích, đôi khi để sỉ nhục con người qua các tương phản dựa theo những con vật quen thuộc khác như "chuột", "chó", "cọp…".

Chẳng hạn:

Trong liên hệ tình cảm nam nữ

Tuy chúng ta đã biết đại khái Mèo là một động vật có vú, đẻ con và nuôi con cho bú… Nhưng tôi thấy hình như chưa có ai (?) "nghiên cứu" để hiểu cho rõ ràng xem Mèo đực "giao hợp" ("cụm từ" này là chữ viết tắt của 4 chữ "giao lưu hợp tác" chứ không có ý gì khác!) với Mèo cái ra thế nào trên nóc nhà mỗi buổi tối (chỉ nghe những tiếng kêu thất thanh, oai oán, khá rùng rợn!!!). Ấy! Thế mà con người đã vội vàng đem con Mèo ra để ví von, gán ép các chuyện yêu đương, bồ bịch lăng nhăng thiếu đứng đắn!

- Mèo chuột: Ám chỉ chuyện trai gái lén lút.
- Mèo mỡ: Chuyện yêu đương lăng nhăng.
- Mèo mả gà đồng: Chuyện trai gái lăng loàn, hạ cấp.
- Mèo lành chẳng ở mả: Đàn bà hư đốn không lo liệu chuyện gia đình.
- Mèo không ăn vụng thì đi đêm làm gì?: Ám chỉ, ngờ vực chuyện đi ngang về tắt của người không chính chuyên, đàng hoàng.

Cách làm việc

Suốt cuộc đời, Mèo chỉ đơn giản làm có 4 công việc: Ăn, ngủ, bắt chuột, và đi "ị giấu kít…". Con người vừa phức tạp vừa "chấp" đã vẽ ra nhiều cách làm việc rất nghe rất "nản"; đồng thời lại vu vạ cho là "làm" giống y hệt như cách làm việc của Mèo (?!).

- Làm như mèo mửa: Làm qua loa, đại khái không đi đến đâu cả! Chắc chắn phải làm lại từ đầu mới xong!
- Mèo cào không xẻ vách vôi: Khuyên trước khi làm việc gì thì phải lượng sức mình; nếu không thì dù cố gắng lắm cũng vô ích.
- Mèo vật đụn rơm: Kẻ tài trí thô thiển mà muốn làm chuyện đại sự ngoài khả năng của mình.
- Mèo giấu 'kít': Cách làm việc thiếu lương thiện.

Cá tính

Mèo có nhiều cá tính rất gần gũi với người. Con người đã dùng những cá tính đặc trưng của "Mèo" để dè bỉu, đầy ác ý, đố kỵ, ghen tị với những người khác sống ở chung quanh mình.

- Giấu như mèo giấu 'kít': Chê những người giấu giếm một cái gì đó quá kỹ.
- Lấp lấp ló ló như mèo giấu 'kít': Dáng dấp lấp ló thiếu vẻ lương thiện.
- Mèo khen mèo dài đuôi: Tự sướng, tự đề cao, tự khen ngợi, tự công kênh mình lên.
- Ăn như mèo: Ăn từ tốn, chậm rãi. Phụ nữ ăn như Mèo thì được khen là có nết, nhưng đàn ông ăn như Mèo thì bị xem như có tật xấu.
- Lèo nhèo như mèo vật đống rơm: Nói dai, nói dài (để xin xỏ điều gì!).
- Mèo ngồi xó bếp: Tính lười biếng, thiếu bươn chải.
- Im ỉm như mèo ăn vụng: Che giấu lỗi lầm bằng cách im lặng hoặc thấy điều gì có lợi thì cố giữ kín chỉ mình biết để mong hưởng một mình.

Hoàn cảnh

Mèo mà cũng có hoàn cảnh nữa hả giời??? Không phải vậy đâu! Đây là hoàn cảnh của chính con người, nhưng con người lại vờ vĩn đem Mèo ra làm vật so sánh để khỏa lấp cái tâm địa không được lương thiện của mình? Ai mà biết được?!

- Mèo mù vớ cá rán: Vận may đến với kẻ nghèo hèn đang túng quẩn, ngặt nghèo.
- Mỡ để miệng mèo: Đặt trước mặt người thứ gì mà họ đang mong muốn thèm khát.
- Mèo già hóa cáo: Ngụ ý người già (sống lâu) tích tụ được nhiều kinh nghiệm tốt. Cũng có nghĩa là lúc mới bắt đầu làm việc thì rụt rè nhút nhát; nhưng ở lâu thì tinh ma như quỷ.
- Như mèo thấy mỡ: Nhìn thấy một món lợi trước mắt và thèm muốn chiếm đoạt cho được.
- Run như mèo ướt: Bị quá lạnh hoặc quá sợ hãi.
- Tiu nghỉu như mèo cắt tai: Vì thất bại nên buồn rầu. Vì thất vọng nên nản.
- Kêu như mèo con mất mẹ: Than vãn, kêu van hơi quá đáng.
- Mèo uống nước bể không bao giờ cạn: Khuyên người nếu biết sống tiện tặn thì không bao giờ thiếu thốn.
- Chẳng biết mèo nào cắn miêu nào: Mỗi người đều có sở trường riêng của mình; chưa chắc ai đã hơn ai?

Mèo - Chó

Mèo có bao giờ ưa gì chó (và ngược lại)? Tương tự như vợ lớn và vợ bé có bao giờ quý mến, thân thiện với nhau?! Trong cuộc sống, có nhiều trạng huống, con người phải dùng cả 2 con vật "thù nghịch" này trong cùng chung một vấn đề để trình bày cho trọn vẹn ý nghĩa của một sự kiện.

- Như chó với mèo: Dường như không thể hòa thuận với nhau được.
- Chó treo mèo đậy: Phải phòng ngừa những chuyện đáng tiếc sẽ xảy ra (trộm cắp chẳng hạn).
- Chửi chó mắng mèo: Chửi bâng quơ, chửi đổng.
- Buộc cổ mèo, treo cổ chó: Nói kẻ có tính bần tiện, bủn xỉn.
- Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang: Một quan niệm mê tín ngày xưa.
- Không có chó bắt mèo ăn 'kít': Phải dùng người làm một việc gì không đúng với khả năng của họ. *(tôi được chủ bút "cảnh báo" là phải tạm ngưng không nên viết thêm cái "món hữu cơ - organic substance" này nữa!?*

(*) *Bài thơ "Miêu" (Con Mèo) của Nguyễn Trãi trong "Nguyễn Trãi Quốc Âm Thi Tập" là một bài thơ "Thất ngôn bát cú" (mỗi câu 7 chữ và toàn bài gồm tổng cộng 8 câu); nhưng mà qua nhiều văn bản ghi lại "Thi tập" này (mà tôi đã tham khảo) tất cả đều ghi thiếu sót mất một (01) chữ ở câu thứ 7 (chỉ còn lại 6 chữ?) Thật là lạ! Tôi cũng không hiểu tại sao? Và tìm hoài không ra! Đành có sao xài vậy!*

https://tieulun.hopto.org

Chỉ vài trang giấy mà đã dùng cỡ 4 - 5 chữ organic rồi; đã đủ xài...).

- Chó chê mèo lắm lông: Phê phán người khác mà không thấy lỗi của chính mình.

- Chó gio (?), mèo mù: Chê những người đần độn.

- Đá mèo, quèo chó: Bực mình vì chuyện đâu đâu... nhưng lại trút sự bực tức của mình những trên con vật nuôi trong nhà (hay 'thủ hạ' của mình!).

- Chó giữ nhà, mèo bắt chuột: Ai cũng có nghề nghiệp, công việc riêng của mình. Đừng ganh tị nhau, cũng đừng can thiệp vào chuyện của người khác.

- Mèo đàng lại gặp chó hoang: Thứ / hạng người vô lại gặp nhau "Ngưu tầm ngưu!".

- Nhất chó bốn đeo, nhì mèo tam thể: Loại chó và Mèo có "thịt" ngon (?). (Đây là ý kiến riêng của dân nhậu! Tôi không biết nhậu và chưa hề ăn thịt chó và thịt Mèo; không biết gì để bàn thêm).

Mèo - Chuột

Chuyện "Mèo Chuột" thì đã được bàn qua loa trong phần "tình cảm lăng nhăng" ở trên rồi. Bây giờ lại thấy hai đối tượng "đố kỵ" này cùng nằm chung giường (hay cùng trong một câu nói) mới ly kỳ.

- Mèo già khóc chuột: Chỉ hạng người hay nói những chuyện đâu đâu, hoang tưởng, không ăn nhập vào vấn đề.

- Mèo khóc thương chuột chết: (Miêu khốc lão thử giả từ bi) Ám chỉ người đạo đức giả.

- Lôi thôi như mèo sổ (xẩy) chuột: Chỉ sự thẫn thờ, ngơ ngác của người đang tiếc rẻ, nuối tiếc vì trót làm lỡ một dịp may nào đó.

- Rình (vờn) như mèo rình (vờn) chuột: Sự kiên nhẫn, chờ đợi cho đến khi xong việc mới thôi.

- Chuột gặm chân mèo: Làm một việc liều lĩnh, nguy hiểm.

- Chồng mèo vợ chuột: Tình trạng gia đình, hôn nhân đang đứng bên bờ đá (Ông ăn chả, bà ăn nem).

- Chuột cắn dây buộc mèo: Làm ơn cho kẻ có thể quay lại hại mình.

- Mèo già lại thua gan chuột nhắt: Người lớn tuổi trưởng thành mà lại nhát gan hơn trẻ con.

- Mèo nhỏ bắt chuột con: Liệu sức mình mà gánh vác, cáng đáng công việc. Tài hèn sức mọn mà đảm trách việc lớn thì chỉ chuốc lấy hại vào thân.

- Mèo con bắt chuột cống: Người tuổi trẻ tài cao, làm được việc mà người lớn làm không được.

- Miêu thử đồng miên: (nghĩa đen là Mèo chuột ngủ chung). Ám chỉ những kẻ bất lương a tòng với nhau làm chuyện xấu xa.

Mèo - Cọp

Mèo có hình dạng giống cọp; chỉ có kích thước và môi trường sinh sống là khác nhau. Người Tàu có đôi khi còn gọi Mèo là "Cọp nhỏ" (tiểu hổ). Mèo và cọp được dùng để so sánh 2 sự kiện hoàn toàn tương phản nhau: Lớn nhỏ; mạnh yếu; nhanh chậm...

- Hùm mất hươu tiếc hơn mèo mất thịt: Càng ở quyền lợi địa vị cao thì càng đau khổ hơn người ở địa vị thấp hơn.

- Nam thực như hổ nữ thực như miêu: Nam ăn như cọp, nữ ăn như Mèo. [Phản: Nam thực như hổ, nữ thực như heo].

Chẳng riêng chuyện "Mèo - chuột;" mà chuyện "Mèo - Cọp" cũng được dùng để chỉ vấn đề tình cảm nam nữ, hôn nhân, gia đình không được tốt đẹp, như ý muốn. Đây cũng là sự tương phản trên hai khía cạnh:

1- Pháp lý (?)

Mèo để chỉ tình nhân, "bồ nhí..." mặn mà nhõng nhẽo, "thầm lén vụng trộm". Trong khi "Cọp cái" (còn gọi là Sư tử Hà Đông) chỉ bà vợ già dữ dằn nhưng "công khai và hợp pháp!" ở nhà (cũng như ở chợ!).

2- Cách ứng xử

Không phải tự dưng vô cớ mà người ta gọi "bồ bịch", tình nhân là "Mèo". Có nhiều lời giải thích tại sao đàn ông thích "Mèo" (tình nhân, bồ nhí) hơn "Cọp" (vợ chính thức). Sau đây tôi xin liệt kê một số "trải nghiệm" của các đấng mày râu có máu mạo hiểm, can trường, và gan dạ:

- Mèo không quát tháo ầm ĩ hay gầm gừ như vợ.

- Mèo bao giờ cũng chải chuốt chưng diện; trong khi vợ thì đầu bù tóc rối.

- Vuốt ve "Mèo" có cảm giác mềm mại, thích thú; trong khi "bố bảo" cũng không dám vuốt ve "Cọp".

- Mèo ăn uống nhỏ nhẹ từ tốn; trong khi Cọp chẳng cần giữ ý tứ chi cho mệt! Tốn thời giờ!

- Mèo biết cách tỏ ra "vâng lời (!)" làm cho đàn ông tưởng bở là "sở hữu chủ". Trong khi Cọp luôn luôn tỏ ra mình là chủ (Chúa sơn lâm - Chủ gia đình!)

- Mèo có đủ điều kiện dự "thi hoa hậu", trong khi Cọp thì còn khuya! (Mission impossible!).

- Nếu không may bị Mèo cào thì đôi khi phe ta còn thấy thích thú; chứ một khi mà Cọp chỉ nhe nanh đưa đưa móng ra "dứ" nhè nhẹ thì phe ta phải tìm cách "chém vè" cho mau; Lỡ chậm chân mà "chém" không kịp thì chỉ có từ chết đến bị thương (Đề nghị phe ta nhớ mua "bảo hiểm nhân thọ" trước khi định có "Mèo" – để "Cọp cái" còn có đủ tiền tái giá nhé !).

- Tiếng Việt thật phong phú. "O Mèo" lại còn có nghĩa là "tán gái" mới châm chứ!

Tôi xin tạm ngừng câu chuyện "Con Mèo" loại "khoa học giả tưởng" của tôi ở đây bởi vì "Con Cọp" thật (non-fiction) của tôi dường như vừa mới xem xong hết mấy bộ "phim bộ" đang hưởn không có việc gì quan trọng để làm; có thể quờ quạng sao đó lượm được bài này rồi... đọc!!! Lúc đó bảo đảm "chăm phần chăm" tôi sẽ thành con "Mèo (đực) bị... ướt" thôi!!!

Hẹn tái ngộ trong kỳ tới với nhiều chuyện "Mèo Chuột" ly kỳ hơn....

(Xuân Tân Mão 2011)

Tham khảo:
- "Tục ngữ phong dao" của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, 1928.
- "Từ điển thành ngữ ca dao" Viện Ngôn ngữ học, 1994.
- "Thành ngữ điển tích" (trong Việt Nam tự điển) do Lê Văn Đức soạn (Nxb Khai Trí – Saigon 1970).
- "Thành ngữ tiếng Việt" của Nguyễn Lực và Lương Văn Đang (Nxb Khoa học xã hội 1976).
- "Văn Chương Truyền Khẩu" của Giáo sư Lê Văn Đặng (Hải Biên Seattle, 1994).
- Bài "Chuyện mèo chuột trong đời sống người dân miền Tây Nam Bộ" của Trần Minh Thương, 2010.

https://tieulun.hopto.org

Năm Tân Mão
vài cảm nghĩ ...

• **Nhựt Trọng**

Trong năm Canh Dần vừa qua, hai lần tôi phải nằm bịnh viện, nhân đấy, tôi đã có những giờ phút quán chiếu sâu xa hơn về sự vô thường, vô ngã, khổ đau như lời Phật dạy. Tôi cũng cảm nhận sự quý báu vô cùng khi chúng ta còn đủ phước duyên được chào mừng một mùa Xuân mới. Vì vậy, Tết Nguyên Đán Tân Mão sắp về, tôi cố gắng viết một bài cũng như mấy năm qua, để xin góp lời tiễn cựu nghinh tân.

Trước hết, tôi xin trân trọng chúc mừng quý độc giả thân thương một năm mới an khang, thịnh vượng. Chúng tôi cũng không quên kính mừng Đáo Tuế Lục Tuần quý Cô Bác, quý đạo hữu, quý đồng hương sanh năm Tân Mão (1951). Đây là một năm rất trọng đại trong cuộc đời của quý vị, vì tính theo Âm lịch, năm nay quý vị bước vào tuổi 61 (60 tuổi tính theo Dương lịch) và từ tuổi nầy chúng ta mới được gọi là "hưởng thọ"; còn trước đó, chỉ gọi "hưởng dương" mà thôi.

Gọi là Đáo tuế vì theo Âm lịch, 12 Con Giáp hay là Địa chi: Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi kết hợp với 10 Thiên Can: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý kế tiếp nhau, xoay vần với thời gian và đặc biệt, qua chu kỳ 60 năm mới trở lại một lần năm tuổi và Thiên Can như vậy (Tân Mão 1951 – Tân Mão 2011).

Vì chữ Hiếu đứng đầu trong các hạnh tu của người con Phật, nên cũng như mọi năm qua, chúng tôi đề nghị, trong đêm Giao Thừa năm nay, dù chúng ta đang có mặt bất cứ nơi nào, cũng đừng quên thắp nén tâm hương dâng lên Chư Phật Chư Bồ Tát, thành kính nguyện cầu cho ông bà cha mẹ, anh chị em của mình có tuổi Tân Mão bước sang tuổi thọ được khang an. Công đức và hiếu đạo đó thật vô cùng trân quý. Tôi có một người em trai sinh năm Tân Mão, nếu tính đến năm Tân Mão này thì cũng đã đến tuổi đáo tuế; nhưng em tôi đã từ trần cách 2 năm rồi, nên đâu có được bước sang tuổi thọ để người thân có dịp nói lời chúc tụng!

Nếu con Mèo tại các nước văn minh Âu Mỹ được nâng niu, thức ăn đầy đủ, chỗ ở thật tươm tất, được đưa đi Bác sĩ mỗi khi có bịnh v.v...; thì con Mèo ở các nước nghèo khó chỉ có nhiệm vụ bắt chuột, canh giữ bồ lúa cho chủ, mà đâu có được quan tâm, chăm sóc! Con Mèo "nhà nghèo" bị xem là kẻ thù của loài chuột!

Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp Mèo và chuột vẫn có thể sống chung nhau thân thiết. Trong bài Cảm nghĩ về loài chuột, đăng trên Báo Xuân năm Mậu Tý vừa qua, tôi có kể hầu quý vị mẩu chuyện đã làm xôn xao dư luận lúc bấy giờ: Vào khoảng thập niên 1960, ông Đạo Dừa, thế danh Nguyễn Thành Nam- quê quán xứ dừa Bến Tre trên đồng bằng sông Cửu Long, có nuôi một con Mèo và mấy chú chuột rất dễ thương; chúng sống với nhau vô cùng thân thiết. Thỉnh thoảng, ông Đạo đến ngồi bên lề đường trên đại lộ Nguyễn Huệ, giữa Thủ Đô Saigon, để nói lên tâm tư của mình và cũng để cho kẻ lại, người qua quan sát và tư duy cái cảnh hai con vật thường tình là thù nghịch với nhau, nhưng vẫn có thể sống chung hòa bình, nếu biết vượt qua cái "thường tình" đó!

Xin mời quý Vị cùng đọc lại mấy câu thơ rất quen thuộc sau đây và suy gẫm cho vui:

Con Mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mấm mua muốI giỗ cha con Mèo.

Chúng ta có thể nghĩ là loài Mèo và loài chuột cũng có liên hệ "gia tộc" với nhau. Nếu không thì tại sao con chuột lại lo toan, cúng giỗ cha của con Mèo?!

Về màu sắc, chúng ta thấy có Mèo Bạch, Mèo Mun, Mèo Mướp, Mèo Tam thể... Trong bảng xếp hạng Thập nhị địa chi, Mèo là đứa em kế của Cọp, nhưng ông anh thì to lớn, hung hăng, sống xa cách với con Người; trái lại, loài Mèo rất dễ thương, hiền hậu, và sống gần gũi, thân thương, đặc biệt là rất nhõng nhẽo với mọi người. Có điều, dáng đi, tướng đứng, sự nhanh nhẹn, tính thận trọng thì em Mão và anh Dần rất giống nhau.

Có lẽ, cũng do đức tính nhu mì, hiền dịu kể trên mà người đời thường nói: Cô Mai, Cô Cúc... là "Mèo" của Cậu Hùng, cậu Dũng (hay ngược lại). Tại miền Nam Việt Nam, chúng ta cũng thường nghe những câu: chải đầu lưỡi mèo, hoặc cây dừa, cây cau đang trổ lưỡi mèo (chỉ cái bụp bông đầu tiên vừa lú ra từ nách lá).

Sống tại miền quê sông nước, chúng tôi được chứng kiến những hình ảnh về đặc tính khôn ngoan, rất dễ thương của con Mèo. Chúng ta thử theo dõi và quán sát một chú Mèo đang rình mồi. Từng bước chân thật nhẹ nhàng, chẫm rãi, thận trọng, cái đuôi quơ nhẹ, chiếc mũi đánh hơi và bộ râu mép như những sợi dây Antenne đang bắt sóng..., chú Mèo ẩn mình để rình bắt một con chim hay là một con bướm. Chú kiên nhẫn rình rập rất lâu, cho đến khi tình thế thuận lợi nhứt, chú mới nhanh nhẹn phóng đến chụp lấy con mồi. Cũng có khi, Mèo bắt được một con chuột còn sống, nó đùa cợt cả buổi; dùng

https://tieulun.hopto.org

hai chân trước đè lên mình chuột rồi buông ra; chuột vụt chạy, Mèo nhanh nhẹn đuổi theo chụp lại dễ dàng!

Chú Mèo thức thâu đêm để canh tuần và đuổi bắt chuột. Cũng có những đêm trong mùa nước nổi, Mèo ra bờ mương, ra ruộng để rình bắt cá... Sáng hôm sau khi thức dậy, chúng tôi thấy hàng chục con cá rô, cá sặc hay cá trê được chú Mèo bắt về để trên bếp. Ý chừng, đó là món quà mà chú Mèo thân thương muốn tặng cho người nuôi dưỡng nó.

Trong bài viết về Năm Dần vừa qua, tôi có nhắc đến câu: Dần, Thân, Tỵ, Hợi tứ hành xung. Năm nay, Mèo về ngự trị thế gian, chúng ta cũng có câu: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu, tứ hành kỵ. Theo tập quán dân gian, bốn tuổi nầy cũng không được hợp với nhau, nếu hùn hạp làm ăn hay thành vợ chồng đều không được tốt! Trong lúc trà dư tửu hậu, chúng tôi chỉ xin góp nhặt, phiếm bàn cùng quý độc giả cho vui. Đúng sai, xin quý Vị Chiêm Tinh Gia hay quý cô bác có kinh nghiệm thực tế chỉ giáo cho.

Đến đây, chúng tôi xin gởi đến quý độc giả mẩu chuyên chú Mèo bị nghi oan, mang ít nhiều đạo vị: Mùa Hè năm 2009, chúng tôi có dịp về thăm Tu Viện Viên Đức tại Ravensburg. Quý Phật Tử vừa sửa sang lại cái ao cá phía trước chùa, trồng bông súng và có vòi xịt nước xinh xinh. Những con cá nhiều màu sắc tung tăng bơi lội, chừng như rất an lạc vì được sống trong cảnh thiền môn thanh tịnh. Thầy Hạnh Tâm giải thích: Cá cảnh, người ta chuyên bán để nuôi, nó không có khả năng sống trong sông hồ rộng lớn, vì vậy, chúng ta không thể phóng sanh. Vả lại, mình nuôi ở đây, chúng được nghe kinh, nghe tiếng mõ sớm chuông chiều. Sáng nào Thầy cũng ra ao, lắc Linh và cho cá ăn. Bây giờ nó đã quen, rất gần gũi, dễ thương.

Tuy nhiên, khi quý đạo hữu Phật tử vừa mua cá về nuôi; sáng hôm sau, không còn thấy tăm hơi một con cá nào! Cùng lúc đó, chúng tôi phát hiện, một chú Mèo mun thật to, nét mặt trông rất dữ dằn. Nó từ từ đến gần, điệu bộ như đang rình rập! Chúng tôi nghĩ ngay là nó đã bắt cá ăn hết rồi! May mà trong cảnh chùa, Phật tử cũng không có hành động gì đối với con Mèo... đáng ghét. Nhưng đến chiều, các đạo hữu tát nước ra hết thì thấy những con cá ẩn mình trong hóc đá!

Chúng tôi đã nói với nhau về cái tính nghi ngờ của con người! Khi bị mất tiền hay một vật gì, chúng ta thường nghi cho người nầy người kia, nhìn ai cũng cảm thấy... sao hôm nay nó không tự nhiên với mình. Kết quả, những người chung quanh bị nghi oan, cụ thể như chú Mèo mun trong chuyện! Chúng tôi đã tự tâm sám hối! Đây cũng là một bài Pháp, tuy thật đơn sơ, nhưng không kém phần lợi lạc cho người Phật tử trên bước đường tu học cũng như cho mọi người, trong cuộc sống đầy dẫy nghi nan, oan trái.

Mừng Xuân năm nay, chúng tôi xin lạm bàn cùng quý vị vài mẩu chuyện liên quan đến Năm Mão, cầm tinh con Mèo:

- Trước hết, người ta nói tuổi Mẹo, năm con Mèo. Nhưng khi ghép chung với một Thiên Can thì không gọi là Mèo hay Mẹo nữa, mà dùng chữ Mão; cụ thể như: Quý Mão, Tân Mão hay Ất Mão...

- Theo truyền thuyết, một người vừa mới mất đang chờ tẩm liệm, nếu chẳng may, có con Mèo nhảy ngang qua thì xác chết sẽ bật dậy! Có người nói là chỉ có loại Mèo đen hoặc con Linh Miêu mới gây nên tác hại nầy. Có Thầy giải thích, sự kiện nầy là do điện từ có trong con Mèo và còn trong người mới mất. Ở miền quê, tang gia thường phải cắt cử người canh giữ để tránh trường hợp kể trên có thể xảy ra.

- Cũng theo tập quán dân gian, các xe đò, các phương tiện giao thông không chịu chở con Mèo, dù chúng ta trả bao nhiêu tiền. Lý do, người ta tin rằng chở con Mèo trên xe sẽ gặp tai nạn hoặc những chuyện không may! Không như Việt Nam, ở các nước Âu Mỹ người ta thường chở chó mèo trên xe mà không kiêng cữ gì cả.

- Tục ngữ dân gian cũng có câu: Nam thực như Hổ, Nữ thực như Miêu. Thật vậy, con Mèo thường ăn rất ít và mủm mỉm, nhu mì. Nhưng, không phải chỉ riêng về việc ăn uống, mà từ cử chỉ, cách đi đứng, nói năng..., người phụ nữ Việt Nam từ xa xưa, đều thể hiện nét đẹp Á Đông dịu hiền của mình!...

- Cùng tên, chúng ta được biết có con Chim Mèo. Một loài chim có vẻ mặt và đôi mắt rất giống như con Mèo, nhưng nó có cái mỏ cong quập, bén nhọn. Ban đêm, đôi mắt của con chim Mèo chiếu sáng như hai ánh đèn; còn ban ngày thì hình như loài chim nầy không thấy rõ, điệu bộ rất chậm chạp.

- Về thảo mộc thì có Nấm Mèo. Loại nấm khô ngâm nước nở ra rất to, hình dáng như lỗ tai con Mèo, xắt nhuyễn bỏ vào chả vào gỏi hoặc chè Thưng ăn giòn giòn, dai dai, rất ngon và bổ. Ngoài ra, còn có cây Mắt Mèo. Trái Mắt Mèo, màu xám, có lông mịn, chạm vào da thì rất ngứa! Thuở học sinh, tôi có đứa bạn tinh nghịch đã chà lông của trái Mắt Mèo lên ghế ngồi của Cô Giáo đã bị phạt và cho nó điểm xấu! Ngồi lên đây, Cô giáo bị ngứa không chịu nổi, mặt mày đỏ gay như ăn ớt! Thật là: Nhứt quỉ nhì ma, thứ ba học trò!

- Chúng ta thấy, các con vật trong Thập nhị Địa chi, chỉ có thịt Cọp là ít có ai ăn được, thịt Rồng thì đâu có mà ăn. Thịt của chín con vật còn lại thì người ta có thể chế biến thành những món ăn ngon! Nhưng đặc biệt người ta lại có quan niệm, ăn thịt Mèo sẽ gặp nhiều tai nạn xui xẻo. Mèo khi sanh con thường giấu cái nhau thật kỹ, bởi vậy nếu ai lượm được cái nhau của Mèo, chính là do ý của con Mèo muốn cho; người đó sẽ gặp nhiều điều may mắn, tốt lành.

Tuy nhiên, mười hai con vật kể trên gắn liền với đời sống của chúng ta; là tuổi, là cầm tinh, là vận mạng của bản thân chúng ta, của Ông Bà, Cha Mẹ, của người thân hay bạn hữu của mình! Chúng tôi thiển nghĩ, nếu chúng ta không ăn thịt của chúng thì các tuổi Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi v.v... sẽ có nhiều ý nghĩa hơn!

- Về các cháu thiếu nhi thì quý Chú, quý Bác nhạc sĩ đã quan tâm sáng tác cho những bài hát về con Mèo rất dễ thương. Nhứt là trong mùa Fasching, các cháu thường được hóa trang thành những chú Mèo xinh xắn. Trên mặt chỉ cần vẽ vài nét đơn sơ với vài sợi râu mép là giống y như con vật hiền ngoan nầy.

- Sau hết, năm Tân Mão, nhiệm kỳ của loài Mèo ngự trị thế gian, chúng tôi hy vọng mẩu chuyện sau đây sẽ góp phần để chúng ta tin tưởng vào một năm mới an bình, đạo vị: Gần đây, trên vài trang mạng có đăng một đoạn Video tường thuật về một Chú Mèo ở trong chùa, ăn chay và tu hành thật tinh tấn. Qua hình ảnh, chúng ta thấy chú Mèo rất đẹp, vẻ mặt hiền hậu dễ thương. Trên mình choàng một chiếc áo cánh. Chú thường nằm trước

https://tieulun.hopto.org

chánh điện, trên một cái gối màu đỏ. Mắt luôn hướng về tôn tượng Phật. Giờ ăn, chú Mèo đến bên cạnh Thầy trụ trì, Thầy để thức ăn chay vào lòng bàn tay cho nó ăn. Có hôm, người ta thử cho chú Mèo thức ăn mặn. Vừa ngửi mùi là chú ta vụt chạy thật nhanh lên chánh điện!

Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật hằng chỉ dạy: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Loài súc sanh, như con Mèo kể trên, cũng biết ăn chay, biết tu hành. Trong khi trên quả đất nầy ngày đêm đang xảy ra biết bao nhiêu tang thương dâu biển. Một cuộc đại chiến có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Tứ đại trên hành tinh nầy đang trong cơn phẫn nộ! Đất, nước, gió, lửa đều gây nên những thảm họa cho con người.

Trước khi kết thúc bài viết nầy, chúng tôi xin mạo muội kính gởi đến quý độc giả thân thương một vài suy tư: Chúng tôi nghĩ là quý vị có xem qua cuốn Film về "Ngày Tận thế năm 2012" (2012: Doomsday)! Và mới đây, Cơ Quan Không Gian của Hoa Kỳ (NASA), đã loan báo: Năm 2013 sẽ xảy ra một vụ nổ mặt trời thật kinh khiếp! Trái đất phải chịu ảnh hưởng nặng nề; các vệ tinh nhân tạo, hàng không, Internet, Nhà máy điện v.v... đều ngưng hoạt động. Nhiều lục địa sẽ biến chuyển hoặc chìm sâu dưới nước. Thậm chí, toàn thể hành tinh của chúng ta có thể sẽ chìm trong bóng tối!

"Tận thế"! Chúng ta có thể nghĩ hoặc cố nuôi hy vọng về một biến cố to lớn và quan trọng như vậy sẽ không xảy ra! Có điều, trước hung tin đó, chúng ta phải làm gì đây? Nếu chúng ta chỉ bàn tán, tranh cãi, có hay không... thì cũng chẳng đem lại ích lợi gì thiết thực. Còn nếu chúng ta sợ hãi, muốn chạy trốn thì biết chạy đi đâu! Nhưng, chúng ta không thể phủ nhận rằng, trong thực tế, đã có quá nhiều hiện tượng trên quả đất ngày càng xấu hơn và nếu chúng ta xem những tin tức nầy như là những lời cảnh tỉnh để mọi người hướng về tâm linh nhiều hơn thì rõ ràng đó là điều cần thiết!

Chúng tôi được nghe quý Chư Tôn Đức giảng giải: Trong Luận A Tỳ Đàm, nói về sự thành lập thế giới, Phật đã dự báo những khó khăn trong thời mạt Pháp, trong lúc Pháp nhược ma cường! Điều quan yếu là: Khi nào con người còn biết kính thờ Sư trưởng, thương yêu cha mẹ, hòa thuận đệ huynh, có từ tâm với chúng sanh, biết gìn giữ và bảo tồn thiên nhiên... thì tuổi thọ của địa cầu được kéo dài. Còn như ngược lại những điều trên đây, địa cầu sẽ bị hủy diệt sớm hơn!

Chúng ta hãy tư duy lời Phật dạy về "từ tâm": Nếu mọi người có lòng thương yêu tha nhân, tránh các hành động hay lời nói làm khổ đau cho người khác. Nếu các nhà tư sản đầy quyền lực, các chánh phủ, nhà cầm quyền của các quốc gia trên thế giới đều có từ tâm, biết lo nghĩ đến sự khổ đau của nhân loại; họ không gây chiến tranh, không hủy hoại thiên nhiên, không khai thác quá nhiều quặng mỏ; không khai thác Bauxite; không để các khí độc, nước độc từ các hãng xưởng thải ra vô tội vạ vào trong bầu không khí, vào trong môi sinh của chúng ta v.v... thì rõ ràng nhân loại sẽ tránh được biết bao nhiêu tai ương thảm họa, tuổi thọ của trái đất sẽ được dài hơn!

Trên tờ báo Le Point của Pháp, ra mắt độc giả ngày 22.01.2007 có đăng bài phỏng vấn Đức Đạt Lai Lạt Ma; trong đó có câu hỏi: Ngài có nghe nói về bệnh bò điên hay không?

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã ân cần giải đáp và sách tấn: "Vâng, dĩ nhiên là có... Bắt những sinh vật ăn cỏ phải ăn những thực phẩm chế tạo bằng thịt thì thật là vô cùng khiếp đảm! Quý vị cũng hiểu chúng ta sinh ra từ Thiên nhiên, là thành phần của Thiên nhiên, và Thiên nhiên cung ứng cho chúng ta mọi nhu cầu cần thiết. Chúng ta chưa biết phải đền ơn Thiên nhiên ra sao mà còn ra sức khai thác các tài nguyên sẵn có và không hề trả lại cho Thiên nhiên bất cứ gì, hơn thế nữa chúng ta còn làm đảo lộn cả trật tự thiên nhiên. Nếu tiếp tục hành động như thế dù đối với thực vật, động vật hay con người, chúng ta sẽ phải nhận lãnh những hậu quả tai hại. Xin đừng phá hoại Thiên nhiên!".

Vụ nổ mỏ dầu của hảng BP tại vùng vịnh Mễ Tây Cơ đã gây cho thế giới biết bao nhiêu điều lo nghĩ. Tai nạn nầy vừa lắng dịu thì gần đây nhứt, bùn đỏ từ một nhà máy sản xuất nhôm tại Hungaria đã tràn ra một khu vực rộng 40 km2. Bùn đỏ đã chảy vào các sông lớn, kể cả dòng sông Danube, nguồn nước quan trọng của Âu Châu. Đã có hàng chục người chết và trên 120 người bị thương. Đặc biệt là hậu quả sẽ khôn lường vì trong chất bùn đỏ công nghiệp nầy có hòa tan nhiều kim loại nặng rất độc hại. Thủ tướng Hungaria tuyên bố: Đây là một thảm họa sinh thái vô cùng to lớn!

Nhiều nhà khoa học, nhân chủng học đã dự báo về những thiên tai sẽ xảy ra cho nhân loại. Và những năm gần đây, bao nhiêu thảm họa như động đất, sóng thần, bão lụt, cháy rừng,... cùng lúc với những tai nạn kinh hoàng, những bịnh tật nguy hiểm đã liên tiếp xảy ra. Cụ thể như động đất ở Haiti, ở Chilie; sóng thần, núi lửa ở Indonesia; lũ lụt liên tiếp xảy ra tại miền Trung Việt Nam; những tảng băng thạch vĩ đại ở Nam Cực địa cầu đã tách ra và tan rã; tuyết trên đỉnh Hy Mã Lạp Sơn cũng bị nóng chảy... Tất cả, tất cả, đã và đang chung sức gây nên những thảm họa, những đổ vỡ, chết chóc, tan thương cho con người!

Thậm chí, các vị lãnh đạo tinh thần quan yếu trên thế giới cũng bị xúc phạm! Cụ thể như trên tờ báo Stern ở Đức, qua bài viết "Bộ mặt thứ hai của Đức Đạt Lai Lạt Ma", người ta đã kèm theo những hình hí họa phỉ báng, bôi lọ Ngài! Đức Giáo Hoàng Benedict XVI, cũng bị tấn công, làm cho Ngài té ngã! Nhiều bài viết, lời lẽ kém văn hóa được đăng tải trên một số trang mạng để mạ lỵ, vu khống, bôi lọ những ai không vừa ý họ! Đạo đức, luân lý ngày càng băng hoại, nền tảng gia đình bị lung lay, sụp đổ. Ma lực đang ra sức làm cho con người không còn nhân tính, đạo nghĩa, không còn niềm tin, không còn tôn giáo...!

Tân Mão quay về trong bối cảnh nhiễu nhương như vậy. Chúng ta hãy hiệp tâm nguyện cầu cho mọi người biết hướng vào tự tâm, tự tánh của mình, biết dừng lại, tư duy, hành trì lời Phật dạy làm cho nghiệp chướng được tiêu trừ, thế giới hóa bình, nhân sinh an lạc /- ◙

https://tieulun.hopto.org

Nam Mão ôn cố tri tân

• **Võ Đức Trung**

Mỗi quốc gia trên thế giới đều có một di sản vô cùng quý giá là những truyền thuyết, những huyền thoại. Những thánh truyện, truyện thần tiên, truyện hoang đường, truyền kỳ, chuyện đời xưa, giải buồn, châm biếm, những chuyện kể dân gian nói chung, qua các câu hò, câu hát đối đáp, qua tục ngữ, ca dao, phong dao, qua gia ngôn, câu vè... đều gói ghém, hàm chứa những phong tục tập quán, những suy nghĩ, những ước vọng thiết tha của một cá nhân hay một nhóm người vào thời điểm nhất định nào đó v.v... Tất cả đều kết hợp nhau nhằm bảo tồn và phát huy ngày càng thêm phong phú ký ức và kỷ niệm tập thể của một vùng đất.

Thi sĩ Patrice de la Tour du Pin của Pháp có viết:

«Tous les pays qui n'ont pas de légendes seront condamnés à mourir».

Chúng tôi xin tạm dịch:

(Tất cả những quốc gia nào không có truyền thuyết sẽ bị kết án tận diệt).

Hôm nay, trong hương khói Xuân Con Mèo, chúng ta tạm rời thực tế phũ phàng nơi quê hương Việt Nam hiện tại và tạm quên cuộc sống lưu vong nhiều ray rứt, lắm ưu phiền để quay trở về thời kỳ mịt mờ của huyền thoại, hy vọng phần nào được vỗ về qua nguồn gốc cội rễ của mình. Lúc nhỏ, tôi thường nghe ông bà tôi cùng các bực trưởng thượng trượng triều trượng quốc trong xóm trong làng vào những đêm hợp mặt đình đám hoặc lúc trà dư tửu hậu, kể cho nghe nhiều câu chuyện ly kỳ rùng rợn chung quanh con *Linh Miêu* mà các bậc kỳ lão ấy, tùy theo khả năng diễn đạt, tùy theo trình độ học vấn và trí tưởng tượng phong phú của mình cố ý thêm thắt ít nhiều tình tiết gay cấn liêu trai, mong lôi cuốn người thưởng thức.

Thuở ấy, cứ mỗi độ nghỉ hè, chúng tôi về sống ở thôn quê, ngày ngày quanh quẩn bên liếp mía liếp khoai, vồng mì vồng đậu, ở những vườn cau vườn dừa ngất nghểu oằn trái. Đêm đêm, chúng tôi nằm trên ván mạ láng coóng, mát lạnh, ngủ ngon lành thẳng giò thẳng cẳng, bất cần đời. Thỉnh thoảng, thức giấc nghe tiếng mèo ngao... ngao... rượt đuổi nhau sồn sột trên mái nhà từ đường cổ kính, hoặc ngoài góc vườn um tùm rậm rạp, cạnh các gò mả vôi rêu phong của thân nhân tằng tổ huyền tổ, rồi kêu la rên rỉ tỉ tê giữa đêm khuya vắng lặng. Sự quần thảo đó kéo dài một thời gian dài khiến chúng tôi lòng canh cánh hoảng sợ, co rúm mình trong nóp đệm lác, không sao ngủ tiếp được.

Nay, hồi nhớ lời các bậc ấy đã từng làm nên một thời nơi quê tôi, qua những chuyện kể nửa hư nửa thực lôi cuốn hấp dẫn, chúng tôi xin ghi lại dưới đây để hoài niệm hồi hướng người xưa. Còn vấn đề thực hư, hư thực ra sao là việc khác. Nhưng có một điều mà mọi người đều đồng ý là xã hội nào, quốc gia nào lại chẳng có huyền sử, huyền thoại, truyện kể dân gian phi hiện thực. Theo với thời gian, những truyện ấy đã thấm sâu vào tâm linh tình cảm con người muôn thuở, hay chỉ có giá trị ở một thời điểm lịch sử cố định nào đó để nói lên một cách mơ hồ sự chuyển hóa sinh hoạt, nếp sống, tâm tư, tính ngưng... của thời ấy. Nhờ vậy cái hồn dân tộc, cái cá biệt của mỗi sắc dân càng sáng trưng hừng hực lên mãi để giúp phân biệt với các sắc dân, các dân tộc khác trên thế giới.

Ở nông thôn miền Nam đến nay vẫn còn truyền tụng thành ngữ *"Chó tháng ba, gà tháng bảy"*, chỉ thời kỳ những con vật ấy đang tuần rượng đực, động dục. Người ta có thói quen cho rằng chó và mèo có cùng một thời kỳ đòi hỏi sinh lý như nhau. Đêm đêm, chó tru tréo quậy phá, trong khi mèo ngao ngao rậm rật, không dứt réo gọi quyến rũ nhau suốt sáng.

Nếu mèo tình tự với mèo là lẽ đương nhiên từ xưa đến nay của luật tạo hóa. Đàng nầy mèo lại thích làm tình với rắn, cho nên ở thôn quê nhà nào có nuôi mèo trong nhà thường bắt gặp những con rắn hổ mang hay lục cườm to lớn trườn mình trên trần nhà, nhứt là ở những lẫm trại yên tịnh vắng bóng người hay ở gò mả rậm rạp trong vườn. Có người còn xác nhận mắt thấy tận tường một con rắn to lớn quấn chặt gọn lỏn thân mình mềm nhũn của con mèo mướp hay mèo mun quen thuộc dễ thương. Rắn và mèo đang bắt cặp mê ly cụp lạc và những lúc tuyệt đỉnh đó, mèo kêu la dữ dội, rờn rợn trong đêm khuya. Dĩ nhiên, sau đó mèo sẽ sinh ra một đàn mèo con và trong số đó chắc chắn thế nào cũng có một con *Linh Miêu.* Như vậy, *Linh Miêu* là kết quả cuộc tình đồng thuận giữa rắn và mèo cấu tạo thành.

Nhiều người mô tả rất mù mờ về con *Linh Miêu* như loại mèo ở ức và cổ nó có khoang như khoang rắn. Chỉ có thế chứ không còn đặc điểm nào khác. Nhưng có điều ai cũng đồng ý vì bị ám ảnh rất sợ rủi ro nuôi nhằm một con *Linh Miêu* trong nhà. Nuôi nó thế nào nó cũng mang tai họa đến gia đình, chẳng khác nào người ta nuôi cọp "dưỡng hổ di họa".

Lý do vì sao? Vốn thuộc huyết thống loài rắn, *Linh Miêu* hay *Mèo Khoang Cổ* thích tìm chơi với rắn, nhứt là loại rắn có nọc độc. Bất thần lúc sơ ý, chủ nhà có thể bị rắn cắn, nguy đến tánh mạng. Thứ nữa là trong nhà chẳng may có tang khó, *Linh Miêu* nhảy ngang qua xác chết, xác chết sẽ sống lại, đi đứng như lúc còn mạnh khỏe, nhưng khi lỡ va chạm, đụng vào người nào, người đó sẽ lăn đùng ra chết liền tức khắc. Ở miền Nam, nhứt là vùng thôn quê hẻo lánh còn giữ tục lệ duy trì đến nay: mỗi khi trong nhà có người quá vãng, gia đình, bạn bè, bà con chòm xóm hú gọi thông báo nhau đến chia buồn cùng tang gia, sau đó ở lại thay phiên thức suốt đêm canh xác chết, chờ đến khi nào thân chủ xem xong ngày lành giờ tốt để tẩn liệm.

Từ câu chuyện *Linh Miêu*, người ta không ngớt thêm vẽ nhiều câu chuyện ly kỳ huyễn hoặc như việc xác chết

https://tieulun.hopto.org

bị *Linh Miêu* nhảy ngang trong đêm khuya, bất thần ngồi xốc dậy, tốc mền đứng phắt lên bước xuống ván ngựa, chẫm rãi di động, chân hỏng mặt đất, rảo quanh trong nhà như cố ý tìm kiếm người thân, gây nên cảnh kinh động, hoảng hốt. Người ta kể thêm, cũng may trong lúc bất cập đó, ở chòi bếp phía sau nhà có người thức sớm đang làm gà vịt chuẩn bị đãi đằng những người có công khó trong lúc tang gia bối rối, họ vội vàng chộp lấy chén huyết gà huyết vịt cạnh bên tạc vào, xác chết ngã đùng xuống đất ngay. Vì những bất trắc như vậy cho nên nhằm để trả thù nhau một cách hèn hạ, người ta đã dã tâm dàn cảnh biếu xén đối thủ một con *Linh Miêu* để kẻ thù rước lấy tai họa sau nầy.

Hình ảnh con mèo rất quen thuộc trong mọi gia đình Việt Nam. Hồi nhớ thuở thanh bình xa xưa nơi quê hương mà có lẽ ngay cả hiện tại nơi xứ sở ngày càng nghèo đói khổ sở, thiếu ăn thiếu mặc, thiếu tự do hạnh phúc, mèo lúc nào cũng chỉ thừa hưởng, liếm láp qua loa chút ít thức ăn dư thừa ở mỗi bữa cơm. Con người chưa đủ no, thường chịu nỗi giày vò lưng lửng bụng lấy gì cho mèo ăn uống đầy đủ chu đáo, mèo phải săn mồi chim chuột để sinh tồn, duy trì chủng loại. Xưa nay ta có thành ngữ vẫn còn truyền tụng nhứt là ở mạn quê: *"Chó treo, mèo đậy"* vì khi chó mèo đói, chúng sẽ đánh mùi càn phá, lục lọi, không dừng được trước sự thèm thuồng. Nhưng ở lãnh vực nầy, mèo tỏ ra ranh mảnh khét tiếng hơn chó nhiều nên mới được con người ban cho biệt tài để đời: *"Ăn vụng như mèo"*.

Chúng ta ai cũng biết giữa mèo và chuột có mối thù truyền kiếp. Do đó, khi có sự tranh cãi, xích mích, hận thù giữa nhau, người ta nói đôi bên *"Như mèo với chuột"*. Mèo bất đội trời chung với chuột đã đành mà ngay cả với chó, mèo cũng chẳng thân thiện gì nên mới có thành ngữ *"Như mèo với chó"* xung khắc nhau. Con chó lúc nào cũng chờ cơ hội thuận tiện để chụp vồ mèo. Những lúc đó, mèo nhanh nhẩu phóng mình lên bàn, lên ván, lên vách thoát thân, rồi khi được an toàn lại ngoái nhìn hầm hừ, nhe răng nhe nanh kêu ngao ngao, vừa bực tức vừa thách thức. Thành ra sự xung khắc giữa nhau không bao giờ hóa giải được.

Tôi có một kỷ niệm khó quên lúc thiếu thời mỗi khi nhìn các cô các dì hay các bà mẹ quê "xi" con cháu đi ngoài. Đứa nhỏ được xóc ở giữa hai tay, đít thòng xuống dưới, tha hồ thỏa mãn nhu cầu tự nhiên của nó. Đó là dịp để chó nuôi trong nhà thoải mái tóm dẹp sạch sẽ, liếm láp không sót mảy may. Và các bà không phải mất thì giờ hay công khó chi cả. Cảnh đó rất bình thường nơi thôn quê ta ngày xưa. Thành ngữ *"Không có chó, bắt mèo ăn cứt"* quả xuất phát từ một thực tại vừa quen mắt vừa mỉa mai để nói lên nhu cầu bất đắc dĩ, trong trường hợp không có người hay người giỏi, tài ba lỗi lạc, thông minh đức độ xuất chúng buộc lòng phải tạm dùng những hạng bất tài bất tướng không ra gì. Dĩ nhiên với kết quả không sao tốt được, đôi khi còn đưa đến hậu quả tai hại không thể lường trước.

Một sân khấu đại ban nổi tiếng với những đào kép tên tuổi thượng thặng, ca hay diễn giỏi, rủi đêm nào đào chánh hay kép chánh vì một lý do nào đó phải vắng mặt, bầu gánh chạy đôn chạy đáo trám vào một cô đào xoàng, một anh kép hạng nhì hạng ba thường được xử dụng để giáo đầu tuồng, khiến tuồng tích hỏng nát. Bản hiệu mất tiếng tăm, mất luôn lòng quý trọng và ngưỡng mộ của khán giả, tức là những người trụ cột nuôi sống đoàn hát.

Sân khấu cải lương còn như thế, hà huống sân khấu đời. Như cái sân khấu tấu hài Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhân tài bị chèn ép, tiêu diệt không nương tay ở những chiến dịch đấu tranh giai cấp đẫm máu và nước mắt qua những trại học tập cải tạo vô nhân đạo và giết người, qua những vùng kinh tế mới nơi đày ải chung thân khổ sai... để thay thế vào đó bọn đầu trâu mặt ngựa, răng đen mã tấu vô liêm sĩ, đám đá cá lăn dưa vô tâm vô hồn, chỉ biết chém giết hận thù, thu vét đầy túi tham không đáy, chạy đua theo dục vọng hạ cấp thấp hèn... bảo sao đất nước không nghèo đói, kiệt quệ và phá sản?!

Tôi bỗng nhớ đến bài Đường Thi của cố thẩm phán Huỳnh Khắc Dụng ngày xưa, thường ký dưới bút hiệu Tuần Lý, người đã nổi tiếng là dịch giả ra Pháp văn hai danh tác Cung Oán Ngâm Khúc của cụ Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều và Chinh Phụ Ngâm Khúc của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, sau 1975 tỵ nạn chính trị và mất ở Reims (Pháp). Bài ấy như sau:

Sao đem thằng ngốc mặt mày ngu
Bắt đóng vai vua? Tức thấy ù!
Đi đứng ngô nghê: gà mắc rặn
Nói năng bập bẹ: chó đương tru!
Ngai vàng được thế, oai nhờ lọng
Đức bạc e khi, gió tét dù!
Giận bấy tuồng hay giao kép dở
Ra về nhức óc, mỏi xương khu!

(Kép Dở - Huỳnh Khắc Dụng)

Rõ ràng là hình ảnh của những tay thợ sơn, thợ hồ, thợ rèn, thợ rở, thợ vịn, những lang băm, hoạn lợn thuở nào, coi trời bằng vung, vỗ ngực tự xưng "đỉnh cao trí tuệ" của xứ sở "sạt nghiệp chủ nghĩa" Việt Nam.

Sự chung sống hài hòa giữa người và mèo còn giúp phong phú hóa kho tàng thành ngữ hay những nhóm từ diễn tả những nhận xét tâm lý, phong cách xử thế giữa người với người, qua kinh nghiệm hằng ngày, được xác định theo dòng thời gian. Nào là *"Nam thực như hổ, nữ thực như miêu"*, ăn uống nhồm nhoàm thô bạo là bản tánh tự nhiên của phái nam, trong khi ăn uống khoan thai đài các, lịch sự là phong thái của phái yếu, tiêu biểu sự nhu mì. *"Mèo phỏng nước sôi, sợ nước lạnh"*, nghi ngờ dè dặt một khi đã bị qua một lần. *"Chẳng biết mèo nào cắn miễu nào"* là tình trạng ngang ngửa, giằng co câu thúc, kết quả chưa biết ai thắng ai. *"Chó tha mèo bắt"* chỉ trường hợp những người nằm trong cung số con rệp, thuộc hạng người bất hạnh, chạy đàng nầy gặp đàng kia, tránh nơi nầy đụng phải nơi nọ, xui xẻo tột cùng.

Ngôn ngữ bình dân còn những thành ngữ gợi hình gợi ảnh đập mạnh vào trí tưởng tượng của ta như: *"Mượn chó mắng mèo"*, *"Mèo vằn chó vện"*, *"Mèo ướt"*, *"Con mèo khờ"*, *"Lộn mèo"*, *"Nhào mèo"* v.v...

Nhưng thi vị nhứt, lắm chuyện nhứt, rắc rối nhứt là hai chữ *"Có mèo"*. Xã hội Việt Nam là một xã hội dựng nền tảng trên gia đình, lấy gia đình làm gốc, từ đó thể hiện và phát triển mối quan hệ và bổn phận liên đới

https://tieulun.hopto.org

trong trách nhiệm của mỗi thành phần với nhau. Và gia đình ở đây dựa trên cơ sở vững chắc, một vợ một chồng, đâu lưng nương tựa, chia xẻ ngọt bùi, hạnh phúc khổ đau với "của chồng công vợ" xây dựng cuộc sống chung đến khi răng long đầu bạc.

Trong một gia đình xây dựng tình thương yêu và nghĩa vụ liên đới ấy, lỡ một trong hai thành phần chính yếu đó sanh tâm lén lút chia xẻ tình yêu với kẻ khác, người ta bảo họ *"có mèo". "Có mèo"* còn để diễn tả giai đoạn trai tài gái sắc hay trai thanh gái lịch vừa chớm biết yêu nhau. Và đây chính là giai đoạn tình tứ lãng mạn nhất trong đời sống con người, trước khi đi đến hôn nhân, đánh dấu những kỷ niệm nên thơ khó quên thuở đầu đời.

Chúng tôi xin dừng chân ở đây một đôi phút để thăng hoa giai đoạn tốt đẹp nầy. Ca dao Việt Nam từ xưa đã để lại biết bao câu hát câu hò đối đáp trữ tình. Từ thuở thanh bình xa xôi, trên con kinh quê hương tôi không ngớt vang lên những câu hát, câu hò đối đáp trữ tình đó, luôn văng vẳng ngân nga quyện xoáy lòng người. Con kinh đào thường thẳng băng, nhưng cũng có nhiều đoạn uốn éo sầm uất với những vườn tượt xanh um cây trái trĩu cành, những cơ ngơi kinh dinh bề thế rải rác đó đây vừa tầm hú gọi nhau.

Những hàng dừa bị cao vút, dừa lửa lùn tịt, những liếp chuối sứ chuối cau xanh rờn oằn trái đứng im phăng phắt ngắm dòng nước xanh trong vắt. Những hàng cau ngất nghểu lặng lẽ soi bóng đáy sông. Rồi những chiếc xuồng ba-lá hay tam-bản-lỡ xuôi ngược nối đuôi nhau, rẽ sóng tăm tắp hai bên mé, nhè nhẹ vỗ về những gốc dẹt, gốc bần nước đơn lẻ, làm chao động mấy cụm ô rô um tùm, chơm chởm gai nhọn.

Người ta bắt gặp không khó cảnh hữu tình, từ chiếc ghe đi trước phát lên câu hò ngọt ngào, dạt dào tình tự của chàng trai ở tuổi thanh xuân hứa hẹn:

Bớ chiếc ghe sau chèo mau anh đợi...

Hò ơ...

Anh chàng chưa dứt câu hò để mong tiếp tục giải bày thêm nỗi bí ẩn thôi thúc trong lòng mình, khi thoáng thấy dáng hình thướt tha, mảnh khảnh của người con gái phía sau, thì đã nghe người đẹp ở tuổi mộng mơ lanh lảnh đáp lại như cố ý trách khéo:

Thuyền anh đã nhẹ, chèo lẹ khôn theo
Khuyên anh bớt mái, khoan lèo chờ em.

Rồi bắt đầu từ đó, câu hát câu hò cứ tiếp tục quyện vào nhau, có lúc bóng gió ví von xa gần, có lúc thật thà chơn chất để cùng nhau trải rộng nỗi u ẩn trong lòng. Trong thâm tâm mỗi người, họ hy vọng chinh phục cảm tình nhau, làm xiêu lòng đối tượng vừa gặp gỡ tình cờ:

Nước lên sóng bủa láng cỏ
Thương em vì bởi câu hò có duyên...
Gió năm non thổi lòn hang chuột
Thấy em bơi xuồng đứt ruột đứt gan...
Em về anh mượn lại khăn
Gởi câu tình nghĩa lâu dần sợ quên...

Chàng trai miệng tuy hò ngọt xớt nhưng hai tai vẫn lắng nghe người đẹp ướm lời đáp lại như thế nào. Lòng anh lâng lâng rộn rã, ngập tràn sung sướng, mát lòng mát dạ hơn lúc nào hết trong đời, khi những lời mật lịm ngất ngây của đối tượng rót vào tai mình:

Trời mưa ướt lá trầu xanh
Ướt em em chịu, ướt anh em buồn!

Một dịp bằng vàng, ngàn năm một thuở, anh không thể để vượt thoát khỏi tầm tay, nên nồng nàn không thua:

Trời mưa ướt lá trầu vàng
Ướt anh anh chịu, ướt nàng anh thương.

Và hai chiếc ghe lúc này đã sóng sánh kề sát bên nhau tạo điều kiện để hai người nhìn ngắm, bẻn lẻn làm duyên làm dáng. Anh chàng đánh bạo, giấu e thẹn nghẹn ngùng, tấn công không để mất cơ hội:

Ngó lên trời thấy mây đen vần vũ
Ngó xuống đất thấy đông đủ mặt bá quan
Ngó về Nam Vang thấy bốn chữ vàng
Ngó qua Nam Đàng thấy hàng chữ đỏ
Ngó xuống Cà Mau thấy sóng bủa lao xao
Anh thương em ruột thắt gan bào
Biết em có thương lại chút nào hay không?

Cô gái bình tỉnh nở nụ cười duyên xác nhận:

Thân em như chiếc thuyền trôi giữa vời
Bềnh bồng khó lắm anh ơi
Có thương anh cứ nói thiệt chớ có xa gần đẩy đưa.

Chàng trai bây giờ đã bớt đi phần dè dặt của thuở ban đầu gặp gỡ, không còn vòng vo bóng gió:

Con quốc lẻ đôi còn ngồi than khóc
Huống chi hai đứa mình phân tóc rẽ tơ.

Để rồi nhìn lại thân phận mình lam lũ cơ hàn, nhà tranh vách đất, nhưng cũng thử mớm lời người đẹp xem sao:

Chớ thấy áo rách mà cười
Cái giống gà nòi lông nó lưa thưa.

Và khi người con gái thật thà đáp lại, sá chi cái áo rách vai, nàng chỉ chuộng lòng chung thủy, đức độ của đối tượng để mai kia nên vợ nên chồng; cả hai sẽ thề đồng lòng tát cạn Biển Đông kia mà:

Hoa tàn nhụy hãy còn tươi
Áo rách mặc áo, miễn người nghĩa nhân.

Anh chàng tự tin hơn, mạnh dạng hẹn hò tính chuyện trăm năm cầm sắt:

Khổ qua xanh, khổ qua trắng
Khổ qua mất nắng, khổ qua đèo
Thương em, anh làm giấy giao kèo
Lăn tay điểm chỉ mới phải **con mèo** *của anh.*

"Con mèo" ở đây quả thật chính là cô nhân tình bé bỏng, người yêu trong mộng may mắn được gặp gỡ tình cờ trên con kinh đào quê hương, để từ dạo đó trở thành một sự thật trọn đời gắn bó bên nhau. Cuộc gặp gỡ tình cờ này mang đầy tính chất lãng mạn trữ tình, phảng phất một chút thi vị rất dễ thương.

Đôi nhân tình quê mùa chất phác, ở một nơi xa xôi hẻo lánh buồn tênh của quê tôi, lại thất học, chữ nghĩa không đầy lá me lá mít, ngày ngày vất vả làm lụng liền

https://tieulun.hopto.org

tay nên ngờ nghệch lầm lẫn tờ hôn thú với cái giấy giao kèo trong giới làm ăn buôn bán nơi chốn đua tranh chen lấn thị thành. Cho dù tờ hôn thú cũng chỉ là mảnh giấy giao kèo, không hơn không kém. Thêm một cái dễ thương nữa là họ hẹn nhau lăn tay làm bằng, thay cho chữ ký. Và giai đoạn trao đổi giữa nhau để chinh phục lòng nhau đó, người bình dân gọi nôm na là *'o mèo'.*

Ngoài ra, trong văn chương truyền khẩu, nhiều người còn nhắc nhở đến những câu:

Con gà cục tác
Mỏ nhác cầm chèo
Con mèo *cầm lái*
Con nhái chạy buồm
Con tôm tác nước
Con vẹm không cho...
Con mèo *mà trèo cây cau*
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột lặn lội đường xa
Mua mắm mua muối giỗ cha **chú mèo**...
Con mèo con mẻo con meo
Ai dạy mầy trèo mầy chẳng dạy tao?

Hai câu sau cùng nầy xuất phát từ một câu chuyện xưa kể sự liên quan giữa cọp và mèo. Chúng ta ai cũng biết rằng cọp là con mãnh thú thường đi săn mồi một mình vào lúc chạng vạng hay ban đêm. Nó ít khi đi săn thành đàn thành toán. Mắt nó rất tinh, nhìn rõ ban đêm như ban ngày, thính hơi, chạy rất nhanh, chụp bấu vồ mồi gọn gàng và hữu hiệu. Nó có rất nhiều ưu điểm, nhưng lại có một khiếm khuyết quan trọng là không biết trèo cây.

Tương truyền cọp là đệ tử của mèo trong các môn võ nghệ. Nhưng vì thấy cọp có nhiều ác tính và hung bạo nên để đề phòng thân, rủi khi cọp trở mặt phản bội lại mình, mèo giấu hẳn không chỉ cho cọp bí quyết của ngón nghề trèo cây, leo cao. Nhờ vậy mà bao nhiêu con vật khác, kể cả con người đã thoát khỏi nanh vuốt của Chúa Sơn Lâm. Nếu quả thật như vậy thì công của mèo không phải nhỏ vậy.

Con mèo *con chuột có lông*
Ống tre có đốt, nồi đồng có quai.

nói lên cái triết lý trong sáng, cái đạo vời vợi tự nhiên của Lão giáo và cả của Khổng giáo, được người dân bình thường, người dân trong cuộc sống hằng ngày, đa số chưa hề đọc qua một trang Đạo Đức Kinh hay Nam Hoa Kinh, tức chưa bao giờ biết lý luận, suy gẫm triết lý mà chỉ dùng trực giác trực nhận, căn cứ từ những gì đã trải qua trong cuộc sống, từ kinh nghiệm cá nhân hay tập thể để hướng dẫn đời mình, giúp nó diễn biến một cách hài hòa và tự nhiên, tránh những va chạm và đổ vỡ.

Con mèo *đụng bể nồi rang*
Con chó chạy lại nó mang phải đòn,

diễn tả một nỗi oan ức, một bất công hay một bất hạnh, rủi ro riêng mình gánh chịu.

Bây giờ, xin mời các bạn bước vào lãnh vực thi ca thơ phú. Trong văn chương Việt Nam, con mèo cũng như bao nhiêu con vật khác là đề tài sáng tác của lắm văn nhân thi sĩ thuộc nhiều thế hệ khác nhau, nhưng phải trung thực xác nhận rằng đề tài về mèo rất hiếm, so với các súc vật khác nuôi trong nhà.

Đại khái có một bài thơ cổ nhan đề *Thơ Con Mèo* với đại ý mèo chẳng chịu thua kém, lép vế trước một con mèo nào khác và còn ngụ ý nói một người học trò khoe tài, quyết chí đi thi cho đến đổ đạt thành tài mới nghe:

Cũng thì nanh vuốt kém chi đâu
Chưa biết **mèo** *nào cắn* **miêu** *nào*
Gióng lịnh tì hươu, tài nhảy nhót
Ra oai hùng hổ, tiếng bào hao
Ngẫm xem biết mẹo trèo từ thấp
Khúm núm thu hình thoát nhảy cao
Chí quyết phen nầy vồ lấy cống
Rồi lên đài các sẽ nghêu ngao.
(Thơ Con Mèo – Vô Danh)

Cụ Ức Trai Nguyễn Trãi cũng có một bài thơ nhan đề *Miêu:*

Lọ vẫn sinh bởi mãi phương tây
Phụng sự Như Lai, trộm phép thầy
Hơn chó được ngồi khi diện bếp
Tiếc hùm chẳng bảo chước leo cây.

Cụ còn một bài thơ *Tự Thán* trong Quốc Âm Thi Tập sau đây:

Nước xuôi nước ngược tỏa đôi chiều
Thuyền khách chơi xem các lái chèo
Mái thác trăng, dường thế hứng
Thuyền nhân gió, mặc khi phiêu
Phơ phơ đầu bạc, ông câu cá
Lẻo đẻo doành xanh, **con mắt mèo**
Âu lộ cùng ta dường có ý
Đến đâu thì thấy nó đi theo.

Nhưng có lẽ bài Đường Thi sau đây nhan đề *Con mèo* được truyền tụng hơn hết trên văn đàn Miền Nam. Tác giả không ai khác hơn là ông Phan Văn Trị, một nhà thơ yêu nước bất khuất của đất Nam Kỳ Lục Tỉnh thuở giao thời Pháp Việt. Ông được người đời biết tiếng do tánh khí khái, lập trường can cường vững vàng, trung quân mến nước, dấn thân ủng hộ các phong trào chống ngoại xâm, nhứt là giọng văn đanh thép, sắc bén trong cuộc bút chiến dai dẳng lẫy lừng với Đốc phủ Tôn Thọ Tường. Ông người làng Hanh Thông, tỉnh Gia Định, đỗ Cử nhân lúc hai mươi tuổi nên người đương thời gọi ông là Cử Trị.

Bài thơ như sau:

Mấy từng đài các sải chân leo
Nhảy lẹ chi cho bằng **giống mèo**
Chợt ngoảnh mắt hùm nhìn trực thị
Chi cho lũ chuột dám vang reo
Lung lăng sẵn có nhiều nanh vuốt
Vẫn vện đành không chút bụi meo
Trăm tuổi hồn dầu về chín suối
Nắm lông để lại giúp trò nghèo.

(Con mèo - Cử Trị)

(còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Tây Ta

• **Huỳnh Ngọc Nga**

Trên thế giới đầy hỗn độn nầy có lẽ chỉ có dân Việt Nam chúng ta là dân thích hội hè đình đám nhất, ngoài những lễ hội lịch sử, một năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày thì dân mình «ăn» tới những hai cái Tết: Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán.

Tết Dương lịch còn được nôm na gọi là Tết Tây vì theo «lịch tây» bắt đầu ngày đầu năm dương lịch trong khi các Tết khác của ta cũng như của một số nước lân cận Trung Hoa như Triều Tiên, Nhật Bản đa số đều chịu ảnh hưởng của người Tàu và tính theo Âm lịch. Sau nầy Nhật cũng bỏ Âm lịch để dùng Dương lịch theo Tết tây. Đây là cái Tết thông thường nhất và mang tính quốc tế vì ngay cả những quốc gia có Tết riêng biệt cũng «ăn» cái Tết này với những cuộc hội họp, ăn uống, nghỉ ngơi, giải trí và chỉ kéo dài có một ngày nếu không tính những ngày chuẩn bị trước đó từ lễ Giáng sinh. Người Việt chúng ta, nhất là những người Việt tha hương hải ngoại, ngày xưa đợi Tết Tây để được lãnh lương tháng 13 và được nghỉ 1 ngày ở nhà khỏi đi làm, bây giờ tha phương viễn xứ, «nhập gia tùy cục» lấy cái vui của người làm cái lễ của ta nên Tết Dương lịch (và cả lễ Giáng sinh) cũng là những ngày nôn nao sắm sửa dù chúng ta có hay không có đạo Công Giáo (Dương lịch lấy năm Chúa Jésus ra đời làm năm gốc).

Tết Nguyên Đán còn được gọi là Tết Ta (hoặc Tết) nhằm vào ngày đầu tháng giêng Âm lịch, tính theo chênh lệch của vòng quay nhật nguyệt thì Tết Ta thường rơi vào khoảng cuối tháng 1 đến giữa tháng 2 Dương lịch. Nhưng với tính cách chung chung thì toàn bộ Tết có thể tính từ 23 tháng Chạp tức tháng 12 Âm lịch (ngày đưa ông Táo về trời) và dứt vào ngày mùng 7 tháng Giêng Âm lịch (ngày hạ nêu). Đây là cái Tết lớn nhất và quan trọng nhất của người Việt chúng ta, những ngày Tết này là ngày đoàn tụ gia đình, cúng tế tổ tiên, vui chơi giải trí, thăm viếng tiệc tùng, lì xì, chúc thọ v.v... Ba ngày chính của Tết là ngày mùng một (lễ Cha), mùng hai (lễ Mẹ), mùng 3 (lễ Thầy), ngoài ra trong 3 ngày này người ta chúc tụng, kiêng cữ, đáp tạ... làm tất cả những gì để đúc kết một năm đã qua và chờ đợi một năm mới sắp đến. Ngày xưa các tập tục truyền thống dân gian của Tết có rất nhiều, nhưng theo thời gian mọi việc được đơn giản hóa chỉ còn giữ lại những gì thích hợp với cuộc sống hôm nay mà thôi. Tuy vậy, Tết Nguyên Đán muôn thuở vẫn là biểu tượng để mọi người Việt cùng nhìn về nguồn cội tổ tiên.

Thực phẩm đặc biệt dành cho Tết có rất nhiều thứ: thịt kho, dưa giá, bánh chưng, bánh tét, bánh ổ; các loại mứt; trái cây có bưởi, dưa hấu; hoa tượng trưng cho mùa này la hoa Mai, hoa Đào và rất nhiều loại hoa khác v.v...

Các lễ Tết nước ta là thế đó, mỗi cái tên mùa lễ hội là mỗi dấu ấn in đậm vào hồn dân tộc để dù xa hay gần người Việt vẫn hoài tưởng bao âm hưởng đã đi qua trong cuộc đời và để cuối cùng nhận ra rằng mình vẫn là người Việt. Đặc biệt là ngày Tết Nguyên Đán, ngày nối dĩ vãng với hiện tại bằng bao tập tục cổ truyền để chim bay về tổ, cá lội về nguồn, người tìm về mái ấm.

Tôi cũng thế, tôi xa quê hương vào tuổi trên ba mươi, hơn một phần tư thế kỷ được sinh ra và lớn lên nơi đất Việt, tôi không làm sao quên được những ngày tuổi thơ đón Tết. Những ngày đó bắt đầu khi chị em chúng tôi được má tôi may sắm cho những bộ quần áo mới dành cho Tết, được cho đi uốn tóc mới để làm điệu với bạn bè.

Chưa đến tháng Chạp má tôi đã chuẩn bị may quần áo mới cho chị em chúng tôi. Má tôi nói nhà đông con nếu để cận Tết mới lo thì chịu sao cho nổi với vật giá thường leo thang vào lúc đó. Má tôi bán vải nên chuyện mua sắm một loại vải giống nhau cho chị em tôi là chuyện dễ dàng, chỉ có chuyện may mặc mới rắc rối mà thôi. Sau khi đã chọn lựa hàng vải may Tết cho chín đứa con, má tôi dẫn cả "tiểu đội" ra tiệm may chú Hòa đầu chợ để may cho mỗi đứa hai hoặc ba bộ đồ mới, xong dẫn cả đám đi chợ để mua giày. Tôi còn nhớ rõ, mỗi lần dẫn chúng tôi đi may áo quần Tết như vậy, má tôi vẫn thường căn dặn chú Hòa "Chú đo nơi nới rộng ra, đừng đo đúng kích tụi nó để còn bận (mặc) lâu dài, tụi nhỏ coi vậy chứ nhổ giò mau lắm". Lúc đó tôi và cô em kế tôi đều nhăn mặt vì chúng tôi lớn nhất, biết thế nào là mặc đẹp, may theo ý má tôi sẽ rộng thùng thình thì đẹp làm sao nổi. Ấy vậy mà từ ngày may xong áo quần mới đến khi Tết đến, chị em chúng tôi mặc vào thấy chẳng thùng thình bao nhiêu. Thế mới biết cái nhìn của mẹ luôn có tầm xa hơn của "lũ gà con", và thường thì những bộ đồ Tết đó năm nào chúng tôi cũng được mặc "khai trương" chiều 30 Tết khi ba tôi dẫn cả nhà đi coi hát bóng trước khi chiều xuống đợi giờ đón giao thừa.

Riêng với tôi, chuyện quần áo Tết chưa đủ, còn cả chuyện uốn tóc ăn Tết nữa. Những năm học Tiểu học của tôi là những năm duy nhất tôi được má tôi dẫn đi uốn tóc khi Tết cận kề. Tôi nhớ hoài tiệm uốn tóc Hào Huê trong Chợ Lớn trên đường Đồng Khánh gần bến đò Lao Cai và tiệm Thanh Vân trên đường Trần Hưng Đạo ở góc chợ Nancy, đó là hai tiệm uốn tóc mà má tôi dẫn tôi đến để "diện" đầu mới cho tôi ăn Tết. Mỗi lần uốn tóc xong, tôi về nhà cứ chạy ra chạy vô ngắm kiếng và mong mau qua ngày để đến lớp học khoe đầu mới với mấy con nhỏ bạn cũng được uốn tóc mới như tôi. Những năm sau nầy vào Trung học, tôi bắt đầu làm dáng để tóc dài nên không uốn tóc nữa, nhưng mỗi tấm hình chụp những cái đầu "mới" thuở đó vẫn là những bức ảnh dễ thương nhất để tôi nhớ hoài sự thương yêu của má tôi dành cho tôi trong những ngày tuổi nhỏ.

Tết không hẳn chỉ lượt là xiêm áo, Tết còn là dịp để tẩy rửa bụi bậm thời gian. Khoảng hai mươi tháng Chạp là cả nhà tôi xúm nhau lau chùi đánh bóng những bộ lư đồng cổ trên các bệ thờ, xịt nước rửa nhà, sơn rào, phết vôi tường, tỉa cây lá ngoài sân. Chị em chúng tôi lăng xăng mỗi đứa một phần việc tùy theo sự phân công của má tôi. Công việc chuẩn bị cho Tết nhiều lắm, lau dọn nhà cửa rồi phải chuẩn bị chuyện quà cáp, ẩm thực cho mấy ngày nầy nữa. Đây là lúc chúng tôi mới thấy tài quán xuyến của má tôi, vừa bán buôn ngoài chợ, vừa mua quà cáp cho những nơi ân nghĩa, cho thân nhân trưởng thượng vừa sắm sửa bánh mứt, dưa kiệu cùng

https://tieulun.hopto.org

các loại thực phẩm dành cho Tết. Tết ai vui sướng đâu không biết, chỉ biết thời gian những ngày chuẩn bị cho năm mới thường kỳ là lúc các bà nội trợ nhọc nhằn nhất. Má tôi đi chợ mua bưởi, dưa hấu, bánh mứt sau Rằm tháng Chạp vài ngày, má bảo những thứ nầy để lâu không sợ hư, sắm từ từ để khỏi chạy đua với thời gian và giá cả leo thang của thị trường cuối năm.

Chợ những ngày cận Tết nhộn nhàng bương bả, đủ sắc màu đủ cả vị hương nhưng quyến rũ nhất bao giờ cũng là những gian hàng Tết chung quanh chợ Sàigòn, dọc theo đó là những hàng hoa, hàng thiệp trên hai vệ đường Lê Lợi cũng như những con đường lân cận và đặc biệt là chợ hoa Nguyễn Huệ. Tết mà không đi chợ hoa Nguyễn Huệ thì cứ kể như kho cá quên tiêu hành, nấu canh quên nước mắm. Chợ hoa ngày Tết ở đâu cũng có, từ chợ Tân Định, chợ Bà Chiểu, Chợ Lớn Mới... và cả khu vực vườn kiểng gần chợ An Đông, hoa nở rộ như hẹn hò từ bao tháng trước nhưng chỉ có chợ hoa Nguyễn Huệ hoa mới ngẩng cao phô trương sắc thắm thị thành vì nơi đây thiên hạ vừa đi mua sắm vừa để ngắm cảnh và chụp hình. Cái màn chụp hình chợ hoa Nguyễn Huệ là "nghề" của tôi vào những năm của tuổi dậy thì, cứ đợi Tết là kéo bạn bè, em út ra đó để dựa chậu hoa nầy, hàng kiểng nọ mà bấm máy, không biết để chụp hình hoa hay để so sánh xem hoa và người ai đẹp hơn ai.

Đôn đáo mua sắm bao nhiêu thì cũng đến ngày "khởi lễ", lễ đầu tiên của Tết là ngày đưa Táo quân về trời. Chuyện Táo quân thì người Việt không ai không biết, mà cho dù không biết thì ít nhất cũng hiểu loáng thoáng rằng đó là vị thần "thám tử" nhà trời gài vô mỗi gia đình, mỗi cơ quan để ghi chép những điều "chúng sinh" hành sự, đợi đến cuối năm Táo cỡi cá chép về trời báo cáo chuyện thế gian. Táo quanh năm ở xó bếp nhưng chuyện gì cũng biết vì gia đình Táo có tới ba người chia nhau để theo dõi "dân tình". Người dân biết vậy nên chuyện Tết đầu tiên là chuyện lo lắng cho họ nhà Táo. Táo đi rồi bàn dân thiên hạ mới an tâm. Ở thôn quê ngày trước người ta dựng nêu trước nhà vào ngày Táo đi và có thể nói Tết thực sự hiện diện cũng vào thời điểm nầy. Ai ở thành phố, cây nêu không có, chỉ có những tấm giấy điều với những chữ Phúc, Lộc, Thọ được mua về dán hay treo nơi phòng khách hoặc trước cổng nhà để đem may mắn về cho gia chủ. Nhà tôi không có những thứ nầy nhưng hoa kiểng thì không thua ai, một cây mai trồng trong sân nhà, ngay cả trên bàn thờ gia tiên cũng đầy mai, đầy vạn thọ, trước thềm nhà là những chậu vạn thọ, tắc, hướng dương. Những màu hoa kiểng đó như đem sắc hương của chúng điểm tô thêm cho bức tranh ngày Tết thêm phần lộng lẫy. Ngày cuối mua sắm, sáng hai mươi chín Tết má tôi thường thức sớm khoảng ba hay bốn giờ sáng và đi chợ khuya khi cả nhà còn đang ngủ, lúc má tôi về nhà thì trời mới tưng hửng sáng và các món chay, móm mặn cho giờ cúng rước Ông Bà cũng bắt đầu được chuẩn bị hôm đó.

Tết ngày xưa mà không nói đến pháo thì Tết đâu còn là Tết nữa, chưa đến Rằm tháng Chạp pháo đã nổ "lai rai", từ tiệm tạp hóa đến những cửa hàng Tết đâu đâu cũng bày bán pháo, pháo đủ loại lớn, nhỏ nên Tết năm nào cũng đủ những tai nạn lớn, nhỏ kèm theo. Lớn thì cháy nhà, nhỏ thì bị thương nặng nhẹ tùy loại và tùy cách chơi pháo để vào nhà thương. Riêng nhà tôi có một năm ba tôi mua cả một dây pháo thường (loại pháo chuột) treo trên cây mù u trước cổng nhà, đúng đêm giao thừa khi khói hương nghi ngút tỏa thì dây pháo cũng được châm ngòi để nổ đì đùng rôm rả như... Tết, chị em chúng tôi vừa bịt tai vừa hinh hỉnh mũi để "thương thức" mùi pháo, sau nầy lớn lên chút nữa, chạy loạn Tết Mậu Thân tôi mới biết đó cũng là mùi thuốc súng sau khi làm máu chảy, thây rơi và hiểu tại sao giấy pháo màu đỏ tươi y như màu máu thắm.

Đêm giao thừa năm nào cũng vậy, trên truyền hình Thủ tướng, Tổng thống và các cấp lãnh đạo đọc diễn văn thì trong nhà nhang đèn bắt đầu nghi ngút khói, ngoài ngõ pháo nổ vang rân. Giây phút thiêng liêng đó bên kia chùa An Phú kế nhà tôi trống chuông khởi động. Cả một bầu không khí tưng bừng giữa màn đêm để đón chào năm mới, tôi bắt chước nội tôi và má tôi ra bàn thiên giữa sân khấn lạy bốn phương, cầu mưa thuận gió hòa, nơi nơi an lạc, gia đạo hanh thông. Sau đó tôi chạy lại cây mai gần cổng nhà để xem có mấy hoa nở đúng phút giao mùa rồi vào nhà chúc mừng tuổi thọ nội và ba má tôi. Chị em chúng tôi thích màn chúc Tết nầy lắm, vì chúc xong là được các bao đỏ lì-xì, tiền lì-xì để dành ngày mai đánh lô-tô hoặc đổ bầu cua cá cọp trong nhà chơi với nhau. Trong khi chờ đợi ngày mai "cờ bạc" thử hên xui, mọi người quây quần bên Tivi coi chương trình cải lương đêm giao thừa như thông lệ mỗi năm sau khi được các nhân vật chính phủ chúc Tết.

Sáng mồng một ba má tôi dẫn cả tiểu đội con nít (chị em chúng tôi) đi thăm chào bà con bên nội cùng ở chung xóm Chánh Hưng với gia đình tôi. Họ hàng bà con bên nội tôi cơ hồ tụ tập tất cả ở vùng đất nổi nầy, đi chào thăm suốt buổi sáng có khi chưa hết, phải đợi đi thêm buổi chiều. Qua mồng hai là ngày viếng thăm bà con bên ngoại của tôi ở Bà Chiểu Gia Định và về Cần Đước thăm ông ngoại tôi. Không khí Tết miền quê khác hẳn nơi thành thị, tôi thích những ngày nầy ở nhà ông ngoại vô cùng, hoa trái, bánh mứt, khói hương có vẻ thân thương hồn hậu làm sao. Từ mồng ba đến khoảng mồng mười là những ngày dành cho bè bạn, bà con xa. Chị em tôi tha hồ chúc Tết và tha hồ lãnh bao lì-xì để mỗi chiều tối tụ nhau lại đếm xem số tiền "thu" được bao nhiêu, có điều những ngày còn rất nhỏ của chúng tôi tiền lì-xì đêm nào cũng bị mất hết dù chúng tôi cất rất kỹ dưới gối hoặc trong tủ, sáng ra tiền không cánh mà bay hoặc chỉ còn sót lại một hoặc hai bao đỏ với chút ít tiền bên trong vừa đủ chơi lắc hai ba bàn bầu Cua Cá Cọp, má tôi an ủi "chắc chuột tha đi ăn Tết rồi", chừng nào mấy đứa lớn lên, chuột sẽ không tha tiền nữa đâu". Sau nầy lớn hơn một chút, chị em tôi khám phá ra là má tôi đã thu hết các bao lì-xì vì sợ chúng tôi không biết giữ sẽ làm mất hoặc thua hết trong các cuộc chơi cờ bạc ngày xuân.

Động từ "Ăn" thường được lạm dụng khá nhiều trong ngôn ngữ Việt, nào ăn giỗ, ăn hỏi, ăn cưới và cả "ăn nằm", "ăn nói", "ăn năn", "ăn chơi", "ăn học" nhưng không có cái "ăn" nào dai dẳng như "ăn Tết" mà phải là Tết ta mới được vì ăn tới cả tháng mới hết nên có câu "tháng Giêng là tháng ăn chơi" như ông bà ta vẫn thường nói. Nói thì nói vậy chứ thời nay mọi người đa số ăn Tết chỉ có ba ngày, công tư sở gì cũng cho đi làm lại vào ngày mồng bốn khi lễ tiễn ông bà đã xong, có nhiều nơi còn rước rồi tiễn luôn ông bà vào ngày mồng một để tiện việc "làm ăn" ngày sau, cuộc sống hiện đại "thì giờ là tiền bạc" mà, đâu có thể "ăn chơi" trọn tháng được. Tôi thì thú thật rất sợ ăn trong những ngày Tết vì

https://tieulun.hopto.org

đi đâu cũng thấy thịt kho, dưa giá, khổ qua hầm, bánh tét, bánh ổ, v.v.. rồi mứt bí, mứt gừng, mứt tắc, hồng khô, chà là..., dưa hấu, bưởi, quít, cam, hồng... Mấy ngày Tết tôi thích chạy qua chùa để coi khách thập phương đi lễ đầu năm hái lộc, thích coi múa lân, thích ngồi đánh lô-tô nghe cô tôi đọc vè từng con số, thích khách đến nhà để ra chúc Tết lãnh bao lì-xì. Sau nầy lớn lên, ra đời với công việc sáng xách ô đi chiều vác ô về tôi lại thích Tết để được hưởng lương tháng mười ba, được Công ty khoản đãi Tất niên tại nhà hàng Văn Cảnh và được ước mơ năm mới có người nói chuyện trầu cau. Nhưng chuyện cau trầu trên quê hương vẫn trọn vẹn là mơ ước vì ước mơ đó không bao giờ thành sự thật khi luân chuyển cuộc đời kéo tôi và gia đình xa rời mảnh đất cội nguồn, xa phong tục, tập quán của cha ông và xa cả người mộng trăm năm khi tiếng hẹn chưa thốt thành lời.

Nơi tôi đến, đất trời Ý quốc bốn mùa thay đổi, chuông giáo đường thế tiếng chuông chùa, Tết Ta lùi vào góc nhỏ của những cộng đồng Tàu - Việt hiếm hoi nhường cho Tết Tây tưng bừng muôn sắc mỗi năm. Tôi xa giấc mơ thời con gái, lập gia đình cùng người bản xứ và nhờ trời thương nên chồng tôi hiểu nỗi lòng của người vợ phương xa mà cho tôi tự do lo toan những ngày lễ lộc không phân biệt sắc màu tôn giáo. Tôi như một cồn đất nhỏ giữa hai dòng chảy đông tây, cứ nhìn lịch tây để vừa chuẩn bị các cuộc lễ quê chồng, vừa nhờ má tôi nhắc nhở "lịch ta" để lo những buổi giỗ, buổi lễ quê xưa.

Các con tôi sinh ra và lớn lên trên quê cha của chúng, nếu không có ba má tôi là giềng mối giữ cho chị em tôi đừng quên nguồn cội thì có lẽ chúng cũng không biết Tết quê mẹ chúng thế nào vì dù chúng tôi có cố gắng đến đâu thì bàn thờ Tết Ta nhà tôi cũng không hực hở sáng choang như những gói quà quyến rũ chất đầy dưới cây thông Noel mùa Giáng Sinh hay bàn tiệc đêm giao thừa Tết Tây khi mọi người trong gia đình các chị em tôi tụ về lấy ngày vui của xứ người làm ngày vui của kẻ tha hương. Giáng Sinh và Tết Tây tưng bừng khắp chốn, từ trong nhà đến ngoài phố, hàng quán, tiệm chợ rực rỡ hoa đèn, tôi cũng hòa nhập vào cuộc sống mới với những bận rộn mà ngày xưa má tôi gồng gánh mỗi độ Tết Ta về, cũng quà cáp biếu xén bà con bên chồng, những nơi ân nghĩa, cũng nấu nướng rộn ràng chờ giờ Chúa ra đời và chờ đêm giao thừa đón mừng năm (Tây) mới. Giáng Sinh và Tết Tây trở thành quan trọng đối với gia đình các chị em tôi từ bao giờ tôi không nhớ rõ, chỉ biết là hai ngày lễ cuối năm nơi này chúng tôi có muốn làm sơ sài cũng không được vì những ngày này mọi người được nghỉ ở nhà để có thể tìm đến viếng thăm, tụ hội ăn uống vui đùa với nhau. Chúng tôi tự nhủ, thôi thì "nhập gia tùy tục" và Tết người cũng chẳng khác Tết ta kể từ đó. Nói thì nói vậy chứ thực ra Tết Ta nơi trời tây thu nhỏ lại, có muốn bằng Tết Tây cũng không tìm đâu ra cái tưng bừng ngoài chợ, cái náo nhiệt trong nhà vì "tây" đâu có ăn Tết ta mà đèn hoa mở hội, mà cho công nhân viên nghỉ việc hội tụ ở nhà vui đùa nồng ấm bên nhau, nếu may mắn Tết Ta nhằm ngày cuối tuần thì họa hoằn ra bà con xa gần còn rủ nhau về bên bàn thờ tổ tiên chung của gia đình, còn ngược lại thì đành để má tôi ăn Tết lặng lẽ với những đứa con ở gần, người ở xa chỉ còn biết chúc Tết qua điện thoại hoặc điện thư mà thôi. Má tôi giữ nghi lễ Tết Ta đầy đủ như ông Từ giữ khói hương chùa, người cố gắng truyền cho chị em tôi thói quen nhớ nguồn, tập cho đám cháu biết văn hóa quê ngoại của chúng hay đẹp thế nào bằng những món ăn truyền thống, những bao lì-xì nếu may mắn có người từ Việt Nam gửi qua. Nhờ vậy các đứa cháu cũng quen dần mỗi năm "ăn" hai lần Tết, Tết Tây chúc ông bà nội và Tết Ta mừng tuổi ông bà ngoại. Mỗi lần thấy chúng nó hãnh diện kể chuyện Tết Ta cùng bè bạn "tây" của chúng là tôi nghe lòng ấm lại, những bông lúa nhỏ trời Nam đang trổ hương phơi sắc đất trời Tây đây rồi.

Sau ngày Việt Nam đổi mới, việc hồi hương ăn Tết đã thành thói quen của đa số người Việt tha hương. Về quê nhà không hẳn chỉ để hưởng lại hương xưa ngày Tết mà còn để trốn cái lạnh mùa đông xứ người. Ai không đi thì ở lại ăn Tết hội đoàn với nhau. Thường Tết Ta ở trời tây được tổ chức hoặc trước hoặc sau Tết thật một tuần. Nói là Tết hội đoàn vì do các hội đoàn người Việt tổ chức, mời gọi nhau góp của, góp công. Ngày đó người Việt xa gần trong nước sở tại tụ hội về vui vẻ, ăn uống, văn nghệ, thi hoa hậu áo dài, xổ số, chơi lô-tô v.v... Người ta không thể có được mai vàng, đào thắm nhưng hoa giả mai (*) nở sớm bên đường cũng đủ làm duyên cho người viễn xứ hưởng chút hương xuân bên bánh, trái, chè, mứt do bàn tay khéo léo của những phụ nữ Việt bỏ công nấu nướng hoàn thành. Tình đồng hương, nghĩa đồng bào như ngọn lửa nhỏ reo vui sưởi ấm lòng khách tha hương, xua tan phần nào buốt giá mùa đông bên ngoài.

Tết Tây, Tết Ta cũng đều là tập tục dân gian được người Việt gìn giữ như một cách nối kết giữa quá khứ và hiện tại, giữa người và ta và để chứng minh dân tộc Việt là giống dân hiếu hòa, biết giữ nguồn gốc nhưng cũng biết hòa nhập cùng những hay đẹp của biến chuyển văn hóa con người.

Tôi viết những dòng nầy khi đang chuẩn bị quà cáp cho ngày Giáng Sinh và Tết Tây sắp đến đồng thời nhìn lịch để xem Tết Ta năm nay có nhằm ngày cuối tuần để má tôi được hưởng một cái Tết sum vầy đông đủ cháu con. Và còn nữa, còn những cánh thiệp chúc xuân tôi sẽ gửi về cố quận cho bè bạn thân nhân, những cánh thiệp mà mọi người cơ hồ quên lãng để thay thế bằng những thiệp chúc e-mail ảo tưởng trên phím máy, màn hình. Tôi muốn trong ngày Tết cổ truyền, cánh thiệp xuân truyền thống vẫn còn để giữa ngày xuân dù đó hay đây, chúng ta cùng nhâm nhi chung trà, thưởng ngoạn cành hoa mà bắt chước Mãn Giác thiền sư ngâm nga những vần thơ tinh khiết:

Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

Xuân qua, trăm hoa rụng
Xuân tới, trăm hoa cười
Trước mắt: việc đi mãi
Trên đầu: già đến rồi
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua, sân trước một cành mai.

(Ngô Tất Tố)

(Torino, ITALIA – 08.12.2010)

(*) tức hoa Liên Kiều (Forsythia suspensa Vahl).

https://tieulun.hopto.org

Mối tình bất diệt

• TRẦN NGÂN TIÊU

Sau khi nhận được điện thoại từ nhà dưỡng lão Senior Citizen Living chuyển lời của ông già Michael và bà Hannah mời tôi chủ nhật đến dự đám cưới của họ, tôi cười hả hê nói với Yến:

- Em thấy không, khi mình làm một việc gì có ý nghĩa thì không cảm thấy uổng công chút nào.

Yến liếc mắt nguýt tôi:

- Anh chỉ là được cái tánh đa mang, nhiều chuyện mất thì giờ. Lượm được cái gì thì báo cảnh sát chứ ai lại mất công như vậy...

Nói vậy chứ tôi biết Yến không nổi sùng lắm về vụ lượm được cái ví của ông già Michael đánh rơi vì nó hơi ly kỳ chứ không thì nàng đã giằng lấy liệng mẹ nó đi chứ đừng nói là hợp tác nữa.

Khoảng ba bốn tuần trước trên đường đi làm về, lúc đó trời đang lâm râm mưa tôi thấy một chiếc ví nằm ở hè phố và tôi đã vội vã dừng lại lượm lên coi bên trong có gì không. Tôi hy vọng là tên và địa chỉ của chủ nhân chiếc ví này trong đó thì mình sẽ có thể làm phước báo cho họ biết. Thế nhưng trong đó chỉ có ba đô la và một lá thư và cả phong bì cũng đều đã cũ kỹ nhàu nát như là đã ở trong ví này cả hàng chục năm rồi. Phong bì đã sờn rách, chỉ có chỗ tên địa chỉ người gửi là còn có thể đọc được và người nhận thì chỉ vỏn vẹn một chữ "Michael". Tôi lấy bức thư ra đọc thì thấy đề ngày .../ 1944, nghĩa là bức thư này đã viết cách nay gần bảy chục năm rồi.

Với nét chữ mềm mại và qua nội dung bức thư nên tôi hiểu ngay đây đúng là của một người con gái nào đó. Mở đầu với: *"Dear Michael"* rồi vài dòng đại khái là *"Em phải viết thư này cho anh vì mẹ em đã cấm em không cho em gặp anh nữa. Nhưng anh phải hiểu rằng dù tương lai như thế nào thì em vẫn luôn luôn yêu anh. Hôn anh. Hannah"*. Bức thư tuy chỉ có vài dòng nhưng cũng làm tôi xúc động và nó đã khiến tôi không thể kìm hãm được tánh tò mò hiếu kỳ.

Về nhà suy nghĩ một hồi rồi tôi quyết định phải tìm cho ra gốc tích chuyện này mới được. Nhưng khổ một điều là "cụ" Michael này họ gì ở đâu và cái cô, chắc nay đã là bà lão, Hannah này còn cư ngụ tại địa chỉ cũ hay đã tới một miền an lạc nào đó rồi?

Để khỏi mất thì giờ tôi gọi văn phòng "Information" của hãng điện thoại hy vọng họ cho biết số điện thoại tại địa chỉ của người gửi lá thư này. Tôi ngập ngừng vì rất khó diễn tả:

- Dạ thưa... tôi có một yêu cầu hơi bất thường là vì tôi đã lượm được một cái ví và tôi đang tìm kiếm chủ của chiếc ví đó. Trong ví đó không có căn cước mà chỉ có một bao thư có ghi địa chỉ người gửi liệu bà có thể cho tôi biết số điện thoại của người ngụ ở địa chỉ đó không?

- Dạ điều này để tôi hỏi cấp trên của tôi đã. Xin ông chờ một phút.

Trong vòng ba mươi giây thì một giọng nói khác nói với tôi:

- Thưa ông quả có số điện thoại ở địa chỉ đó nhưng chúng tôi không được phép cho ông biết. Xin ông cảm phiền.

- Quý vị có cách nào khác giúp tôi được không?

Ngập ngừng vài giây người đó trả lời:

- Thôi để chúng tôi gọi số đó và nói cho họ biết câu chuyện xem ý của họ ra sao rồi chúng tôi để ông nói chuyện với họ nhá.

Tôi cho nhân viên này tên của người gửi thư mà tôi muốn tìm rồi đợi khoảng chừng năm phút thì người "Operator" nói với tôi:

- Thưa ông, chúng tôi đã mời người ngụ tại địa chỉ đó nói chuyện trực tiếp với ông...

Tôi vừa nói cám ơn xong thì có tiếng đàn bà: "Hello" rồi như đã biết câu hỏi của tôi rồi nói tiếp:

- Chúng tôi mua căn nhà này của một gia đình có cô con gái tên là Hannah, nhưng đã là ba mươi năm về trước.

- Thưa bà, bà có biết gia đình đó hiện giờ ngụ tại đâu không?

- Tôi chỉ nhớ là Hannah phải đưa mẹ cô ta vào nhà dưỡng lão nhiều năm trước đây mà thôi. Nếu ông liên lạc với nhà dưỡng lão "Good Living" thì may ra họ có thể truy ra con gái của bà ta.

Tôi liên lạc nhà dưỡng lão Good Living hỏi thăm thì họ cho biết bà mẹ của Hannah đã qua đời gần hai chục năm rồi nhưng họ vẫn có số điện thoại của con gái bà ta chỉ sợ bây giờ cũng đã thay đổi. Tôi xin số điện thoại đó và liên lạc thì một bà già không phải là Hannah trả lời cho biết Hannah hiện đang ngụ tại nhà dưỡng lão "Senior Citizen Living" và cũng đã già rồi.

Yến thấy tôi quan tâm đến chuyện này quá nên cằn nhằn:

- Anh làm cái chuyện khùng điên đó làm chi vậy? Nàng xổ tiếng Anh "What is a big deal" về một cái ví với ba đồng bạc và một lá thư cũ kỹ đã hơn sáu mươi năm rồi.

Tôi tỏ vẻ khó chịu:

- Má mày thì biết cái gì mà cằn nhằn. Chuyện này rất quan trọng cho cái ông già này. Cả đời ông ta chỉ còn có lá thư này là quý giá thôi.

Tôi liên lạc với nhà dưỡng lão Senior Citizen Living thì một người đàn ông trả lời điện thoại và sau khi nghe tôi trình bày ông ta xác nhận là có bà Hannah hiện đang ngụ tại đây. Tôi mừng húm nhưng lúc này đã mười giờ đêm nên tôi hỏi ông ta liệu tôi có thể đến thăm bà ta vào giờ này được không? Ông ta ngập ngừng một vài giây rồi nói:

- Nếu ông không sợ mất công và thời giờ thì cứ đến. May ra giờ này bà ấy còn ngồi coi TV ở phòng giải trí.

Tôi cám ơn ông ta rồi nói với Yến rằng muốn đến nhà dưỡng lão bây giờ vì tôi đã kiếm được người yêu của ông già làm rớt ví. Yến nhăn nhăn nhó nhó nhưng rồi cũng

https://tieulun.hopto.org

không nỡ cản tôi. Như đã được thông báo trước hay sao mà người gác dan nhà dưỡng lão niềm nở chỉ tôi lối lên cầu thang và lên tầng thứ ba của nhà dưỡng lão. Bà y tá trông nom tại lầu này dẫn tôi lại gặp bà Hannah đang ngồi coi TV ở giữa phòng. Bà Hannah tuy già nhưng vẫn giữ được cái dáng thanh nhã dịu dàng đặc biệt với đôi mắt long lanh dịu hiền nên tôi nghĩ hồi trẻ chắc bà là cô gái rất dễ thương.

Sau khi giới thiệu xong tôi nói cho bà biết tôi có lượm được một cái ví nhưng không kiếm ra chủ nhân nhưng có một bức thư ký tên bà nên tôi đến đây hy vọng Hannah trong bức thư này là bà. Tôi lấy bao thư ra khỏi ví đưa ra và tuy chưa cầm lấy nhưng vừa nhìn thấy hình bông hoa nhỏ in ở góc bao thư bà đã nói:

- Người bạn trẻ tốt bụng. Bức thư này là sự liên lạc cuối cùng của tôi với Michael.

Ngoảnh mặt đi hướng khác trầm lặng vài giây rồi bà thở dài nói tiếp:

- Tôi yêu anh ta rất nhiều. Nhưng lúc đó tôi mới mười sáu tuổi và mẹ tôi nghĩ rằng tôi còn quá trẻ nên ngăn cản tôi. Michael lúc đó đẹp trai vô cùng, anh ta trông giống như tài tử 007 Sean Connery.

Bà ngừng một giây như kìm hãm lại sự xúc động rồi chậm rãi nói tiếp:

- Michael Goldstein. Anh ấy quả là một chàng trai quyến rũ tuyệt vời. Người bạn trẻ. Nếu cậu kiếm thấy anh ta làm ơn nói giùm rằng: Tôi lúc nào cũng nhớ đến anh ấy và không bao giờ quên hình bóng anh. Và... nói với anh ấy rằng tôi vẫn yêu anh. Cậu hiểu không?

Bà ta mỉm cười khi nói nhưng lệ tràn trề trên đôi má nhăn nheo. Bà cắn môi rồi nói tiếp:

- Tôi cũng vẫn chưa lấy chồng và tôi đoán cũng chẳng có người con gái nào xứng với Michael.

Tôi tưởng kiếm được bà Hannah thì tôi hy vọng kiếm ra được ông già Michael nào ngờ bây giờ thì chính bà Hannah lại là người giao tôi một sứ mệnh đi tìm ông già đó cho bà. Tôi cám ơn bà Hannah và hứa với bà tôi sẽ cố gắng tìm ra ông Michael. Hứa thì hứa vậy chứ thực tình thì trong đầu tôi cũng chưa có manh mối gì cả.

Ra khỏi thang máy tôi chưa đi vội mà đứng thẩn thờ ở hành lang đăm chiêu suy nghĩ, người gác dan bước lại gần hỏi:

- Bà già Hannah có giúp ông được điều gì không?

Tôi trả lời không hồ hởi cho lắm:

- Bà ta chỉ cho biết họ của người mà tôi muốn tìm thôi. Có lẽ tôi bỏ cuộc vì tôi đã mất nhiều thì giờ để tìm chủ nhân của chiếc ví mà tôi lượm được.

Nói rồi tôi lấy cái ví đó ra giơ cho ông ta coi và lúc này tôi mới để ý cái ví này màu nâu có đính một giải buộc màu đỏ. Nhìn cái giải một vài giây người gác dan bỗng trợn mắt ngó chiếc ví rồi hấp tấp nói:

- Hây hây! Khoan đi đã. Trông như là chiếc ví của ông Micahel Goldstrein. Tôi nhớ sợi giây đỏ đó vì mỗi khi ông ta cầm cái ví này ra mân mê tôi đều nhìn thấy sợi dây đó. Ông ấy hay đánh rớt lắm vì cứ cầm tay khi đi tản bộ ra đường. Tôi đã lượm được cho ông ấy ba lần rồi đó. Nhất định là của ông Michael. Đưa tôi coi...

Nói một tràng rồi lão ta giẳng nghiến lấy cái ví lật qua lật lại rồi gật gù: Đúng rồi! Đúng rồi. Ông già ba tri... rồi lão ta lắc đầu cười khà khà. Nghe hắn nói khơi khơi như vậy tôi chưa chắc ăn nhưng như vớ được cái phao giữa biển tôi run run hỏi:

- Ông Michael Golstein là ai?

- Còn ai nữa. Đó là một trong những cụ ngụ ở đây lâu nhất hiện đang ở lầu tám đó. Tôi bảo đảm với ông cái ví này là của ông già ba tri đó. Chắc ông ta đánh rơi trong lúc đi dạo.

Tôi vội vàng vào thang máy để đi lên lầu tám và bước nhanh đến phòng giải trí. Gặp một bà y tá tôi hỏi thì bà nói:

- Tôi hy vọng ông ấy vẫn còn coi TV vì ông ấy hay thức khuya không coi TV thì đọc sách.

Khi đến phòng giải trí thì quả thật trong đó chỉ còn có một ông già đang ngồi đọc sách. Bà y tá tiến lại hỏi ông ta có bị mất chiếc bóp không thì ông ta có vẻ ngạc nhiên vội đứng dậy thọc tay vào túi quần sau rồi nói:

- Ô! Nó lại mất rồi.

Bà chỉ qua tôi nói:

- Ông bạn tốt bụng này có lượm được một cái bóp, hy vọng đó là của ông.

Tôi đưa chiếc ví cho ông và chưa kịp cầm ông ta đã gật gật lia lịa:

- Dạ đúng. Đúng. Cái ví này của tôi. Chắc tôi đã đánh rơi chiều bữa kia. Cám ơn ông nhiều. Để tôi tạ ơn ông vì nó quan trọng đối với tôi lắm.

Tôi mỉm cười:

- Dạ không cần hậu tạ cụ a. Nhưng tôi có một điều cần nói với cụ là tôi có đọc lá thư trong đó để kiếm manh mối tìm ra ai là chủ của chiếc ví này.

Nụ cười tắt ngúm và mặt ông ta sầm lại:

- Ông đã đọc bức thư đó!?

- Phải. Không những đọc mà tôi còn biết hiện Hannah của ông ở đâu nữa cơ.

Nghe nhắc tới tên Hannah mặt ông ta xanh mét và miệng mếu mếu run run nói như van nài:

- Hannah? Ông biết nàng ở đâu hả? Nàng ra sao? Nàng vẫn xinh xắn dễ thương như vậy hả? Xin ông... xin ông vui lòng nói cho tôi biết đi...

Tôi nhếch miệng cười:

- Cô ta vẫn mạnh khỏe và đẹp như thuở ông gặp.

- Ông có thể cho tôi biết hiện nàng ở đâu không để tôi gọi nàng. Ông nói đi tôi đang nôn nao quá mà ông. Ông biết không? Tôi yêu nàng tha thiết mà khi nhận được bức thư này thì vũ trụ như sụp đổ và đời tôi héo úa từ đó. Tôi đã thề không bao giờ lấy vợ vì tôi chỉ yêu có nàng mà thôi.

Không muốn để ông già nôn nóng đến tội nghiệp tôi bảo:

- Cụ Michael. Xin đi theo tôi.

Tôi dẫn ông già xuống lầu ba đến phòng giải trí. Bước vào phòng tôi thấy chỉ còn có mình bà Hannah đang coi TV. Tôi nói nhỏ với bà y tá trực lý do trở lại bà ta đến bên cạnh bà Hannah nói:

- Bà Hannah.

Khi bà Hannah quay mặt, qua bà y tá chỉ ông già Michael hỏi tiếp:

https://tieulun.hopto.org

- Bà có biết ông già này là ai không?

Bà Hannah điều chỉnh kiếng mắt ngó ông Michael chăm chăm nhưng không nói gì. Ông già Michael khàn khàn run giọng:

- Hannah. Anh là Michael đây. Em có nhận ra anh không?

Bà Hannah thều thào:

- Michael! Rồi bà đứng bật dậy:

- Cái này thực hay mơ đây hở? Anh đó hở Michael?

Ông già Michael chậm chậm bước lại gần bà Hannah rồi hai người ôm chầm lấy nhau thổn thức chứ không nói được lời gì khác. Tôi thấy bà y tá đứng nhìn trân trân và chẳng hiểu bả có biết là đôi mắt bà đã tuôn ra hai dòng lệ. Sau cùng bà lắc đầu lẩm bẩm: "Thật không thể tin được. Mà tại sao Chúa nỡ để họ xa cách bao nhiêu năm". Mỗi người chìm đắm vào cảm xúc riêng của họ, không ai ngó tới tôi nên lặng lẽ đi ra khỏi phòng. Tuy nhiên tôi cũng cảm thấy vui vui trong lòng và mừng cho cặp tình nhân đã phải mất đến hơn sáu mươi năm mới được đoàn tụ. ◙

Mùa trăng của Mẹ

Kính dâng Mẹ Trác Hòa
Kỷ niệm Mẹ tạ thế một năm

Thuở cơ hàn mẹ ngồi sàn lúa
Dưới ánh trăng thanh rất nõn nà
Gạo tấm tung bay theo làn gió
Mồ hôi ướt cả áo bà ba

Trăng thu len lỏi giữa cành cây
Đào mận đong đưa quả trái sai
Vất vả bao năm thời thơ ấu
Nắng sớm mưa chiều ngậm đắng cay

Nhớ ơn dưỡng mẫu nghĩa cù lao
Chiu chắt tiền nong mấy trăng sao
Gởi về cho mẹ người nuôi dưỡng
Chẳng tiếc làm chi một xu hào (1)

Trăng dưới hồ ao trăng bên cầu
Chân rung vai gánh tay vịn sào
Trăng đêm soi bóng người thôn nữ
Chia nỗi cô đơn phận má đào

Lầu các ai vui ngắm trăng thu
Gian nan kiếp sống đời lam lũ
Bên đầm ao trắng màu sen thắm
Cũng đón trăng vàng đợi gió thu

Lộ trình thăm thẳm cảnh đồng quê
Trăng nghiêng soi bước mấy bờ đê
Nghêu ngao tiếng hát người dân giả
Trăng nhoẽn cười duyên bước đề huề

Cành xuân mở hội đón duyên lành
Mai mối hẹn rồi nợ ba sinh
Tam tòng chẳng thẹn đời khuê nữ
Đạo nghĩa cho tròn kiếp nhân sinh

Phấn son xuất giá để theo chồng
Cùng nhau kham khổ cảnh long đong
Nghĩa tình vẫn trọn thời dưa muối
Tùng nhứt di chung giữ vẹn lòng

Mẹ kể đêm trăng chốn quê làng
Vai gầy mẹ gánh dạ cưu mang (2)
Trăng soi bước mẹ mùa binh biến
Trăng trải gian nan lắm đoạn tràng

Áo đan óng ánh sợi tơ vàng
Tay mẹ mơ màng nhặt ánh trăng
Bao đêm thức giấc ngồi đan áo
Giăng giăng dáng mẹ đẹp vô vàn

☜ **... tiếp theo**

Nhớ trăng lạnh lẽo giữa trời đêm
Trăng thường vơ vẩn ở bên thềm
Trăng soi tóc mẹ ngày xưa đó
Trăng vỗ giấc nồng mẹ ngủ êm

Thuở nào thủ thỉ bên vai mẹ
Rót mảnh trăng rơi bóng nguyệt tà
Thu nào mẹ kể chuyện của ba
Long lanh ánh mắt tựa trăng ngà

Có những đêm rằm mưa tuyết bay
Tóc mây phơ phất rũ vai gầy
Trăng soi bóng mẹ buồn rung rẩy
Hiu hắt lòng con năm tháng ngày

Trăng đâu có sáng tỏ ngày xưa
Bởi ngọn thu phong quá lạnh lùng
Những giọt trăng sầu nghe da diết!
Uống trọn trăng nầy nỗi nhớ nhung

Bây giờ trăng bỏ mẹ nằm im
Dưới nắm mồ xanh chốn cửu tuyền
Chẳng biết trăng tròn hay trăng khuyết
Trăng hỡi!? Còn đâu bóng mẹ hiền!

● ***Lý Phách Mai***

(1) Lúc ngoại tôi về già gia đình nghèo khổ. Ông ngoại mất, hai người con của ngoại cũng qua đời. Sau khi tìm lại được ngoại ruột của tôi hiện lúc đó ngoại còn sống ở trên Biên Hòa, có một khu vườn trái cây. Ngoại ruột và cậu đang làm ăn giàu có. Ngoại nuôi mới đem má tôi lên trao trả lại để nhận một số tiền, nhưng mẹ tôi không bằng lòng ở lại với mẹ ruột của mình, mẹ tôi thà đành về đi làm công để nuôi bà ngoại nuôi. Một nghĩa tình làm tôi cảm động và nhớ mãi.

(2) Lúc mẹ hoài thai 3 tháng, vì sinh kế gia đình, khi nhà bị cháy, nên ba mẹ tôi phải gánh hàng đi vào các khu xóm để bán, thường khi gặp hai bên lính tráng đụng độ, mẹ cha thường chạy loạn trong lửa đạn rất gian nan cực khổ.

https://tieulun.hopto.org

Chờ một mùa Xuân

*** Trần Thị Hương Cau**

Khanh nói, có lẽ anh phải về Việt Nam. Anh ngần ngừ giải thích, là con trai trưởng trong nhà, anh có trách nhiệm phải đứng ra giải quyết chuyện mộ phần của cha mẹ trước khi Tết đến. Cái trách nhiệm mà hơn hai mươi năm chung sống, Ngà thấy anh rất thờ ơ, thậm chí ngay từ chuyện nhỏ nhặt gửi tiền về phụ giúp gia đình, đến chuyện lớn lao giải quyết những mâu thuẫn trong gia đình, anh đều giao khoán cho vợ. Ở đâu thuận hòa suôn sẻ thì có Khanh, còn ở đâu khó chịu rối rắm thì anh vội vã đùn qua Ngà. Bố anh qua đời gần mười năm, mộ phần nằm trong nghĩa trang Thủ Đức, còn mẹ anh thì mất hơn hai năm. Phút lâm chung, bà có căn dặn là muốn hỏa táng và mang cốt lên chùa. Sau đó các con phải lên cải táng ông, rồi hỏa thiêu và đặt hậu sự bên cạnh bà, để hai người lại được kề cận bên nhau. Ba người em trai của Khanh đi coi ba ông thầy bói, cả ba ông đều bảo không được dời mả, sợ bị động, con cháu đang ăn nên làm ra sẽ gặp xui xẻo, lụn bại ngay. Hai bà chị và em gái của Khanh thì cứ nhất quyết làm theo lời mẹ lúc hấp hối, phải cải táng phần mộ của bố, để lâu ngày nào, mang tội bất hiếu thêm ngày ấy. Giằng co từ cả hai năm, năm nay xả tang mà chuyện vẫn chưa ngã ngũ vào đâu.

Quyết định bất ngờ của chồng làm Ngà sững sờ cả mấy giây. Cô thẳng thắn đề nghị:

- Sự có mặt của anh cũng đâu cần thiết. Ở bên này anh suy nghĩ cho thật ngọn nguồn rồi gọi phôn về nhà nói rõ ý kiến của mình, đa số phải phục tùng thiểu số. Em nghĩ, nếu có cải táng thì cũng tốn bộn tiền, tiền vé máy bay để anh về nhà đem dùng vào việc hậu sự cho bố có khi còn tốt hơn.

Ngà nói hợp lý quá nhưng Khanh nào có nghe. Mà hình như bây giờ việc gì Ngà nói cũng đều làm anh khó chịu. Những cảm xúc quan tâm đến vui buồn của nhau ngày càng bị bào mòn, xơ cứng. Ngà mới xin đổi sang làm nữa ngày tại bưu điện trong khi Khanh xin nghỉ hưu non từ ba tháng nay.

Quanh quẩn ở nhà ra vô hết ăn đến đọc báo, lên mạng cả ngày cũng chán. Mùa đông năm nay lạnh sớm và ảm đạm làm Khanh tự dưng nhớ da diết cái nắng hanh hanh của Sài Gòn. Lần về gần nhất là hôm đám mẹ anh, vậy cũng gần ba năm rồi. Phải về thôi, việc nhà cũng có mà thôi thúc riêng tư cũng cần, mặc kệ những bực bội, càm ràm của vợ.

Hơn hai mươi năm chung sống chưa bao giờ hai vợ chồng về Việt Nam chung với nhau. Gia đình Ngà đều đã qua hết bên này, còn gia đình Khanh là chỉ mỗi mình anh sang đây du học nên cứ đôi ba năm anh phải về thăm. Ngày mấy đứa con còn bé thì Ngà quá thương con, không dám đem tụi nó về Việt Nam, sợ không đủ điều kiện, nên Khanh về thì cứ về, còn Ngà cứ ôm con như nhện ôm trứng, nhất định không giao cho ông bà ngoại hay mấy dì trông nom để đi cùng chồng. Bây giờ con cái đứa nào cũng vào đại học thì Ngà lại mắc đi làm, chuyện hai vợ chồng về chung năm nay coi như bất khả thi.

Vợ chồng Ngà mấy chục năm chung sống buồn ít hơn vui mỗi khi ngồi tính sổ, nhưng điều làm Ngà tư lự là cái tính nữ khuynh của Khanh. Gặp đàn bà con gái xinh xắn, nói năng mơn trớn, ngọt ngào một chút là anh khó lòng từ chối. Ngay cả những khi có Ngà đi kèm một bên. Nhưng đến nay vẫn chưa có gì trầm trọng vì tất cả chỉ mới là hiện tượng ngoài da. Mấy bà chị em, bạn bè của Ngà thường khuyến cáo cô: "Bây giờ trong nước mình ôi thôi là sa đọa, ông Việt kiều 60, 65 về lấy em 18, 20 trẻ măng trẻ mướt là chuyện bình thường. Đừng khinh địch em gái nhé, mình dù có đẹp cách mấy mà già nua cũ kỹ, mấy ổng cũng sẵn sàng đánh đổi!". Thoạt nghe lạnh cả xương sống nhưng nghĩ lại, thấy hoàn toàn hợp lý. Có người đàn ông nào không mơ tưởng đến một người đàn bà trẻ đẹp và ngoan ngoãn phục tòng? Còn vợ chồng bên này thì khắc khẩu triền miên. Có khi vợ chồng hạnh phúc cũng khắc khẩu chứ không chỉ những cặp đã rã rời. Khắc khẩu là đương nhiên vì hai người là hai phần tử tự do, tâm sinh lý được hình thành bằng những con đường nhận thức hoàn toàn khác biệt. Ngày mới sống chung cố gắng yêu chiều nhau từng chút một, lâu dần va chạm do khác biệt khiến tình cảm trở nên tỷ lệ nghịch với thời gian. Vợ chồng đâu cần làm màu mè, đâu cần Điêu Thuyền, Điêu Bè gì nữa. Nghĩ gì nói nấy, nói còn nhanh hơn cả nghĩ. Vì vậy nên có khi giết nhau không cần gươm đao mà bằng những lời nói cắn đắng, xỉ vả, hạ nhục nhau đến tận cùng mới vừa lòng, hả dạ. Sau đó ân hận nhưng vẫn ngoan cố tìm cách đổ lỗi cho đối phương, tôi chỉ là nạn nhân của những oan khiên mà người kia trút xuống đời tôi. Người Việt mình có hai chữ Tình Nghĩa rất thâm thúy. Tình qua rồi đến Nghĩa. Điều làm Ngà phập phồng là không biết cái chữ Nghĩa này có đủ nặng ký để cán cân lòng Khanh không nghiêng về những bóng hồng kiều diễm khác hay không?

Ngà có bà chị rất nóng tính, nhờ đi thiền, đi các khóa tu học nghe nói bớt được khá nhiều. Ngà cũng muốn đi lắm nhưng còn mắc việc. Có thể thu xếp nhưng có lẽ từ trong thâm tâm Ngà chưa sẵn sàng vì chưa thấy được thuyết phục. Khanh lại cứ mỉa mai, cô đi học mấy khóa thiền, khóa tu ấy chỉ tốn thời gian, tiền bạc. Anh ấy biết mình rõ còn hơn chính mình. Ai giảng giải cũng hay, ai mở miệng cũng khuyên can dẹp bớt tham sân si đời sống sẽ trở nên an nhiên, tự tại, vô ưu hết. Khổ một nỗi chính những người đó lại không sống như họ thuyết giảng, chỉ một điều trái ý nhỏ nhoi cũng đủ làm họ bừng bừng cố chấp trong cơn sân hận ngùn ngụt tim gan. Ai cũng thấy "cái Tôi" của mình là đúng, là nhất; với mớ hành trang cồng kềnh như vậy, làm sao mà buông bỏ cho được để bước vào đường tu hỉ xả? Đắn đo hoài nên Ngà chưa tu được vì cô biết mình còn quá trần tục, quá sân si. Cứ tự nhủ với lòng, triết học Phật Pháp thâm sâu, đã tu thì phải tu cho thật nghiêm túc, còn cái kiểu tu hình thức như vậy nhiều khi lại mắc thêm nghiệp thì khổ.

Mấy đêm rồi toàn là thao thức, trở trăn. Chắc chắn chồng nằm bên cạnh cũng biết. Vậy mà sáng ra, hai vợ chồng ngồi uống trà trầm ngâm không ai nói với ai một tiếng nào. Vậy có khi còn hay hơn, nói ra không hợp với

https://tieulun.hopto.org

mong muốn của nhau lại thêm dằn giỗi, đen tối đi một ngày còn dài, cần rất nhiều năng lượng để chống chỏi với bao xung động chung quanh. Gần trưa, Khanh nhắn vào máy di động của Ngà, bảo anh đi thăm người bạn bị đột quỵ, không thể về ăn trưa, nên đi làm ra, Ngà lái xe xuống thăm cha.

Mẹ Ngà mất cũng hơn ba năm rồi, cha ở lui cui một mình. Con cái mời gãy lưỡi nhưng ông sợ đụng chạm, ở xa mỏi chân ở gần mỏi miệng, bao lâu mà ông còn nhúc nhắc đi lại được thì cứ một mình một cõi cho nó thanh thản. Nhà cha chỉ cách hơn một trăm cây số mà cả tháng Ngà mới tranh thủ ghé qua được một lần. Tới đúng lúc cha đang ăn cơm. Cha bảo, con ăn chưa, ngồi xuống chờ ba chiên cho mấy quả trứng. Tay cha run run đập mấy quả trứng vào cái chảo mòn vẹt cũ kỹ. Ngà mở tủ lạnh thấy chỉ có mấy hộp sữa chua, hộp trứng chơ vơ. Cô vừa rửa chén vừa ngẫm nghĩ, người già mà ăn nhiều trứng quá, hại chết. Tí nữa mình phải nấu nướng cái gì ngon ngon cho cha mới được. Cô chùi bếp, chùi nhà tắm, hút bụi trong ngoài rồi đi chợ. Ra đến chợ, Ngà đứng phân vân. Răng cha rụng hết rồi nhưng có hai hàm răng giả, thấy ông vẫn nhai cơm bình thản, chắc nấu cái gì đừng cứng quá là cha ăn được mà. Món gì Ngà cũng muốn nấu cho cha. Ngà mới học nấu ăn từ hồi ra lấy chồng nên nấu cho chồng bao nhiêu năm còn nấu cho cha chắc đếm được trên đầu ngón tay. Ngà mua một xe đầy thịt cá rau quả. Về đến nhà cha thấy đã trễ, Ngà gọi vào máy cho chồng: "Anh ơi, hôm nay em ở lại nấu nướng cho ba, trưa mai em về. Tối nay anh ăn đỡ mì gói hoặc bánh mì đen nghe". Khanh có vẽ hơi ngạc nhiên về quyết định ngẫu hứng của vợ nhưng chuyện cha mẹ là chuyện tối thượng, không cần bàn cãi.

Cả đêm Ngà lui cui nấu nướng dọn dẹp đến gần sáng mới chợp mắt một chút đã phải dậy lái xe về đi làm. Vậy mà Ngà chẳng thấy mệt mỏi, trằn trọc như mấy hôm trước. Cuộc sống đã có ý nghĩa hơn khiến tinh thần tự dưng sảng khoái, nhẹ nhõm. Ngà nấu được gần ba chục phần ăn, coi như hai tuần nữa cha mới ăn hết. Chỉ tội là bỏ đông đá, ngày nào ăn thì lấy ra trước, nên không được tươi mới. Cá thì đem chiên sốt cà; thịt bò thì xào cần tây, xào hành; thịt gà xào nấm, xào măng; còn thịt heo thì xào chung với tất cả các loại củ quả. Cha chỉ cần cắm nồi cơm điện, không được ăn trứng nữa. Nghĩ vậy nhưng Ngà vẫn mua cho cha một cái chảo mới để cha có thèm trứng thì chiên ăn sáng, mỗi tuần ăn hai quả thôi, cô cứ dặn đi dặn lại.

Hai tuần nữa là Tết, Khanh về Việt Nam thì Ngà lên ăn Tết với cha. Hai cha con sẽ tổ chức một cái Tết huy hoàng, đầy đủ bánh trái, hương hoa quả phẩm y như hồi mẹ còn sống. Chắc là cha vui lắm. Mà cha vui thì mình cũng vui. Nhất định không buồn chuyện Khanh về Việt Nam nữa. Buồn rồi cũng không giải quyết được gì, lo trước cũng chẳng được, báo hại ruột gan thêm co thắt, ốm đau. Mấy hôm nay ngủ dậy soi gương trông đã thảm não lắm rồi, cứ đà này thì chồng không bỏ mình mới là chuyện lạ. Anh ấy mới nghỉ hưu nên ở nhà buồn chán, để cho anh ấy đi chơi khuây khỏa mấy tuần rồi anh ấy lại về, ràng buộc nhau quá nhiều khi bức bối sinh ra tâm lý xổ lồng cũng có.

Khanh ngồi ăn mà không nhận ra được vợ. Mới hôm qua Ngà còn ủ dột như mưa dầm vậy mà hôm nay cô rạng ngời như nàng xuân tươi tắn, không thôi huyên thuyên tính chuyện về nhà bố ăn Tết:

- Em đặt chị bạn gói bánh chưng rồi, cả giò chả nữa. Anh về bên đó ở nhà chị Hai thế nào chị ấy cũng gói bánh chưng, bánh chị Hai nấu ngon ơi là ngon. Lúc qua nhớ mang cho em một cái ăn cho có hương hoa Việt Nam nhé.

- Cái áo dài của em may năm năm rồi, anh nhờ chị Ba may cho em cái mới nhé. Em thích màu đỏ. Em mặc màu đỏ ai cũng khen.

Khanh nhớ năm trước hai vợ chồng đi ăn Tết, Ngà mặc cái áo xường xám đỏ mặc rất đẹp vì da cô trắng, tóc lại đen mượt, bao nhiêu người đàn ông đã quay lại trầm trồ. Lúc đó Khanh vừa tự hào sung sướng lại vừa khó chịu. Bây giờ anh cũng đang khó chịu, tim anh tự dưng nhoi nhói. Anh hình dung ra hội Tết, vợ anh xinh đẹp tung tẩy một mình như một người đàn bà độc thân hân hoan đi trẩy hội; còn anh, anh đang lẻ loi chơ vơ ở Sài Gòn giữa dòng người tất bật chen lấn chung quanh. Thành phố đón xuân vẫn nhộn nhịp, ồn ào với muôn ngàn âm thanh màu sắc nhưng không có vợ bên cạnh, không có tay đan ấm áp tin yêu, không có những lo lắng dịu dàng, nắng sẽ trở nên gay gắt trên đầu, mai đào bánh mứt trở nên vô hồn lòe loẹt, chưa kể bao nhiêu phiền toái khác về chuyện mồ mả vốn anh rất ngại ngùng đang chờ đợi day giật anh bên ấy.

Khanh nhớ, mấy năm trước anh cũng về vào dịp Tết vì mẹ anh ốm nặng. Đêm giao thừa mà xe cộ vẫn chạy đầy đường đổ về trung tâm thành phố xem bắn pháo bông, còn mồng một thì hàng quán, chợ búa vẫn buôn bán ầm ỉ như ngày thường không thấy kiêng cữ gì cả. Khác xa vời vợi cái ngày anh còn bé, nhà nào cũng im ắng quây quần chờ đợi phút tân niên. Cúng giao thừa xong, bố mẹ anh mới cùng con cái xuất hành lên chùa xin lộc. Ở đây, Ngà năm nào cũng trang trọng tổ chức cúng kiếng dù ngày Tết có rơi vào giữa tuần đi nữa. Khi các con còn nhỏ, Ngà còn đi mua vải xanh may áo dài cho con trai, vải đỏ cho con gái. Dạy các con biết chắp tay cúng vái Trời Phật ông bà trong chiêu ba mươi tống cựu nghinh tân. Dù bên ngoài tuyết rơi lạnh lẽo nhưng trong nhà vẫn ấm cúng hương vị ngày xuân. Không có hoa mai thì Ngà mua Forsythia vàng rực, mua đào Nhật Bản đỏ hồng, tỉa vẽ một mâm cơm cúng truyền thống công phu. Và trong trầm hương ngào ngạt của giây phút giao thừa thiêng liêng đó, Ngà luôn luôn thành kính nâng tà áo dài quỳ xuống cầu khấn Trời Phật phù hộ cho gia đạo năm mới được an khang thịnh vượng. Hình ảnh thùy mị kính cẩn của vợ trước bàn thờ là hình ảnh đẹp nhất, luôn làm lòng anh rúng động, nó chất chứa sự bảo tồn văn hóa cội nguồn từ đời ông bà anh, xuống bố mẹ anh, nay được vợ anh nâng niu gìn giữ và hy vọng con cái anh sau này sẽ không để mai một, và hình ảnh đó cũng là báo hiệu xuân đã về tưng bừng rộn rã đến với mỗi người Việt, dù đang ở rải rác khắp bốn phương trời...

Gần sáng, Ngà còn đang mơ màng, cô bị thức giấc vì vòng tay ghì siết của chồng. Vuốt ve mái tóc thân thương của vợ trên ngực, Khanh thầm thì:

- Anh nghĩ lại rồi, mai anh gọi phôn về nhà bàn tính chuyện mồ mả của bố. Tết này mình mời ba xuống cùng ăn Tết, anh sẽ không về Việt Nam nữa...

(Tháng 01.2011)

https://tieulun.hopto.org

Bàn tay của Bà Ngoại

• **Lê Thị Bạch Nga**
(chuyện phóng tác)

Năm nay, bác đã 93 tuổi rồi, còn tôi thì đã gần bảy mươi. Tuy tuổi tác cách biệt nhưng chúng tôi là một cặp bạn vong niên khá thân thiết, cùng ở trong cư xá Hốc Môn.

Ở đây, phân nửa cư dân là người bản xứ, còn lại là đồng hương mình. Nhóm Việt Nam chơi với nhau thân tình lắm. Nhà Hốc Môn có một truyền thống bất thành văn, rất dễ thương và đáng quí, là các thành viên trẻ có nhiệm vụ quan tâm, săn sóc mấy cụ già.

Những hôm trời nắng ấm, hai bạn già chúng tôi đi dạo trong công viên một vòng rồi ghé vào chiếc ghế đá dưới tàn cây phong, ngồi nghỉ, ngắm nhìn người qua lại. Có những ngày cuối thu như hôm nay, nắng còn ấm và hàng cây trổ lá vàng rất đẹp. Hôm đó tôi ra công viên chậm một chút, bác đã ngồi đó từ trước, dáng vẻ cô đơn, im lắng, đầu hơi cúi xuống sau chiếc mũ rộng vành. Bác ngồi yên lặng, hai tay đặt chéo lên nhau và dán đôi mắt vào đó, bất động.

Tôi rón rén đến gần bác, im lặng một lúc, mà bác dường như không biết đến. Tôi băn khoăn tự hỏi hôm nay bác có khỏe trong người không.

Bỗng bác ngẩng đầu lên, nở nụ cười và cất tiếng trong trẻo:

- Chào cô Nga,

Tôi vui mừng chào bác:

- Thấy bác ngồi yên lặng quá, con đâm lo. Bác có khỏe không?... Bác nhìn gì ở đôi bàn tay vậy?

- Cám ơn cô, hôm nay tôi khỏe lắm.

Rồi im lặng một lúc, bác nói tiếp:

- Cô Nga chưa bao giờ ngắm nhìn hai bàn tay của mình ư?

Tôi ngồi xuống cạnh bác, xòe hai bàn tay của mình ra, lật qua lật về, nhìn kỹ, và chà xát hai bàn tay vào nhau.

- Quả thật, con chưa bao giờ nhìn kỹ hai bàn tay mình như hôm nay, mà tại sao bác hỏi vậy?

Thế là bác nở một nụ cười, ngồi thẳng lưng lên và bắt đầu kể chuyện:

- Cô Nga à, cô nghĩ lại đi, hai bàn tay của cô đã giúp cho cô vô số việc kể từ khi cô mới sinh ra đời cho đến hôm nay.

Cô xem này, đôi tay của tôi giờ đây đầy vết nhăn, màu xám xịt, da dẻ sần sùi, khô khốc, đầy vết trầy xước và yếu xìu, nhưng tôi đã sử dụng nó suốt cả cuộc đời này; gần một thế kỷ nay. Đó là một người bạn thân thiết, đó là một nhân chứng cho cuộc đời này.

Và bác tiếp nối, giọng nói đều đều, mạch lạc, đôi lúc như thì thầm, mắt vẫn nhìn xuống đôi bàn tay:

- Khi tôi còn nhỏ xíu, chính với hai bàn tay này tôi đã bấu víu, nắm bắt để tập đứng lên và tập đi tập chạy.

Sau đó với hai bàn tay này tôi đã đưa thức ăn vào miệng, giúp tôi mặc áo quần, mang giày, cột dây, gài nút áo.

Ngày còn thơ ấu, mẹ tôi đã dạy cho tôi chắp hai bàn tay lại để cầu nguyện Thiên Chúa mỗi đêm.

Khi lớn lên, tôi kết hôn với người tôi yêu, chính hai bàn tay này tôi dùng để ôm người chồng yêu quí và để chùi dòng lệ tuôn chảy khi chàng lên đường ra biên ải, chống giặc xâm lăng.

Hai bàn tay trở thành chai cứng, thô nhám với thời gian, vì tôi phải làm việc cực nhọc để lo cho một đàn con còn nhỏ dại.

Tuy xấu xí, gầy còm, thô nhám, bàn tay này vẫn mang ở ngón áp út chiếc nhẫn vàng rất nhỏ để cho mọi người biết rằng, tôi đã có một người độc nhất trong đời rất đặc biệt để yêu thương.

Tôi cũng nhớ là đôi tay rất vụng về, khi lần đầu tiên, tôi nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của đứa bé sơ sinh, tôi mới vừa cho ra đời.

Bàn tay này đã viết nhiều lá thơ gửi đến người chồng xa xăm ngoài chiến trường, trong những đêm vắng, cô đơn dưới ngọn đèn vàng và chính bàn tay này đã run lên lẩy bẩy khi đón nhận chồng về, "áo gỗ cài hoa".

Từ đó, với hai bàn tay này, tôi đã săn sóc, nuôi lớn lên những đứa con, rồi những cháu nội cháu ngoại, đôi khi để vỗ về an ủi, hay ôm lấy bờ vai người bạn láng giềng trong cơn khổ nạn.

Bàn tay ngày xưa khi còn trẻ, xinh đẹp biết bao, nay với thời gian trở thành thô nhám đầy gân xanh và vết nhăn, vết cắt, lại còn những đốm nâu, đen, tròn tròn trên da lưng bàn tay như những dấu hiệu của tuổi già. Người ta gọi đó là les fleurs de cimetière- hoa nghĩa trang- nhưng nó vẫn giúp tôi tắm rửa, chải tóc, vuốt mặt mỗi sáng mỗi chiều...

Giờ đây, trong tuổi già bóng xế, hơn 90 năm lướt qua như mây bay trên trời, như lá rụng ngoài sân, mọi thứ chung quanh tôi đều tan rã rồi mất biến, nhưng bàn tay này vẫn tiếp tục săn sóc nâng đỡ tôi, và tôi vẫn có thể chắp hai tay lại để dâng lời cầu nguyện lên đức Chúa Trời mỗi ngày.

Bàn tay này, hằn đầy dấu vết ghi chú những gì tôi đã làm suốt cuộc đời mình, nhưng điều quan trọng hơn hết là qua lời cầu nguyện, tôi biết được một ngày nào đó không xa, Thiên Chúa sẽ đến cùng tôi, dang tay ra, nắm lấy tay tôi để đưa tôi về miền vĩnh cửu...

Mơ màng, theo dõi lời tâm sự của bác, tôi ngắm lại hai bàn tay mình và kể từ hôm đó, mỗi lần nhìn vào bàn tay, hay chắp tay niệm Phật, tôi lại nhớ về bác.

Bác đã được Chúa đưa tay ra đón vào một buổi sáng đầu thu, bác vừa ăn mừng Sinh Nhật 95 vào cuối tuần trước đó.

Kính tặng hai bác Trương Bảo Sơn
và quý bác Việt Nam tại cư xá Hốc Môn/Canada.

https://tieulun.hopto.org

Câu hỏi quá nhiều cắc cớ :

Màu Xanh hay màu Vàng Trong nước Trà Xanh có mùi vị và hóa chất gì v.v. tại sao ?

(Thân tặng Dr. Nguyễn Phan Khuê
và Ph.D. Nguyễn Thái Vũ)

• **BÙI THẾ TRƯỜNG**

Trà được coi không những là thức uống thích hợp cho mọi người, ở khắp nơi, mà còn là một thứ dược liệu rất tốt và tối cần cho sức khỏe con người, vì trong đó có những chất cần thiết giúp cho sức khỏe ngăn ngừa chống lại bịnh tật rất hữu hiệu. Ngày xưa, thưởng thức trà là thể hiện một nghệ thuật cao, đượm nhiều tính chất triết lý về thiền được trải dài từ lâu, có thể thấy không những từ dụng cụ pha trà để uống, từ nước dùng để pha trà, bình trà, nơi uống và cả nghệ thuật uống trà gọi là: "trà đạo". Các kỹ thuật thuở xưa đôi khi không còn thích hợp nữa, khi khoa học đã đi sâu vào và khám phá trong trà mọi chân lý hữu dụng rất thiết thực mà con người cần áp dụng. Bài nầy có tính cách riêng biệt, dưới cái nhìn sinh hóa (biochemistry) để đóng góp thêm vào nghệ thuật uống trà và hiểu đề phòng trị bịnh.

Đối tượng quan sát và khảo cứu

Dựa vào sự quan sát và khảo cứu về cách chế biến của trà và các phân tách khoa học sinh hóa các loại trà, đưa đến 2 đối tượng chính nổi bật để quan sát và khảo cứu: là trà xanh (green tea) và trà đen (black tea).

1 - Green tea

Journal of Nutrition. (2001) và J. Agric. Food Chem., (2005) cho biết Green tea được nghiên cứu là thức uống cung cấp nhiều lợi ích cho sức khỏe với nhiều khảo cứu được chứng minh và cho biết rằng green tea có thể ngăn ngừa ung thư, huyết áp cao, tăng cường hệ thống miễn nhiễm. Thành phần quan trọng của trà là tác dụng của chất antioxidant có trong lá trà. Các thành phần chứa nhiều antioxidant được khám phá trong lá trà như: catechins, flavonoids và polyphenols. Green tea chứa polyphenols, đặc biệt là catechins, thành phần quan trọng nhất của epigallo catechin gallate. Green tea cũng còn chứa carotenoids, tocopherols, và nhiều hợp chất phytochemistry. Đối với antioxidant thì green tea nhiều hơn black tea, Green tea dùng trong phương diện sinh học, có nhiệm vụ bảo vệ răng, sạn thận, ung thư, cholesterol và quan trọng hơn cả là cải thiện về phẩm của xương và còn nhiều nữa chưa được biết (Cabrera C, and Giménez R ., 2006.)

a - Green tea rất giàu về antioxidant. Vì trong trà có nhiều polyphenols là yếu tố chính mang đến sức khỏe tốt nhất của green tea cho con người. Sự oxít hóa mà trong sự chế biến trà, như Oolong tea và black tea đã hủy hoại polyphenols có trong lá trà khi lên men. Đo đó, nếu muốn có cái lợi ích tối đa cho sức khỏe trong việc dùng trà, thì câu hỏi giữa các loại trà Oolong tea, black tea và green tea, thì câu trả lời ngắn nhất là green tea.

b - Green tea có ít caffeine. Một khía cạnh khác cần để ý trong lá trà có chứa caffeine. Một khía cạnh của caffeine là giúp cho ta tỉnh táo. Nếu ai quá nhạy cảm với caffeine thì khi dùng nó thường cảm thấy hồi hộp lo âu, buồn ngủ, hay ngứa v.v... Trong việc chế biến, sự oxít hóa của trà Oolong tea và black tea thì hàm lượng của caffeine tăng lên. Câu hỏi để biết để tránh trà nào có nhiều caffeine, thì nên dùng trà xanh là tốt nhất.

c - Green tea không làm cho răng đổi màu. Trong khi trà đen Black tea khi dùng lâu thì làm cho màu răng đổi màu ra màu tối hơn (darkness), trong khi dùng green khoảng 5 năm trở lên, màu răng không thay đổi.

2 - Black tea

Dù rằng trong chu trình chế biến black tea, các nhà khoa học cho biết có 2 chất theaflavins và thearubigens, không những cung cấp thêm cái màu đậm hơn cho black tea mà lại còn giúp black tea có hương vị đặc biệt. Về phương diện khoa học, thì 2 chất trên giúp cho sức khỏe của con người rất đáng kể.

Sự nghiên cúu của The Netherlands National Institute of Public Health and the Environment nhận thấy rằng những người tiêu dùng black tea mỗi ngày thì giảm đi sự đột quỵ (stroke). Cái tính chất flavonoids có trong rau cải, trái cây thì chính trong black tea có tới 70%. Chất nầy giúp cho con người giảm chất LDL là yếu tố dẫn đến đột quỵ và nhồi máu cơ tim. Vì thế, ai uống nhiều ly trà đen hơn trong ngày, thì tỷ lệ bị đột quỵ và nhồi máu cơ tim giảm hẳn đi. Dr Joseph Vita tại Boston's School of Medecine cho biết rằng black tea giúp cho mạch máu trở lại bình thường là ngăn ngừa sự đột quỵ và heart attack. Để tạo cho có công hiệu giúp mạch máu được bình thường trong 2 giờ, thì cần uống 1 ly trà đen/trong 2 giờ. Nghĩa là một ngày uống trên 7-8 ly tối thiểu. Như vậy black tea thật là hữu ích.

https://tieulun.hopto.org

Còn Oolong tea thì cũng được coi cũng có những lợi ích kể trên của green tea. Sự khác biệt giữa green tea, oolong tea và black tea là do chu trình chế biến ra sản phẩm sau khi gặt hái lá từ cây trà tên khoa học gọi là Camelia sinensis.

Câu hỏi được nêu lên là tại sao có sự khác biệt của hai loại trà trên như vậy, vì cả hai đều dùng từ lá của một loại trà mà ra? Câu trả lời là do việc chế biến.

Về chế biến

Việc chế biến dựa vào sự oxít hóa. Đối với Green tea, thì không cần sự oxít hóa (un oxitdized). Ngược lại, black tea thì cần sự oxít hóa toàn phần (full oxitdized). Còn Oolong tea thì cần sự oxít hóa giữa 2 loại trà nêu trên (demi oxidized). Việc chế biến gồm các giai đoạn sau đây:

- Làm cho lá trà xanh héo đi

Nếu ta thấy những người đi hái lá trà là họ dùng tay và lá trà hái được để trong gùi đeo sau lưng có mục đích là tránh tối đa cho các lá trà tươi bị bầm giập, sứt sẹo, và cũng tránh là để làm sao cho lá trà được hái bớt tạo ra sức nóng (heat) gây nên do sự hô hấp của lá mà thành. Ẩm độ có trong lá trà vào thời điểm hái đó có từ 80% -75% tới 55% trong thời tiết mát với những luồng gió mát thổi. Thời tiết như thế trải dài cho cả ngày. Việc chế biến trà tùy theo nhà máy và tùy theo điều kiện của thời tiết nữa. Ngày nay người ta huấn luyện khỉ, thay người, làm công việc hái trà, rất đạt hiệu năng. Khi các gùi đầy lá, thì có người gom và đem gùi đổ lá trà tại một nơi thoáng và mát trong nhà. Trong khi lá trà để nơi thoáng cho héo thì các hóa chất có trong lá trà cũng thay đổi theo. Các màng thấm của tế bào lại tăng lên đồng thời các cấu trúc của tế bào lại bị gãy vỡ (discruption), kéo theo hàm lượng của các amino acids, caffeine và organic acids lại tăng lên, ngược lại hàm lượng polyphenols lại giảm đi.

Nói một cách khác, khi lá trà hái xong, đem vào trong mát, sau một thời gian ngắn là nó bắt đầu héo (wilt), khi có dấu hiệu héo là hiện tượng oxít hóa xảy ra ở lá, và lá trở thành màu xanh đậm hơn là bởi vì chlorophyll (diệp lục tố) trong lá bị cắt đứt bởi lá ở trong mát và hiện tượng tannin hiện ra. Phản ứng như vậy được gọi là hiện tượng oxít hóa do diếu tố (enzymes). Trường hợp như vậy gọi là lên men giả. Sự lên men giả nầy không do các vi khuẩn (microorganism) cũng không phải do phản ứng của oxygen trong môi trường yếm khí. Chính oxit hóa làm ảnh hưởng đến phẩm và các loại trà. Làm sao để ngăn ngừa hiện tượng oxít hóa, vì nó ảnh hưởng đến việc chế biến, để được sản phẩm như ý?

Để làm héo, là các lá trà, cọng trà được trải ra trên các trays, các kệ, các lưới nylon, v.v.. và dùng gió nhẹ (natural breeze) hay những dụng cụ mà ta có thể kiểm soát được nào là kiểm soát nhiệt trong đó, nào là cường độ gió thổi thích nghi. Nếu dùng nhiệt nên có hệ thống kiểm soát nhiệt là làm cho enzymes không còn hữu dụng nữa trong việc tạo ra oxít hóa. Để sau cùng ta có được ẩm độ trong lá trà giảm từ 80% xuống còn 50%, và lá trà như thế là ở trong điều kiện gọi là ủ rũ (limp) và mềm nhũn (flaccid) để dễ dàng cuốn lá trà.

Trong giai đoạn làm héo lá trà nầy, thường dùng bằng máy để giảm thiểu thời gian và cũng đồng thời làm giảm đi các phản ứng hóa học. Trong giai đoạn nầy xảy ra như các proteins, carbohydrates và glucose bị tách rời để thành amino acids và sugars, và đồng thời sự cô động của caffeine và polyphenols lại tăng lên.

- Giai đoạn cuộn (rolling)

Giai đoạn nầy chính là giai đoạn là làm sao đạt được đúng điều kiện (proper conditions) để cho oxít hóa các diếu tố của catechin polyphenols (flavanols) do oxygen trong khí trời tạo thành. Cuộn lá trà tròn xe để hai bên lá kết dính lại (twist) là làm cắt các cấu trúc của của tế bào và ép đẩy các chất nước do catechins và diếu tố tạo thành ứ ra. Kết quả là chất catechins và enzymes, nguyên thủy là 2 chất được tách rời từ lá, lại hòa hợp lại. Khi được hòa hợp xong rồi thì dưới tác dụng của không khí, thì sự oxit của diếu tố của catechin plyphenols mới bắt đầu.

- Giai đoạn oxidation

Ta thấy sự oxít hóa được thực hiện trong phòng lên men có ẩm độ cao, nhưng có nhiệt độ thấp nhất. Và các lá trà được trải ra trên bàn, trên các tầng các kệ, các miếng aluminum, kể cả các mâm (trays) tất cả được đục lỗ để tất cả lá trà đều được thoáng khí mọi mặt. Có 3 việc cần quan tâm trong giai đoạn nầy là: (a)- kiểm soát nhiệt độ của lá, (b)- tỷ lệ độ ẩm bị mất đi và (c)- sự tăng thêm oxygen cho tất cả lá trà trong lên men (fermentetion). Lá trà được trải trên mặt các dụng cụ không quá nhiều hay quá dầy để tất cả đều được oxít hóa.

Nhiều xí nghiệp dùng air conditioning để dễ kiểm soát. Tùy nhiệt độ của môi trường nơi làm, thường thì giai đoạn oxidation kéo dài từ 45 phút cho tới 3 giờ. Thời gian trên chỉ dùng phân nửa nếu khi các lá trà hầu hết bị gãy do máy tạo ra v.v.. nhiệt độ dùng để sấy vào khoảng 24C-30C. Tuy nhiên nhiệt độ thấp thì phẩm được cải thiện tốt hơn nhất là về mùi vị của trà. Khi mà giai đoạn lên men gần hoàn tất thì lá trà được chuyển qua giai đoạn làm khô.

a- Green tea

Green tea được chế biến với mục đích là làm sao các diếu tố (enzymes) ngưng hoạt động nơi lá trà tươi trong giai đoạn chế biến, nghĩa là mục đích ngăn ngừa đừng để cho catechins bị oxit hóa. Việc chế biến green tea của lá trà tươi là dùng hơi nước nóng vừa phải thổi qua khối lá là để ngăn chận quá trình oxít hóa của lá trà xanh. Người ta gọi green tea là không cần giai đoạn oxít hóa nầy (un oxidized). Rồi lá trà được sấy khô do nhiệt (heat). Trong trà xanh, hợp chất polyphenols và catechins là nguồn giúp sức khỏe rất lớn lao cho con người nhờ tính antioxidant của nó mang lại cho con người (Ivano D et al., 2005).

https://tieulun.hopto.org

b- Black tea

Black tea thì ngược lại, có thể nói là các polyphenols do bởi tiếp xúc với oxidative enzymes lại được thoát ra trong lúc lá trà được cuốn lại và polyphenols trên lại biến thành do bởi oxidative enzymes- controlled oxidation, thành flavins và arubigins. Khi polyphenol oxidized với sự tiếp xúc của oxít hóa của catechins trong lá trà tươi, tạo ra sản phẩm sau cùng cho màu nâu sẫm (dark brown) hay màu đỏ (reddish) của black tea. Mục đích của việc chế biến trên càng lâu là để hủy bỏ hợp chất của polyphenols thành hình. Nên người ta gọi Black tea thì cần có sự oxít hóa toàn phần (full oxidized),.

c- Oolong tea

Còn Oolong tea thì được chế biến sau khi gặt hái lá là để cho lá trà được oxít hóa phân nửa (demi oxidized) trong thời gian ngắn, kể cả sấy trên nhiệt trong thời gian ngắn cho sự cuốn lá (rolling). Thế nên, oolong tea được gọi là sự lên men nửa chừng và tạo ra những đặc tính có được giữa 2 loại trà là black tea và green tea.

Những loại trà khác kém thông dụng hơn gồm có loại gọi là trà trắng (white), trà vàng (yellow) và trà sẫm đen (dark tea) tất cả đều căn cứ vào việc chế biến từ green, oolong hay black tea mà uyển chuyển cho ra mọi thứ.

Vì ta biết, chính lá trà có chứa nhiều catechins. Nếu việc chế biến làm giảm đi cái hàm lượng nầy, giảm phân nửa hay toàn phần là làm thấp đi hơn cái hàm lượng catechins sẵn có trong lá trà. Còn trà trắng (white tea) thì có nhiều catechins trong lá trà như green tea.

Vậy oxidation là gì? Là hiện tượng do phản ứng tự nhiên do oxygen trong không khí làm cho lá đổi màu từ xanh ra sẫm hơn (dark). Một khi mà hàm lượng catechin giảm đi, thì hàm lượng khác có trong trà như: theaflavins và tearubigins lại tăng lên. Thế nên, các khoa học gia sau khi nghiên cứu về loại trà oolong và black tea thì thấy rằng hai chất nầy là theaflavins ($C_{29}H_{24}O_{12)}$) và thearubigins (xem hình) tăng lên nhiều hơn là chúng có trong green tea. Hai chất nầy có công dụng là chống lại sự dị ứng (anti allergy) chống lại sự viêm (anti inflammatory) do mọi tác nhân gây nên hoặc do hóa học hay vật lý, dù cấp tính hay mãn tính và cũng ức chế các loại bướu hay ung thư hữu hiệu. (Jpn J Cancer Res. 1996).

Vậy thì một khi mà một loại trà chế biến khi giảm chất catechin thì gia tăng 2 chất khác cũng gọi là hữu ích cho sức khỏe. Quả thật, kỹ thuật lên men trà mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe, hoặc cái nầy hay cái kia. Mỗi loại trà đều có cái sở đoản riêng biệt do 2 cách chế biến khác nhau là unoxidised và full oxidised. Vì thế, dựa vào cách chế biến, người biên khảo bài nầy đề nghị quý vị nên dùng 2 loại trà nêu ra: green tea và black tea, để đạt tối đa hiệu năng trong việc đề phòng và trị bịnh.

- Sấy trà

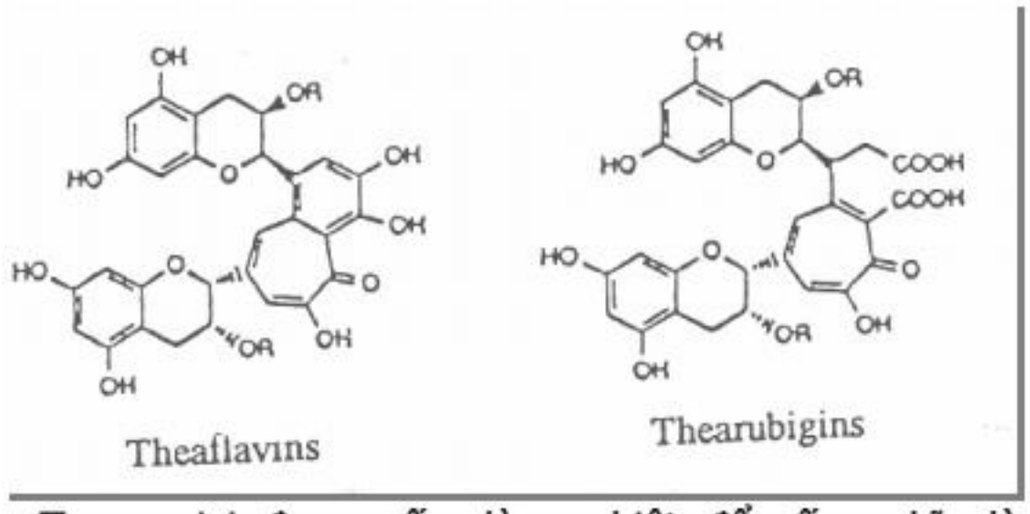

Trong giai đoạn nấy dùng nhiệt để sấy nghĩa là oxidation enzymes không còn hoạt động nữa (deactivated oxidative enzymes). Trong phương pháp sấy trà cổ truyền, trong thế kỷ thứ 19, khi sấy là dùng chảo lớn để trên lửa than hay củi. Sấy trà là làm cho ẩm độ có trong trà chỉ còn 3%, là điểm làm mọi hóa chất trong trà không còn có thể hoạt động khi đã đóng gói để tránh làm hư hỏng trà. Ngày nay, dùng máy sấy trà là cho luồng khí nóng thổi ngược trên khối trà mà khối trà nầy được trải đều trên băng tải lưu động trên trục chạy từ cao xuống thấp. Việc nầy giống như mình đi xuống cầu thang máy mà gió mát lại thổi nhẹ ngược lên lối đi, thật quá thơ mộng!

Nhiệt độ của máy sấy được thổi vào là 90-95^{0}C và nhiệt độ lúc ra là 50^{0}C, trong thời gian từ 18-20 phút. Sấy trà đóng vai trò quan trọng trong việc xác định về phẩm của trà. Nhiệt độ và thời gian sấy tùy loại máy, tùy theo kinh nghiệm, và tùy theo độ dầy của lá trà cao hay thấp, ít hay nhiều. Tuy nhiên, kết quả sau cùng phải đạt ẩm độ lúc đó vào khoảng 3%.

Khi trà được sấy xong thì trà sấy phải làm nguội ngay để tránh trà trở thành sấy thái quá và nhất là làm mất phẩm của trà. Trà làm nguội ngay bằng cách trà được trải đều ra và làm lạnh để chờ lựa trà.

- Lựa trà.

Lựa trà và xếp loại là giai đoạn cuối của việc chế biến. Lựa lá có nhiều kích thước khác nhau, để cùng kích thước những thứ giống nhau, kể cả bề ngoài như màu sắc của nó. Trà lựa ra nên thực hiện trong ngày và tránh không được để ra ngoài không khí. Có tất cả 4 nhóm trà được lựa như: lá trà nguyên, lá gãy, fannings và vụn gãy với mọi kích thước.

- Đóng gói

Khi lựa chọn xong thì trà được đựng trong hộp và đóng gói chặt (airtight containers) tránh không khí vào hộp tạo ra phẩm vị của trà bị mất đi, trong giai đoạn tồn kho. Riêng trà đen, thì thường dùng giấy bạc để gói kín trà và để trong hộp gỗ.

Xong hộp trà được ghi chú: như nơi trồng (địa danh) loại trà, nơi chế biến, trọng lượng thật (net) của gói, ngày tháng hết sử dụng, cách chỉ dẫn pha, nấu và nơi liên hệ để liên lạc và barcode cùng giá tiền v.v...

(còn tiếp)

https://tieulun.hopto.org

Truyện tích và huyền thoại về Hoa

*** Phan Hưng Nhơn**

Mùa Xuân đã đến! Trăm hoa đua nở tưng bừng trong cái không khí giao mùa se sẽ lạnh, trong cái tiết trời mà cảnh vật cũng như lòng người đều nao nức hân hoan. Nhìn hoa, ngắm hoa nhưng có ai tự hỏi các loài hoa xinh đẹp ấy bắt nguồn từ đâu, từ một nhành cây được ươm mầm trong lòng đất lạnh hay từ những hạt giống được gieo. Nhưng cũng có thể có ít người được biết rằng có một số loài hoa có những truyện tích đặc dị hoặc bắt nguồn từ một huyền thoại.

Huyền thoại về hoa Thánh Đãn (Christmas Flower)

Tương truyền từ xưa lưu lại rằng những giọt máu cuối cùng của Chúa Kitô bị đóng đinh trên cây thánh giá rơi tưới xuống những bụi cây nhỏ mọc đầy phía dưới. Từ đó những cụm lá bao phiến của cây bị nhuộm đỏ máu tươi của Chúa biến thành những cụm hoa đỏ bao bọc những chùm hoa xanh lợt dạng chén có những tuyến vàng. Những người hiện diện cho đó là một phép lạ nhiệm mầu. Bứng đem về trồng ở vườn nhà để chiêm ngưỡng như một loài hoa tượng trưng cho thánh thiện và vô úy. Rồi cứ thế khắp mọi nơi trên hoàn cầu đầu ở miền Bắc Cực với đêm đông lạnh lẽo đầy tuyết giá hay ở miền Nam Bán Cầu đang mùa nắng ấm mọi người đều thấy trưng bày hay trang hoàng loại hoa đặc sắc này mà người Tây phương gọi là Christmas Flower (Hoa Giáng Sinh hay hoa Thánh Đãn). Ở Việt Nam thì gọi là hoa Trạng Nguyên, còn ở Trung Hoa thì gọi là Nhất Phẩm Hồng. Hoa Trạng Nguyên thông thường được xem rằng đẹp do màu đỏ chói của hoa. Nói đúng ra, hoa này đẹp là do những chiếc lá kỳ tuyệt của nó vì cái thường được gọi là hoa Trạng Nguyên không phải là hoa mà là lá. Những lá này bao quanh cụm hoa màu đỏ từ phía dưới chân cụm hoa, đỏ chói dần lên. Phần trên lá vẫn xanh hoặc toàn đỏ. Hoa thật của nó mọc chùm trong cụm hoa hình chung trà màu xanh lạt có đường tuyến vàng lớn trông rất đẹp từng rung cảm thi nhân:

Thi diệp khước thị hoa,
Phong vận thổ phương hoa.
Hoa tại bao trung trưởng,
Tương tụ nhiễm hồng hà.

Dịch:

Là hoa lại là lá,
Lá đùm bọc hương hoa.
Trong cụm hoa, hoa nở,
Ráng hồng nhuộm cụm hoa.

Tích truyện về hoa Thiên Lý

Hoa Thiên Lý có tên khoa học là *Telosma cordata* là loại dây leo được trồng làm cảnh, thường được cho bò trên giàn để tạo bóng mát, thường được dùng làm thức ăn hay làm thuốc.

Trong dân gian Việt Nam thường lưu truyền những lời thơ:

Tóc em dài, em cài hoa lý,
Thấy miệng em cười, để ý anh thương.

hoặc bài ca trữ tình:

Nhà em ven sông, có lũy tre xanh, có giàn hoa Lý, có vườn cau xanh...

Hoa Thiên Lý lại có mùi thơm đặc biệt, vị lại ngọt. Thường được dùng làm rau ăn lại rất bổ dưỡng. Hoa Thiên Lý xào hoặc nấu canh với nhộng, tôm, thịt, cá là những món ăn mà các cụ ngày xưa ưa thưởng thức. Khoa học cũng từng xác nhận trong hoa Thiên Lý rất giàu sinh tố và nhất là kẽm là chất rất cần thiết cho bộ máy sinh dục nam. Ngoài ra còn chứa một chất có tính cách an thần nhẹ nên có thể làm bền tinh.

Về tính chất bổ dưỡng đặc biệt của hoa Thiên Lý trong dân gian có lưu truyền truyện tích:

Tại một làng nó có một thầy Tú có cô vợ trẻ mơn mỡn đào tơ. Thầy Tú thi cử nhân bao lần không đậu nên thường biếng nhác việc chăn gối. Một ngày kia thầy Tú bảo vợ đi chợ mua sắm đồ để về cúng ông Nhan Hồi để cầu ông Nhan Hồi phù trợ cho thầy Tú được thi đậu ở kỳ thi sắp đến. Người vợ hỏi ông Nhan Hồi là ai thì thầy Tú cho biết Nhan Hồi là học trò đức Khổng Tử.

Sắp đi chợ nhưng cô Tú so đo chưa biết nên mua những gì thì bỗng nghe từ bên hàng xóm vang lời ru con:

Thương chồng nấu cháo le le,
Nấu canh bông Lý, nấu chè hạt sen.

Chiều hôm đó sau khi cúng xong thầy Tú được thưởng thức một buổi nhậu khoái khẩu nào hoa Thiên Lý hầm giò heo và rượu ngon, và có lẽ món hoa Thiên Lý hầm giò heo thật sự bổ dưỡng cho nên đêm đó thầy Tú đền đáp sức đảm đang của cô vợ trẻ một cách tuyệt vời. Thế rồi ăn quen một lần vẫn thấy thèm, cô Tú lại hỏi thầy Tú khi nào giỗ đức Khổng Tử? Thầy Tú được nhậu ngon một bữa vẫn thấy còn thèm bèn nói rằng: "*Ừ, em không nhắc thì suýt quên. Ngày mai là giỗ đức Khổng Tử*". Cô Tú lại nghĩ thầm: "Một món hoa Thiên Lý ninh giò heo mà được như thế, vậy nếu mình cho chồng nhậu gấp đôi thì chắc đêm nay mình sẽ được thích thú gấp đôi". Nghĩ vậy, ngày đó cô ra chợ mua cả rổ hoa Thiên Lý cùng mua luôn 2 cái giò heo và 2 mâm rượu. Về nhà sợ chồng thấy nhiều, cô Tú giải thích với chồng: "Bởi đức Khổng Tử là thầy ông Nhan Hồi nên cô phải kính lễ gấp đôi".

Nào ngờ vì đêm đó ăn quá no, uống quá say, thầy Tú nằm lăn ra ngủ một mạch tới sáng mới thức dậy. Cô Tú buồn tình cay cú mới nói móc: "*Sao đức Khổng Tử là thầy mà không được như trò?*".

Huyền thoại Kim Ngân Hoa

Truyện kể lại rằng, tại một làng quê nó có hai vợ chồng tuy sống nghèo nàn nhưng rất thương mến nhau. Tuy kết hôn đã lâu nhưng vẫn chưa có con nên ngày đêm cầu nguyện Trời Phật cũng như tìm thầy kiếm thuốc để mong được hoài thai.

Có lẽ lời thỉnh cầu khẩn thiết của vợ chồng nông phu phúc hậu đã được ơn trên đáp ứng, nên không lâu sau đó vợ nông phu có thai hạ sanh đôi được hai gái. Vợ

https://tieulun.hopto.org

chồng nông phu sung sướng vô cùng đặt tên cô chị là Kim Hoa, cô em là Ngân Hoa.

Hai chị em Kim Ngân Hoa được cha mẹ nuông chiều. Với ngày tháng trôi qua càng lớn càng xinh đẹp đảm đang nên làng trên xóm dưới đều vang tiếng nên mối mai tấp nập. Nhưng hai cô thương nhau nhất quyết không sống rời xa nhau nên từ chối tất cả những lời cầu hôn.

Đến tuổi đôi tám, Kim Hoa thình lình lâm bệnh, lên cơn sốt nặng, người nóng, toàn thân đau nhức. Vợ chồng nông phu lo lắng đón mời các danh y tới chữa bệnh. Khám xong, thầy nào cũng chỉ cho thuốc cầm chừng, bảo đây là một bệnh truyền nhiễm người nhà nên tránh đến gần. Tuy vậy Ngân Hoa quyết tâm ở lại cạnh chị ngày đêm săn sóc. Kim Hoa cố gắng bảo em tránh xa mình nhưng Ngân Hoa nhất định không nghe lời, cương quyết ở gần săn sóc chị và nhắc lại lời thề "sống chung nhà, chết cùng mồ" mà hai chị em đã thề hứa với nhau từ buổi ấu thời. Thế rồi mấy hôm sau, Ngân Hoa cũng lâm bệnh. Bệnh mỗi ngày mỗi nặng. Cuối cùng chị em cùng qua đời. Trước khi lìa trần, hai chị em cáo lỗi cùng cha mẹ và trối rằng: "*Chúng con chết rồi quyết biến thành một loại dược thảo để cứu sống những người sau này mắc bệnh như chúng con*".

Vợ chồng nông phu chôn hai con gái chung một mồ để hai con giữ trọn lời nguyền với nhau. Cách ít lâu từ ngôi mộ chung của Kim Hoa và Ngân Hoa mọc ra một loại cây leo, cành lúc còn non màu lục lạt, khi cành già chuyển màu đỏ lạt. Vào tháng 5, hoa mọc từng đôi ở kẽ lá, mỗi kẽ lá có một cuống hai hoa, hai bên lá mọc đôi mang 4 hoa. Hoa hình ống xẻ hai, mỗi phiến của tràng dài bằng ống tràng lúc đầu màu trắng sau khi nở một thời gian chuyển màu vàng cùng một lúc trên cây có hoa mới nở màu trắng như bạc lại có hoa nở đã lâu màu vàng như vàng. Người làng nghe đồn hoa lạ đến xem đặt tên Kim Ngân (Kim là vàng, Ngân là bạc). Cây Kim Ngân xanh tốt về mùa đông cho nên còn có tên là Nhẫn Đông.

Nghĩ rằng có thể lời trối của chị em Kim Hoa và Ngân Hoa có thể được linh nghiệm, các thầy thuốc dùng Kim Ngân Hoa làm dược thảo để chữa cho những bệnh nhân có bệnh trạng như chị em Kim Hoa và Ngân Hoa (lên cơn sốt nặng, miệng lưỡi khô bỏng, toàn thân đau nhức, thân đầy chấm mụn đỏ lở loét), thì các người này đều được lành bệnh. Lần lần Kim Ngân Hoa được dân chúng hái hoa lá sấy khô để pha thay trà uống chống dị ứng, thanh nhiệt, giải độc. Sau này ngành y khoa cũng xác nhận Kim Ngân Hoa có tác dụng kháng khuẩn, chữa được nhọt, lở ngứa, ban sởi, rôm sảy, viêm hay thấp khớp và biết được căn bệnh mà chị em Kim Ngân đã mắc phải chính là bệnh đậu mùa.

Ngày nay theo Đông Y, Kim Ngân có vị ngọt, tính hàn, không độc vào 4 kinh phế, vị, tâm và tỳ có năng lực thanh nhiệt giải độc. Tây y cũng nhìn nhận nước sắc hoa Kim Ngân có tác dụng ức chế rất mạnh đối với tứ khuẩn, vi khuẩn thương hàn, trùng lỵ Shiga và trực khuẩn coli.

Huyền thoại về hoa Mẫu Đơn

Truyện kể lại rằng ở Trung Hoa thời nhà Đường đang mùa đông giá lạnh, Hoàng hậu Võ Tắc Thiên muốn mở buổi tiệc hoa bèn ra lệnh cho tất cả mọi loài hoa trong

vườn Thượng Uyển phải nở. Kỳ lạ thay các loài hoa xinh đẹp đều nở chỉ trừ hoa Mẫu Đơn mà ngày xưa thường được Đường Minh Hoàng phong là Vương giả chi hoa là vẫn trơ cành. Nổi cơn thịnh nộ, Võ Tắc Thiên cho phá nhổ tất cả mẫu đơn ở vườn Thượng Uyển và hạ lệnh lưu đày hoa này xuống miền Giang Nam hẻo lánh. Nhưng tại Giang Nam, các cây Mẫu Đơn lại ra hoa rất đẹp hơn trước.

Huyền thoại hoa Anh Đào

Truyện kể lại rằng vào thời xa xưa ở dưới chân núi Phú Sĩ, có vợ chồng tiều phu vừa sinh được một con trai khôi ngô tuấn tú.

Vài tuần sau có một đạo sĩ phiêu bạt ghé ngang qua nhà có dịp nhìn cậu bé, rồi trước khi từ giã đã im lặng để lại một thanh kiếm sáng ngời. Với thời gian trôi qua, cậu bé đã trở thành một chàng trai khỏe mạnh tay luôn cầm kiếm với lòng khao khát trở thành một kiếm sĩ lừng danh. Chàng tìm và bái được một võ sĩ đạo lừng danh làm thầy và say sưa học kiếm. Thời gian thấm thoát trôi qua, tay kiếm của chàng trai tuổi trẻ tràn trề sức sống đã khiến lắm kiếm sĩ đương thời phải e dè. Thanh kiếm của chàng chưa từng ra trận cũng chưa một lần nhuộm máu địch thủ. Lúc này cha mẹ và thầy dạy kiếm của chàng đã khuất núi chỉ còn lại mình chàng sống với Sakura con gái người thầy.

Rồi cứ như thế ngày nọ qua ngày kia, cô gái buồn bã nhìn chàng trai cứ hàng ngày ngồi bất động bên bếp lửa. Chàng không còn cười giỡn được nữa, mắt lạnh lùng trầm tư như mơ ước một ngày nào đó được tung hoành giữa muôn vàn kiếm sĩ để trở thành vô địch thiên hạ.

Nhưng một ngày nọ hoàng hôn vừa khuất bóng, một kiếm sĩ che mặt đã xuất hiện thách đấu cùng chàng. Trận đấu diễn tả mau lẹ. Thanh kiếm của chàng trẻ tuổi đã kết liễu người thách đấu. Chàng cuối xuống giở mảnh khăn của người che mặt thì hỡi ôi người che mặt chính là cô gái con thầy của chàng. Cô gái đã yêu chàng muốn chàng quên đi sự buồn bã, tìm lại cho chàng nụ cười và niềm kiêu hãnh của ngày xưa đã lừa dối chàng thách đấu với chàng, dùng thanh kiếm chàng nhuộm máu mình đầu phải kết liễu đời mình. Chàng trai đau đớn rú lên tiếng kêu gào thảm thiết. Từ đó chàng trai sống hoàn toan cô độc, không tiếp xúc bất cứ ai. Cho đến một chiều đông khi những bông tuyết đầu mùa vừa rơi, chàng trai ôm thanh kiến đến bên mồ cô gái, miệng thì thầm những lời sám hối muộn màng, và bình thản đâm mũi kiếm vô bụng, rồi phủ phục lên mồ cô gái. Tuyết không ngừng rơi bao phủ luôn người chàng trai với ngôi mộ. Khi mùa xuân trở lại, người ta thấy từ mồ vươn lên một cây lá xanh mơn mởn, vươn lên với hoa tươi hồng thắm. Người đương thời từ đó gọi là hoa Anh Đào Sakura. Tuy hoa Anh Đào có nhiều loại, mọc ở nhiều nơi nhưng mọi người đều nhận thấy không đâu đẹp bằng hoa Anh Đào được ươm mầm và trổ bông ở vùng núi Phú Sĩ. ■

https://tieulun.hopto.org

Độc thoại đêm Giáng Sinh

• **Lê Ngọc Túy Hương**

Kính dâng chư vị Bổn Sư: HT. Thích Như Điển và Cố HT. Thích Huệ Quang.

Kính dâng hương linh song thân Huệ Đức & Huệ Lộc và chị Huệ Quới.

Đây là những suy nghĩ và băn khoăn của chính người viết, hoàn toàn không có mục đích tranh luận. (LNTH)

Nhân đọc bài giảng về chữ Xả của HT. Thích Thanh Từ, trong lòng tôi dấy lên những suy nghĩ và thấy mình cần viết xuống, viết ngay những suy nghĩ của mình như để vấn lại lòng mình.

Là một Phật tử, tôi cố gắng hành theo lời Phật dạy, nhưng tôi vốn phước mỏng, nghiệp dày, đường tu thật còn lắm vụng về nên chìm đắm mãi trong vô minh.

TU tức là sửa mình, mong bỏ được bến Mê, bước lên bờ Giác. Vốn biết tam độc Tham-Sân-Si cần Giới-Định-Huệ để khắc phục, nhưng còn lăn lộn trong cõi ngũ trược, dễ chi mà tránh??? Con đường đi vốn dài lâu, trong nhiều muôn nghìn kiếp. Mình hiện vốn như một ly nước nhiễm bùn, đục ngầu. Như vậy thì mỗi kiếp, cần sám hối tu tập, gieo duyên lành để các cặn bã của những chủng tử ác nghiệp dần lắng xuống, hầu đến một lúc nào đó đạt được mục đích.

Những thói quen, tập tục của tín ngưỡng mà tôi vẫn hành trì từ nhỏ, bây giờ có chút kiến thức, tôi cố gắng tìm hiểu cặn kẽ hơn cái chân lý mà đức Thế Tôn dạy bảo, không mù quáng đến độ lắm khi như là một sự Mê Tín Dị Đoan. Theo tôi tin và hiểu, đạo Phật KHÔNG phải là một Đạo cầu xin, mà thực sự là một đạo giúp ta giải thoát khỏi những đau khổ và hoàn toàn hợp với Khoa Học thực nghiệm.

The religion of the future will be a cosmic religion. It should transcend personal God and avoid dogma and theology. Covering both the natural and the spiritual, it should be based on a religious sense arising from the experience of all things natural and spiritual as a meaningful unity. Buddhism answers this description. If there is anyreligion that could cope with modern scientific needs it would be Buddhism. (Albert Einstein)

Tôn giáo của tương lai sẽ là một tôn giáo vũ trụ. Tôn giáo ấy phải vượt lên Thượng đế của cá nhân và tránh giáo điều cùng lý thuyết thần học. Bao trùm cả tự nhiên và tâm linh, nó phải được căn cứ trên cảm nhận phát sinh từ kinh nghiệm của tất cả mọi thứ tự nhiên và tâm linh như một sự hợp nhất đầy đủ ý nghĩa. Đạo Phật trả lời cho những sự mô tả này. Nếu có một tôn giáo mà có thể đương đầu với những nhu cầu của khoa học hiện đại đấy sẽ là Đạo Phật (Albert Einstein). Tuệ Uyển chuyển dịch.

Thí dụ, tôi hoàn toàn không tin chuyện xin xăm; không tin rằng ở nơi đâu đó trên trời có vị Phật đang „ghi sổ" những điều mà tôi làm để có thể tính „lời lỗ và ban phước lành" cho tôi, mà tôi chỉ hiểu mọi việc rất đơn giản, như là tất cả những gì tôi làm tốt cho người, chính là một phương cách rèn luyện tâm từ bi của mình, tránh không nghĩ những điều ác, làm việc ác để thế giới thêm một chút xíu vui tươi. Chính khi mình làm một việc tốt, mình là người đầu tiên nhận được niềm hạnh phúc. Hay khi tôi ăn chay, không phải cầu phước mà là chỉ vì lợi ích cho chính tôi. Theo y học, đời sống của thế kỷ 21 hôm nay, ở những nơi mà nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày trở nên quá dư thừa, thì việc giảm bớt chất thịt là điều tốt cho sức khỏe, và theo lý Nhân Quả của nhà Phật, ăn chay là tránh tạo nghiệp sát sanh, ăn chay còn là thực hiện điều hiếu thảo đối với cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp trong tiền kiếp. Ngoài ra tôi cũng không đồng ý những món chay được làm cho thật giống món ăn mặn và dùng những danh kêu của món đồ mặn. Tôi quan niệm rằng nếu Tâm còn động thì thà ăn mặn nhưng làm điều thiện vẫn còn hơn. Có người lý luận là họ không CHẤP, nhưng thử hỏi ai mới bước vào đường TU một bước đã chứng được tứ thiền hay cao hơn nữa để nói rằng... lòng không động? Tôi nghĩ khởi đầu của TU thì phải Chấp Tướng, phải hành trì giới luật thật khe khắt, như học trò mới học viết phải thật nắn nót, đến khi đã thành thạo thì viết nhanh chóng và dễ dàng hơn.

Đã hàng chục năm qua, nhưng trong trí tưởng của tôi không phai mờ những hàng chữ trên tường của giảng đường chùa Xá Lợi (Đường Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3, Sàigòn) *"Tu mà không Học là Tu mù, Học mà không Tu là đãy sách".* Ngày đó tôi còn nhỏ lắm, không thể hiểu ý nghĩa câu này, nhưng không hiểu vì sao tôi lại nhớ nằm lòng. Bây giờ thì thấm thía vô cùng.

Để có thể hành trì con đường TU một cách thiết thực hơn, tôi thường nhớ những điều nhỏ nhoi, căn bản từ các bài Pháp của Thầy Bổn sư, rồi cố mà hành theo, từng chút một. Lâu lâu, trắc nghiệm lại mình, xem có chút tiến bộ nào không? Sau đây là vài điều "nhỏ", nhưng dựa theo đó để Tu thì cho riêng tôi, thật "lớn" vô cùng.

1. Sư phụ tôi có lần lấy một tờ giấy trắng, chấm lên đó một chấm màu đen thật nhỏ, và hỏi chúng tôi thấy gì trên tờ giấy này? Cả một lớp tu học Phật Pháp chúng tôi vài mươi vị đều trả lời là thấy một chấm đen! Sư phụ tôi cười xòa và nói, cái Tâm của chư đạo hữu chưa mở... sao cái chấm đen nhỏ thế mà vẫn thấy còn nguyên cả một tờ giấy lớn trắng tinh không ai để ý. Thế mới biết con người ta thường CHẤP cái xấu, dù thật nhỏ, và bỏ quên cái tốt dù thật lớn!

Đây là một bài học tôi nhớ đời, và hành trì hàng ngày trong đời sống. Tôi cố gắng nhìn mọi sự kiện, mọi cá nhân từ những lăng kính thật tốt đẹp của họ, thì sau đó tự nhiên những điều làm tôi không vừa ý bỗng dưng thật bé bỏng và tan biến. Nơi tôi dấy lên một cảm giác thật êm đềm.

https://tieulun.hopto.org

2. Trong một buổi lễ Vu Lan, Sư phụ tôi giảng về Mẹ. Ngài kể cho chúng tôi nghe câu chuyện của một người Bà La Môn, vì Tâm cầu đạo, mong mỏi tìm gặp được đấng giác ngộ. Nhưng vượt bao sông biển, vẫn không thấy... thì cuối cùng người ấy thiểu não quay về nhà. Trên đường đi, vị này gặp một hành khất, người này hỏi ngay là có phải ông ta đang thất vọng vì không gặp người mong đợi? Sau khi vị Bà La Môn xác nhận thì vị hành khất cho biết ông ta đã đi đúng hướng và sẽ gặp đấng Giác Ngộ mà bao lâu nay ông ta mong đợi, người này có đặc điểm là mang hai chiếc dép trái ngược nhau. Nói xong thì người Hành Khất bay bổng biến mất. Vị Bà La Môn mừng rỡ và biết do tấm lòng thiết tha cầu Đạo của mình, cảm động được ơn trên nên cho người đến mách bảo. Lòng sung sướng ông rảo bước nhanh tiếp tục đi. Trên suốt con đường đi về, ông ta dõi mắt tìm, nhưng tuyệt nhiên, không gặp một ai có đặc điểm như vị hành khất mách bảo. Cuối cùng ông ta về tới trước cửa nhà của mình. Ông ta hoàn toàn thất vọng và uể oải gọi cửa Mẹ. Ô kìa, người Bà La Môn thấy trước mắt ông ta là người Mẹ già của mình, và bà mẹ đang mang hai chiếc dép trái ngược nhau!!! Thì ra, bà Mẹ già cả lâu nay ngóng trông con, nghe gọi cửa, quá mừng rỡ, vội vàng chạy mở cửa, hấp tấp nên xỏ đại đôi dép, không chú ý trái hay phải!

Sư phụ tôi muốn dạy rằng: Phật tại nhà chính là Cha Mẹ ta, ta không lễ lạy kính trọng mà chỉ đi lo tìm nơi xa xôi để vái lạy thì thật là không nên không phải. Phật đã dạy: làm Phật tử, chữ Hiếu là chữ đầu tiên phải học và giữ làm giềng mối cho mình.

Đây là bài học thật tâm đắc mà tôi không những ứng dụng cho mình mà còn dùng để nhắc nhở dạy dỗ con tôi.

3. "Bồ Tát sợ NHÂN, chúng sinh sợ QUẢ"

Tôi nhớ mãi câu chuyện trong lịch sử của Tây Tạng, một vị Lạt Ma đã chấp nhận tạo nhân sát sinh là dùng cung tên bắn chết một vị bạo chúa đương thời muốn tiêu diệt Phật giáo Tây Tạng bằng cách giết chết bao nhiêu là tăng sĩ cũng như tín đồ Phật giáo Tây Tạng. Trong buổi học đó, chúng tôi đã cùng nhau bàn luận là vị Lạt Ma có phạm giới sát sinh hay không?

Câu trả lời là Ngài KHÔNG phạm giới vì ngài đã làm việc này với cái tâm Bồ Tát là cần phải sát sinh một người ác để cứu vạn người khác, nhưng ngài chắc chắn phải trả cái QUẢ do cái NHÂN sát sinh mà ngài đã tạo ra. Là người thọ giới Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, ngài đã quên mình và vì muôn loài, chấp nhận trả cái QUẢ NGHIỆP này, cũng như bao chư vị Bồ Tát mà ta thường đọc thấy trong kinh Phật dạy, vì chúng sinh muôn loài phát ra những ĐẠI NGUYỆN: ngài Quán Thế Âm, ngài Địa Tạng, ngài Phổ Hiền, v.v...

4. Trong một buổi giảng về các bài Kệ Chuyển hóa tâm của ngài Geshe Langir Thangpa (mục đích tu tập Tâm Từ Bi), tôi thật vô cùng bái phục. Gồm tám bài kệ nhưng tôi thú thật, tôi không cách gì tu tập theo nổi. Tôi chỉ ráng mỗi một điều là trong mọi hoàn cảnh, tôi cố gắng phân tách kỹ và nếu mình thật sự có lỗi, tôi hoàn toàn nhận lỗi và sửa đổi sai lầm, còn ngược lại, tôi cho chuyện trôi đi, không DÍNH vào tâm mình nữa.

Lòng con dâng kính Mẹ

Như Thượng Nguyên đêm Xuân ngời chiếu
Sáng một vầng trăng Mẹ rất tinh khôi
Là vũ trụ trong đời con huyền diệu
Tỏa yêu thương, ôm lấy trọn vòng nôi.

Mẹ là khóm mai vàng, là cánh én
Mang Xuân về tô thắm cả đời con
Là hương hoa ngào ngạt tấm lòng son
Thả âu yếm trên vòng tay trìu mến.

Mẹ: dòng sông mang thuyền con xuôi bến
Chảy hiền hòa, êm ả, rất triền miên
Mẹ dìu con chập chững bước đầu tiên
Cho đến lúc vào đời, theo định mệnh.

Mẹ là bóng thùy dương con tìm đến
Là ca dao mang cổ tích ngàn xưa
Là trăng mật cho con tìm hạnh phúc
Lòng mẫu tâm con đền đáp sao vừa.

Mẹ đẹp mãi trong lòng con thầm nguyện
Mẹ bên con âu yếm đến muôn đời
Như nhật nguyệt chiếu soi trời miên viễn
Thương yêu này xin dâng MẸ, MẸ ơi!

Huy Văn

5. Một lần sang Mỹ, người bạn tôi chở tôi đi viếng một ngôi chùa, nằm xa trên núi. Chùa chỉ có một vị Tăng. Đây là một thiền viện với cảnh trí thiên nhiên bao bọc. Thầy trụ trì một thân một mình và sống một đời sống rất đơn giản, không hình thức gò bó, làm cho người Phật tử phương xa như tôi đầy cảm kích. Thầy có một hậu liêu là một căn phòng nhỏ ngay sau chánh điện thờ Phật với một ghế 3 chỗ ngồi tiếp khách, kế bên đó là một sạp gụ trải chiếu tatami kiểu Nhật, bên trên chồng thêm một cái bàn thấp. Đó là nơi làm việc, nơi dùng trai và cũng là nơi ngồi thiền hay chỉ tịnh... Ngay trên vách tường treo một bức tranh lớn vẽ một vòng tròn mà chúng ta thường thấy ở các thiền đường.

Tôi có hỏi Thầy, bức tranh đó có ý nghĩa gì? Thầy nở nụ cười hiền hòa và trả lời, phải tu sao cho đạt tới cái KHÔNG này.

Thấy Thầy cởi mở, tôi đánh bạo hỏi thêm về cái KHÔNG của đạo Phật, vì tôi học, đọc cũng nhiều, nhưng vẫn chưa bể cái nghĩa này.

https://tieulun.hopto.org

Lạ lùng thay, chỉ với một câu ngắn của Thầy mà tôi thấy mình ngộ được cái điều mà bấy lâu nay mình ấp ủ "Tất cả những việc xảy ra, chúng ta đều hiểu rõ, đều nhận biết, nhưng nhớ là đừng để mình DÍNH vào nó. Đó là cái KHÔNG!".

Và đây là cái then chốt của vấn đề liên quan tới bài giảng của HT.Thích Thanh Từ.

Người bạn gửi cho tôi, đúng ra bạn này rất thường hay gửi cho tôi những bài giảng loại này, mục đích chắc hẳn khuyên tôi nên Xả, nên bỏ qua những mâu thuẫn giữa cá nhân tôi và một vài cá nhân trong nhóm bạn chúng tôi.

Hòa Thượng dạy rất đúng, không nên Chấp, nên Xả để tâm bình an, để lòng không vướng bận, để đạt tới cái Định và sẽ sinh Huệ.

Nhưng tôi tự suy nghĩ, thấy là mình đâu có Chấp, tôi nhận thức rõ là tư tưởng, lối hành xử và thái độ chính trị của một số người KHÔNG hợp với con đường tôi đi, nên tôi xa rời họ. Tôi hoàn toàn KHÔNG GIẬN họ, tôi KHÔNG CHẤP họ và tôi KHÔNG để thất tình lục dục DÍNH với họ. Như vậy, tôi không rõ mình có lý không? Vì tôi thật sự thấy TÂM tôi vô cùng bình an, hạnh phúc, không vướng bận một chút chi nặng lòng với họ. Coi đó là HUYỄN, là KHÔNG !

Chỉ có một điều, Hòa Thượng khuyên dạy, nhưng tôi thật chưa làm được là trong tôi còn TÂM PHÂN BIỆT quá lớn, phân biệt Cộng sản và Quốc gia, phân biệt người theo bưng bợ Cộng sản với những chiêu bài gian trá để bào chữa cho việc làm của mình. Đối với họ tôi không giận mà tôi không để họ DÍNH vào tâm não của tôi.

Một người Phật tử, yêu tổ quốc và bảo vệ chính nghĩa, giữ đúng con đường Bát Chính Đạo theo lời Phật dạy thì có sai lầm khi cương quyết chống lại những tà kiến. Như vậy có gọi là CHẤP hay không?

(Đêm Giáng Sinh 24.12.2010)

Tài liệu đính kèm

Bát Chính Đạo

1/ Chánh kiến: hiểu biết chân chánh.
2/ Chánh tư duy: tư tưởng chân chánh.
3/ Chánh ngữ: lời nói chân chánh.
4/ Chánh nghiệp: hoạt động thân thể một cách chân chánh.
5/ Chánh mạng: nuôi mạng sống của mình bằng những nghề chân chánh.
6/ Chánh tinh tấn: siêng năng làm những việc chân chánh.
7/ Chánh niệm: nhớ những điều chân chánh.
8/ Chánh định: thiền định, chú tâm một cách chân chánh.

Tám Bài Kệ Chuyển Hóa Tâm
Geshe Langir Thangpa
1. Với quyết tâm thành tựu
Lợi lạc lớn lao nhất
Nhờ tất cả chúng sinh,
Tôi nguyện luôn giữ gìn
Chúng sinh trong đáy tim,
Vì chúng sinh quí hơn
Cả bảo châu như ý.

2. Khi gặp gỡ tiếp xúc
Với bất kỳ một ai,
Nguyện tôi luôn thấy mình
Là kẻ thấp kém nhất,
Từ đáy lòng chân thật
Luôn tôn kính mọi người
Như kính bậc tối cao.

3. Nguyện trong từng hành động
Tôi luôn tự xét mình,
Phiền não vừa dấy lên,
Đe dọa mình và người,
Nguyện tức thì nhận diện,
Và tức thì dẹp tan.

4. Khi gặp người hiểm ác
Vì bị tâm phiền não
Và ác nghiệp tác động,
Nguyện tôi quí người ấy
Như vừa tìm ra được
Kho tàng trân quí nhất.

5. Khi gặp người vì lòng
Ganh ghen và đố kỵ
Miệt thị phỉ báng tôi,
Nguyện tôi nhận phần thua,
Nhường đi mọi phần thắng.

6. Khi gặp người mà tôi
Giúp đỡ, đặt kỳ vọng,
Lại vong ân bội nghĩa
Gây tổn hại cho tôi,
Nguyện tôi xem người ấy
Là một đấng tôn sư.

7. Tóm lại tôi xin nguyện
Trực tiếp và gián tiếp
Trao tặng mọi lợi lạc
Cho tất cả chúng sinh
Đều là mẹ của tôi
Từ vô lượng kiếp trước.
Nguyện [không đợi ai cầu
Vẫn] âm thầm gánh chịu
Mọi ác nghiệp khổ não
Thay thế cho chúng sinh.

8. Nguyện những điều nói trên
Không bị vướng ô nhiễm
Bởi tám ngọn gió chướng.
Nguyện tôi thấy mọi sự
Hiện ra trong cõi đời
Đều chỉ như huyễn mộng
Cho tâm thôi chấp bám
Thoát ràng buộc luân hồi.

Một chữ Xả (HT. Thích Thanh Từ)

Vấn đề tôi nói hôm nay là một chữ XẢ. Quí vị biết ngược với xả là gì không? Là cố chấp, nắm chặt. Cố là chặt, chấp là nắm; cố chấp là nắm chặt. Khác với nắm chặt là buông bỏ.

Mới nghe đơn giản quá nhưng xét kỹ, quí Phật tử sẽ thấy tất cả chúng ta sống trên thế gian này, ai cũng than buồn than khổ, gốc tại cố chấp thôi, chớ không có gì khác. Bây giờ muốn hết buồn, hết khổ thì chúng ta phải làm sao? Phải xả, phải buông bỏ. Buông bỏ thì hết khổ. Như vậy quá giản đơn, quá tầm thường. Chỉ cần quí Phật tử thực hiện

https://tieulun.hopto.org

được điều chúng tôi nhắc thì sẽ bớt khổ ngay trong cuộc sống hiện tại này.

Lâu nay chúng ta cố chấp những gì mà bây giờ phải buông xả? Người thế gian luôn luôn nghĩ ai làm trái ý mình thì mình buồn, mình giận. Buồn giận nên bỏ liền hay nên giữ mãi? Có người thường hay nói: "Con giận người đó hai, ba chục năm không quên". Giận hai, ba chục năm không quên thì nghe như khẳng khái lắm nhưng thật ra là dại, là khổ, chớ có hay gì đâu.

Quí Phật tử nghĩ trên thế gian này chung quanh mình nào xóm giềng, thân tộc v.v... có bao giờ hoàn toàn không đụng chạm nhau đâu? Người ta nói vợ chồng như chén trong sóng. Chén úp trong sóng thế nào cũng có khua, huống là xóm giềng, thân tộc làm sao vừa ý mình hết, mà trái ý thì mình giận. Giận rồi chứa trong tâm. Chứa là cố chấp. Giận một người chứa trong lòng, giận hai người cũng chứa trong lòng. Nếu giận một trăm người thì sao? Chứa cả một trăm cái giận trong lòng, làm sao chịu nổi.

Quí vị xét khi mình đang vui vẻ mà bỗng nhớ tới người mình giận thì lúc đó gương mặt quạu xuống liền. Sở dĩ chúng ta ngủ không ngon là cũng tại giận đó. Khi nào nằm nhớ lại hôm qua, hôm kia ai làm trái ý mình liền nổi giận lên, thì hết ngủ. Đó là chứa chấp oán hờn. Chứa chấp là khổ. Ta đang vui vẻ tươi mát mà chứa một cái giận, cũng như đem cục than bỏ trong tay hay trong da, trong thịt mình vậy. Nếu cục than bỏ trong tay, trong da, trong thịt thì sao? Nóng, khó chịu. Vậy mà lòng mình chứa một trăm cục than thì người này khổ nhiều ít? Khổ thứ nhất là khô héo vì ngủ không ngon, ăn không ngon. Giận quá làm sao ăn ngon, ngủ ngon được. Khổ thứ hai là giận làm cho mình dễ xấu. Quí vị thấy mỗi lần nổi giận lên gương mặt mình thế nào? Nổi giận lên thì con mắt đỏ ngầu, mặt đổi màu đổi sắc, không còn tốt đẹp nữa. Cả trăm cái giận ở trong lòng thì nó đốt riết mình khô héo, xấu xa. Như vậy ôm ấp cái giận mấy chục năm là khôn ngoan hay thiếu khôn ngoan?

Bởi vậy nên người biết tu ai nói gì trái ý, mình giận chút rồi bỏ đi, xả đi. Giận làm chi, ngu! Ôm cái giận là ngu chớ không phải khôn, tội gì ôm cho khổ. Trong nhà Phật có câu: "Tăng hận bất cách túc" nghĩa là Tăng (người tu) giận không quá một đêm. Chúng ta là Phàm tăng nên tham sân si cũng còn, vì vậy gặp việc trái ý cũng giận. Nhưng giận chút thôi rồi bỏ, chớ không nên chấp chứa.

Người thế gian thường thích chứa, chứa năm này qua năm nọ. Họ tưởng như vậy là hay, là khôn mà không ngờ đó là tự chuốc họa vào mình, tự đeo khổ cho mình chớ không có lợi gì hết. Vì vậy nên Phật dạy phải xả hết những giận hờn. Chứa chấp vừa bị khổ trong hiện tại, mà còn khổ cả vị lai nữa.

Trong kinh Phật dạy, người khi sắp bỏ thân này qua đời khác thì nghiệp thương và nghiệp ghét sẽ đi theo. Bởi vì thương ai thì ta nhớ người đó, ghét ai cũng nhớ kẻ đó. Như chúng ta ngồi ôn lại trong lòng, thì nhớ những người mình thương và những người mình ghét nhiều nhất phải không? Ghét không mất, thương cũng không mất. Vì vậy càng chứa sâu thì khi nhắm mắt các nghiệp đó dẫn mình đi đến chỗ thương hoặc chỗ ghét.

Do đó khi chúng ta thọ thân sau, nếu ôm ấp nghiệp ghét nhiều quá thì đến những gia đình gặp toàn chuyện buồn phiền, hờn giận, không vui. Có bao giờ chúng ta muốn gặp những người mình ghét không? Không muốn. Ai cũng muốn gặp người mình thương. Nhưng trong lòng thù oán nhiều quá thì nó sẽ dẫn mình gặp lại những người thù oán. Nên hiện tại khổ mà vị lai cũng khổ luôn. Điều này rất thiết yếu.

CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi xin thành kính tri ân:
-Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ trì chùa Viên Giác;
-Quý Đồng hương, quý Đạo hữu xa gần đã cầu siêu & tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng Hương linh Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng con / chúng tôi là:

Cụ Bà LÊ THỊ THUẬN
Pháp danh: Đồng Tịch
Sinh ngày: 01.10.1925
Mất ngày: 14.11.2010 tại Düsseldorf
Thượng thọ 86 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ xuất, kính mong Quí Vị niệm tình thông cảm & tha thứ.

Tang gia đồng kính bái:
-Chồng: Sầm Khánh Thành
Con:
-Sầm Duy Hạnh cùng vợ & các con
-Sầm Chí Cường cùng vợ & các con
-Sầm Chí Vĩ cùng các con
-Sầm Chí Minh cùng vợ & các con
-Sầm Chí Vinh cùng vợ & các con
-Sầm Tú Quỳnh cùng chồng & các con
-Sầm Tú Liên cùng chồng & các con.

Chúng ta phải khéo đừng nuôi dưỡng oán thù trong lòng, nên buông bỏ hết. Cái gì qua rồi không chứa chấp nữa. Hơn thua, phải quấy, chuyện đó không có gì quan trọng. Quan trọng ở chỗ làm sao cuộc sống mình bình an, thanh thản, tươi vui. Đó mới là điều đáng lưu tâm. Chúng ta sống muốn hạnh phúc, muốn được an lạc thì nên giữ hay nên xả? Nên xả. Vì vậy tôi nói tu muốn cho hết khổ thì phải xả, đừng chứa chấp. Đó là điều thứ hai.

Điều thứ ba, chúng ta đừng cố chấp ý kiến mình là đúng, ý kiến người khác là sai. Bởi vì ở thế gian này không có gì là đúng cố định mà cũng không có gì là sai cố định. Chúng ta mở miệng nói với ai cũng "Tôi nghĩ thế này là đúng". Nếu nói tôi nghĩ như vậy là đúng, người thứ hai nói tôi nghĩ thế khác mới đúng, thì hai cái đúng nó đụng nhau. Mình đúng theo cái nghĩ của mình, người khác đúng theo cái nghĩ của họ. Ai cũng đúng hết thì cãi lộn hay huề? Thế gian không ai chịu thua ai, mình đúng thì người khác sai, mà người khác đúng thì mình sai. Cho nên khi người ta nghĩ khác với mình, mà họ cho rằng họ đúng thì mình bực lên liền, và người kia cũng nổi tức vậy. Hai cái nổi tức sẽ đi đến khẩu chiến. Khẩu chiến không xong thì tới thân chiến.

Như vậy chỉ một chữ Xả mà chúng ta được an ổn vui tươi. Cần gì phải nhiều. Một chữ mà biết tu là cả cuộc đời sống thoải mái, an vui. Ngược lại quí vị sẽ thấy mặt mày nhăn nhó hoài, bất mãn cái này, bất mãn cái nọ, bất mãn con cái, bất mãn vợ chồng, bất mãn xã hội... Mấy chục năm cứ nhăn nhó hoài, uổng một cuộc đời. Cho nên mình phải vui tươi xả bỏ, có mấy mươi năm ngắn ngủi, sống làm sao cho thảnh thơi, tạo phước lành để khi nhắm mắt được đến cõi lành, ở đó mà buồn giận làm chi cho khổ.

Vậy mong quí Phật tử nghe hiểu, ứng dụng tu để tất cả chúng ta sống trên thế gian này lúc nào cũng tươi cười, không còn buồn bực. Đến lúc nhắm mắt ra đi chúng ta cũng vui luôn. Đó là kết quả tốt đẹp của người Phật tử khéo tu. ■

https://tieulun.hopto.org

Chuyện hù vốn

• **Nguyễn Thượng Chánh**
Nguyễn Ngọc Lan

Việc xem bói toán hoặc lấy lá số tử vi, là một trong những tập tục thường thấy của người Việt Nam dù sống tại quê nhà hay tại hải ngoại.

Lớp thế hệ trẻ ngày nay có lẽ ít có cái... bệnh đi xem bói hơn lớp tía má của chúng. Tại sao vậy? Thì là tại tụi nó như vậy đó, chớ ai mà biết tại sao!

Có thể nói lối 70% người trên 50 tuổi, đã có ít nhất một lần đi xem bói toán hoặc lấy lá số tử vi trong đời rồi.

Hình như phía quý bà quý cô rất mặn mòi với ba cái vụ xem bói hay coi bói nầy lắm, xem để biết hên xui thế nào, tình duyên có lận đận không, gia đạo có êm ấm không, con cái học hành có thành công không, công danh sự nghiệp có thăng tiến không, làm ăn có phát đạt không, vận mạng hay sức khỏe có tốt lành không, vân vân và vân vân.

Hễ khi có vấn đề gì thí dụ như muốn ra làm ăn cũng như muốn mở cửa tiệm hay mua nhà hoặc cưới gả, là người ta thường đi coi thầy, coi bói...

Bởi vậy, nghề làm thầy bói dễ kiếm ăn lắm mà chẳng cần phải có vốn liếng gì ráo trọi! Làm việc ở nhà, chỉ lấy tiền mặt, miễn cấp biên nhận hay biên lai, khỏi thuế, khỏe ru bà rù!

Chuyện coi bói thường được mấy bà mấy cô quảng cáo và phổ biến rầm rộ cho nhau dữ lắm.

Muốn là một thầy bói hay, thì phải cần có cái miệng, cái lưỡi cho dẻo nghĩa là phải khéo ăn khéo nói và biết rành tâm lý xem coi khách muốn cái gì thì thầy nói theo hướng đó, là móc được hầu bao của khách một cách rất dễ dàng!

Thầy chân truyền có lẽ cũng có, nhưng chỉ có thể đếm được trên đầu ngón tay mà thôi!

Ai làm nghề thầy bói cũng được hết, còn hay hay dở thì... tính sau!

Nói cho cùng thì nghề nào cũng vậy, nhất nghệ tinh nhất thân vinh mà! Chỉ khéo quảng cáo là được!

Tại hải ngoại ngày nay cũng có một số ít nhà khoa bảng như dược sĩ, kỹ sư và giáo sư cũng nhảy ra làm thêm nghề tay trái như phong thủy, xem hướng nhà cửa, xem tướng mạng, lập lá số tử vi bói dịch, vân vân và vân vân.

Có thầy hay, có thầy dở, có thầy dỏm, có thầy bịp... Có đủ cả!

Nhưng họ học ở đâu, thật tình người viết không được biết. Có lẽ là họ mua sách về tự học, hay học lóm các chiêu thức từ những thầy khác chăng?

Sách trưng đầy tủ, bằng cấp treo đầy vách chưa chắc là một bảo đảm tuyệt đối. Thấy vậy mà coi chừng hổng phải vậy!

Ngày nay, thiết lập lá số tử vi cũng đã bước vào thời đại *hi tech computer.*

Theo các thầy, thì thầy hay hay thầy dở là do cách giảng giải lý luận mà thôi. Cùng một giờ, cùng một ngày, cùng một năm sanh nhưng mỗi thầy cho ra những lá số khác biệt nhau và lẽ dĩ nhiên cách giải nghĩa, cách đoán cũng khác nhau.

Cũng theo các thầy, thì tử vi có cái giới hạn của nó. "*Có tất cả 518.400 (60 can chi, 12 tháng, 30 ngày, 12 giờ, và 2 giới tính) lá số khác nhau trong Tử Vi. Có người dùng con số nầy để đi đến kết luận rằng Tử Vi không thể dùng để lý giải sự khác nhau của những người sinh cùng thời điểm. Tuy nhiên, muốn giải đoán chính xác một lá số của một người thì cũng nên khảo sát thêm những lá số của những người thân của người đó, mới có thể biết được khá chính xác lá số của người đó. Về điểm này còn gây tranh cãi, vì có người cho rằng có thể dùng ngũ hành, nạp âm để luận đoán cho những người sinh cùng thời điểm nhưng khác về vị trí địa lý và nguồn gốc huyết thống*" (nguồn Wikipedia).

Hiện nay, bên nhà còn thấy xuất hiện ra cả lố nghề đồng bóng, cô lên bà xuống (?), xác cô xác cậu ợ lên ợ xuống (!), nhà ngoại cảm, xuất hồn nói chuyện với cõi âm (?), v.v... trước là để cứu nhân độ thế, sau là để cho thuốc trị những bệnh thí dụ như bệnh nan y, bệnh tâm thần, kể luôn cả bệnh... *cậu bé* bất phục tùng của quý cụ nữa. Khách đến xem, lớp đứng lớp ngồi, lố nhố chật cả hành lang nhà.

Hốt bạc thấy mà phát ham, đếm $$ mỏi cả tay, cất nhà lầu xây hai ba tầng chẳng mấy chốc!

Dân đổ xô xem bói "ông, bà thầy" hốt bạc. Theo PhunuNet.com
http://www.phununet.com/tin-tuc/dan-do-xo-xem-boi-ong-ba-thay-hot-bac/5c-3404sc-109134n.html

Tại hải ngoại, ngành bói toán cũng đang phát triển mạnh mẽ. Có một số người đã trở nên giàu có một cách mau chóng.

Bà con tại Cali còn nhớ năm 2005, vụ cướp thảm sát bà thầy bói Smith Hà và cô con gái Anita Võ tại Little Saigon. Nguyên nhân vì bà ta quá giàu.
http://www.viendongdaily.com/Contents.aspx?item=94&contentid=7612

Người đời thường thắc mắc là tại sao các thầy biết hết mọi sự cát-hung, nhưng tại sao họ không thể đoán được tương lai của chính họ? Đó cũng là trường hợp chiêm tinh gia Huỳnh Liên, một thời tung hoành tại Sài Gòn, sau 75 vẫn còn ở lại, chưa chịu vọt... Và nghe nói mấy năm sau thầy bị cướp giết chết thảm!

"*Khi chị bếp trở lại thì nghe có tiếng động khả nghi, chị chạy lên lầu thì thấy một cảnh tượng hãi hùng: Một người cầm khúc dây điện ngắn xiết chặt cổ ông Huỳnh Liên, ông trợn mắt và không la lối gì được. Chị bếp bỏ chạy xuống đường, vừa lúc gặp hai xe bộ đội*

https://tieulun.hopto.org

từ chiến trường Tây Nam trở về, lính trên xe bắn súng chỉ thiên chơi. Hai tên giết người nghe súng nổ, tưởng rằng công an đã đến nơi, vội vàng lên xe tháo chạy. Trong lúc quýnh quáng, chúng quên mất hai cái áo còn cởi bỏ trong nhà. Chị giúp việc chạy đi cầu cứu. Lúc công an đến thì ông Huỳnh Liên đã chết" (Vi Khuê).

Phải chăng bói toán, bói chim (loại có hai cánh), bói lá, bói bài, xin xăm, xem chỉ tay, tướng số, chiêm tinh học, tử vi đẩu số, bấm độn, phong thủy, thư ếm bùa giải trừ ma quỉ, v.v... là những ngón nghề tâm-lý trị-liệu (!).

Phải chăng chúng giúp cho người xem bớt rầu lo, bớt stress và hy vọng vào một cái gì đó, vì thế mà khi xem xong, người ta cảm thấy được an ủi hơn, phấn khởi hơn, lên tinh thần hơn, và còn cảm thấy thật là... đáng đồng tiền bát gạo nữa (!).

Thời VNCH, một số thầy tướng số tại Sài Gòn rất được các cấp chánh quyền trọng dụng. Chủ tịch Hạ Viện Nguyễn Bá Lương và một số sĩ quan cao cấp đã từng tham khảo tư vấn với các thầy tướng số.

"Cho đến năm Nhâm Tý 1972, các thầy Khánh Sơn, Minh Nguyệt, và Huỳnh Liên được mời lên TV tiên đoán vận mệnh nước nhà, thì cả ba đều nói những điều tốt đẹp, nhìn thấy hòa bình tiến lại gần, thật gần cho nhân dân miền Nam! Tiếc thay, không có thầy nào tiên đoán được biến cố long trời lở đất 30-4 để mà tháo chạy" (Vi Khuê - Ngày xuân nói chuyện thầy bói).

http://vantuyen.net/index.php?view=story&subjectid=3659

Chắc nảy giờ có bạn cũng nực với cái lối viết cù nhằn của tác giả. Chắc bà con cô bác muốn biết cá nhân người viết có đi coi bói chưa và có tin hay không?

Xin trả lời một cách rất huề vốn là: mình thật sự không dám nói là tin hay không tin nữa. Ai sao mình vậy!

Ngày xưa vì tò mò nên lúc 25 tuổi mình có đi lấy lá số tử vi để biết xem tương lai và hậu vận, vợ mình sau nầy là con cái nhà ai, ra thể nào, v.v... Rồi lúc đổi đời vì đi hổng lọt, chán đời quá, nên đi coi bói để nuôi hy vọng. Người viết đoán chắc rằng trong thời điểm vượt biên thì ai cũng đều có đi coi bói hết, xem coi mình có số... thiên di không vậy mà.

Riêng trường hợp tác giả thì có thầy nói sai và có thầy cũng nói đúng, bởi vậy mới bị ở tù hai lần, đến lần cuối đi mới lọt.

Có người cho rằng bói toán là dị đoan, là mê tín, là không khoa học, v.v...

Ngược lại, có người thì nói rằng đó là một khoa học chân truyền cổ xưa từ Trung Quốc, Ai Cập, hay Ấn Độ gì đó.

Có một số thầy còn quảng cáo một cách hơi quá lố là họ đã tu luyện lâu đời với một ông lục sãi nào đó trên vùng Thất Sơn, trên núi Tà Lơn (?) gì đó...

Cũng có một số thầy ngày nay dựa vào tên tuổi của một số chiêm tinh gia nổi tiếng thời trước để quảng cáo làm ăn.

Có người còn gắn thêm chữ Phật chữ Thánh trong quảng cáo cho có vẻ... linh thiêng hơn.

Có vị còn khoe rằng mình là cháu của cụ... nhà tiên tri nổi tiếng của Việt Nam 60 năm về trước.

Có thầy thì lấy thêm tên Campuchia, tên Lèo, tên Ấn Độ cho có vẻ huyền bí để dễ gây ấn tượng với khách hàng...

Đúng hay sai, chỉ có ông Trời mới biết được mà thôi!

Rồi còn ba cái vụ đồn đại để cạnh tranh với nhau nữa!

Thầy nầy chê bai thầy kia là dỏm, còn mình là nom-bờ-one, khách của mình toàn là ông nầy bà kia rất có máu mặt trong xã hội mà ai cũng đều biết tiếng biết tăm hết. Thầy còn khoe là coi hổng kịp. Chỗ nầy năn nỉ chỗ kia cầu cạnh, mua vé máy bay, bao hết, trả thù lao hậu hỉ nhờ thầy bay qua cúng kiến khai trương nầy nọ thí dụ như khai trương nhà hàng của họ, v.v...

Tâm lý chung của người đi coi bói là họ đang có vấn đề lo nghĩ hay buồn rầu về một việc gì đó. Vì có ai vừa mới trúng số 5 triệu đô mà lại đi coi bói làm gì!

Nắm được yếu điểm của người đi xem bói, các thầy cân nhắc bằng cách hỏi một số câu thăm dò. Rồi tùy theo câu trả lời của khách mà thầy đoán mò, lần vách để nói thêm. Thường thì những câu thầy nói ra có thể hiểu sao cũng được hết. Đôi khi thầy chêm thêm ý niệm phước đức hết sức trừu tượng và mơ hồ để hỗ trợ hay để bào chữa cho những điều thầy đã hay sắp nói ra... "Cô nhờ phước đức của ông bà tổ tiên mà sẽ tai qua nạn khỏi" hoặc nếu không bị vậy thì là tại "Đức năng thắng số"... Có khi thầy còn chơi luôn cái *date* chẳng hạn như: "Nếu cụ nhà (đang bệnh nặng) qua được ngày nào đó trong năm thì sẽ sống thêm năm ba năm nữa, còn không thì không qua nổi con trăng nầy". Bác sĩ xì-pê-xa-lít (specilalist) đành phải chịu bái phục sát ván thôi!

Phân tách kỹ về mặt xác suất thống kê, thì cái lối bói nầy có thể có 50% trúng và 50% trật. Đây là một tỷ lệ thấy cũng đáng khích lệ cho các thầy!

Các thầy bói thường vừa hỏi vừa bắt mạch, xem sắc mặt khách biến đổi như thế nào rồi lần vách mà đi, mà hỏi thêm, mà... đoán tiếp.

Các câu của thầy thường có tính cách chung chung tổng quát, áp dụng cho mọi người, có thể hiểu theo nhiều cách.

Có câu mà thân chủ không thể nào nhớ được hay có thể kiểm chứng được. Chẳng hạn như, về phía các cậu, thì thầy phán: Cậu có trải qua cơn bạo bệnh xém chết hồi 4-5 tuổi. Sau nầy cưới được vợ hiền (lúc đầu), lận đận một thời gian, sau đó thì ổn định có nhà có cửa như mọi người. Hậu vận sẽ sung sướng, con cái đều sẽ vinh hiển hết,... (thầy còn có vẻ trầm ngâm suy nghĩ một hồi rồi phán tiếp)... Mạng của cậu đóng trong cung thê, tức là cung cư thê, số sướng lắm, vì tất cả mọi việc đều được vợ nắm và lo liệu hết, v.v...

Còn về phía các cô, thì thầy đoán theo kiểu: Số cô là số đàn bà, sanh con đầu lòng hổng gái thì trai, ngày xưa có người thầm yêu trộm nhớ cô, cô có một lần bị cấn thai, nhớ lại coi. Cô hiện đang có người để ý đó, mà người nầy rất có vai vế trong xã hội. Cô có số vượng phu ích tử, làm lợi cho chồng và có ích cho con... À mà ông xã hiện nay tuổi gì, làm nghề gì?... Thế thì tốt quá, ông nhà là người hiền lành như cục bột, rất nể cô, cô dễ uốn nắn ổng phải không? Nhưng lâu lâu cũng nên nhẹ tay nhẹ mồm một chút nghe cô... Cuộc đời cô hơi lận đận lúc đầu nhưng về hậu vận thì tốt lắm, tiền hung hậu kiết mà. Hai vợ chồng cô sống hạnh phúc đến già. Coi chừng bệnh tim mạch, tiểu đường, phong thấp lúc cô trên 60 tuổi. Nếu qua được đại hạn 63 tuổi thì cô sẽ thọ trên 90 tuổi. Ông sẽ đi trước cô lúc 89 tuổi, còn cô đừng vội nóng, phải chờ đến 92 tuổi mới theo ông nhà được...

Nghe mát gan mát ruột quá chừng! Thật là đáng đồng tiền bát gạo!

https://tieulun.hopto.org

Các thầy thường dò xét đoán mò coi thân chủ muốn cái gì thì thầy bơm vô theo hướng cái đó. Nhưng thật ra các thầy chỉ nói chung chung, hiểu sao cũng được hết. Toàn là chuyện chưa xảy ra không hà thì biết thế nào là đúng là sai. Bởi vậy các thầy rất dè dặt khi nói đoán các chuyện đã qua rồi.

Có cái hơi đúng mà cũng có cái trật đường rầy trớt quớt!

Có một lần đi xem, tác giả cố tình hổng cho thầy biết mình làm cái giống gì ở ngoài đời nên thầy có vẻ hơi bối rối, hơi lạng quạng. Thầy nói cậu là bán văn bán võ, không phải trong nhà binh mà cũng không phải là dân sự... Thời đó, có nghĩa không phải là lính tráng và cũng không phải là xi-vin hay thường dân. Ai muốn hiểu sao cũng được hết. Đó có thể là lính ma lính kiểng, biệt phái, động viên tại chỗ, trốn quân dịch, hay CIA...

Rồi còn các câu đoán mò kiểu huề-vốn như đêm không ăn ngày không ngủ, giàu sướng hơn nghèo...

Tâm lý chung của con người là ham có được hạnh phúc, ham giàu, ham sướng và ham có được một sức khỏe dồi dào sung mãn.

Bởi vậy, thầy bói cũng như mục tử vi trong các số báo xuân đều hết lòng khai thác điểm trên, là ăn tiền. Bán hy vọng, rao ảo tưởng, khuyên giải mọi người nên đề phòng cẩn thận...

Tử vi Tống Thiều Quang đăng trong số niên giám Thời Báo Canh Dần 2010:

Tuổi Quý Mùi 68 tuổi (của tác giả):

-/ Đầu năm hao tài tốn của, có những khoản chi ngoài ý muốn - (**Đúng**, vì mua quà cáp, ăn Tết).
-/ Cuối năm tiền bạc mới ổn định - (**Đúng**, vì hết tiền thì hết chi, hết tốn)
-/ Cẩn thận tiền bạc hay giấy tờ - (**Đúng**, vì mình có bệnh lãng trí, bị Alzheimer nhẹ).
-/ Sức khỏe không có vấn đề nhưng phải biết bảo trọng - (**Sai** và **Đúng**. Sai, vì ở cái tuổi nầy mà không có vấn đề sức khỏe là dóc tổ, trật rồi thầy ơi. Đúng, phải cần bảo trọng sức khỏe, lâu lâu phải đi cho vô dầu vô mỡ, đi bảo trì *tune up* lại).
-/ Nên nghĩ ngơi nhiều - (**Đúng**, vì hưu trí rồi, chỉ đi ra đi vô, có làm cái gì đâu mà mệt, chỉ hơi nhức cái lỗ tai mà thôi. Cám ơn thầy đã nhắc nhở má xẳp nhỏ).
-/ Đề phòng bệnh tim mạch - (**Đúng**, *Prévention est le meilleur remède*, phòng ngừa là liều thuốc hay nhất. Cám ơn thầy, sẽ lấy hẹn với Bác sĩ xin đi thử tim).
-/ Gia đạo yên vui - (**Đúng**, ai hổng tin thì cứ hỏi bà xã tui thì biết liền hà!)

Cho điểm kết quả: 7.5/8: Pass (Thầy Tống Thiều Quang là thầy hay. Cám ơn, Thank you, Merci bổ-cu, Xièxiè!)

Nhưng tóm lại, nghĩ cũng tốt thôi vì những lời bàn vô thưởng vô phạt đó sẽ giúp chúng ta có thêm hy vọng hơn trong cuộc sống, cẩn thận hơn trong mối quan hệ với tha nhân cũng như trong việc giữ gìn sức khỏe cho chính bản thân mình vậy. •

(Montreal, 2010)

Tiệc tùng cuối năm

Trước thềm năm mới, hai vợ chồng người viết xin thành thật gởi đến tất cả quý bạn độc giả và gia đình lời cầu chúc một năm Tân Mão an lành và may mắn.

Chúng ta hiện đang bước dần vào mùa lễ lộc, nào là Giáng Sinh, nào là Tết Tây và tới là Tết Tân Mão... Thôi thì tiệc tùng lu bù liên miên, ăn uống mệt nghỉ!

Tiệc cuối năm trong cơ quan hay trong sở hoặc trong hãng, tiệc khao mừng xếp lớn xếp nhỏ; tiệc gây quỹ hội đoàn, tiệc ái hữu, tiệc từ thiện, tiệc cứu trợ; thêm tiệc họp mặt bạn bè ta hát ta nghe ta vỗ tay, tiệc gia đình, v.v...

Nhưng cũng còn đỡ hơn ngày xưa, mỗi năm *bị* mời đi 2-3 cái đám cưới ứ hự, giá bạn bè thân thích là 200$ cho cả 2 vợ chồng coi mới được. Cho 100 $ cũng được nhưng có vẻ hơi kẹo kéo quá xá. Thà từ chối phứt cho đi cho rồi thì hay hơn.

Lúc rày không còn thấy đám cưới đâu hết, cũng đỡ, chỉ còn thỉnh thoảng phải đi viếng đám tang bạn bè mà thôi nên ít tốn tiền hơn xưa.

Tiệc tùng là dịp để chúng ta gặp gỡ bạn bè, đấu láo, thăm hỏi đẩy đưa đầu môi chót lưỡi, nói toàn chuyện huề vốn, chuyện có về Việt Nam chưa, chuyện con cái ra sao, có cháu nội cháu ngoại gì chưa, năm nay anh chị có tính đi du lịch ở đâu không, có đi Trung Quốc chưa, có đi *cruise* chưa, chuyện thằng cha nầy con mẹ nọ, vân vân và vân vân.

Toàn là chuyện hỉ nộ ái ố không hà! Nhưng cũng thấy vui vui!

Đó cũng là dịp để chúng ta cùng nhậu nhẹt, cụng ly ngất ngư con tàu đi, rồi sẵn đó còn bàn tính chuyện kinh bang tế thế, chuyện làm từ thiện bên nhà, chuyện trên trời dưới đất, chuyện lấp biển vá trời, chuyện ở bên nầy tính chuyện bên kia...

https://tieulun.hopto.org

Nói cho vui, cho đã cái miệng, cho xả bớt xú bẳp, vậy thôi!

Cũng dễ hiểu và cũng nên thông cảm cho bọn già chúng tôi. Ở nhà hổng có dịp bàn luận mấy cái chuyện bá vơ tào lao nầy với bà xã được vì sẽ bị mấy bả nẹt liền, hết hứng.

Nói thiệt với các bạn, nếu được ngồi chung một bàn toàn dân đực rựa không thì đã biết mấy. Tự do, tha hồ mà nói bất cứ chuyện gì mà hổng sợ mấy bả kiểm duyệt bắt lỗi bắt phải.

Cũng có mấy cha hay mấy mẹ bị *bệnh than* mãn tính. Bệnh nầy hay lây lắm. Ngồi gần mà phải nghe than suốt cả buổi làm mình cũng phát chán đời theo luôn. Bộ trên đời nầy chỉ có một mình mình độc quyền có *problem* nầy nọ hay sao vậy kìa?

Tiệc tùng cũng là cơ hội để các bà chị có dịp ăn diện thời trang, áo dài thật đẹp, thật *à la mode* hết xẩy, toàn là đồ xịn may bên Việt Nam không hà. Đi tới đi lui, xề qua bàn nầy, xẹt qua bàn nọ, làm điệu làm dáng, ẹo qua ẹo lại, ỏn a ỏn ẽn, tưởng mình còn như là con gái đôi mươi nhân ba, cho bà con thiên hạ nhìn ngắm đã thèm, ai tức ráng mà chịu, ai biểu dòm!

Mà đẹp thiệt, nhờ son phấn, nhờ chích *botox*, nhờ đội thêm tóc giả, nhuộm hoe hoe như đầm thứ thiệt nên thấy cũng mướt con mắt lắm chớ chẳng phải chơi đâu. Có bà mới đi làm tóc, đầu còn mới tinh cứng ngắt chẳng khác gì đầu cô dâu trong buổi tiệc cưới!

Nghe thiên hạ nói có nhiều bà chị nhân chuyến về Việt Nam thăm nhà và làm từ thiện, sẵn dịp tân trang lại nhan sắc mùa thu hay mùa đông gì đó luôn, cho ông xã lé mắt để có thể tìm lại cảm xúc tưởng như đã tắt lịm tự bao giờ... Nghe nói bên đó có lắm bác sĩ tài ba khéo tay lắm mà lại tính *hô nô re* rẻ rề!

Còn các ông thì gọi nhau ơi ới, rượu vào lời ra, dô dô tới tấp, múa tay múa chân, mặt mày đỏ gay như trái gấc, thường hay thích kể chuyện tiếu lâm, chuyện miệt dưới càng mặn càng tốt, rồi nhe răng giả cười hô hố, rần rần như chợ cá Trần Quốc Toản Sài Gòn ngày nào.

Đồng ke! Các bà cũng ráng lắng tai nghe, nhưng sau đó thấm ý thì chửi là thứ đồ mắc dịch, mắc toi, già hổng nên nết (có nết đâu mà nên), đồ tầm xàm bá láp gì đâu không à...! Làm mấy cha cụt hứng, tiu nghĩu xìu hết!

Ai hát trên sân khấu thì cứ việc lên hát, ở dưới ai muốn nói chuyện thì cứ nói, hổng ai phiền hà gì ráo trọi!

Không khí quá ư là... ồn ào, y như là cái chợ cá không sai! Vui lắm các bạn ơi!

Có ông anh ngồi thừ ra, nét mặt trầm tư mặc tưởng. Chắc có lẽ mới bị bà chị...đì!

Ông khác thì có vẻ như ngủ gà ngủ gật, lim dim mơ màng trên bàn tiệc như đang thiền vào tận đâu đâu, giao khoán hết mọi việc cho bà nhà muốn nói gì hay làm gì thì cứ tự tiện...

Ờ, còn chuyện nầy nữa. Bạn có khi nào để ý hầu như trong những buổi tiệc ở nhà hàng Tàu mấy bà hay có cái lệ hay bảo *phổ-ky* đem thêm cho mấy cặp dao nĩa nữa, không biết để lấy đồ ăn cho dễ hay để ăn cho nó có vẻ lịch sự *noble* như đầm?

Ăn riết tại mấy cái tiệm Tàu thì cũng có bấy nhiêu món đó mà thôi, thí dụ như tổ chim đồ biển, mực xào nấm đông cô, thịt bò xào *gai lan,* vân vân, khó gắp bằng đũa thấy mẹ, và toàn là mỡ là dầu là bột ngọt, thấy mà phát ngán phát sợ luôn!

Có bàn ăn không hết, nhà hàng đem hộp ra cho ai muốn đem thức ăn dư về nhà thì cứ tự nhiên, đừng có ngại ngùng, đừng có mắc cỡ gì hết... Tiền đã trả rồi, thời buổi khó khăn, gạo châu củi quế, bỏ phí uổng lắm và cũng tội chết đi!

Mà có phải rẻ gì đâu. Cách nay 5 năm, tại Montréal, trung bình vừa ăn, vừa nghe ca sĩ cây nhà lá vườn hát, vừa vợ ai nấy ôm nhảy nhót loạn xạ, ban tổ chức chỉ lấy tượng trưng thôi, nhưng từ vài năm nay giá vé đã nhảy vọt lên lối gấp đôi gấp ba. Rồi còn vé ủng hộ, vé VIP, vé mạnh thường quân nữa... Hình như bên Mỹ người ta tính rẻ hơn.

Đó là chưa kể chuyện ủng hộ ngoài lề (mua vé số, bỏ thêm chút đỉnh vô bao thơ để giúp từ thiện, bán đấu giá mấy bức tranh, ép mua báo xuân, v.v...).

Kẹt một nỗi là phần đông chúng ta đều lớn tuổi cả rồi. Đến dự để gặp gỡ bạn bè cho vui vậy thôi chớ còn ăn uống thì có bao nhiêu đâu, vì phải kiêng cữ nầy nọ đủ thứ.

Tiền hưu, tiền già cũng hạn chế, nên mỗi lần đi cũng đắn đo, cũng hao tài lắm chớ bộ!

Ngoài ra, ai nấy cũng đều có ít nhiều vấn đề sức khỏe nầy nọ!

Đầu óc thì khi nhớ khi quên, thứ mình cần xài thì lần lần mất đi. Còn những thứ khác cần nó giảm đi thì nó lại tăng lên hoài chẳng hạn như đường cao, máu cao, đau lưng nhức mỏi kinh niên.

Mắt mũi thì lèm nhèm, hay lãng tai, quên trước nhớ sau, hay nói đi nói lại hoài nên đôi khi làm con cháu bực mình bực mẫy quá trời quá đất, sinh ra đổ quạu!

Hỏi thăm nhau, người nào người nấy cũng ít nhiều đều giống nhau hết!

Trăm cái khổ của tuổi già nên ăn uống cũng phải cẩn thận tốp tốp bớt lại, kiêng cái nầy, cữ cái kia, rất phiền phức chớ không được thoải mái tự nhiên như hồi còn trẻ đâu.

Đôi khi nhìn thực đơn, thấy ngon, thích ngó bằng mắt hơn là thích ăn bằng miệng!

Mấy năm trước, trong bàn tiệc, vợ chồng tác giả thấy có vài cụ niên trưởng lúc ăn đến món thịt, rút cây kéo nhỏ thủ sẵn ra, cắt xơ xơ rồi mới ăn được, ăn uống đổ tháo tùm lum. Nay thì các cụ nầy đã quy Tiên ráo trọi rồi!

Vài năm nữa thì cũng sẽ tới phiên lớp mình tấn lên, thế dần vào lớp bô lão đó. Kẻ trước người sau mà thôi!

Cười người hôm trước, hôm sau người cười! Đúng quá xá!

Thiệt khổ cho cái thân già mà còn đèo bồng. Ai biểu già mà ham làm chi!

Không ăn thì lỗ, còn ăn thì lại khổ!

Nhưng, thôi thì thà chịu khổ, vì một năm chỉ gặp lại bạn bè đôi ba lần cũng là một điều hữu ích cho sức khỏe... tâm thần của chúng ta vậy!

(Montréal, Dec 06, 2010)

https://tieulun.hopto.org

Lá thư viết từ hải ngoại

• **Võ Thị Trúc Giang - Lúa 9**

Các em biết không, nhân dịp Xuân sắp về, chị muốn gửi cho các em vài dòng tâm tình của chị khi nghĩ về quê hương. Chị nghĩ các em chắc còn trẻ lắm, các em chắc ra đời sau cuộc chiến tranh dữ dội Nam Bắc Việt Nam, vì sống trong hoàn cảnh "nhà đã thay đổi chủ" nên chắc gì các em còn có cơ hội để được nhìn thấy lá cờ vàng ba sọc đỏ, lá cờ tượng trưng cho chánh nghĩa quốc gia tự do trong miền Nam; chắc gì trong gia đình làng xóm chú bác cậu dì có ai còn can đảm rỉ tai cho các em nghe về các nhà tù vĩ đại cải tạo, các vùng kinh tế mới, và cuộc di tản vĩ đại của dân Việt Nam chạy trốn Cộng sản, bỏ quê hương mà đi sau tháng 4 năm 1975. Các em thiếu cơ hội để so sánh như chị đang có.

Để chị kể các em nghe, ngày 12 tháng 9 năm 2009 chị có đi dự lễ khánh thành tượng đài tỵ nạn Việt Nam tại cảng Hamburg, buổi khánh thành trong không khí hân hoan và cảm động, có một chuyện thật bất ngờ xảy ra, khi đang đứng trên cảng trước tượng đài, bỗng một người đàn bà Đức khá đứng tuổi cười cười nhìn chị muốn làm quen, chị cười và chào bà ta, hai người đứng cạnh biển gió lồng lộng trò chuyện một thời gian dài, bà ấy tự nhiên hỏi: "Tôi có linh cảm bà biết Thiền sư Thích Nhất Hạnh, ông là Thiền sư Việt Nam rất nổi tiếng?". Chị trố mắt nhìn bà ta ngạc nhiên quá đỗi, hỏi ra thì mới hay bà thuộc tăng thân Làng Mai tại Hamburg. Hai kẻ xa lạ bỗng ôm nhau thân thiết, bà mãi khen: "Dân Việt của bà hiền lành và chăm chỉ đến nước Đức được bao nhiêu lời khen, nhất là quý vị có một Thiền sư rất giỏi được thế giới quý trọng". Nghe qua chị hãnh diện cho dân Việt mình, đồng thời buồn về vụ chính quyền Việt Nam đang đàn áp Phật giáo tại tu viện Bát Nhã Lâm Đồng và sự chia rẽ nghi ngờ nhau của Người Việt Tỵ Nạn Hải Ngoại, em có biết từ đâu mà ra nông nổi không, cũng vì CSVN ra cả đấy em ạ.

Ngày xưa vào lứa tuổi các em chị còn đi học, đó là thời chiến tranh, đạn bom oanh tạc ngày đêm, nhà tan cửa nát, nếu thấy vườn tược nhà chị nổ tanh bành chỉ còn lại lỗ đất trũng, nếu em hỏi chị „Chị có sợ không? Có thù hận ai không? „ thì chị sẽ trả lời rằng „Em ơi! chiến tranh mà, sợ nhiều quá nên quen rồi, chỉ buồn cho nước mình thôi. Thù hận ư? Biết thù hận ai bây giờ? Viên đạn bay vô tình chúng đâu có biết buồn thương...„. Từ khi chị ra đời những gì chị nghe thấy chỉ toàn được dệt bằng hai chữ „chiến tranh". Cuộc chiến tranh Nam Bắc Việt Nam tàn khốc những 21 năm dài đăng đẳng, kể từ khi có Hiệp định Genève 1954 kéo dài đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Khi lớn lên chị nghe kể lại là qua Hiệp định Genève thì dân tộc mình được độc lập có chủ quyền và thống nhất, chấm dứt ngừng bắn hằn trên đất nước nhỏ bé sau thời thực dân Pháp đô hộ, vui mừng độc lập chưa hết, đã phải lau nước mắt ngậm ngùi phân ly, đất nước ta phải bị chia đôi. Còn gì đau lòng hơn khi bị ngăn đôi bờ tại Vĩ Tuyến 17 dòng sông Bến Hải, miền Bắc thuộc chế độ cộng sản chủ nghĩa, miền Nam thuộc về khối tự do.

Kể từ năm 1954 ấy đã có làn sóng hàng triệu người Việt chạy tỵ nạn cộng sản theo chiếc tàu "Há Mồm" của quân đội Hoa Kỳ vào Nam, những người đó được gọi là „Người Bắc Di Cư" vào Nam, họ đã hiểu thế nào là chế độ độc tài cộng sản nên họ phải bỏ nơi chôn nhau cắt rốn mà chạy trốn.

Chị đã tự đặt cho mình rất nhiều câu hỏi: "Thanh bình đâu không thấy như đã ký kết. Nếu như không có phong trào chống Pháp của toàn dân lấy tên Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, được viết tắt là Việt Minh thì làm gì ông Hồ Chí Minh thắng được thực dân Pháp? Ừ nhỉ, nếu như ông HCM không sang cầu viện Bắc Kinh, không tham gia đảng cộng sản Pháp, đảng CS Liên Bang Xô Viết, thì chắc gì lực lượng Việt Minh đủ sức thắng đuổi nổi bọn thực dân Pháp tại Điện Biên Phủ? Và đã ký kết Hiệp định Genève là sẽ ngừng bắn, sao ông không tôn trọng hiệp định ai ở đâu thì ở yên đó, cớ sao ông ở ngoài Bắc cứ muốn xâm lăng vào miền Nam gây chiến tranh tương tàn máu đổ thịt rơi anh em cùng dòng máu da vàng? Từ khi miền Bắc kết thân với khối cộng sản như Liên Bang Xô Viết, Bắc Kinh, Đông Đức, Cuba, và Tiệp Khắc... thì thử hỏi nếu không có Hoa Kỳ tham chiến tại miền Nam Việt Nam thì có lẽ miền Nam thương yêu của chị đã lọt vào tay CS quốc tế từ bao giờ rồi !".

Chị nhớ khi còn bé tại làng xa xôi hẻo lánh người dân quê hiền lành mộc mạc, họ chỉ thèm được sống trong thanh bình thôi, nhưng ngờ đâu Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã nhắm vào lòng yêu nước của người dân, vào sự mộc mạc chất phác của họ; họ không ngờ niềm tin của mình bị đảng CS Miền Bắc lợi dụng. Thời ấy xung quanh làng xóm láng giềng là những „lính du kích„ được miền Nam gọi là Việt Cộng nằm vùng, là quân của MTGP, họ sống trà trộn trong dân dả, đến đỗi Tổng thống Thiệu đã từng tuyên bố „họ ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản„; vì có quân du kích phá rối nên mới có bom nổ đạn rơi, dân tình vô tội chết la liệt, nhà cửa cháy điêu tàn. Thử hỏi, nếu không có Việt Cộng, không có cộng sản miền Bắc xâm lăng thì làm gì có bom rơi đạn pháo kích tại miền Nam Việt Nam chứ?

Lối tuyên truyền quá xảo trá của cộng sản miền Bắc và cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, họ cho là:

- sự có mặt của người Mỹ trên chiến trường Miền Nam là loại „ thực dân mới kiểu Mỹ ",

- dưới chế độ của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu toàn là đĩ điếm, tham nhũng, đàn áp, dã man,

- nhân dân đòi hỏi phải được hưởng tự do no ấm, có nền độc lập thật sự, nước Việt là của người Việt không có ngoại bang nào đè trên đầu trên cổ dân mình.

Nhờ tuyên truyền đánh động tâm lý người dân thèm tự do nên MTGPMN đã kết hợp được nhiều người dân nhẹ dạ tin tưởng, họ đón nghe đài radio tuyên truyền bí mật của Hà Nội, và lôi kéo đông đảo người miền Nam nghe theo họ, tin rằng sau khi Mỹ rút quân khỏi miền

https://tieulun.hopto.org

Nam Việt Nam, Tổng thống "bù nhìn" Thiệu từ chức tức thì toàn quốc sẽ sống với một chế độ mới trong một xã hội công bằng không phân biệt giai cấp nghèo giàu.

Một số người miền Nam trong đó gồm cả sinh viên học sinh trí thức thời ấy lỡ tin theo lời tuyên truyền đó của MTGPMN đứng lên biểu tình đòi lật đổ chế độ Việt Nam Cộng Hòa cho bằng được để „Giải Phóng Miền Nam khỏi chế độ độc tài bù nhìn„, nhưng có ngờ đâu sau khi Miền Nam được giải phóng rồi thì đất nước Việt Nam lại trở thành một nhà tù khổng lồ, người dân lần nữa lại ào ạt chạy trốn cộng sản, tuôn ra biển lao vào chỗ chết tìm sự sống: đó là số phận của Boatpeople, miền Nam sau tháng 4 năm 75 mọc lên những nhà tù gọi nơi ấy là chỗ tẩy rửa đầu óc tàn dư của Mỹ Ngụy còn lại, người dân bị đưa đi lên vùng kinh tế mới để trừng phạt „tư sản mại bản„ mà người dân thường vô tội chẳng hiểu mình đã phạm lỗi lầm gì?

Các em có bao giờ thắc mắc CSVN từng đánh Pháp, đánh Mỹ, từng đuổi Ngụy nhào nhưng tại sao cái gọi là „giải phóng cho dân„ nhưng tại sao bao nhiêu người dân lại bỏ chạy xa lánh mình như thế? Ngày nay nước Việt Nam thân yêu của mình có thật sự là „không có bóng dáng của ngoại bang„ không? hay là khối cộng sản anh em „môi hở răng lạnh„ Bắc Kinh nay đang làm áp lực lên cái gọi là nhà nước và đảng CSVN? Việt Nam mình có thật sự có Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc không? Hay là toàn là độc ác, tàn nhẫn và đàn áp chính nhân dân mình? Người Việt hải ngoại chúng ta, trong đó có rất nhiều thành phần khác nhau, người Việt tỵ nạn đến sau 1975, người Việt tỵ nạn sau bức tường Bá Linh sụp đổ đến Đức tìm tự do, những thanh niên Việt sinh trưởng lớn lên tại hải ngoại, những du sinh ra hải ngoại học, chúng ta đang sống trong một đất dân chủ tự do, chúng ta nghĩ gì về đất nước mình?

Tưởng cũng nên nhắc đến thời chiến tranh Nam Bắc Việt Nam, đồng minh Mỹ tháo chạy bỏ rơi miền Nam Việt Nam, miền Nam sụp đổ Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger đã thốt ra lời nguyền rủa: „Sao chúng không chết phứt cho rồi? „Why Don´t These People Die fast? (Warum diese Leute nicht einmal sterben würden?)„. Bao nhiêu máu và nước mắt của lính và nhân dân Việt Nam Cộng Hòa đã đổ ra để bảo vệ lãnh thổ, bao nhiêu tin cậy của chính quyền Thiệu đặt vào đồng minh, nay thì trong tình huống nào thiện tâm của nhân dân Hoa Kỳ đã giúp đoàn người Việt tỵ nạn vươn lên huy hoàng nơi miền Đất Mới sau khi miền Nam sụp đổ.

Thật ra người Mỹ họ có thương yêu gì dân tộc Việt, người Mỹ vào Miền Nam với mục đích là để ngăn chặn làn sóng cộng sản lan tràn Đông Nam Á, người Mỹ cho rằng theo học thuyết Domino nếu MNVN rơi vào tay CS tức thì các xứ lận cận cũng sẽ bị CS nuốt trọn qua tham vọng bành trướng của CS quốc tế; muốn an ninh cho đất Mỹ thì phải chận sự bành trướng của cộng sản ngay từ bên Đông Dương. Kể từ năm 1969 Kissinger đã từng bay sang Bắc Kinh thương thuyết với Chu Ân Lai, nào bắt tay với Bắc Việt để „đi đêm", mặt nổi trước công luận quốc tế là đồng minh Hoa Kỳ hứa giúp MNVN giữ lãnh thổ chống sự xâm lăng phương Bắc, một mặt thương thuyết hòa bình, ngừng chiến với đối phương, ra vẻ nếu như đồng minh Mỹ có bỏ chạy mà vẫn không bị mất mặt trước chiến trường quốc tế, tên Kissinger này còn mang nặng một món nợ với nhân dân MNVN, khi hắn buông một câu nói phũ phàng: "Sao chúng không chết phứt cho rồi?".

Đó, chúng là „anh lớn„ đến giúp nên chính quyền ông Thiệu mới bị rơi vào sự áp chế đó của phe đồng minh, vai trò của ông Thiệu ngày xưa, ngày nay là nhà nước VN đang lãnh hậu quả đấy, Bắc Kinh đã chi viện trợ vũ khí tiền của giúp CS miền Bắc thắng đuổi giặc Mỹ Ngụy té nhào, nay sau bức màn the đảng CSVN bị rơi vào cảnh „há miệng mắc quai" nên không thể há được lời nào.

Tội cho tổ quốc Việt Nam mình luôn phải đứng trước hai hiểm họa: giặc ngoại xâm và giặc nội xâm. Nội xâm của thời VNCH là MTGPMN và CS miền Bắc; nay giặc nội xâm của đảng và nhà nước là những người đã có thời tôn sùng chủ nghĩa Max Lenin, đón mừng quân đội giải phóng Miền Nam, nay có ai tự nhận là mình lầm đường lạc lối, hoặc là thấy rằng cần phải lên án đảng CSVN đã lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân- nhân dân ngày xưa theo Việt Minh theo MTGP chứ họ không phải theo cộng sản. Ngoại xâm ngày xưa là Tàu là Pháp là Mỹ còn Ngoại xâm hiện nay là ai? Ngoại xâm này làm gì mà đảng và nhà nước luôn luôn lo sợ làm mất lòng láng giềng Trung Quốc? Dư luận trong và ngoài nước đều chê trách ban lãnh đạo Việt Nam quá ngờ nghệch tự chui vào thế kẹt giờ đành không có lối ra, chỉ tội cho toàn dân ở trong một cái rọ cần phải được giải phóng ra khỏi cái đã „từng được giải phóng".

Người Việt chúng ta nghĩ thử xem đứng trước hoàn cảnh hiện nay chúng ta làm được gì để cứu nguy cho dân tộc? Việt Nam hiện nay hầu như đứng chịu trận một mình, đảng CSVN không có đồng minh, chạy sang cầu cạnh Mỹ ư, nó cười cho thúi mặt đấy, cậy vào Nga ư? Hứ, ngày xưa có thời anh chạy theo níu áo anh Trung Quốc trở mặt với tôi mà, thì giờ kết thân với Trung Quốc tiếp tục đi!

Đảng CSVN dường như cũng không có được sự hậu thuẫn của công luận thế giới, đứng trước nguy cơ của dân tộc, cộng đồng tỵ nạn Việt Nam khắp thế giới lớn tiếng đòi hỏi phải giải thể đảng cộng sản Việt Nam mới cứu nguy cho dân tộc được. Thế thì ban lãnh đạo nhà nước còn chần chờ gì nữa, hãy mau mau tự làm cuộc Cách Mạng Đổi Mới cho chính mình để khỏi mất mặt trước toàn dân và lịch sử. Hỡi đảng CSVN, chúng tôi kêu gọi các Ngài: Hãy đặt lợi ích Tổ Quốc lên trên hết. Tôi xin nhắc câu nói của tiền nhân Đức Trần Nhân Tôn: „Một tấc đất của tiền nhân để lại cũng không được để lọt vào tay kẻ khác„.

Chánh quyền Nhân Dân đã thắng Mỹ - đuổi Ngụy nhào trong khi phe Quốc Gia chạy tán loạn hàng ngũ, chạy ra biển tẩu thoát, vì thế từ sau Miền Nam sụp đổ lọt vào tay Cộng sản Miền Bắc ngày nay mới có làn sóng Người Việt Tỵ Nạn Hải Ngoại đó em, chắc trong gần 3 triệu người Việt sống hải ngoại đó cũng có thân nhân của em chạy sang ngoài này, dầu họ đi tỵ nạn bằng thuyền hay là theo diện xuất khẩu lao động sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ họ chạy sang các khối tự do nộp đơn xin tỵ nạn. Tự do dù nơi nào trước hay sau cũng có cái giá cao cả của nó phải không em.

Nếu các em đang sống trong nước dưới chế độ Cộng sản thống trị, nhưng chị không nghĩ là các em không thèm muốn Tự Do. Các em có biết Cuộc Biểu Tình Lớn Nhất Thế Kỷ vào Mỗi Thứ Hai tại Đông Âu cách nay 20

https://tieulun.hopto.org

năm về trước không? Có cả triệu người tràn ra đường biểu tình tại Berlin đòi lật đổ chánh quyền Cộng sản Đông Đức (DDR) đó em ạ, tay họ cầm ngọn nến soi sáng lương tri nhân loại, bắt nguồn từ Đông Đức tràn sang các nước Đông Âu, Ba Lan, Tiệp Khắc, lực lượng biểu tình càng ngày càng bộc phát quá lớn đến đỗi công an gác biên phòng bắt buộc phải mở cửa biên giới cho họ muốn đi đâu thì đi, không có nòng súng nào ngăn cản được lòng ham muốn Tự Do hết em ạ. Kể từ đó hai nước Đông Đức và Tây Đức được thống nhất. Đông Đức cũ ngày nay đã bị xóa trên bản đồ thế giới, khác hẳn với nước mình, Việt Nam thay vì được tự do, Việt Nam rơi vào tay Cộng sản phương Bắc. Buồn quá em nhỉ.

Chắc ngày xưa gia đình em là gia đình có công với Cách Mạng chứ gì? hay là con cháu cấp đảng viên cán bộ nhà nước, nên ngày nay các em đang ăn sung mặc sướng, có tiền gửi sang du học nước ngoài, tại Hòa Lan, Anh, Đức hay Pháp, hay Mỹ... Chắc em cũng hay tin Trung Quốc đang xâm lăng nước ta? Là thành phần trí thức du học nước ngoài tiếp thu văn hóa dân chủ Tây Phương các em nghĩ gì về hiện tình đất nước hiện tại. Các em có quý hai chữ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc của nhà Cách Mạng mà gia đình các em đang tôn thờ thường hô khẩu hiệu không? San bằng kẻ giàu cho người nghèo, xã hội chủ nghĩa là một xã hội không phân biệt giai cấp v.v...

Nếu làm mẹ, làm chị các em có đau lòng không khi đọc những mẩu tin về „Thánh Đại Ấu Dâm„ tại Cambodia hay còn có cái tên khác là „Khu Đèn Đỏ„. Chị xin trích một đoạn ngắn trong The New York Times – December 31, 2008 sau đây cho các em đọc nha: Sina, là người Việt, nhưng bị bắt cóc từ lúc mới tuổi 13, và bị mang vào Cambodia, để được tập dùng ma túy. Em kể sau đêm đầu tiên ở xứ Chùa Tháp, em tỉnh thức và thấy mình trần truồng, người đầy máu me, cùng nằm chung giường với một ông Tây da trắng, không biết người xứ nào, là kẻ đã bỏ tiền trả cho tú bà để phá trinh em... Sina kể là em còn bị nhốt truồng như nhộng trong một quan tài gỗ đầy kiến lửa. Bên trong quan tài tối thui, ngột ngạt và chật chội đến nổi em không thể dùng tay để phủi kiến. Nước mắt ràn rụa của em đã làm mấy con kiến bu ở khóe mắt trôi đi. Hình phạt bị nhốt vào quan tài thường kéo dài từ một đến hai ngày liền, và chuyện bị nhốt và bị kiến đốt đã trở thành cơm bữa...".

Các em nghe tin này có đau lòng cho thân phận phụ nữ Việt không em? Các em thử dùng trí tuệ của mình để nhận xét đúng sai. Nếu không gì quý bằng Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc thì hãy dùng kiến thức mình mà ngăn chận sự bành trướng của Trung Quốc trên quê hương mình, mà muốn chống Tàu trước tiên thành phần trí thức như các em phải hợp lực giải thể đảng Cộng sản Việt Nam vì ban chánh trị Tàu đã gài người của họ vào đấy để ly gián cộng đồng Việt Nam của chúng ta, không còn CS trên quê hương mình may ra các tệ nạn buôn bán trẻ em cho nạn mãi dâm mới chấm dứt được.

Nếu để quá trễ, chị e rằng tất cả chúng ta sẽ cùng ôm một nỗi buồn chung khi Việt Nam lọt vào tay Tàu Cộng và thế hệ con cháu sau này sẽ toàn là đĩ điếm. Là thành phần trẻ yêu nước em nghĩ đến quyền lợi cá nhân mình thôi hay là đặt quyền lợi Tổ Quốc lên trên hết?

Nhân dân Việt Nam khắp nơi đang dồn hết tội lỗi lên đầu phe Cách Mạng, chính vì có Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, mà gia đình các em đã góp công góp sức nuôi dưỡng ngày xưa đó, đã đưa đất nước mình đến sự điêu linh ngày nay. Bàn tay ông cha các em đã gây nên lịch sử tội ác, các em có bổn phận phải bồi thường lại sự mất mát thiệt hại đó. Là thành phần sinh viên học sinh trí thức em sẽ trả lời thế nào trước lương tâm nhân loại? Các em sẽ có thái độ ra sao trước lịch sử hả em? Chị không tin rằng các em có thể thờ ơ trước thế cuộc đất nước "suy vong, thất phu hữu trách", lớn tuổi như chị mà còn bồn chồn lo âu về quê hương dân tộc, lẽ nào tuổi trẻ còn đầy nhiệt huyết như các em mà lại dửng dưng cho đành!

Thôi thư quá dài chị dừng bút, chúc các em những ngày vui Xuân đoàn tựu cùng gia đình vui vẻ may mắn trong năm mới. Hôm đứng trước Tượng Đài Tỵ Nạn Việt Nam tại Hamburg Đức Quốc ngày 12.09.2009 tai chị nghe văng vẳng lời của bao Thuyền Nhân bất hạnh bỏ mình trên biển cả. Chúng ta là chứng nhân còn sống sót hãy thay họ viết lên những tâm tình của kẻ sống Lưu Vong mong ngày trở về quê hương.

Hãy mạnh dạn đứng lên huy động thanh niên sinh viên học sinh thành phần trí thức người già em bé khắp nơi làm cuộc Cách Mạng đổi thay vận nước, các em nhé.

Chị của các em,

Võ Thị Trúc Giang - Lúa 9
(Đức Quốc)

Đào xuân lộng ý kinh

Xuân Tân Mão chuyển mình
Thung lũng phủ màu xanh
Vận hành sức diệu dụng
Tiếp nguồn sống tâm linh.

Thắm tươi xuân đào nhỏ
Bên góc chùa đẹp xinh
Dáng xuân choàng ánh nắng
Đào xuân lộng ý kinh.

Mùa Xuân Tân Mão, Moreno Valley, 2011
Thích Nữ Giới Hương

https://tieulun.hopto.org

Tiễn biệt Anh

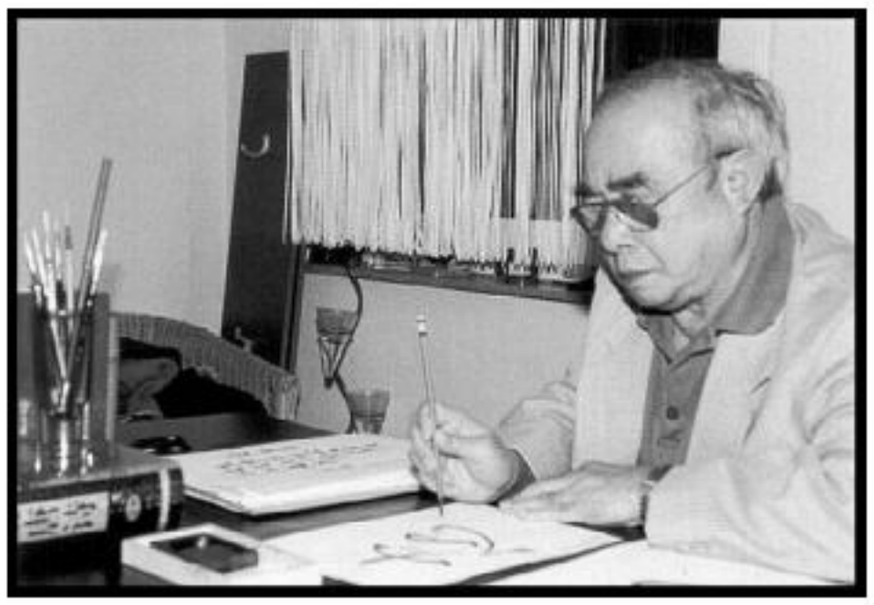

Anh đi để lại cho người
Còn đây suy niệm cuộc đời sắc không
Cũng may còn những tấm lòng
Của gia đình, của cộng đồng ly hương!

Mới hôm nào anh gởi e-mail cho tôi nói rằng: "*Tôi bây giờ cũng còn được, buổi sáng đi dạo một vòng rồi trở về uống trà, đọc sách và viết lách là niềm đam mê một đời của tôi...*". Tôi cũng chúc mừng cho anh, vì anh đã có phương tiện để điều hòa, có việc làm để không còn cảm thấy trống trải cô đơn, đó là nguồn hạnh phúc của cuộc sống. Chỉ lo cho chị sức khỏe hơi kém, vì chứng bệnh mất ngủ kinh niên!

Nhưng tuần sau lại nghe Sư chú Giác Bảo điện thoại cho biết: "Anh Huyền Thanh Lữ đã đi rồi"! Tôi không ngạc nhiên lắm vì nghe anh đã trải qua mấy lần giải phẫu, cho nên việc ăn uống không được bình thường như trước; cùng với tình trạng mất máu và do đó thiếu dinh dưỡng là điều không thể tránh được. Nhưng tôi cũng cảm thấy bùi ngùi, vì đời sống nơi chốn tha hương nầy còn mấy ai tri kỷ, bây giờ lại thêm cảnh nối tiếp nhau ra đi, mà cuộc chia ly nào lại không buồn? Và Sư chú hỏi tôi có rảnh không? Chúng ta đến hộ niệm cho anh, vì trên ấy rất xa chùa chiền đồng thời gia đình cũng ngại, không muốn làm phiền quý Thầy ở xa nên không dám mời. Sư chú còn nói thêm là nếu có đi được thì chúng ta nên đi đến cuối tuần mới về, vì đợi đến ngày đưa đám.

Tôi đồng ý ngay, vì hiện tại tôi đã nghỉ hưu nên có nhiều thì giờ rảnh rỗi. Chúng tôi hẹn nhau ra nhà ga Stuttgart và đi ngay sáng hôm sau. Khi đến nhà thấy gia đình đã thiết lập bàn thờ ngay nơi phòng làm việc của anh, đang bỏ băng kinh cầu siêu và niệm Phật cầu vãng sanh. Tôi cảm thấy không khí gia đình rất đầm ấm, thấy di ảnh của anh thật bình an. Thấy con cháu trong gia đình rất kính cẩn, hòa thuận cùng chung bàn thảo việc tổ chức tang lễ cho anh rất chu đáo. Chúng tôi đã ở lại cùng gia đình hộ niệm cho anh trong mấy ngày, đến ngày thứ bảy mới xin được giờ hẹn để tổ chức lễ an táng.

Nhà quàng họ cho phép được tổ chức trong thời gian hai tiếng đồng hồ nên rất thong thả. Trước tiên cử hành lễ theo nghi thức Phật giáo (làm lễ cầu siêu và cúng vong), sau đó đến các đoàn thể hội đoàn, và thân hữu đọc điếu văn, lời cảm niệm cũng như đến trước bàn thờ thắp hương. Với gần hai trăm người đến tiễn đưa anh, trong một bầu không khi rất trang nghiêm và đầm ấm của tình cảm gia đình tang chủ, các người đại diện hội đoàn, các thân hữu đã tỏ lòng thành kính đưa tiễn với tấm lòng cầu mong cho anh sớm vãng sanh miền cực lạc, cũng như chia buồn với gia đình sớm nguôi ngoai niềm đau mất mát nầy.

Một người con của anh tâm sự: "*Những ngày cuối đời của ba rất thanh thản, nhờ ba đã có niềm vui riêng của ba. Còn mẹ thì rất cần ba, nay ba đi trước thấy mẹ cô đơn thật tội nghiệp cho mẹ cháu quá!*".

Tôi nghe mà cảm thấy bùi ngùi, thương cảm vì anh thì quá đầy đủ hơn chị nhiều. Anh đã từng là một nhà giáo, một nhà đấu tranh, và nhất là một người đã từng đem hết tất cả tâm huyết của mình để phụng sự cho nền Văn học nước nhà. Anh đã để lại cho hậu sinh những sách sáng tác, biên khảo và dịch thuật rất công phu và giá trị. Từ những: "Phan Bội Châu Thi Tuyển, Cao Bá Quát Thi Tuyển, Nguyễn Du Thi Tuyển, Tùng Cúc Trúc Mai Thi Tuyển đến Đỗ Phủ Thi Tuyển, Lý Bạch Thi Tuyển..., các bản dịch Liêu Trai Chí Dị, các Tập Tạp Ghi, Truyện Ngắn và trên 400 bài thơ sáng tác vừa Hán và Việt" .

Nói theo quan niệm nhân gian thì anh đã làm tròn bổn phận của một người công dân, đã chu toàn mọi công việc với một tấm lòng phụng sự tha nhân, xã hội. Nói theo tinh thần Phật giáo thì đạo nghiệp của anh đã gieo trồng những nhân lành, thì bây giờ anh gặt hái những đạo quả tốt là điều có thể hiểu được.

Mấy ngày ở lại nhà anh gặp trời mưa liên miên, nhìn ra ngoài thấy những sợi mưa tiếp nối rơi xuống, như đan thành một tấm lưới bao trùm cả không gian, xám ngắt đen tối thật buồn. Nhớ lại một lần trước đã lâu tôi đến thăm, lúc ấy anh còn ở thành phố Dorsten, phía sau nhà là con đường có bóng cây che mát trải dài rất yên tĩnh, anh đã dẫn tôi đi dạo và thỉnh thoảng dừng lại anh nói với tôi: "*Giá như đây là quê hương của chúng ta...*" rồi anh bỏ lửng câu nói, trong một dáng dấp hoài cảm, với tư thế như đang nhìn về một phương xa hun hút, nơi ấy anh cũng như tôi đã có biết bao kỷ niệm! Tiếp đến là trầm ngâm và phảng phất trên khuôn mặt một chút buồn không tên, nhưng nó đã lắng đọng như cuốn lại và vo tròn nỗi nhớ để cất vào cõi lòng muôn thu, như tâm sự ngày xưa của Trần Tử Ngang, mà anh đã một lần giải thích cho tôi nghe:

Tiền bất kiến cổ nhân
Hậu bất kiến lai giả
Niệm thiên địa chi du du
Độc sảng nhiên nhi lệ hạ.

Tôi rất tin tưởng rằng hương linh Anh sẽ sớm được vãng sanh đến thế giới Tịnh Độ, vì tuy anh xuất thân từ Nho sinh, đã ảnh hưởng sâu đậm về Nho giáo; nhưng đồng thời anh cũng có nghiên cứu về Phật học, và cuối cùng anh và gia đình đều tin Phật, nên anh đã có được Pháp danh là: Giải Thoát.

Thế nên chúng tôi đã thành tâm cầu nguyện cho anh: Cựu GS Lê Hòa. Bút Danh: Huyền Thanh Lữ. Pháp Danh: Giải Thoát. Sinh ngày 03.4.1937 tại Hà Đông-Việt Nam. Quá Vãng ngày 10.01.2011 (nhằm ngày 07 tháng 12 Canh Dần) tại Duisburg - Đức Quốc. Hưởng thọ 74 tuổi. Sớm Vãng Sanh Cực Lạc Quốc.

Nam Mô Đại từ Đại bi Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.

• Trần Đan Hà

https://tieulun.hopto.org

Thành Kính Phân Ưu

Được tin trễ
Huynh trưởng GĐPTVN Đỗ Vân Hùng
Pháp danh Phúc Hào

sinh ngày 18.11.1946
tạ thế ngày 19.10.2010 tại Hamburg.
Hưởng thọ 65 tuổi.

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng thân nhân gia quyến của Anh và thành tâm cầu nguyện hương linh người áo LAM quá vãng siêu sanh Tây Phương Cực Lạc quốc độ.

Các Anh Chị Huynh trưởng thành viên sáng lập GĐPTVN tại Đức:
Nhật Định Nguyễn Kim Sơn, Tâm Cừ Trương Tôn Châu, Thị Lộc Võ Văn Mai, Đặng Hữu Hào, Nguyễn Ngọc Đường (Hamburg), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu, Tâm Bạch Trần Huyền Đan và Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Xuân Trong Nét Đẹp Người Tu

(Tiếp theo trang 9)

"Nét đẹp của người tu tại gia" là cuộc sống chân thật hồn nhiên, một nhân cách trong sạch và một tâm Bồ Tát tại gia vô chấp vô phân biệt, vượt qua được hình tướng xuất gia, nhưng vẫn có thể thành tựu đạo nghiệp.

Người "tu tại gia" có thể đem lại cho mình, cho những người thân sống chung quanh sự bình yên tuyệt đối trong tâm hồn, sự thoải mái vô cùng qua cung cách cư xử trong từng cử chỉ, lời nói, việc làm cũng như ý nghĩ. Đó là ý nghĩa vi diệu tuyệt vời "Xuân trong nét đẹp người tu tại gia", ngay từ những điều vô cùng giản dị trong cuộc sống hằng ngày.

Tóm lại, mùa xuân trong nét đẹp của người tu xuất gia hay tại gia là ở tâm hạnh của Bồ Tát, nhân cách nghiêm tịnh, giới đức khiêm cung. Được gần các "Bậc Thiện Nhân" con người sẽ cảm nhận vô lượng an lạc hạnh phúc, như được hưởng gió mát và ánh nắng ấm áp, đầy đạo vị của những cánh hoa xuân tươi đẹp.

- Trang nghiêm giới hạnh, đó là thân đẹp.
- Ăn ở hiền hòa, thủy chung, đó là nết đẹp.
- Cư xử khiêm hạ, từ tốn, đó là cử chỉ đẹp.
- Giúp đỡ người bị nạn hay đói nghèo, đó là tấm lòng đẹp.
- Hiếu với cha mẹ, kính bậc hiền thánh, đó là tâm hồn đẹp.
- Gặp người đau khổ, sợ hãi, nói lời an ủi, đó là ngôn ngữ đẹp.
- Không khởi tà niệm, luôn chánh trực, đó là ý đẹp.
- Biết độ lượng, bao dung, đó là đức hạnh đẹp.
- Khai mở tâm trí, phá trừ vô minh, đó là trí tuệ đẹp.
- Đạt được giác ngộ và giải thoát, đó là nét đẹp tối thắng.

Mùa xuân tuyệt đẹp với một tâm thức an bình tự tại, người biết tu hãy quay trở về nội tâm, thắp sáng ngọn đuốc trí tuệ, trưởng dưỡng tâm từ bi, thấy được Phật tánh không sanh, không diệt của mình, để ngộ ra "ý xuân vi diệu" này.

Có như vậy, ta mới có thể thanh thản sống đời, không tự ti cũng không tự tôn, với cái nhìn tự tại, vô úy giữa muôn sự có không, đúng sai, hơn thua, được mất, vinh nhục.

Ở thế gian tất cả các pháp sanh diệt đều là vô thường.

"Mùa xuân trong nét đẹp người tu" mới thật sự đem lại thân tâm an lạc, phước trí trang nghiêm, tùy tâm mãn nguyện, vạn sự cát tường. ◙

Ba chục mùa Xuân

Lại một mùa xuân đến nữa rồi
Bên hiên cây lá trổ xanh tươi
Nghe mềm nhung nhớ trời quê mẹ
Ba chục xuân trôi giạt xứ người

Chẳng thấy hoa mai, chẳng thấy đào
Đâu câu đối đỏ, gốc nêu cao
Để treo câu đố vui theo pháo
Mừng đón giao thừa chúc Tết nhau

Chỉ một mùa xuân lạ đất trời
Đã nghe tan tác giọt sầu rơi
Tưởng như biển cả khô dòng nước
Và lối về xưa... dở khóc cười

Ba chục giao thừa chẳng khói hương
Tấc lòng câm lặng với đau thương
Quê cha đất mẹ không cư ngụ
Làm kiếp phong trần sống tựa nương

Chẳng biết bao giờ trọn ước mơ
Hoa lòng nở rộ những dòng thơ
Cho cha cho mẹ không buồn tủi
Được nén hương thơm phủ nấm mồ

Nghĩ đến mà đau dân tộc tôi
Điêu linh tang tóc lệ đầy vơi
Ai đem xương trắng phơi thành núi
Máu đỏ thành sông... hận ngút trời

Lưu xứ lòng đau nhớ cố hương
Mỗi mùa xuân thức trắng canh trường
Kể sao cho xiết thân tầm gửi
Đất khách trời quê mãi vấn vương!

• **Nguyễn Phan Ngọc An**

https://tieulun.hopto.org

in sinh hoạt cộng đồng

• Kim Thúy – Giải văn chương Canada 2010. Trà Mi

Lần đầu tiên trong lịch sử, một nhà văn người Canada gốc Việt đoạt giải Văn chương 2010 của Thủ Hiến Canada (The Governor General's Literary Awards). Đây là giải Văn chương lâu đời và cao quý nhất tại quốc gia này cho những tác phẩm viết bằng Anh và Pháp ngữ.

Tại trang "Canada Council for the Arts, về tác phẩm "Ru" của nhà xuất bản Libre Expression, Groupe Librex; do Messageries ADP phát hành, bản tin ngày 16 tháng 11, năm 2010 ghi: "Đây là một cuốn tiểu thuyết tự truyện mẫu mực. Cả cuốn truyện không hề gợi lên những ý niệm của sự tự yêu hay sự tự thương hại. Sự kiện quan trọng khi Việt Nam sụp đổ được tác giả vẽ lại bằng những đường nét tinh tế, qua hình ảnh của đời sống hàng ngày của một người phụ nữ đã phải tạo lại chính mình ở một xứ sở khác. Một cuộc hành trình bi thảm được kể lại bằng giọng văn sắc bén, nhạy cảm và hoàn toàn khiêm nhượng".

Tác giả quyển tự truyện "Ru" theo cha mẹ từ bỏ chế độ đàn áp khắc nghiệt, vượt biển đi tìm tự do khi mới 10 tuổi (1978). Đến Quebec, Canada tác giả trở thành một thiếu nữ hái rau, một người thợ may, và một cô đứng giữ két... để đi học.

Tốt nghiệp Luật (1993) sau khi đã học xong khoa Ngôn ngữ Và Dịch thuật (1990) tại Đại học Montréal, tác giả cuốn "Ru" đã đi làm người thông dịch, làm việc dịch thuật, làm luật sư, làm nhà hàng, làm người bình luận về ẩm thực và gần đây nhất làm người viết tiểu thuyết.

Lý Kim Thúy sinh năm 1968 tại Sài Gòn, cùng hai anh/em và cha mẹ sang sinh sống tại Montréal sau một thời gian tạm trú ở trại tỵ nạn Mã Lai.

Tác giả kể lại cuộc hành trình không bình thường của mình trong tác phẩm đầu tay, cuốn tự truyện "Ru". Cuốn tiểu thuyết tức khắc thành công tại Quebec và Pháp và sắp được dịch sang tiếng Tây Ban Nha (Spanish), Ý (Italian), Thụy Điển (Sweden) và tiếng Đức (German).

Nhật báo Pháp, Le Figaro, viết, "văn của Kim Thúy chảy như những vần thơ – nó chuyên chở và khuây khỏa; nó đầy sinh lực và bắt người đọc suy nghĩ". Nhật báo La Presse ở Montréal ghi nhận, thành công của cuốn 'Ru' là chuyện thần tiên cho Kim Thúy "Sự kiện Kim Thúy chiếm được con tim của bạn đọc bằng những dòng văn không phải là ngôn ngữ mẹ không phải là điều ngạc nhiên. 'Tôi là con đẻ của Luật 101'." (Luật này buộc tất cả dân di cư đến Quebec phải theo học bằng tiếng Pháp suốt bậc tiểu học và trung học nếu theo hệ thống giáo dục công lập).

Kim Thúy nói tiếp: "Tôi là người yêu tiếng Pháp, tôi là người nói tiếng Pháp bằng tâm hồn. Dĩ nhiên tôi nói tiếng Việt, nhưng đó là ngôn ngữ của thời thơ ấu, ngôn ngữ của bếp núc. Ngôn ngữ mà tôi suy nghĩ và cảm nhận là tiếng Pháp".

Tác giả cũng cảm ơn Đại học Montréal, "Sáu năm được giáo dục ở đây không những chỉ chuẩn bị cho tôi đi làm người làm việc thông dịch, hành nghề luật sư mà thời gian này đã giúp tôi trở thành người tự lập. Tôi đã học được cái đẹp của kiến thức, sự vừa lòng vì những cố gắng và ý chí đi đến đỉnh của ưu tú. Tóm lại Đại học Montréal đã cho tôi những công cụ cần thiết để hiểu rõ màu sắc và những đường nét tinh tế của cuộc đời".

Lễ trao giải thưởng Văn chương 2010 được tổ chức tại Rideau Hall, tư dinh của Thủ Hiến David Johnston vào Thứ Năm, 25.11.2010 tại Ottawa.

Cuốn "Ru" của Kim Thúy cũng là 1 trong 10 tác phẩm được chọn vào chung kết của giải "Prix des 5 continents 2010" (Giải Văn chương Năm châu 2010) của các quốc gia nói tiếng Pháp cuối tháng 10 vừa qua. *(© DCVOnline)*

• Mạng Lưới Nhân Quyền vinh danh Đoàn Huy Chương, Trương Minh Đức

Houston, Texas- Buổi lễ trao Giải Nhân Quyền Việt Nam năm 2010 được trao cho hai nhà hoạt động hiện đang bị cầm tù, ông Đoàn Huy Chương và ông Trương Minh Đức, trong một buổi lễ long trọng tại Houston ngay đúng Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10.12.2010, với sự tham dự của gần 200 quan khách người Việt và ngoại quốc tại hội trường Trung tâm Văn hóa Việt Nam.

Sau phần nghi thức, Tiến Sĩ Nguyễn Bá Tùng, Trưởng Ban Phối Hợp Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam nói về lý do MLNQVN đã bầu chọn hai nhà hoạt động nhân quyền Đoàn Huy Chương và Trương Minh Đức để trao Giải Nhân Quyền Việt Nam năm nay. Ông cũng nhắc đến ý nghĩa của Ngày Quốc Tế Nhân Quyền lần thứ 62 trong bối cảnh tình hình nhân quyền tại Việt Nam hiện nay.

Ông Đoàn Huy Chương là một nhà hoạt động nghiệp đoàn, tranh đấu cho quyền lợi người lao động. Ông bị kết án 7 năm tù với tội danh kích động đình công gây ảnh hưởng an ninh. Ông Trương Minh Đức là một nhà báo từng lên tiếng đấu tranh cho quyền lợi của những người dân bị mất đất một cách oan khuất. Ông bị kết án tù 5 năm với tội danh "lạm dụng quyền tự do dân chủ".

Bà Liên Bích, đại diện cho Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Dallas và Hạt Tarrant và cô Cindy Đinh giới thiệu thành tích tranh đấu cho người lao động của ông Đoàn Huy Chương bằng song ngữ. TS Nguyễn Bá Tùng đại diện Mạng Lưới Nhân Quyền VN trao bản tuyên dương ghi công lao của ông Đoàn Huy Chương cho bà Thùy Hương, người được gia đình ông Chương ủy nhiệm nhận thay.

Ông Cung Nhật Thành và Nha Sĩ Chu Văn Cương giới thiệu thành tích đấu tranh bền bỉ và kiên cường chống tham ô và bênh vực dân oan của nhà báo Trương Minh Đức. Luật Sư Đoàn Thanh Liêm đại diện Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam trao bản tuyên dương ghi công lao của ông Trương Minh Đức cho bà Anh Trinh, thuộc Đảng Vì Dân đã được gia đình ông Đức ủy nhiệm nhận thay.

Toàn thể hội trường chăm chú theo dõi lời phát biểu vô cùng cảm động của hai vị hiền thê của hai khôi nguyên Giải Nhân Quyền Việt Nam đã được ghi âm trước

https://tieulun.hopto.org

đó từ Việt Nam. Hai chị cám ơn những sự nâng đỡ của đồng bào khắp nơi đối với những nhà hoạt động nhân quyền bị đàn áp nói chung và chồng của hai bà nói riêng.

Ban Tổ Chức cũng cho phát lại lời phát biểu từ trong nước của Linh Mục Phan Văn Lợi và của Luật Sư Lê Thị Công Nhân là hai nhân vật đã được trao giải Nhân Quyền mấy năm trước đây.

Lần lượt các quan khách có mặt đã được mời lên diễn đàn phát biểu cảm tưởng, điển hình như Kỹ Sư Phan Như Học, Chủ tịch Ban Đại diện Cộng Đồng Houston, Hòa Thượng Thích Huyền Việt đại diện Hội Đồng Liên Tôn v.v...

Nhân dịp này đại diện Nghị Sĩ Liên Bang John Cornyn và Dân Biểu Liên Bang Al Green cũng trao đến TS Nguyễn Bá Tùng bằng khen tặng về thành tích hoạt động của Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam.

Buổi lễ được tổ chức do sự hợp tác của Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam có trụ sở chính tại California cùng với tổ chức Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Houston và Phụ Cận, và được sự bảo trợ của rất nhiều tổ chức và đoàn thể tại các thành phố địa phương lân cận như Austin, San Antonio, Dallas, Fort Worth trong tiểu bang Texas, tại Việt Nam và các hội đoàn cộng đồng như Hội Văn Hóa Khoa Học Việt Nam, Hội Phụ Nữ Âu Cơ, Ủy Ban Tranh Đấu cho Nhân Quyền tại Việt Nam, Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại tại Houston, và Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh tại Việt Nam.

• Ngôi mộ sĩ quan Biệt Động Quân không người nhận

Pleiku - Mộ phần Trung Úy Nguyễn Văn Quý chôn Một vị Linh mục ở Pleiku, 35 năm trước, đã chôn thi hài một sĩ quan Biệt Động Quân từ tháng 4.1975, và trong suốt 35 năm từ đó tới nay cố gắng tìm thân nhân người này nhưng không thể được.

Trong ngày tàn cuộc chiến, từ ngày 13 tháng 3, 1975, quân đội bỏ Pleiku, Kontum, dân chúng di tản để lại cảnh vật vườn hoang nhà trống.

Ngày 20.4.1975, khi cha xứ nhà thờ Thanh An, huyện Chư Prong là cha Đa Minh Mai Ngọc Lợi (anh của Linh Mục Mai Thanh Lương hiện nay ở quận Cam) trở về thì cha chứng kiến một cảnh hoang tàn, thương tâm: Xác chết của bảy người lính Biệt Động Quân VNCH và mười mấy người lính Bắc Việt chết nằm ngổn ngang từ trong nhà thờ ra đến ngoài sân, chưa được chôn cất. Điều đau đớn là những xác thối rữa này đã bị thú rừng và bầy chó hoang vô chủ ăn thịt đã gần hết, chỉ còn thi hài của một Trung Úy Biệt Động Quân mang bảng tên Nguyễn Văn Quý. Chính tay cha đã chôn cất thi hài vị sĩ quan này dưới gốc một cây sứ trước nhà thờ. Năm ngoái, bảng tên của Trung Úy Quý đã bị thất lạc khi nhà thờ được xây dựng lại.

Ba mươi lăm năm qua, nhiều phái đoàn đi cứu trợ đã ghé qua đây, được cha trình bày câu chuyện, mong mỏi một lời nhắn tin nào đó mang về miền xuôi hay ra hải ngoại, sẽ tìm ra thân nhân của Trung Úy Quý, nhưng từ đó đến nay, không hề có ai gọi cho cha để hỏi tin tức về người sĩ quan bất hạnh này. Cha nói rằng nơi đây, các quân nhân thuộc SĐ23BB và BĐQ chết rất nhiều nhưng không có ai đến hỏi tìm.

Nấm mồ của Trung Úy BĐQ Nguyễn Văn Quý cho đến nay vẫn còn nằm lạnh lẽo dưới gốc cây sứ già trước nhà thờ Thanh An, bây giờ là giáo xứ Đức Hưng, thôn 1, xã Thắng Hưng, huyện Chư Pprong, tỉnh Gia Lai.

Nhiều câu hỏi được đặt ra nhưng không có câu trả lời. Trung Úy Nguyễn Văn Quý đã có gia đình chưa? Vợ con hiện xiêu lạc nơi nào? Song thân của người chiến sĩ hiện nay vẫn còn hay đã mất? Bạn bè, chiến hữu của anh còn ai nhớ đến lai lịch của anh không?

Nếu có ai biết hay còn nhớ đến người sĩ quan BĐQ tên Nguyễn Văn Quý có thể tìm hỏi Linh Mục Đa Minh Nguyễn Xuân Hùng (số điện thoại gọi từ Mỹ: 011.84.91. 865.772) để xin gặp Cha Cố Mai Ngọc Lợi. Tuổi đời đã cao, nay Linh Mục Lợi đã 87 tuổi, sợ rằng vài năm nữa, khi cha mất, không còn ai có thể chỉ ra nơi chôn cất các chiến sĩ này một cách rành rẽ.

(Huy Phương, 11.12. 2010)

• Cô gái Việt sinh trên tàu chiến trở lại thăm nơi ra đời

Pearl Harbor (NNS) – Được sinh ra ở bến xe, trên máy bay, trong công viên, là những hoàn cảnh bất ngờ thuộc loại chuyện lạ bốn phương. Nhưng có một cô gái Việt Nam ra đời trên một chiến hạm.

Ngày 29.11.2010 vừa qua, một người Mỹ gốc Việt, cô Grace Tarawa Trần, đã đến thăm nơi cô chào đời là một chiến hạm Hoa Kỳ, USS Tarawa, cách đây 30 năm, theo tin của Phòng Báo Chí Hải Quân Hoa Kỳ. Chiến hạm USS Tarawa là loại tàu đổ quân tác chiến (amphibious assault ship) hiện đã được giải nhiệm và đậu tại quân cảng Hải Quân ở Pearl Harbor, Hawaii.

"Thật tuyệt vời", cô Grace Tarawa Trần nói. Cô đã chào đời ngày 10.5.1979, hai ngày sau khi 442 người Việt Nam vượt biên bằng đường biển được chiến hạm nói trên vớt trên biển Đông.

Ra đời trên một tài sản thuộc chính phủ Hoa Kỳ, cô tự động trở thành công dân Mỹ. "Tôi chưa hề nghĩ rằng tôi có ngày thăm viếng như hôm nay. Gặp tất cả các người lính TQLC và đến thăm chiếc chiến hạm nơi tôi đã ra đời, cha mẹ tôi đã kể cho tôi nghe rất nhiều câu chuyện. Tôi chưa hề tưởng tượng được là cuộc thăm viếng này có thể xảy ra".

Chữ lót (tên đệm, middle name) của cô chính là tên chiến hạm Tarawa như một ký hiệu mà cha mẹ cô muốn cô nhớ cả đời.

Cô Grace Trần sau đó lại càng ngạc nhiên hơn khi gặp lại trên sân bay của tàu, người y tá quân y đã đỡ đẻ giúp mẹ cô sinh nở, Trung Sĩ Richard Reed mà hồi đó được gọi là "Đốc tờ Reed".

Tàu đổ quân tác chiến USS Tarawa, thời đó là một trong những chiếc tàu mới nhất, mới được Hải Quân Mỹ sử dụng từ năm 1976, sau khi cuộc chiến Việt Nam đã chấm dứt được một năm. Nó có sân bay tuy nhỏ hơn sân bay của hàng không mẫu hạm nhưng cũng đủ lớn để đậu và đáp 35 trực thăng chuyển một tiểu đoàn lính TQLC, và 8 chiến đấu cơ lên thẳng Harrier II VSTOL làm nhiệm vụ yểm trợ tác chiến.

Khi đến vùng biển Đông năm 1979, chiến hạm được giao phó thêm nhiệm vụ cứu vớt người tỵ nạn Việt Nam vượt biên bằng đường biển.

https://tieulun.hopto.org

"Thật kỳ diệu", ông Reed nói như vậy và ông đã không có dịp gặp lại cô kể từ khi gia đình cô rời tàu. "Cô đã lớn lên thành một phụ nữ xinh đẹp. Tôi không thể ngờ rằng một ngày mình ẵm cô trong tay rồi ngày hôm sau cô trưởng thành khôn lớn".

Khi bà mẹ cô sanh, ông Reed quấn khăn đắp người cho cô và lo cho cô mọi thứ cần thiết của những ngày đầu đời. "Grace như là con của chính tôi, một người con gái từ một xứ sở khác".

Grace Trần đã khóc khi ông Reed cho cô biết ông là ai và tặng cô một bó hoa cùng với các tấm hình chụp, các mảnh báo cắt từ các tờ báo đầy biến cố đặc biệt của chiến hạm. Ông đưa cho cô xem những tấm hình chụp khi mấy trăm người trên chiếc ghe nhỏ được cứu, các tấm hình chụp những ngày cô mới ra đời mà hầu hết chưa bao giờ cô được nhìn thấy.

"Các biến cố, những kinh nghiệm của tôi trên chiến hạm USS Tarawa và nhìn thấy những thống khổ mà người tỵ nạn Việt Nam phải chịu đựng, đã thay đổi đời tôi". Ông Reed nói: "Đó là lý do tại sao tôi trở thành Mục sư ngày hôm nay. Đó là lý do tôi trở thành Mục sư suốt 26 năm qua, cũng vì có cô gái trẻ này đây. Mọi chuyện đã thay đổi đời tôi. Đây là sự ngạc nhiên thật đặc biệt đối một người y tá như tôi. Tôi vẫn thường săn sóc bệnh binh, khâu vết thương, chích thuốc nhưng làm nhiệm vụ đỡ đẻ quả thật là một kinh nghiệm hoàn toàn mới đối với tôi. Đây là thứ kinh nghiệm xảy ra chỉ một lần trong đời. Cô là người đầu tiên và cũng là người cuối cùng tôi giúp ra đời".

Grace Trần cho hay lòng cô tràn ngập xúc động khi gặp ông Reed và được ông cho xem các tấm hình của các người tỵ nạn và chiếc thuyền gỗ mà họ dùng vượt biên.

"Không có lời nào đủ để tôi diễn tả sự biết ơn của chúng tôi về sự giúp đỡ và săn sóc mà tất cả mọi người trên chiến hạm đã dành cho chúng tôi khi ở trên chiếc USS Tarawa".

Cô Grace Trần nói: "Gia đình tôi và 400 người tỵ nạn khác chạy trốn khỏi Việt Nam để có đời sống tốt đẹp hơn. Mọi người chen chúc nhau trên một chiếc ghe gỗ gắn máy dài có 7 mét. Chạy không được bao lâu thì hỏng máy. Trong khi tàu lênh đênh trên biển thì bị cướp biển Thái Lan đến cướp 11 lần trong một tuần lễ. Tình trạng trên ghe thì vô cùng thảm hại vì chỉ có rất ít đồ ăn và nước uống cho bằng đó con người. Mệt lả và đói nên chẳng ai còn nghĩ đến sợ nữa. Cho nên, quí vị có thể tưởng tượng mọi người sung sướng thế nào khi có tàu Mỹ đến cứu".

"Cha mẹ tôi muốn chạy trốn chiến tranh và chế độ Cộng Sản", cô Grace Trần nói: "Bởi vậy, cùng với 400 người khác họ đã vượt biên. Họ không biết sẽ đến nước nào, mà chỉ biết mình phải trốn khỏi Việt Nam. Mẹ tôi nói bà rất sợ hãi nhưng đây là cơ hội để rời khỏi Việt Nam và đi tìm tự do. Họ đã chấp nhận sự nguy hiểm vô cùng lớn lao".

Sau khi cứu các người Việt vượt biên tỵ nạn Cộng sản, chiến hạm USS Tarawa chuyển gia đình cô và các người khác đến một trại tỵ nạn ở Thái Lan. Nơi đó, họ được làm thủ tục để tới Hoa Kỳ định cư.

Gia đình cô Grace Trần định cư ở vùng Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania. Hiện nay, cô là một phân tích gia tài chính cho một công ty bảo hiểm ở thành phố Philadelphia.

Chiến hạm USS Tarawa được giải nhiệm từ tháng 3.2009 hiện đang đậu tại West Loch, Pearl Harbor và được coi như tài sản dự phòng của Hải Quân Hoa Kỳ.

(Hoang Hieu, 8.12.2010)

• Quốc Tế Nhân Quyền 10.12.2010 tại Paris

Nhằm đánh dấu Ngày Quốc Tế Nhân Quyền lần thứ 62 tại Paris, Hiệp Hội Các Quốc Gia Á Châu Tranh Đấu Cho Nhân Quyền đã tổ chức một buổi biểu tình thắp nến vào lúc 18 giờ 30, tối thứ sáu ngày 10.12.2010, tại quãng trường Nhân Quyền Trocadéro Paris quận 16.

Phía cộng đồng Việt Nam có sự hiện diện của Thượng Toạ Thích Quảng Đạo làm lễ cầu an, Bác sĩ Phan Khắc Tường đại diện Văn Phòng Liên Lạc các Hội đoàn tại Pháp phát biểu, Kỹ sư Nguyễn Ngọc Bảo đại diện đảng Việt Tân lên tiếng đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải trả tự do cho các nhà dân chủ đang bị giam cầm, trong đó có các đảng viên Đảng Việt Tân là Giáo sư Phạm Minh Hoàng, Mục sư Dương Kim Khải, bà Trần Thị Thúy và ông Nguyễn Thành Tâm.

Các cộng đồng bạn gồm có Tây Tạng, Miến Điện, Đài Loan, Trung Hoa Dân Chủ, nhóm bạn và sinh viên Pháp, đã hiện diện đông đảo đòi hỏi nhà cầm quyền Bắc Kinh phải trả tự do cho nhà dân chủ Lưu Hiểu Ba, đồng thời đòi các chế độ độc tài và cộng sản phải tôn trọng nhân quyền, ngưng đàn áp và bắt giam những người lên tiếng đòi hỏi công bằng, cũng như kêu gọi tranh đấu bảo vệ đất đai, lãnh hải đang bị Trung Quốc thôn tính.

Buổi lễ kết thúc vào lúc 21giờ cùng ngày, với phần thắp nến cầu nguyện cho các nạn nhân bị các chế độ độc tài và cộng sản bức hại từ trước đến nay.

(TND - Paris)

• Ngày Quốc Tế Nhân Quyền tại Đức

Nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10.12, vào lúc 11 giờ, Ủy Ban Điều Hợp Những Công Tác Đấu Tranh tại CHLB Đức (UBĐH) đã cùng phối hợp với các đoàn thể, đảng phái bạn như Linh Mục Đỗ Ngọc Hà, Hội Phụ Nữ Tự Do tại CHLB Đức Bà Trần Thạnh Lộc, Hội Phụ Nữ Berlin Bà BS Lâm, Đảng Dân Tộc (ông Trần Văn Sơn), Đảng Việt Tân (bà Lý Thị Khiếu), Đại diện Vietnam-Haus, Tổ Chức Sinh Hoạt NV tại CHLB Đức (ông Phạm Công Hoàng), đã đến Bộ ngoại giao Đức để trình bày về tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam.

Phái đoàn Việt Nam gồm 8 người đã được bà Melanie Moltmann, ông Kremer và ông Dirk Sander đại diện Bộ ngoại giao ra niềm nở đón chào và thăm hỏi. Phái đoàn đã lên tiếng lưu ý với chính quyền Đức về tình trạng chà đạp nhân quyền đang xảy ra hàng ngày tại Việt Nam. Một số trường hợp bách hại người bất đồng chính kiến cũng đã được nêu lên cụ thể. Ba vị viên chức Đức này đã chăm chú lắng nghe, trò chuyện với phái đoàn một cách cởi mở về những vấn đề liên quan. Thông điệp phái đoàn muốn gửi đến chính quyền Đức: nên dùng ảnh hưởng của mình trong quan hệ ngoại giao, khuyến cáo để Hà Nội phải thực sự tôn trọng nhân quyền như họ đã đã hứa với thế giới khi Hà Nội đã đặt bút ký vào văn bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

https://tieulun.hopto.org

Lúc 16 giờ chiều cùng ngày, trong khu công viên Wittenberg rực sáng vạn ánh đèn của mùa Giáng Sinh; các hội đoàn, đảng phái Việt Nam đã dựng một bàn thông tin và phát truyền đơn cho khách thập phương.

Trước đó, một nghi lễ đơn giản cầu nguyện cho quốc thái dân an theo hai nghi thức Phật và Công Giáo đã được tiến hành.

Mọi người tưởng niệm những nạn nhân bị thảm sát hồi Tết Mậu Thân 1968 (trên 5.000 người bị giết, trong đó có 4 bác sĩ người Đức là vợ chồng ông Krainick, ông R. Discher và A. Alterköster) và những nạn nhân đã chết trên đường tìm tự do...

Qua hôm sau, ngày 11.12, từ 13 đến 15 giờ, người Việt tỵ nạn đã tổ chức một cuộc biểu tình trước tòa đại sứ CSVN ở quận Treptow, theo truyền thống đã có từ nhiều năm nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền hàng năm.

Những con người kiên cường bất chấp trời băng giá làm cho khí thế cuộc biểu tình không hề sút giảm so với những lần trước. Sau phần chào cờ và mặc niệm, cụ Nguyễn Đình Tâm, một tấm gương sáng của ý thức đấu tranh chống lại cái ác của ĐCSVN từ nhiều năm qua, với số tuổi đời 86, đã ứng khẩu một bài diễn văn tố cáo những tội ác của CSVN. Bà Thái Thanh Thủy đại diện Đảng Thăng Tiến đã mạnh mẽ tố cáo tội ác, hành động tay sai bán nước của CSVN. Sau đó bà chuyển lời thăm của Cha Lý đến tất cả mọi người tham dự biểu tình đã hiệp thông với đồng bào và làm ấm lòng những nhà dân chủ trong nước...

Nhiều biểu ngữ thể hiện nguyện vọng của đoàn người biểu tình đã được giăng ra. Đặc biệt, tấm hình cha Lý bị bịt miệng trong phiên tòa năm 2007 đã được phóng to, hướng ra ngoài con đường lớn Elsenstrasse đầy xe cộ qua lại cho người Đức thấy rõ mức độ tôn trọng nhân quyền của Hà Nội ra sao. Mọi người cùng hô to các khẩu hiệu đòi tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam bằng cả hai thứ tiếng Việt và Đức.

Để kết thúc, Ban tổ chức cám ơn những tham dự viên vượt hàng trăm cây số đến biểu tình; từ Frankfurt, Bremen, Hamburg, Mannheim, München...

• Biểu tình tại Hamburg

Cũng trong ý hướng trên, chiều thứ Sáu 10.12.2010 tại Hamburg, từ 16 đến 18 giờ, Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hamburg và các thân hữu đã tổ chức một buổi biểu tình trước nhà ga chính.

Ban tổ chức trưng bày nhiều biểu ngữ, hình ảnh tố cáo tội ác của ĐCSVN và những bằng chứng rõ rệt về sự chà đạp nhân quyền cũng như sự cam tâm làm tai sai cho Trung Cộng của nhà cầm quyền Hà Nội. Hàng trăm tờ truyền đơn đã được các thành viên phát cho dòng người hối hả đi mua sắm hoặc trên đường về nhà từ sở làm. Vì chỗ biểu tình nằm giữa cổng nhà ga chính và khu thương mãi chính của thành phố Hamburg nên hình ảnh cuộc biểu tình chắc chắn đập vào mắt người đi đường. Một số dừng lại hỏi thăm tình hình nhân quyền ở Việt Nam và trò chuyện cùng người Việt Nam.

• Việt Nam có thể bị đưa trở lại danh sách CPC

RFA 13.12.2010 - Tuần này Hạ Viện sẽ biểu quyết dự luật đưa Việt Nam trở lại danh sách "các nước cần đặc biệt quan tâm" do Dân biểu Ed Royce đệ trình.

Dân biểu Royce gọi đây là một chiến thắng của những người bị đàn áp tôn giáo. Theo lời ông Royce thì Nghị quyết này coi sự ngược đãi về tôn giáo ở Việt Nam là không thể chấp nhận được. Nghị quyết còn cho rằng nếu Việt Nam muốn có quan hệ bền vững với Hoa Kỳ, xứ này phải tôn trọng các quyền tự do căn bản của người dân, trong đó bao gồm quyền tự do tôn giáo.

Dân biểu Hoa Kỳ Ed Royce cho biết thêm, nghị quyết này đã được đệ trình gần 2 năm nay, nhưng đảng Dân Chủ lâu nay vẫn thờ ơ trong vấn đề tự do tôn giáo tại Việt Nam, và ông rất mừng vì cuối cùng thì vấn đề này đã được quan tâm đúng mức.

Từ năm 1999, Bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã chỉ định các quốc gia "tham gia hay dung túng các vi phạm trầm trọng về tự do tôn giáo" vào danh sách "các quốc gia cần đặc biệt quan tâm".

Do những vi phạm nhân quyền nặng nề của Việt Nam, Bộ ngoại giao Hoa Kỳ từng đưa Việt Nam vào danh sách này, nhưng Việt Nam lại được ra khỏi danh sách CPC vào năm 2006, sau khi thể hiện một số tiến bộ về tự do tôn giáo được Mỹ công nhận.

• Tổng kết hoạt động của „I´m for World Peace Foundation in Germany" 2010

Trước thềm năm mới, hội từ thiện "Tôi nguyện phụng sự hòa bình thế giới" tại Đức Quốc xin chân thành kính chúc quí vị hảo tâm cùng gia quyến sức khỏe an khang, vạn sự may mắn.

Sau đây là những thành quả mà Hội đã thực hiện trong năm 2010:

- Sư Cô Hạnh Trì, trong chuyến về Việt Nam tháng 06.2010 với dự định xây chiếc cầu dài 46m tại Gia Rai, Bạc Liêu, Sư Cô đã thăm 4 lớp học tại 2 ngôi trường do Hội xây dựng, đồng thời phát quà và tài vật cho 100 gia đình học sinh nghèo tại đó để các em có đủ điều kiện học hành.
- Ủng hộ cho chương trình Bốc Mộ Tử Sĩ VNCH số tiền 1.500 €.
- Trong tinh thần cứu khổ cứu nạn, Hội không phân biệt màu da chủng tộc, đã gởi 1.400 € cứu giúp nạn nhân thiên tai tại Haiti.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Nhà thơ HUYỀN THANH LỮ (Lê Hòa)

Cựu thành viên Trung Tâm Âu Châu
Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại,
Cựu cộng sự viên báo Viên Giác
Sinh năm 1937 tại Hà Đông, Việt Nam,
đã từ trần ngày 10.01.2011
tại Duisburg, Đức Quốc.
Hưởng thọ 74 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng tang quyến và cầu nguyện cho hương linh nhà thơ Huyền Thanh Lữ sớm được siêu thăng miền Cực Lạc.

* Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập & Kỹ Thuật Báo Viên Giác.

https://tieulun.hopto.org

- Hội đã kêu gọi vận động nhân viên làm việc tại Block House Restaurant và quyên góp được số tiền 5.000€ giúp cho nạn nhân thiên tai tại Haiti.

Danh sách quí vị hảo tâm: Hồ Thị Ngọc Hát (thân mẫu Hương Cau, Hamburg): 50€; Chị Tạ Hoa (Rissen): 120€; Chị Hạnh Peter (Hamburg): 170€; Chị Diệu Thiện (Hamburg): 50€; Chị Đường (Hamburg): 140€; Chị Long (Buchholz): 100€; Chị Hai Th. (Hamburg): 30€, Phương Anh (Hamburg): 20€, Hoa Lan (Berlin, tiền sách): 50€.

Chúng tôi cũng đặc biệt tri ân những cô dì, chú, bác, anh chị em và các cháu đã bỏ ra nhiều công sức, thì giờ giúp đỡ tích cực trong những công tác từ thiện: Chị Hoa, chị Diệu Thiện, chị Đường, dì Năm Phở (Vân), dì Ba K., chị Hạnh, chị Tú Anh và con, anh Lến, dì Tám Sương, gđ Linh Phát, gđ Mai Kỳ, gđ Tám Nguyệt, gđ Thanh Lúa, gđ Hương Chánh, cháu Kim Vân, Chị Tiến và anh Việt (Hannover).

Một lần nữa chúng tôi xin chân thành cảm ơn quí vị hảo tâm đã tích cực ủng hộ và đóng góp trong suốt thời gian qua, giúp chúng tôi làm những việc lợi lạc cho chúng sanh và đồng bào tại quê nhà.

Đại diện I´m for Wolrd Peace Foundation in Germany.

(*Đàm Thị Bích Liên*)

Thông Báo Quan Trọng

* Như thường lệ hằng năm, từ ngày 1 đến 10 tháng 7 tại chùa Viên Giác đều có khóa Tu Gieo Duyên. Năm nay (2011) Khóa Tu nầy không thực hiện được. Vì Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác phải đi Tích Lan để dự lễ nhận giải thưởng Danh Dự cho những vị Tăng Sĩ ngoại quốc tại Colombo. Do vậy khóa tu nầy tạm ngưng một năm.

Đồng thời **chùa Viên Giác sẽ tổ chức một chuyến hành hương đi Tích Lan** để tham dự lễ nhận giải thưởng của Chính phủ cũng như Hội Đồng Tăng Già Tích Lan từ ngày 1 đến ngày 14 tháng 7 năm 2011 nầy. Địa điểm chiêm bái gồm những nơi như Colombo (Thủ đô Tích Lan); Candy (nơi thờ chiếc răng thật của Đức Phật); cựu thủ đô Tích Lan; nơi Công chúa Shanghamita, con gái vua A Dục, mang cây Bồ Đề đầu tiên đến trồng tại xứ nầy. Ngoài ra cũng sẽ thăm viếng một số hang động Phật Giáo khác tại Tích Lan.

Phái Đoàn sẽ được Hòa Thượng Phương Trượng hướng dẫn và chi phí cho chuyến đi nầy cũng như tiền ở lại khách sạn chưa có kết quả đầy đủ. Do vậy chưa thông báo rõ ràng đến quý vị được. Quý vị nào muốn tham gia chuyến hành hương nầy thì xin liên lạc trước về Văn phòng Chùa Viên Giác Hannover để ghi danh; số điện thoại là 49-511-879630 (từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều). Xin cảm ơn quý vị trước.

* **Khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 23** năm nay (2011) sẽ được tổ chức tại Áo quốc, từ ngày 22 đến ngày 31 tháng 7 năm 2011. Quý vị nào muốn tham dự nên mua vé máy bay trước về địa phương Linz hoặc Wien để được giảm giá. Ngoài ra quý vị học viên cũng có thể liên lạc về Chùa Khánh Anh tại Pháp hay Chùa Viên Giác tại Hannover, Đức để biết thêm chi tiết.

Thông Báo

Triển Lãm PHẬT NGỌC HÒA BÌNH THẾ GIỚI tại Chùa VIÊN GIÁC – HANNOVER từ 18 đến 26 tháng 6 năm 2011

Tôn Tượng Phật Thích Ca được tạc bằng Ngọc Thạch lớn nhất thế giới sẽ về đến Hannover vào năm 2011. Tôn tượng này đã được triển lãm tại Việt Nam, Úc Châu, Mỹ và Canada, với hơn 4 triệu người đến chiêm bái trong tinh thần cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.

Chùa Viên Giác trân trọng kính mời quý đồng hương Phật tử xa gần hoan hỷ về tham dự

Lễ Khai mạc Triển lãm Phật Ngọc và Xá Lợi Phật
Thời gian: Lúc 10 giờ, Thứ Bảy: 18.06.2011
Địa điểm: Chùa Viên Giác
Karlsruher Str. 6 - 30519 Hannover
Tel: +49-511-879630. Email: viengiactu@viengiac.de
Website: http://www.viengiac.de

Lễ Hoa Đăng: Lúc 20 giờ, Thứ Bảy: 25.06.2011
Lễ Bế Mạc: Lúc 10 giờ, Chủ Nhật: 26.06.2011

PHẬT NGỌC CHO HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Phật Ngọc cho Hòa Bình Thế Giới được xem là pho tượng lớn nhất và trang nghiêm nhất trên thế giới hiện nay được điêu khắc từ tảng Ngọc Thạch được tìm thấy ở Canada vào năm 2000. Tượng Phật cao 2,7 mét được đặt trên pháp tòa có chiều cao 1,4 mét, với trọng lượng nặng trên 4 tấn và trị giá 5 triệu Mỹ kim. Tôn tượng hiện nay đã trở thành một kỳ quan của thế giới. Được chiêm bái và đảnh lễ Tôn Tượng là một duyên lành khó gặp được trong cuộc đời này.

Hai cuối tuần ngày 18 và 19 cũng như ngày 25 và 26. 6.2011 đều có sự phụ diễn văn nghệ của 2 ca sĩ nổi tiếng đến từ Hoa Kỳ. Đó là Quang Lê và Nguyên Lê.

Trân trọng kính mời.
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thông Báo

Mời Tham Dự Khóa Tu học Phật Pháp của Gia Đình Phật Tử Việt Nam Đức Quốc tại chùa Viên Giác từ 22.4 - 25.4.2011

Ban Hướng Dẫn GĐPT Việt Nam tại Đức tổ chức khóa tu học Phật Pháp cho các đoàn viên Gia Đình Phật Tử, thanh thiếu niên Phật tử và phụ huynh tại chùa Viên Giác trong 4 ngày. Chương trình Tu học gồm có các thời giáo lý và thảo luận, kiến thức tổng quát trong Gia Đình Phật Tử, các khóa lễ tụng niệm, sinh hoạt dành riêng cho giới trẻ v.v...

Bước sang năm tổ chức lần thứ 15, Ban tổ chức ước lượng số học viên ghi danh sẽ không dưới 250 học viên. Nhìn lại 14 năm qua, con số học viên tăng dần theo mỗi năm. Thành quả này là nhờ vào sự lãnh đạo tinh thần và sự quan tâm lớn lao của Chư Tôn Đức dành cho giới trẻ, sự thương mến của quý Ban bảo trợ và công lao đóng góp của nhiều người, nhất là các anh chị Trưởng. Đặc biệt những năm gần đây, các Chi Hội địa phương đã khuyến khích con em về tham dự ngày một đông, nên lớp học thêm sôi nổi, sinh hoạt thêm vui tươi vì „Ăn cơm

https://tieulun.hopto.org

có canh, tu hành có bạn". Các em đã được các Trưởng khen là rất hòa đồng.

Từ năm 2007 trở đi, 7 đơn vị GĐPT tại Đức luân phiên nhau đảm nhận phần điều hành tổng quát cho Khóa Tu Học cùng với các ban viên BHD. Sau 2 đơn vị Tâm Minh và Chánh Niệm (2010), nay đến lược 2 đơn vị miền nam Đức: GĐPT Chánh Dũng và GĐPT Chánh Tín.

Phần ẩm thực năm nay, Ban tổ chức vẫn chưa mời được người đứng ra nấu chính cho suốt khóa học, chỉ còn mong chờ vào các Ban bảo trợ và phụ huynh các Gia Đình Phật Tử thay phiên nhau như mọi năm.

Vân tập: Chiều thứ Năm 21.04.2011
Khai Giảng: Sáng thứ Sáu 22.04.2011
Bế Giảng: Trưa thứ Hai 25.04.2011
Lệ Phí: Oanh vũ 10 €
Thanh & Thiếu & Phụ huynh 20 €
Liên Lạc:
-Văn Phòng Ban Hướng Dẫn GĐPT Việt Nam tại Đức Quốc.
email: BTV_GDPT-DucQuoc@gmx.de

Khóa Tu học gồm có 6 Lớp:
-2 Lớp Oanh vũ sẽ tùy theo trình độ học các bậc Mở Mắt, Cánh Mềm, Chân Cứng và Tung Bay
-2 Lớp Thiếu với các bậc Hướng Thiện, Sơ Thiện, Trung Thiện và Chánh Thiện
-1 Lớp ngành Thanh + Huynh trưởng với các bậc Kiên, Trì
-1 Lớp Phụ huynh sẽ do chư Tôn Đức chọn đề tài.
(Các đề tài học của các bậc và những chi tiết liên quan đến khóa học xin vào trang nhà www.gdpt-ducquoc.de để theo dõi và tham khảo)

Tin Hội Cứu Trợ TPB. QLVNCH Đức Quốc

• **Những tấm lòng vàng tiếp theo:**

- Vietnamesischer Familiengruppe & Kreis Kurt – Schumacher-Str.155- 70565 Stuttgart giúp đỡ: 4 TPB.
- Kolpingsfamilie: Diakon Martin Hauber. Karl-Adam-Str.3-72076 Tübingen giúp đỡ: 2 TPB.
-D&V e.V.- Paul-Ehrlich – Str.16 – 72076 Tübingen giúp đỡ: 4 TPB.
- Bà Huyền Thị Biếu, Danmark: 100 $ US. Hoàng thị Ngọc Bích, Dilingen: 50 €. Đàm Quang Ánh, Mosbach: 100 €. Đại Đức Thích Hạnh Giả, Chùa Viên Giác: 20€. Bà Vũ Bá Kiểm, Finland: 20€. Phạm Thị Nga, Schweiz: 100 FS. Tổng cộng: **190€ + 100FS + 100 $US.**

• **Danh sách TPB đã nhận tiền tháng 12.2010**
- Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu: -Nguyễn Tấn Vui.-Nguyễn Ái. -Phạm Văn Chi. -Ngô Văn Giải 5)-Bùi Văn Bình. -Nguyễn Văn Bé. - Tạ Văn Đối. - Đinh Văn Tiệp.- Đặng Khắc Tiến. -Nguyễn Văn Thu.
- Tỉnh Long An: -Trần Văn Bé. -Nguyễn Đức Thuận. Phan Văn Lạc.
- Tỉnh Đồng Nai: - Đoàn Xuân Quảng.
- Tỉnh Tiền Giang: - Nguyễn V. Lộc. -Võ Văn Ưu.
- Tỉnh An Giang: -Nguyễn Văn Danh -Lê Minh Hiển. -Đỗ Văn Liêm.
- Tỉnh Sóc Trăng: -Chung Nhựt Thịnh.
- T**hành Phố Sài Gòn:** -Ngô Văn Tốt -Bùi Văn Mười -Nguyễn Văn Côi -Bùi Văn Thiệt -Đào Văn Hoàng -Nguyễn Văn Danh -Huỳnh Đình Cẩm -Nguyễn Đức Hoa -Trần Quang Thanh -Trịnh Văn Khôi.

Trên đây là danh sách những TPB đã nhận quà gởi tháng 11-2010. Còn quà gởi trong dịp Tết nầy sẽ thông tin trên báo kỳ tới.

Tiền còn lại cuối tháng 12-2010: **1.790 Euro.**

Tháng 01-2011 gởi thêm 20 Hồ sơ cũ và 10 Hồ sơ Đặc Biệt (do người Đức ủng hộ)= **1.650 Euro.** Hiện tại Quỹ cứu trợ còn lại: **330 Euro + 100 US đô la + 100 FS** (Quan Thụy Sĩ). (Thư ký: Trần Văn Huyền).

Nhắn tin – Tìm con – Tìm bạn

1 - Ông Ngoại: Trần Văn Sửu, Trường "Bassac", Cần Thơ. **Bà Ngoại**: Thái Thị Điểu, Pháp danh Diệu Loan
Cha: Võ Văn Tiếp, Sa Đéc. **Mẹ**: Trần Thị Châu, Pháp danh Diệu Bửu.
Muốn biết các con hiện giờ ở đâu ?

-Võ Ngọc Trinh, sanh năm 1950 tại Mỹ Tho, Việt Nam		
-Võ Thành Nghiệp	1954	-nt-
-Võ Phú Cường	1959	-nt-
-Võ Phú Thạnh	1961	-nt-
-Nguyễn Tiến Dũng	1972	-nt-

Khi các con nhận được tin này cho Ba Má hay liền về các địa chỉ dưới đây:
1. Võ Thống Nhứt, Tél. (450) 651-7101
Địa chỉ: 2026 St. Alexandre # 3 Longueuil, QC,Canada
2. Võ Thành Lập, Tél. (450) 448-6895
2925 Béliveau- QC JAM 2B7 Longueuil, Canada.
3. Võ Ngọc Trang, Tél (450) 468-7098
1590 Rue Bordelais-Longueuil-QC-Canada.
4. Võ Kim Hoàng, Tél. (450) 672-4001
1140 Rembrant-Brossard-JAY-2E7-QC-Canada.

2. Tìm bạn gái : Trần Thị Mai. Ngày còn ở VN sống tại phố Hoàng Văn Thụ - Nam Định. Tháng 11.1988 sang Tiệp thực tập nghề ở nhà máy dệt TIBA-08 Laznebelohrad – Hradec. Sang Đức năm 1991. Nay ở đâu bạn hãy liên lạc đến, hoặc ai biết Mai ở đâu, xin nhắn tin đến địa chỉ: **Nguyễn Thị Hạnh**
- Gärtnerstr. 30. 66117 Saarbrücken – Saarland.
Tel : 0681 7537883. Thành thật cám ơn.-

3. Tìm con : Cha: Trịnh văn Xem, Cà Mau.
Tìm con: **TRỊNH VĂN LŨY**
Năm 1982 cư ngụ tại địa chỉ:
San Str. 1 – 7119 Niedehall – West Germany.
Khi con nhận được tin, liên lạc với anh chị Ánh, Bửu bên Úc Đại Lợi:
Nguyễn Duy Bửu
10 Rotherwood Avenue
Mitcham Vic. 3132 – Melbourne – AUSTRALIA
Tel. 00613–98746907 & 00613-98126898
Hoặc bà con nào biết Lũy ở đâu, xin làm ơn báo cho tôi tại Đức qua số Đt. 00160-6545698. Xin cảm ơn.

https://tieulun.hopto.org

Tin Việt Nam

• **Wikileaks: Đảng CSVN bán nước cho Trung Cộng**

Và cái gì chờ đợi cũng đã đến, khi tổ chức Wikileaks công bố một tài liệu "tuyệt mật" động trời liên quan đến Việt Nam.

Đó là biên bản họp kín giữa ông Nguyễn Văn Linh Tổng Bí Thư Đảng CSVN, ông Đỗ Mười, Chủ tịch HĐBT đại diện cho phía Việt Nam và ông Giang Trạch Dân, Tổng Bí Thư và ông Lý Bằng, Thủ tướng Chính phủ đại diện cho phía Trung Quốc trong hai ngày 3-4.9.1990 tại Thành đô.

Trong tài liệu tuyệt mật liên quan tới Việt Nam này, Wikileaks khẳng định thông tin dưới đây nằm trong số 3.100 các bức điện đánh đi từ Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh của cơ quan ngoại giao Hoa Kỳ tại Việt Nam gửi chính phủ Hoa Kỳ, tài liệu này có đoạn ghi rõ "... Vì sự tồn tại của sự nghiệp xây dựng thành công CNCS, Đảng CSVN và nhà nước Việt Nam đề nghị phía Trung Quốc giải quyết các mối bất đồng giữa hai nước. Phía Việt Nam xin làm hết mình để vun đắp tình hữu nghị lâu đời vốn có giữa hai đảng và nhân dân hai nước do Chủ tịch Mao Trạch Đông và Chủ tịch Hồ Chí Minh dày công xây đắp trong quá khứ và Việt Nam bày tỏ mong muốn đồng ý sẵn sàng chấp nhận và đề nghị phía Trung Quốc để Việt Nam được hưởng quy chế Khu tự trị trực thuộc chính quyền Trung ương tại Bắc Kinh như Trung Quốc đã từng dành cho Nội Mông, Tây Tạng, Quảng Tây... Phía Trung Quốc đã đồng ý và chấp nhận đề nghị nói trên, cho thời hạn phía Việt Nam trong thời hạn 30 năm (1990-2020) để Đảng CSVN giải quyết các bước tiến hành cần thiết cho việc gia nhập đại gia đình các dân tộc Trung Quốc".

Những ngày này, những tin thời sự quốc tế thuộc hàng đầu trên các kênh truyền hình ngoại quốc nổi tiếng như BBC, CNN chắc chắn sẽ là tin về sự căng thẳng của hai miền Nam – Bắc Triều Tiên đang đứng trên bờ vực của một cuộc chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên chắc chắn là vấn đề số một và vấn đề thứ hai là những thông tin mà tổ chức Wikileaks dọa sẽ công bố công khai những tin tức tuyệt mật của ngành ngoại giao Hoa Kỳ.

Được biết những thông tin mà Wikileaks dọa công khai bao gồm 251.287 tài liệu mà Wikileaks có được là tin trao đổi giữa 250 Đại sứ quán và Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại hơn 90 nước trên thế giới với Washington. Cũng theo thông báo của tổ chức Wikileaks cho biết hiện nay họ có trong tay những thông tin liên quan đến Việt Nam, đó là những tài liệu từ các cuộc trao đổi giữa các nhà ngoại giao Hoa Kỳ ở Việt Nam và chính phủ Mỹ, với hơn 2.300 bức điện tín gửi đi từ Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Hà Nội và gần 800 từ Lãnh sự quán ở thành phố Hồ Chí Minh. Theo họ, trong số hơn 3100 điện tín này có cả những loại thuộc diện "tuyệt mật".

Cho tới nay Wikileaks mới công bố nội dung của hơn 200 bức điện tín trong số hơn 251.287 bức mà họ có và trong số các thông tin ít ỏi được công bố nhỏ giọt ngày hôm nay (30.11.2010) có hai tin liên quan đến Trung Quốc và Bắc Triều Tiên rất có giá trị. Đó là tin các quan chức Trung Quốc tuyên bố ủng hộ thống nhất hai miền Bắc và Nam Triều Tiên vào thời gian sau hai năm lãnh tụ Kim Jong Il qua đời, và chính quyền mới của nước Triều Tiên thống nhất sẽ do chính quyền Soul quản lý. Và tin thứ hai là phát biểu của một quan chức cao cấp Trung Quốc nói với Thứ Trưởng Ngoại giao Nam Triều Tiên, khi cho biết rằng thế hệ lãnh đạo trẻ Trung Quốc hiện nay không hài lòng và coi chính thể ở Bắc Triều Tiên của gia đình họ Kim là đứa trẻ hư không biết nghe lời.

Hai tin rò rỉ kiểu này khác hẳn với sự hiểu biết và phán đoán của mọi người về thái độ của Trung Quốc với Bắc Triều Tiên, đó là ai cũng nghĩ rằng bằng mọi giá không bao giờ Trung Quốc bỏ rơi nước láng giềng cộng sản đàn em này. Có lẽ những tin bí mật của Wikileaks tiết lộ rất có giá trị như họ thông báo trước, vì thế sẽ còn có nhiều tin động trời trong số 3.100 bức điện từ các cuộc trao đổi giữa các nhà ngoại giao Hoa Kỳ ở Việt Nam và chính phủ Mỹ, được gửi đi từ Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Hà Nội và Lãnh sự quán tại TP Hồ Chí Minh.

Những ngày gần đây, không chỉ có các chính khách Hoa Kỳ, mà hầu hết các chính khách trên thế giới đang ở tâm trạng hồi hộp, căng thẳng đến nghẹt thở khi chờ đón sự công bố của tổ chức Wikileaks trong đó có các chính khách hàng đầu của Việt Nam cũng hết sức lo lắng khi những điều "tuyệt mật" sẽ bị Wikileaks dọa sẽ công bố.

Đoạn tin đầu nói trên về Biên bản họp kín tháng 9.1990 tại Thành Đô giữa lãnh đạo cao cấp Việt Nam và Trung Quốc, cũng chỉ là một tin mang tính chất giả thiết của tác giả mà nó có nhiều khả năng khi bị bạch hóa có thể xảy ra mà thôi, chứ đó không phải tin chính thức của Wikileaks.

Điều quan trọng ở đây là, những chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo đối với đảng CSVN nếu như tin này là tin chính thức do Wikileaks công bố trong một ngày gần đây. Chúng ta có quyền phỏng đoán và chuẩn bị tinh thần cho mọi người và cá nhân mình trước sự thật không mấy tốt đẹp, mà nó liên quan tới sự tồn tại của đảng CSVN trong vai trò lãnh đạo xã hội và nhà nước. Vì nếu khi ta đối chiếu với các tin tức liên quan đến việc phía Việt Nam đã cho Trung Quốc thuê nhiều chục ngàn hecta rừng đầu nguồn biên giới, lá cờ Trung Quốc có 6 ngôi sao (thay vì cờ Trung Quốc chỉ có 5 ngôi sao) xuất hiện tại một nhà hàng Trung Quốc tại Vũng Tàu, hay dự án boxit Tây Nguyên và gần đây nhất là tin Trung Quốc tiến hành thu hồi hàng loạt cột mốc biên giới với Việt Nam có từ thời Hiệp định Pháp - Thanh (1887)... Trong đàm phán biên giới, họ ép ta làm ta mất một nửa thác Bản Giốc, dân ta cũng không được đặt chân đến Ải Nam quan nữa, tất cả ta mất hàng trăm Km2 đất. Họ xóa hiệp định phân định ranh giới vịnh Bắc Bộ giữa hai Chính phủ Pháp – Thanh (do lịch sử để lại) đòi chia lại, ăn hơn của ta một phần hải phận thì giả thiết trên là hoàn toàn có cơ sở xảy ra.

Những cái đó có phải là những bước tiến hành âm thầm trong kế hoạch 30 năm để đưa Việt Nam trở thành một Khu tự trị của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa hay không? Trong cuộc sống thì cái gì cũng có thể xảy ra, vì sẽ có những điều sự thật lại nằm trong những điều mà ta tưởng rằng không thể có hay không thể xảy ra. Vấn đề nêu trên là một ví dụ nhỏ, có thể lắm chứ.

https://tieulun.hopto.org

Xin vui lòng chờ tổ chức Wikileaks họ sẽ chính thức công bố trong một thời gian gần đây cho mọi người toàn thế giới rõ. *(Wikileaks).*

• Thủy điện băm nhỏ sông ngòi, gây lũ lụt

Tại hội nghị thường niên của Mạng Lưới Sông Ngòi Việt Nam (VSN) tại Tam Đảo, Vĩnh Phúc vào 26 tháng 11, vừa qua, một nhà khoa học hàng đầu khẳng định thủy điện góp phần gây nạn lũ lụt cho người dân trong lưu vực. Dựa trên nghiên cứu sông Ba ở Phú Yên, Tiến Sĩ Đào Trọng Tứ -cố vấn của Mạng Lưới Sông Ngòi Việt Nam, nguyên Phó tổng thư ký Ủy Hội Sông Mekong- cung cấp những số liệu cụ thể chứng minh trận lũ lịch sử tháng 11.2009 có sự "góp phần" của thủy điện Ba Hạ.

T.S. Đào Trọng Tứ cho rằng để giảm lũ cho hạ nguồn, các hồ thủy điện trên sông Ba không thể không để diện tích phòng lũ, nếu các hồ không có dung tích phòng lũ thì vùng hạ lưu còn phải chịu ngập lụt dài dài. Tuy quy trình vận hành liên hồ chứa có nói rằng các hồ thủy điện có chức năng tham gia giảm lũ cho hạ lưu, nhưng một khi hồ không có dung tích phòng lũ thì làm sao giảm lũ được?

Không phải chỉ có ở miền Trung, tại miền Nam sông ngòi cũng bị các công trình thủy điện băm chặt. Vào thời điểm này những năm trước, trên sông Đồng Nai nước về nhiều. Năm nay, tại sông La Ngà (một nhánh của sông Đồng Nai), những doi cát vẫn trồi trên sông. Ngay như hồ thủy điện Trị An nằm gần cuối nguồn sông Đồng Nai cũng đang gặp khó khăn trong việc tích nước. Không những gây khó khăn cho nông nghiệp và làm chết người trong lũ lụt, những đập thủy điện ở thượng nguồn còn gây khó khăn cho những đập khác ở hạ lưu.

Từ thủy điện Đồng Nai 3 sang Đồng Nai 4, dọc con đường nội bộ dài khoảng 35km, từng quả đồi nối đuôi nhau "trọc lóc" cây rừng, chỉ còn là những đồi trà, nương cà phê. Rừng bị triệt phá, khả năng nước được giữ lại trong đất cũng không nhiều, những dòng suối đổ về sông Đồng Nai cũng cạn dần.

"Việc xây dựng hồ thủy điện sẽ làm mực nước ngầm phía hạ lưu hồ thấp đi, gây khó khăn về nước sản xuất, sinh hoạt của người dân và ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên trong khu vực. Thủy điện sẽ kết nối hai bờ sông Đồng Nai tạo điều kiện thuận lợi cho kẻ xấu vào săn bắt thú rừng và khai thác gỗ vườn quốc gia Cát Tiên một cách dễ dàng".

• Ngư dân Việt Nam bị tàu lạ (Trung Quốc) đâm chìm, 4 người mất tích

Rạng sáng ngày 30.11, tàu cá BV 7588 TS của ông Nguyễn Thành Trung (ngụ Bà Rịa - Vũng Tàu) đang đánh bắt cách TP Vũng Tàu khoảng 34 hải lý về phía đông nam đã bị một tàu lạ đâm chìm, toàn bộ 11 thuyền viên trôi giạt trên biển.

Ngay sau đó, một số tàu đánh bắt gần đó đã kịp thời cứu vớt được 7 thuyền viên, trong đó có 1 người trong trạng thái nguy kịch. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải khu vực III (Vungtau MRCC) đã điều tàu SAR 413 ra hiện trường tổ chức tìm kiếm cứu nạn, nhưng đến chiều qua vẫn chưa tìm thấy 4 thuyền viên mất tích.

• Mục sư Nguyễn Hồng Quang bị bắt, văn phòng Giáo Hội Mennonite bị san bằng

Đến 12 giờ trưa ngày 14.12.2010 thì 2 cơ sở của Giáo Hội Mennonite Việt Nam tại Quận 2 Sài Gòn đã hoàn toàn bị san bằng. Mục sư Nguyễn Hồng Quang bị an ninh đánh đập dã man và đã bắt đi lúc 9 giờ sáng cùng ngày.

Cùng bị bắt đi và hiện không có tin tức gì của Mục sư Phạm Ngọc Thạch. Ông bị bắt lúc 9 giờ 40 ngày 14.12.2010 đang lúc nhà cầm quyền Quận 2 tiến hành cưỡng chế san bằng các cơ sở Giáo Hội. Mục sư Phạm Ngọc Thạch cũng là người trước đây bị bắt ra tòa và đi tù như Mục sư Nguyễn Hồng Quang.

Theo tin từ trang nhà của Giáo Hội Mennonite Việt Nam còn có 16 sinh viên các địa phương bị bắt ép lên xe để về địa phương.

Dù lệnh cưỡng chế thông báo là ngày 14.12.2010 sẽ thi hành cưỡng chế nhưng từ 1 tuần trước các hoạt động của Giáo Hội và gia đình Mục sư Nguyễn Hồng Quang đã bị phong tỏa. Ngày 13.12.2010 là ngày mà an ninh cộng sản tăng cường lực lượng nghiêm ngặt. Không một ai có thể ra vào khu vực này. Những nhân sự của Giáo Hội có việc ra khỏi cơ sở đều bị bắt giữ ngay lập tức. Những ai từ ngoài đi vào cũng bị bắt giữ.

Toàn bộ máy móc thiết bị của Giáo Hội đã bị tịch thu và mang đi. Điện thoại di động của tất cả những ai có mặt tại hiện trường đều bị thu giữ để đảm bảo không có tin tức gì về việc cưỡng chế trái pháp luật lọt ra bên ngoài.

Cùng một lúc nhiều Mục sư, nhân sự của Giáo Hội Mennonite Việt Nam bị câu lưu và giam giữ tại địa phương của họ. Đến khi việc cưỡng chế hoàn thành, hai cơ sở Trung Ương của Giáo Hội Mennonite Việt Nam bị san bằng thì họ mới được thả về lúc 12 giờ 30 ngày 14.12.2010.

Một số vật dụng không bị lấy đi như bàn ghế, nồi niêu, quần áo, chăn màn... thì bị dồn về 2 nhà tạm có diện tích là 50 mét vuông. Theo lệnh cưỡng chế thì toàn bộ chi phí lên đến hàng trăm triệu đồng cho việc cưỡng chế thì phía gia đình của bà Mục sư Lý Thị Phú Dung phải trả cho lực lượng cứu hỏa, y tế, an ninh, dân phòng, thuê xe ủi... Tức là phía Giáo Hội và gia đình của Mục sư Nguyễn Hồng Quang phải trả toàn bộ chi phí cho những người đến cướp và san ủi nhà của ông và hai cơ sở của Giáo Hội Mennonite Việt Nam.

Một nguồn tin từ một Tòa tổng lãnh sự quán nước ngoài tại Sài Gòn cho hay là khi nhận được đơn kêu cứu của Mục sư Nguyễn Hồng Quang và Giáo Hội Mennonite Việt Nam họ đã liên lạc với chính quyền thành phố Sài Gòn, thì chính quyền thành phố đổ thừa là việc của chính quyền Quận 2 họ không có thẩm quyền can thiệp. Các nhân viên ngoại giao tìm mọi cách liên lạc với chính quyền quận 2 thì không được...

Nhiều Mục sư Tin Lành không liên quan gì đến Giáo Hội Mennonite cũng bị cắt điện thoại từ sáng đến lúc 1 giờ chiều ngày 14.12.2010.

https://tieulun.hopto.org

Có tin cho hay là một thành viên của nhóm 8406 đến theo dõi cũng bị bắt giữ lúc 10 giờ sáng ngày 14.12.2010 tại một quán cà phê cách xa địa điểm bị cưỡng chế hơn 1 km thuộc phường An Khánh, Quận 2- Sài Gòn...

Một mục sư của Giáo Hội Mennonite trả lời phỏng vấn Giáo Hội Mennonite Việt Nam có đi vào lịch sử sau hành động phá hoại cơ sở ngày 14.12.2010 của nhà cầm quyền Việt Nam? Số phận của Mục sư Nguyễn Hồng Quang, Mục sư Phạm Ngọc Thạch có bị thủ tiêu hay không? Chúng ta chờ xem diễn biến tiếp theo. Những thông tin về bách hại, bắt bớ, cưỡng chế trái pháp luật đã được lọt ra thế giới bên ngoài thì những ngụy biện, chối cãi trách nhiệm khó mà được dư luận thế giới tự do chấp nhận.

Những ai tin vào tuyên bố của nhà nước cộng sản Việt Nam là hiện nay ở Việt Nam có nhân quyền, có tự do Tôn Giáo thì đây là dịp để kiểm chứng lại những tuyên bố xảo trá và bịp bợm của một chính thể độc tài đang trên bờ vực bị nhân dân đứng dậy xóa bỏ. Lẽ nào chúng ta làm ngơ yên lặng để cho tội ác của cộng sản Việt Nam hoành hành ngay trên quê hương yêu dấu của chúng ta?.

• Hà Nội ra lệnh tổng chiêu dụ Việt Kiều, đẩy mạnh Nghị quyết 36:

Tin Hà Nội - Nhà nước Cộng sản Việt Nam bắt đầu mở chiến dịch tổng chiêu dụ Việt Kiều, theo nhiều bản tin từ các thông tấn nhà nước. Trên phương diện khác về tài chánh, hàng trăm dự án bơm tiền ra nước ngoài đầu tư đã biến mất, hoàn toàn không nghe phản hồi, và có nhiều dự án đổi địa chỉ mà không báo cáo.

Đặc biệt theo bản tin trên báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng Cộng sản, cho biết hai cơ quan lớn của nhà nước sẽ hợp sức để tăng lực cho chiến dịch nhuộm đỏ hải ngoại, trong đó lấy Nghị Quyết 36 làm vũ khí chính để chiêu dụ và trực tiếp chỉ huy từ trung ương đảng.

Bản tin do Ban Dân vận Trung ương và Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài phối hợp cho biết trong tuần qua tại Hà Nội đã diễn ra lễ ký kết Chương trình phối hợp công tác giữa Ban Dân vận Trung ương với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao.

Chương trình nhằm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 36 của Bộ Chính Trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời tăng cường phối hợp giữa Ban Dân vận Trung ương Đảng với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác dân vận nói chung, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài và công tác đối ngoại nhân dân nói riêng...

Cũng trong tuần qua, nhà nước Cộng sản Việt Nam tuyên bố bắt đầu thiết lập trang Web riêng cho Việt Kiều.

Website đưa tin về người Việt ở nước ngoài vừa được chính thức ra mắt hôm thứ Tư. Đây là một dự án được thực hiện với sự tham gia của Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài thuộc Bộ Ngoại Giao và Cục thông tin đối ngoại thuộc Bộ truyền thông và Thông tin. Website được phân chia theo từng quốc gia, nhằm mục đích tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước đối với người Việt ở nước ngoài...

Bản tin trên báo cho biết đầu tư ra nước ngoài 7 tỷ Mỹ kim hiệu quả thấp, đến nay 149 dự án không thấy phản hồi và 69 dự án không còn ở địa chỉ cũ. Nghĩa là trong 516 dự án tư bản đỏ bơm tiền ra nước ngoài thì có tới 218 dự án biến dạng vào hư vô. Trong các dự án đầu tư, bản tin này ghi có những dự án đầu tư sang cả các quốc gia lớn như Nhật, Hoa Kỳ, Nam Hàn, Singapore, Úc Đại Lợi và châu Mỹ Latinh.

• Lê Thị Công Nhân bị bắt giữ và xử phạt

Luật sư Lê Thị Công Nhân đã bị bắt giữ 2 ngày liên tiếp 29 và 30 tháng 12 năm 2010 và "được" ra quyết định xử phạt 1,5 triệu đồng do lần vi phạm án quản chế. Cụ thể như sau:

Vào 10 giờ 30 tối ngày 29.12.2010 khi Luật sư Lê thị Công Nhân cùng anh Ngô Duy Quyền- là anh trai ruột của sinh viên Ngô Quỳnh, đến ga Hà Nội để lên chuyến tàu 11 giờ tối vào Huế thăm Linh mục Nguyễn Văn Lý thì bị khoảng 20 công an mặc cảnh phục và thường phục đến bắt.

Nhà ga khi ấy vắng tanh không một bóng người làm Luật sư Công Nhân rất ngạc nhiên vì còn 30 phút nữa tàu mới chạy và quãng thời gian này luôn là thời gian đông nhất người đến đi tàu và tiễn đưa nhau. Mãi sau cô mới biết là ga Hà Nội đã bắt ép hành khách phải vào trong khoang tàu ngồi đợi cho đến giờ tàu chạy, còn người thân đưa tiễn thì bị buộc phải ra về hết để thuận tiện trong việc bắt giữ.

Sau đó, họ giải cô vào văn phòng công an ga Hà Nội và lập biên bản vi phạm án quản chế với cô. Ls LT Công Nhân không ký vào bất kỳ biên bản giấy tờ nào có nội dung quy kết cô vi phạm án quản chế.

Khoảng 11.30 giờ tối họ đưa Luật sư Công Nhân về công an phường Phương Mai phố Phương Mai để tiếp tục thẩm vấn. Lúc này họ mới rút ra một xấp tài liệu in chữ chi chít đó là những gì Công Nhân đã từng nói, viết trên mạng để cô đọc và ký xác nhận điều mình đã làm.

Gần 10 người thay nhau thẩm vấn, dọa nạt, thuyết phục cô và bắt cô phải thừa nhận và ngợi khen, tự hào như họ về những "thành tích" của ĐCS trong những năm qua...

Luật sư Công Nhân cũng bị thẩm vấn về Công Đoàn Độc Lập và mối liên hệ với anh Trần Ngọc Thành ở Ba Lan.

Cuộc thẩm vấn kết thúc và Ls. Công Nhân được thả về lúc 1 giờ 15 rạng sáng ngày 30.12.2010 với một cái giấy yêu cầu đến công an phường Phương Mai tiếp tục "làm việc" vào 9 giờ sáng cùng ngày để được "nhận quyết định xử phạt tiền vì đã vi phạm án quản chế".

Sáng hôm sau, thứ Năm 30.12, Luật sư Công Nhân vẫn như thường lệ không đến trụ sở công an theo lệnh, dù biết chính quyền sẽ phạt tiền.

10 giờ 30 sáng cô và người bạn đến quán ăn trên phố Huế. Ngay khi ăn xong, bước chân ra khỏi quán cô đã bị một nhóm công an mặc thường phục lao đến với máy quay phim bật sẵn chĩa thẳng vào cô và người bạn. Họ xông đến túm chặt tay cô bẻ ra phía sau và đưa thẳng về công an phường Ngô Thì Nhậm 59 phố Huế.

https://tieulun.hopto.org

Suốt 11 tiếng đồng hồ, Luật sư Công Nhân bị giữ và thẩm vấn tại đồn này. Trong lúc bị giữ, Ls. Công Nhân lấy điện thoại ra định báo tin cho gia đình nhưng họ không cho phép sử dụng mà còn đòi thu giữ tài sản của cô.

Nội dung cuộc thẩm vấn kéo dài 11 tiếng từ 11 giờ 30 sáng đến 10 giờ tối xoay quanh 3 ý chính: các bài thơ, các bài phỏng vấn và việc Luật sư Công Nhân vi phạm quản chế sẽ bị trừng phạt thích đáng.

Điều đặc biệt ngày thẩm vấn hôm nay, Ls.Công Nhân cho biết, họ không hề cho cô uống nước dù cô đã yêu cầu đến 3 lần. Trong buổi thẩm vấn, công an đã "lên lớp" Ls.Công Nhân về sự ưu việt và tươi đẹp của xã hội, dọa sẽ cho cô vào tù thêm một lần nữa, và nói cô *"thích dân chủ thì sang Tây mà ở"!*

Khoảng hơn 4 giờ chiều thì A 42 đưa Luật sư Công Nhân về phường Phương Mai và tiếp tục thẩm vấn đến 10 giờ tối. Lúc 7 giờ sau khi cô đòi nước uống và ăn cơm khi đến bữa thì một nhân viên trẻ mới mang cho cô 1 ly nước...

Khoảng 9 giờ tối Thiếu tá công an khu vực Nguyễn Xuân Sơn lại tiếp tục nói: "*Nếu chị không chấp hành pháp luật của Đảng và nhà nước thì chúng tôi sẽ có biện pháp mạnh với chị.*" Họ đưa cho cô tờ quyết định xử phạt hành chính số 01 của công an phường Phương Mai, phạt Luật sư Lê thị Công Nhân 1,5 triệu đồng, nộp phạt trong vòng 10 ngày tại kho bạc nhà nước kể từ ngày có quyết định xử phạt, nếu không sẽ bị cưỡng chế.

Luật sư Công Nhân hỏi cưỡng chế cách nào. Ông Sơn đáp "Chúng tôi có cách riêng của chúng tôi chị không cần biết."

10 giờ tối, Luật sư Công Nhân đi bộ về nhà trong tình trạng vừa mệt vừa đói.

(Theo tin của FNA, Đàn Chim Việt biên tập)

• Tin mới về Linh Mục Nguyễn Văn Lý ở Huế

Ông Christian Marchant (dấu x) trước UBND phường Ô Chợ Dừa ngày 8/12/2008 (nơi xét xử 8 giáo dân Thái Hà)

Sáng 05.01.2011, lúc 9g50, như đã báo trước, Ông Christian Marchant, Tùy viên Chính trị, đại diện Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Hà Nội và anh Đào Công Đức, thông dịch viên, đi xe taxi đến cổng 69 Phan Đình Phùng, Huế để thăm Linh mục Nguyễn Văn Lý, người tù nhân lương tâm đang bị liệt nửa người do tai biến mạch máu não vì rối loạn huyết áp và đang bị quản chế tại Nhà Hưu Dưỡng Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế.

Ông Christian Marchant, cao to hơn 1,8 m, khoảng 45-50 tuổi, và anh Đức là 2 người đã cùng các đoàn chính khách Hoa Kỳ vào trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam thăm Lm. Lý nhiều lần trong những năm 2004, 2008 và 2009.

Khu vực chung quanh Nhà Chung Tổng Giáo phận Huế từ ngày 15.3.2010, khi Lm. Lý được đưa về điều trị tại đây thì vẫn có công an (CA) canh gác khi lộ liễu, khi kín đáo, nhưng họ chưa cản trở hay gây phiền nhiễu cho bất cứ khách viếng thăm nào, dù trong hay ngoài nước, dù người Việt hay người nước ngoài trong gần 10 tháng nay. Chỉ thỉnh thoảng có vài dịp lễ lớn, CA tăng cường đông hơn, có lẽ đề phòng Lm.Lý đi dâng lễ đâu đó.

Nhưng trong vài ngày này, lực lượng CA đông hẳn lên, đến vài chục, hình như họ muốn ngăn chặn Lm. Lý đi hành hương La Vang, dịp đại hội đặc biệt năm 2011 này, là đại lễ bế mạc Năm Thánh 2010 của Giáo hội Công giáo Việt Nam, ước tính khoảng 500 ngàn tín hữu tham dự với trên 30 Hồng Y, Tổng Giám Mục, Giám Mục, cả ngàn Linh mục. Khách vào ra thăm Lm. Lý vẫn bình thường, không ai bị khám xét bất cứ gì.

Tình hình nóng hẳn lên, khi xe chở Ông Christian Marchant và anh Đức vừa đến cổng 69 Phan Đình Phùng thì 30-40 CA xông đến, vừa tự ý đóng cổng sắt Nhà Chung lại, vừa dùng bạo lực quyết tâm ngăn cản Ông Marchant và anh Đức bước vào. Cuộc giằng co trở nên náo loạn khi 2 bên cùng lên tiếng to, nhiều CA đã vật ông Marchant xuống đất, không cho ông chụp hình. Dân chúng 2 bên bờ sông An Cựu tụ tập xem càng lúc càng đông lên đến hàng trăm.

Lm. Lý lê chân ra cổng đã bị đóng chặt, lớn tiếng gọi chào và cảm ơn ông Marchant chỉ cách nhau khoảng 5 mét, nhưng ông Marchant không nghe được vì các CA la hét lớn quá. Ông Marchant phẫn uất đến cực độ, rống lên như một con vật to lớn bị siết họng.

Cuối màn, vào khoảng lúc 11 giờ cùng ngày, CA đã khiêng ông Marchant vứt lên xe không khác gì con bò lớn, gần như bị buộc bốn chân và bịt mõm.

Xe muốn chạy ngay, nhưng vì ông Marchant vùng vẫy phản đối dữ dội, nên các CA phải vất vả tìm cách khống chế ông. Phải gần 10 phút sau, xe mới chạy được, đưa ông Marchant và anh Đức về Sở Ngoại Vụ của tỉnh Thừa Thiên-Huế cách đó gần 1 km.

Tuy cuộc thăm gặp đã không thể diễn ra xuôi thuận, nhưng những gì xảy ra thì đã giúp nói lên nhiều điều hữu ích thay cho Lm. Lý rất nhiều, chắc chắn giúp ông Marchant hiểu thấm thía, sâu sắc và rất sinh động về Nhân quyền, Tự do, Dân chủ và CSVN bằng hàng ngàn bài viết. (Tình hình này xem ra Lm. Lý muốn lê chân tham gia biểu tình trong những ngày tới với đồng bào các giới, khó bước chân ra khỏi cổng Nhà Chung).

Theo chương trình, ông Marchant và anh Đức sẽ đi La Vang, Quảng Trị chiều nay.

Tại đây, từ chiều mồng 3, mồng 4 và cả sáng mồng 5 này, nhiều thanh niên, kể cả lương dân không Công giáo, không rõ do ai tổ chức, đã phát tán các tài liệu nóng do Lm. Lý viết như: Người Chiến sĩ Dân Chủ Hòa Bình hôm nay phải ưu tiên làm gì?; Đơn Tố Cáo và Yêu Cầu Truy Tố các Bộ Chính Trị ĐCSVN về 2 tội Phản Quốc và Bán Nước; Lời Kêu Gọi Tiến Hành Giải Thể Chế Độ CS để Thiết Lập Chế Độ Dân Chủ Đa Nguyên Đa Đảng VN Thăng Tiến Hòa Bình; Bản Hướng Dẫn Biểu Tình Kiên Định Ôn Hòa...

Huế và Việt Nam đang nóng lên từng ngày.

(FNA, 5 Jan 2011)

https://tieulun.hopto.org

Tin nước Đức

• **Lê Ngọc Châu phụ trách**

*** 1/3 dân chúng Đức nghĩ tốt về đạo Hồi**

Hôm 4.12, theo nghiên cứu lập số liệu thống kê từ đại học München công bố, thì tại Đức có đến 58% (miền Tây) và 62% (miền Đông) không ưa thích gì người Hồi giáo và chỉ có 34% nhận xét tốt về tôn giáo này. Tại các quốc gia Âu châu láng giềng Đức (như Hòa Lan, Pháp, Đan Mạch, Bồ Đào Nha) thì thái độ dân chúng đã chấp nhận và cởi mở hơn đối với người theo đạo Hồi cũng giống như với các tôn giáo khác.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy tín đồ đạo Phật, Ấn Độ và Do Thái giáo đã nhận được sự đánh giá cao, tuy nhiên có đến 30% dân chúng Đức xem đạo Do Thái còn tiêu cực!

*** Đức rút quân khỏi A Phú Hãn năm 2011**

Berlin 16.12.2010: Ngoại Trưởng Đức Guido Westerwelle (FDP) cho biết hôm 16.12.2010 trước Hạ Viện, theo bản tin của thông tấn xã DPA là chính phủ Đức dự định rút quân ra khỏi A Phú Hãn trong năm 2011, lý do vì tình hình an ninh ở vùng Hindu Kush khả quan, Đức hiện có 4.500 binh sĩ ở A Phú Hãn trong lực lượng ISAF (Quốc Tế Quân Trợ Giúp An Ninh).

Việc tham chiến này không được đa số dân Đức hài lòng qua những thương vong xảy ra liên tục (tháng 4.2010, có 7 lính Đức tử trận và 13 người khác bị thương qua trận phục kích của quân phiến loạn Taliban ở phía bắc A Phú Hãn).

*** Người già khốn khó ngày càng gia tăng**

31.12.2010: Theo số liệu ghi nhận từ giới chuyên gia phân tích xã hội, thì sĩ số người già sống nhờ vào tài trợ cơ bản nhà nước Đức, từ tỷ lệ chiếm 2,5% hiện nay sẽ gia tăng gấp 4 lần, lên mức 10% tính cho đến năm 2025, đặt ra tình trạng báo động về phương diện bao cấp cho chính quyền các cấp tại địa phương. Ông Ulrich Schneider, điều hành trưởng Hiệp hội phúc lợi Đức cho rằng nạn thất nghiệp, về hưu non, lương thấp hay trong trường hợp bị cắt xén hưu bổng, và xa hơn nữa vì đời sống trong tương lai đắt đỏ hơn, thì số người già rơi vào tình huống khốn khổ sẽ tăng vọt trong các thập niên tới. Theo ông Schneider, tỷ lệ người cao niên trên 65 tuổi, sống nhờ vào sự cấp dưỡng của nhà nước, từ sĩ số chiếm hiện nay 2,5% sẽ leo thang lên mức "10%, gấp 4 lần và nhiều hơn nữa vào năm 2025".

Cũng theo ông Schneider, luật lệ từ 2003 - thời chính phủ Đỏ-Xanh (SPD und Gruene) mức trợ cấp cơ bản Hartz IV được đặt ra là 359 Euro/đầu người, bên cạnh được phụ cấp thuê phòng và tiền sưởi, thì phương tiện sinh sống cho thành phần trên 65 tuổi đã thiếu thốn, trong lúc con cái (có lợi tức dưới 100 ngàn Euro/năm Brutto) cũng dựa theo luật thì được miễn nuôi nấng họ. Gánh nặng 400 ngàn trường hợp nhận trợ cấp xã hội được giao cho làng xã các cấp lo.

Tuy nhiên, với tỷ lệ trên người già Đức đã tương đối đầy đủ so với các nước khác, theo lời ông Bern Rürup, trưởng nhóm cố vấn xã hội cho chính quyền Berlin trước đây, nhưng giờ đây thì khác vì tình huống "già khổ" đã gia tăng theo giới phân tích chuyên môn cho biết. Bộ trưởng Lao động-Xã hội liên bang, bà Ursula von der Leyen (CDU) nhận thức ra nguy cơ trên, cho hay là sẽ lập ra Ủy ban đối phó vấn nạn nhưng khi nào bắt đầu công tác trong 2011 thì chưa cụ thể. Ông Schneider chờ đợi tình trạng đối với người già miền Đông sẽ tồi tệ hơn, mà hồi thống nhất hai miền cách đây trên 20 năm, họ là thành phần trung niên, mất việc làm, giờ đây đi dần vào tuổi hưu trí, cuộc sống nghèo khó lúc xế chiều bị đe dọa. Theo ông, chính sách cải tổ hưu bổng của Đức trong những năm qua đã đè nặng lợi tức thu nhập tuổi già, gia tăng sự rủi ro gặp hoàn cảnh túng thiếu.

Cho tới năm 2030 thì lợi tức hưu trí cũng sẽ bị cắt xén đi 1/6 để thích ứng hệ thống chi trả hiện nay, trong khi tình trạng lão hóa xã hội Đức thì gia tăng, bên cạnh gánh nặng cần được chăm nom y tế tốn kém, tiền bạc người già sẽ giảm dẫn tới việc họ phải sống lệ thuộc vào trợ cấp xã hội, mà theo lời ông Gerd Landsberg, trưởng Hiệp hội quản trị Làng xã và đô thị Đức thì nguồn tài trợ căn bản này cho tới nay vẫn chưa được chuẩn bị. Ông cho biết thêm từ năm 2003-2009, chi phí cấp dưỡng cơ bản cho người già sinh sống là 3,9 tỷ Euro, tăng lên gấp 3 lần trong sĩ số người nhận chỉ tăng gấp đôi, và chờ đợi "chính quyền liên bang phải gánh vác, vì vấn đề không thuộc vào kinh phí trang trải tại địa phương".

Cùng lúc, kinh tế gia Bern Rürup cũng nhận thấy khiếm khuyết này, yêu cầu Bá Linh phải hỗ trợ. Ông cho là những ai vì lợi tức kém, nhưng cả đời làm việc, đóng góp vào quỹ hưu, nên được tài trợ cao hơn thứ bậc sống theo định mức cơ bản (Hartz IV). Theo Rürup, biện pháp tăng hưu bổng cho thành phần cao niên đã được đảng CDU đương quyền quyết định trong đại hội vừa qua, giờ chỉ còn chờ thực hiện mà thôi!

*** Luật Đức, những thay đổi trong 2011**

31.12.2011: Trong năm cũ và ngay khi bước vào năm mới 2011, người tiêu thụ tại Đức sẽ phải tính đến phí xuất đắt đỏ và gánh nặng thuế má nhiều hơn trong tài khoản gia đình. Năm 2011 Đức sẽ đưa ra hàng loạt thay đổi trong xã hội liên quan đến luật lệ hiện hành. Nhiều gia đình vì thế cần nắm vững để thích nghi về: bảo hiểm sức khỏe, dinh dưỡng, năng lượng, môi sinh, tiền để dành, tài chính và du lịch. Hội bảo vệ người tiêu thụ tiểu bang Nordrhein-Westfalen đã lập ra danh bảng những thay đổi trong 2011 như sau:

1. Về Y tế:

- Nguyệt phí bảo hiểm sức khỏe bó buộc trong 2010 còn là 14,9% sẽ tăng lên 15,5% (đắt thêm +0,6%) lợi tức lương ngay vào đầu năm 2011. Trong đó, đóng góp phần người lao động là 8,2% (2010: là 7,9%) và phe chủ nhân là 7,3% (7,0%), tuy nhiên phía chủ nhân sẽ được ưu tiên và định mức này không thay đổi, trong khi mọi sự thâm thủng về sau nếu có, sẽ được chiết tính thêm vào phần đóng góp của người lao động. Biện pháp được Bá Linh ấn định nhằm hỗ trợ cho giới kỹ nghệ chế xuất không tăng giá sản phẩm dựa vào sự tốn kém trong lĩnh vực bảo hiểm y tế cho công nhân viên.

https://tieulun.hopto.org

- Sự thay đổi hãng/quỹ bảo hiểm y tế theo luật định (gesetzlich) thành tư (privat) trong tương lai sẽ dễ dàng hơn. Cho tới nay những ai có mức lương cao hơn 4125 Euro sau 3 năm mới có quyền thay đổi. Kể từ 2011 trở đi, định chuẩn này hạ xuống còn 1 năm thôi.

- Các hãng bảo hiểm y tế công (gesetzlich) một khi thâm hụt chi thu, từ 2011 trở đi có thể đòi thêm phụ phí (Zusatzbeiträge) đóng riêng cho sự phục vụ mà giá cả nhất định tùy nơi sẽ được áp dụng đồng đều không dựa trên lợi tức lao động. Luật cân bằng và bù lỗ cho thành phần có đồng lương thấp tuy được đề cập nhưng thời điểm ứng dụng sớm nhất có lẽ kéo dài sang năm 2012. Trong 2011, một khi nếu các hãng bảo hiểm đòi tăng phụ phí thì thân chủ có thể đổi sang hãng bảo hiểm khác. Người nhận lãnh trợ cấp ALG II (Arbeitslosengeld II /Hartz IV) được miễn, khỏi phải trả phụ trội này.

- Các hãng/quỹ bảo hiểm công có thể thương lượng với tập đoàn bào chế thuốc, lập hợp đồng giảm giá buộc các nhà thuốc tây cung ứng cho thân chủ các hãng bảo hiểm đã quy ước. Người bịnh tuy nhiên vẫn có quyền chọn lựa thuốc đắt, cao hơn mức ấn định nếu tự trả tiền trước mà về sau khi kê khai, có thể xin lại một phần từ các hãng/quỹ y tế. Điều quan trọng nên nắm vững là người bịnh vẫn có quyền sử dụng các loại thuốc khác - cần thiết, theo toa bác sĩ- mà chi phí sẽ được các hãng/quỹ bảo hiểm tài trợ toàn phần.

2. Thẻ thuế ELStAM:

- Hình thức giấy sau cùng hiện nay (còn giá trị cho năm 2010, và đặc biệt luôn cho 2011 trong lúc chuyển đổi), sau gần 90 năm lưu hành trong hệ thống khai báo thuế khóa tại Đức sẽ được thay thế bằng hệ thống lưu trữ điện tử kể từ 2012, mang tên gọi là ELStAM.

- Cũng trong năm 2011, mọi sự thay đổi liên quan về ngạch thuế (của người đi làm) sẽ do các ty sở tài chính địa phương đảm trách chứ không phải là phường xã, nơi ghi danh nhập hộ khẩu như trước kia.

- Những ai làm việc không được chủ nhân đáp ứng vị trí, nơi chốn cố định, ví dụ như giáo viên, kể từ 2011 có thể khai báo xin khấu trừ thuế khóa thường niên, tối đa là 1250 Euro.

3. Tiền cha mẹ (Elterngeld) và Hartz IV:

- Bị cắt xén trong trường hợp các cặp vợ chồng trẻ (sinh con, nghỉ việc) có lợi tức trên 1240 Euro/tháng. Sau khi trừ thuế (Netto) chỉ được nhận mức tài trợ hiện nay là 65% thay vì 67% tiền lương sau cùng. Những ai lãnh lương thất nghiệp ALG II và người nào có lợi tức cao trên 250.000 Euro/năm (vợ chồng là 500.000 Euro/năm) sẽ không được quyền tận hưởng tiền cha mẹ (Elterngeld).

- Người nhận tài trợ Hartz IV kể từ 2011 sẽ có thêm 5 Euro/tháng, tăng từ 359 lên 364 Euro/người. Con em của họ trong tương lai sẽ có thể nhận được tài trợ thêm (biện pháp này hiện còn đang được bộ Lao động cứu xét).

- Nguyệt liễm hưu Hartz IV: Chính phủ không trả nguyệt liễm hưu cho những người thất nghiệp thâm niên nữa. Qua đó chính phủ Đức tiết kiệm mỗi năm được 2 tỷ Euro, còn người thất nghiệp (nạn nhân) sẽ mất đi tiền hưu là 2,09 Euro/tháng.

4. Bảo hiểm thất nghiệp và bệnh tật

- Kể từ 2011, nguyệt phí đóng bảo hiểm thất nghiệp sẽ tăng từ 2,8 lên mức 3% mức lương (trong đó chủ và công nhân chia đều sự đóng góp)

- Mức tiền ấn định (Bemessungsgrenze) đóng bảo hiểm bịnh tật theo luật định và bảo hiểm chăm sóc giảm từ 3750 Euro xuống 3712,50 Euro/tháng. Ai có lương cao hơn sẽ không phải trả tiền bảo hiểm bệnh tật và chăm sóc cho số tiền nhiều hơn này.

- Mức ấn định đóng bảo hiểm thất nghiệp giữa Đông Đức và Tây Đức khác biệt nhau. Phía Tây không thay đổi là 5500 Euro/tháng. Phía Đông thì tăng từ 4650 lên 4800 Euro/tháng. Qua đó, công nhân viên phía Đông có lương từ 4650 trở lên sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội nhiều hơn 17 Euro/tháng và phía chủ nhân cũng vậy!

5. Làm thêm bên cạnh trợ cấp ALG II (Arbeitslosengeld II)

- Từ 01.6.2011 trở đi, lợi tức riêng trong các việc làm phụ bên cạnh tài trợ thất nghiệp ALG II sẽ được nới rộng. Những ai có thu nhập thêm, từ 800-1000 Euro/tháng, sẽ được giữ lại 20% (thay vì 10%) tính vào mức khấu trừ tiền trợ cấp này. Lợi tức dưới 800 Euro/tháng vẫn không có sự thay đổi.

- Cho đến người nào thất nghiệp bị chuyển từ ALG I sang ALG II thì nhận được tiền phụ cấp 2 năm. Theo luật mới thì tiền phụ cấp này dành cho người thất nghiệp bị hủy bỏ hoàn toàn.

6. Thuế thuốc lá

- Dân hút thuốc lá sẽ phải tốn nhiều hơn kể từ tháng 5.2011. Thuế thuốc sẽ đắt đơn từ 4-8 Cent/hộp thuốc lá, và từ 12-14 Cent/mỗi gói 40g thuốc rê. Bộ Tài chính liên bang qua đó sẽ thu về được hàng trăm triệu Euro cho tài khóa quốc gia còn thâm thủng hiện nay.

7. Du lịch và Xe cộ

- Từ 2011, ticket hoặc vé đặt mua cho các chuyến du lịch thông thường bằng đường hàng không bay từ Đức, sẽ bị tính thêm điều khoản thuế mới, từ 8 Euro (tối đa 2500 Km); 25 Euro (6000 Km) và 45 Euro (trên 6000 Km đường bay) mà khách hàng phải trả riêng bên cạnh giá du lịch hàng không. Tuy nhiên những ai đã đặt vé bay trước tháng 9.2010 thì khỏi phải đóng.

- Bằng lái ở tuổi 17: cho tới nay chỉ thử nghiệm. Kể từ 2011 sẽ được ứng dụng chính thức trên toàn liên bang Đức. Giới trẻ 17 tuổi có thể học, thi, ngồi lái bên cạnh người trên 30 tuổi (có bằng trên 5 năm mà không bị trừ 3 điểm phạt trong hồ sơ giao thông).

- Kể từ 04.12.2010 xe bắt buộc phải có bánh xe mùa đông khi trời tuyết, đóng băng hay bùn sền sệch (Winterreifen bei Schnee, Eis und Matsch).

- Xe kiểu đời mới kể từ 07.02.2011 phải trang bị đèn chạy ban ngày (Tagfahrleuchte). Loại đèn này sáng tự động ngay sau khi xe nổ máy. Xe hơi đời cũ có thể trang bị thêm, nhưng không bắt buộc.

- Ai vi phạm luật giao thông tại một quốc gia thuộc khối Liên Hiệp Âu Châu (EU) trong tương lai sẽ bị phạt tại nước mình, nếu tiền phạt cao hơn 70 Euro kể luôn cả tiền lệ phí tố tụng. Qua đó tiền phạt trên lý thuyết có thể ít hơn.

8. Báo tin lấy tiền tự động

- Thân chủ ngân hàng lấy tiền tại các máy tự động, kể từ 15.01.2011 trở đi sẽ được báo tin về phí tổn cần

https://tieulun.hopto.org

thanh toán. Đặc biệt, những ai có trương mục ở các Quỹ tiết kiệm Ngân hàng Hợp Tác Xã (Genossen-schaftsbanken) thuộc mạng lưới phục vụ "BankCard ServiceNetzes" còn được miễn phí khi rút tiền mặt.

9. Tăng tiền bảo kê trong ngân hàng

- Từ 31.12.2010, tài khoản tư cất giữ trong các Quỹ tiết kiệm nhà nước và hệ thống ngân hàng tư nhân theo luật mới sẽ được bảo kê an toàn cho tới mức 100 ngàn Euro mỗi trương mục (cho đến nay giới hạn là 50 ngàn). Thân chủ các quỹ tiết kiệm mang tính chất tập thể và có truyền thống lâu đời tại Đức theo dạng Ngân hàng Hợp Tác Xã như Raiffeisenbank, Volksbank hoặc Volks- và Raiffeisenbank vẫn được hưởng ưu tiên bảo kê không giới hạn.

10. Thực phẩm dinh dưỡng:

- Từ 20.01.2011, phân dạng giữa các loại hương thơm Aroma tự nhiên và nhân tạo sẽ không còn được ghi chú trên nhãn hiệu thức ăn. Cả hai được xem chung là "Aroma".

- Chất ngọt nhân tạo chế biến từ Steviapflanze sẽ có mặt trên thị trường. Chất ngọt Steviosid cao gấp 300x lần đường nguyên thủy hoàn toàn không chứa đựng Kalorien làm gia tăng trọng lượng (Körpergewicht!!).

11. Về năng lượng tiêu thụ:

- Từ 30.12.2010, các tập đoàn năng lượng, bên cạnh giá cung cấp thông lệ còn phải cho thân chủ biết rõ về các hình thức tiêu thụ (xài ít nhiều, khi nào sẽ tiết kiệm được, v.v...) để có được sự thông tin hữu hiệu.

- Từ tháng 9.2010 qua, các bóng đèn tròn trên 60 Watt loại cũ theo qui định EU đã không còn được phép sản xuất, và tính cho tới 2016, tất cả mọi loại bóng đèn tiêu hao năng lượng tương tự cũng sẽ không còn được bày bán, kể cả các loại bóng Halogen. Thay thế vào là các loại tiết kiệm điện mang nhãn hiệu A hoặc B đang được phổ biến rộng trên thị trường.

- Gia tăng chất Bio-Ethanol trong xăng. Đến nay mức độ còn là 5% ("E5"), sẽ được trộn lẫn vào xăng Super tối đa lên 10% ("E10") trong nỗ lực bảo vệ môi sinh.

- Tài trợ 330 Euro trong năm cũ, nhằm khuyến khích người lái xe dầu Diesel chịu tân trang bộ phận lọc khói thải (Partikelfiltern) đã không còn hiệu lực. Nhiều đô thị và thành phố tại Đức sẽ nới rộng mạng lưới vòng đai xanh, cấm đoán các loại xe xịt khói bẩn lưu thông cũng như gia tăng mức độ định chuẩn xe sạch (tại Düsseldorf, Osnabrück und Wuppertal).

12) Thi hành nghĩa vụ quân dịch lần chót

- Ngày 01.01.2011 là ngày kêu gọi thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự cuối cùng theo luật hiện hành. Khoảng 10 ngàn thanh niên bị bắt buộc phải nhập ngũ trong thời gian là 6 tháng, cho dù họ không muốn. Từ tháng 07.2011 nghĩa vụ quân dịch sẽ bị đình chỉ. Ngoài ra Đức còn dự tính sẽ giảm quân số từ 240 xuống còn 185 ngàn lính.

*** Thất nghiệp Đức tăng**

04.01.2011: Vì thời tiết mùa Đông tại Đức bắt đầu sớm và rất xấu nên số người thất nghiệp tại Đức trong tháng 12.2010 lại tăng, vượt qua mức 3 triệu! Theo tin từ Tổng cục Lao động liên bang loan đi từ Nürnberg cho biết thì hiện có 3,02 triệu người Đức thất nghiệp, 85 ngàn nhiều hơn so với tháng 11. So sánh với năm 2009 cùng thời điểm thì lại giảm 260 ngàn. Tỷ số thất nghiệp theo đó là 7,2%, thêm 0,2 % so với tháng trước. Vì là mùa đông nên ngành xây cất bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Năm 2010, theo thống kê trung bình nước Đức có 3,24 người thất nghiệp, ít hơn 179 ngàn so với 2009. Tỷ số thất nghiệp 2010 là 7,7%. Nói chung, so với năm bị khủng hoảng 2009 theo xếp của BA F. J. Weise thì thất nghiệp giảm, số người đi làm đóng nguyệt liễm bảo hiểm theo luật định tăng mạnh và nhu cầu cần công nhân viên cao.

*** Đức nhập cảng đạt kỷ lục**

07.01.2011: Sở thống kê liên bang Wiesbaden cho biết là nhập cảng Đức trong tháng 11 năm 2010 đã đạt mức kỷ lục cao chưa từng có!

Đức nhập cảng hàng hóa trị giá 75,2 tỷ Euro, kỷ lục cao nhất kể từ khi thống kê ngoại thương bắt đầu năm 1950. So với năm khủng hoảng 2009 tăng lên 33,3%!

Tuy nhiên sự xuất cảng của Đức trong tháng 11 năm 2010 cũng tăng và đạt được 88 tỷ Euro, tính ra tăng thêm 21,7% so với tháng 11.2009.

*** Tả Khuynh Đức và chủ nghĩa cộng sản**

Sự gắn bó của bà Gesine Lötzsch, Chủ tịch đảng Tả khuynh Đức, với chủ nghĩa cộng sản đã gây xôn xao trong chính trường Đức. Các đảng bảo thủ đòi chính quyền phải xem đảng Tả khuynh là kẻ thù của Hiến Pháp Đức. Ngay cả đảng Dân chủ Xã hội Đức (SPD) cũng phải sững sờ về lời tuyên bố táo bạo, gây nhiều tranh cãi ngay trong nội đảng của bà Lötzsch.

Nhân dịp đảng Tả khuynh đang thảo luận gay gắt về cương lĩnh tương lai của đảng thì tờ báo Mác xít „Junge Welt" đã cho đăng trước một bài diễn văn mà bà Lötzsch dự định sẽ đọc tại buổi hội thảo có tên „Làm sao để còn đi được tới Chủ nghĩa Cộng sản?" vào ngày 8.1.2011 ở Berlin vừa qua. Hội nghị này sẽ có sự tham gia của một đảng viên cộng sản cao cấp và bà Inge Viett, một cựu thành viên nhóm khủng bố Lữ đoàn Đỏ RAF khi xưa. Trong diễn văn này bà Lötzsch không giấu giếm cảm tình của bà đối với chủ nghĩa cộng sản, một việc mà bấy lâu nay các viên chức cao cấp của đảng Tả khuynh thường phủ nhận. Lötzsch viết: *„Chúng ta chỉ có thể tìm ra những con đường đi đến chủ nghĩa cộng sản bằng cách khởi hành và thử nghiệm, dù là ở vị trí đối lập hay cầm quyền"*. Lötzsch cho rằng chủ nghĩa cộng sản phải là cái đích của lịch sử và người ta chỉ còn cần bàn về con đường đến đó mà thôi. Điểm đáng lưu ý là Lötzsch không hề nhắc gì đến những nạn nhân của chủ nghĩa cộng sản.

Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (CDU) cho rằng đảng Tả khuynh đã lộ chân tướng là hậu thân của đảng cộng sản Đông Đức và hiện tại chỉ lợi dụng chế độ dân chủ tự do ở Đức để thực hiện mục đích. Đảng Xã hội Thiên Chúa Giáo (CSU, chỉ có tại tiểu bang Bavaria) tuyên bố rằng bà Lötzsch đang đi ra ngoài Hiến pháp Đức khi xem chủ nghĩa cộng sản là mục đích của đảng Tả Khuynh (die Linke). CSU còn đòi các cơ quan bảo hiến Đức (tình báo nội địa) phải theo dõi đảng Tả khuynh trở lại trên bình diện toàn liên bang. Đảng SPD cho rằng hàng ngũ lãnh đạo đảng Tả khuynh đang tiếp tục phân hóa.

https://tieulun.hopto.org

Hiện nay các cơ quan bảo hiến Đức không có thái độ thống nhất đối với đảng Tả khuynh. Cơ quan bảo hiến liên bang và tại vài tiểu bang vẫn tiếp tục theo dõi đảng này. Một số tiểu bang khác đã chấm dứt việc theo dõi sau khi đảng PDS (hậu thân của đảng cộng sản Đông Đức) thống hợp với đảng Việc làm và Công bằng Xã hội (WASG) hồi năm 2007. Vài tiểu bang chỉ còn theo dõi một vài bộ phận của đảng này, thí dụ như „Diễn đàn cộng sản" của đảng này. Từ nhiều năm nay, đảng Tả khuynh đã chỉ trích việc họ bị theo dõi.

Hôm 07.01.2011, Chủ tịch khối dân biểu đảng tả khuynh tại Quốc hội Đức đã lên tiếng khước từ, xa lánh lời phát biểu của nữ đảng trưởng Loetsch qua nhật báo Tagesspiegel. Gysi nói: "Chúng ta không thể giải thích mục đích của chúng ta với ý niệm cộng sản!". Lối giải thích của bà Loetzsch gây ra bất đồng. Khi nói đến cộng sản nhiều người chỉ nghĩ đến Stalin, Mao và Bức Tường. Không phải ai cũng hiểu cộng sản với ảo tưởng là một xã hội đúng đắn trong mỗi quan hệ, vì thế không nên sử dụng những lời lẽ như vậy! Gysi còn khẳng định là Tả Khuynh không muốn đem chế độ cộng sản vào Đức. Tả Khuynh không phải là đảng cộng sản và cũng không trở thành một đảng cộng sản.

Sau khi bị chỉ trích từ nhiều phía, Loetzsch tìm cách bào chữa. Bà Loetzsch nói qua báo Welt am Sonntag hôm 09.01.2011 cho biết bà ta không phải là cộng sản. Mục đích chính của bà và cho đảng là thực hiện một chủ nghĩa xã hội dân chủ (Demokratischer Sozialismus). Mặc dù đã đính chính nhưng cử tri Đức thiếu tin tưởng với đảng Tả Khuynh nên sự ủng hộ cho đảng này giảm 2%, từ 11 xuống còn 9% dựa theo kết quả thăm dò ý kiến cử tri mới nhất.

*** 2010: Kỹ nghệ xe hơi Đức trục lợi nhờ nhu cầu tăng vọt tại China và USA**

9.01.2011: Năm 2010, ngành chế tạo xe hơi tại Đức đã đạt kỷ lục với số lượng bán xe cao hơn bao giờ hết trên thương trường quốc tế. Các tập đoàn hàng đầu như VW, Audi lẫn Daimler (xe Mercedes) đã nâng cao được sĩ số tiêu thụ nhờ vào nhu cầu mua sắm của khách hàng China và Hoa Kỳ.

VW đã bán vượt mức 4,5 triệu chiếc (+13,9% so cùng thời điểm năm 2009). VW bán sang China được 1,51 triệu chiếc xe (+35,5%) trong Audi-Ingolstadt cũng bán tương tự với 1,092 triệu chiếc (+15%), xem thị trường China là nơi quan trọng thứ hai sau Đức sau khi bán được 228 ngàn (+43,4%) chiếc xe trong năm qua. Daimler hôm 07.01.11 cũng công bố kết quả tốt trong 2010, khoảng 1,17 triệu chiếc, + 15% so với năm 2009. Riêng tại China, Daimler đã bán nhiều gấp đôi so với năm trước. Còn tại Hoa Kỳ, Daimler cũng bán rất chạy, được 216,4 ngàn chiếc, tăng thêm 14%.

*** Đức đóng cửa hàng nghìn trang trại vì Dioxin**

07.01.2011: Hơn 4.700 trang trại của Đức đã bị đóng cửa sau khi một lượng lớn thức ăn chăn nuôi bị phát hiện nhiễm Dioxin một hóa chất độc hại hầu ngăn chận nguy cơ sự nhiễm độc tiếp tục lan rộng. Hầu hết các trang trại bị ảnh hưởng là các cơ sở chăn nuôi heo ở vùng Hạ Saxon của Đức.

Xét nghiệm từ một nhà máy làm thức ăn gia súc cho thấy có hàm lượng Dioxin cao hơn qui định. Các quan chức khẳng định mức độ Dioxin không gây rủi ro cho con người, và rằng việc đóng cửa chỉ là một biện pháp phòng ngừa. Dioxin là hóa chất độc hại được hình thành sử dụng cho ngành nông nghiệp và đốt rác thải. Chất này đã được chứng minh là có vai trò trong tỷ lệ cao ở bệnh ung thư và ảnh hưởng đến phụ nữ mang thai.

Bộ Nông nghiệp của Đức cho biết rằng hầu hết các trang trại vốn bị đóng cửa là những cơ sở chăn nuôi heo. Bộ này cho biết các trang trại sẽ không được phép thực hiện bất kỳ việc giao hàng nào cho đến khi các kiểm tra thực hiện xong và thấy rõ về về mức độ ô nhiễm.

Trong khi đó, EU cảnh báo rằng trứng từ các trang trại bị ảnh hưởng bởi Dioxin đã xuất khẩu sang Anh trong các sản phẩm được chế biến thành thực phẩm dành cho con người. Trứng cũng đã được gửi tới Hòa

Xuân trong tâm

Trời xuân tươi đẹp ngẩm hoa hồng
Ríu rít trên cành lúc rạng đông
Chim hót líu lo mừng nắng ấm
Mỉm cười thanh thản cũng an lòng.

Cành hoa mai đẹp sắc vàng tươi
Gợi nhớ xuân xưa đẹp tuyệt vời
Còn mãi trong tâm hình ảnh cũ
Thương sao hoài tưởng mộng tan rồi!

Cúc cười hé nhụy lúc xuân sang
Thọ đón hân hoan giọt nắng vàng
Hoa đẹp lòng ta thêm phấn khởi
Xuân nay tuổi hạc vẫn an khang.

Chào xuân ta thấy cũng vui thôi
Hớn hở nhìn ai cũng mỉm cười
Năm mới chẳc gì hơn Tết cũ!
Thôi đành hy vọng đón xuân tươi.

Cây mai già cỗi với thời gian
Nhớ mẹ năm xưa lặt lá vàng.
Xuân đến xuân đi ta lão hóa
Cuộc đời trôi nổi vẫn bình an.

Xuân ở trong tâm mãi quý rồi
Ngoài trời cảnh đẹp thoáng qua thôi!
Vô thường khoảnh khắc đành cam chịu
Cảm tạ ơn đời khắp mọi nơi...

Kính chúc xuân vui khắp mọi nhà
Bình yên, hạnh phúc hơn năm qua.
An tâm sống khỏe vận may đến
Cầu nguyện Phật Trời xuân thái hòa.

• **Minh Lương Trương Minh Sung**
(Cali. Tết Tân Mẹo 2011)

https://tieulun.hopto.org

Lan để chế biến và sau đó chuyển tiếp đến Anh, nơi chúng có khả năng được sử dụng trong sản xuất một loạt các chất liệu thực phẩm bao gồm mayonnaise và bánh ngọt. Tuy nhiên nhà chức trách Anh cho biết, lượng Dioxin - vốn được liên kết với sự phát triển của bệnh ung thư ở người - trong mỗi quả trứng rất nhỏ và không đủ để gây nguy hiểm.

Nguồn gốc của ô nhiễm bắt nguồn từ một nhà phân phối ở tiểu bang Schleswig Holstein thuộc miền Bắc Đức, nơi mà các loại dầu sử dụng trong các nhiên liệu sinh học vô tình được cho vào thức ăn chăn nuôi.

Liên quan đến vấn đề trên, giới chức của Đức sẽ họp để bàn về những biện pháp ngăn ngừa và từ đó có thể dẫn đến vài thay đổi về thức ăn chăn nuôi.

*** Dân số Đức sút giảm**

Wiesbaden, 14.01.2011: Dân số Đức tiếp tục giảm kể từ 2002. Năm 2010, Đức có tất cả 81,7 triệu người dân, giảm đi 100 ngàn so với 2009, theo sở thống kê liên bang cho biết hôm qua. Sự hy vọng trẻ con sinh trưởng tăng thêm trong năm 2010 không được đáp ứng. Thêm vào đó số dân Đức di dân đến Đức tăng nhiều hơn số người Đức ra nước ngoài. Đức ưu tiên sang định cư ở Thụy Sĩ trong khi đó thì dân Ba Lan lại thích sang Đức sinh sống. Theo các chuyên gia thống kê, thay vì số trẻ con sinh trong 2010 được ước tính là 665 đến 680 ngàn, vị chi tối đa hơn 15 ngàn so với năm 2009 thì năm 2010 cũng chỉ đạt tới mức kỷ lục của năm 2009 là 665 ngàn.

**** Lê Ngọc Châu*** *(Tháng 12.2010 & 01.2011)*
(Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV...)

Hình ảnh của một Thủ Tướng

Ts. Nguyễn Sỹ Phương, CHLB Đức

Trước lễ Giáng sinh, Thủ tướng Đức, bà Merkel đột ngột đáp máy bay tới thăm chợ Noel của đội quân Đức đồn trú ở Masar-I-Scharif, Afghanistan. Không may lúc đó một lính Đức, 21 tuổi, bị thiệt mạng vì tai nạn, bà đành phải bỏ dở, để dự lễ tang và đọc điếu văn, với tư cách thay mặt nhà nước trước một người con của dân tộc Đức đã ngã xuống ngay trước ngày vui nhất trong năm của dân tộc.

Trong chuyến hành trình trên, tại chặng dừng máy bay trước đó, bà Merkel tới thăm một đơn vị đóng quân ở Kundus. Bức ảnh chụp hoạt động của bà được thông tấn xã Đức DPA đăng tải không phải ảnh nghi thức đón tiếp hoành tráng long trọng, rợp trời biểu ngữ, cờ quạt tung bay, hay cảnh tuyên dương công trạng, ủy lạo binh sĩ, mà thực ra muốn cũng không có, bởi bà Merkel tới đây để thực hiện công việc thị sát tình hình, chứ không phải khách mời của một đại lễ.

Thay vào đó, là bức ảnh trên, với dòng chú thích xác thực: Thủ tướng bê khay thức ăn tại trại lính Đức đồn trú ở Kundus. Lúc đó trại đang giờ ăn, binh lính ngồi kín chỗ. Họ phấn khởi trông về phía bà, người cười, người nói, người ngồi đưa máy ảnh chụp chơi. Bà Merkel tay bê khay tìm chỗ ngồi, miệng cười nói đáp lại vui vẻ.

Không một binh sĩ nào đứng dậy đỡ khay giùm, hay nhường chỗ cho Thủ tướng. Bởi với họ nhà ăn tập thể là nơi ăn uống cá nhân, Thủ tướng cũng có tay, chân, như bất kỳ ai, phải tự phục vụ lấy nhu cầu cá nhân mình, khác với vua chúa đóng vai trò thiên tử, không còn là người trần, nhất cử nhất động đều có người hầu kẻ hạ, cơm bưng nước rót. Nếu nói đến một xã hội dân chủ, nơi cá nhân ai cũng bình đẳng ngang nhau, thì bức ảnh trên có ý nghĩa chân thực hơn bất kỳ lý luận, hình ảnh, khẩu hiệu tuyên truyền cao siêu nào!

Nhiều người Việt ở Đức ấn tượng mãi chuyến thăm đột ngột nhà hàng ăn nhanh Soup & Nem của người Việt trong chuyến du hành bằng tàu hỏa xuyên Đức của Thủ tướng Merkel tháng 9.2009, khi bà dừng chân qua Leipzig thăm nhà bảo tàng mang tên Zeitgeschichtlichen Forum trưng bày kỷ vật phong trào biểu tình mùa thu 1989 tại Leipzig, nhân dịp 20 năm bức tường Berlin sụp đổ.

Sau 23 phút thăm triển lãm, bà Merkel cùng đoàn tháp tùng rời bảo tàng, cuốc bộ trở lại nhà ga Leipzig để tiếp tục cuộc hành trình. Đây là con phố nối nhà ga chính với trung tâm thành phố nhộn nhịp người qua lại, cao điểm lưu lượng tới dăm chục người/1 phút. Giữa con phố dài chỉ chừng 500 mét này, nổi bật nhà hàng ăn nhanh của người Việt, với biển hiệu Soup & Nem.

Đoàn cuốc bộ của bà Merkel hòa trong dòng người ngược xuôi trên phố, như bất kỳ khách bộ hành nào khác, không phân biệt, ai cũng mải miết đi theo công việc của mình; tới nhà hàng Soup & Nem, bà bị cảnh trí ấn tượng của nhà hàng thu hút ngoái nhìn sang. Một nhân viên phục vụ đứng trước quầy tiếp khách đối diện thẳng ra cửa trông thấy, ngạc nhiên, phản xạ tự động, giơ cao tay vẫy, miệng lớn tiếng hallo liên hồi, như bất chợt phát hiện được bạn thân xa cách lâu ngày ngang qua.

Bà Merkel sửng người, dừng lại, rồi rẽ băng luôn vào nhà hàng, chìa tay bắt rất chặt, lắc lắc, tươi cười chào hỏi. Thực khách Đức đang ngồi ăn cứ nhìn tủm tỉm cười cảm kích nhân viên nhà hàng người Việt thật thân thiện, và quá hiếu khách, hoàn toàn không hề phân biệt người khách đó là Thủ tướng. Bởi với họ, ai vào nhà hàng cũng chỉ là thực khách, và Thủ tướng đi công tác, gặp công dân bắt tay, cũng chỉ là một công việc như bất kỳ công việc nào giao cho bất kỳ ai đảm nhiệm.

Thủ tướng Merkel thăm nhà hàng Soup & Nem trở thành một sự kiện đặc biệt trong cộng đồng người Việt ở Đức. Không ít người đề xuất sáng kiến, nhà hàng nên treo bức ảnh Thủ tướng bắt tay, để khuếch trương thanh thế, thu hút thực khách. Lời khuyên của chuyên gia Đức khi tư vấn, làm bao người đề xuất bất ngờ: "Nhà hàng sẽ bị coi thường, bởi người ta biết ngay động cơ vụ lợi kiếm tiền bằng chính trị, người Đức rất kỵ. Chính trị là chính trị, kinh tế là kinh tế, sử dụng chính trị chỉ làm mất đi chứ không tạo nên thương hiệu...".

(TB KTSG)

https://tieulun.hopto.org

Tin hế giới

• Phan Ngọc

*** Bắc Phi trong bão táp**

Bạo lực trên đường phố, chạm trán đẫm máu giữa cảnh sát và thanh niên, buôn bán hư hại, biến động đang rung chuyển Tunisie và Algerie giống nhau và có nguyên nhân như nhau. Điểm tương phản là cuộc nổi loạn xảy đến trong khung cảnh kinh tế thật tốt. Bạo động tại Algerie bắt đầu vài ngày sau khi chính quyền loan báo dự trữ hối đoái đạt 135 tỷ đô-la. Nhưng tương quan kỳ công đại kinh tế và thực tế xã hội tồi tệ gây không ít lo ngại. Theo báo cáo về mở mang con người của Liên Hiệp Quốc, Tunisie đứng vào hạng 81, Algerie hạng 84. Điều này có nghĩa là sự phân phát phồn vinh hoạt động xấu và sự gãy đổ xã hội trầm trọng hơn bao giờ hết trong khi xã hội tha thiết với công bằng và đoàn kết.

Các vụ bạo động tại Algerie và Tunisie nêu lên một vấn đề cốt yếu cho thanh niên: vấn đề không chỉ liên quan đến xã hội, kinh tế mà còn thuộc về chính trị. Tại Algerie, nhà cầm quyền giải thích đám cháy là hậu quả của sự gia tăng giá nhu yếu phẩm không phải lúc cũng như tại Tunisie, chính quyền kết án địa phương tắt trách và lợi dụng chức quyền. Và trong 2 trường hợp, người ta tố cáo bàn tay ngoại quốc muôn thuở và người bạo động là những côn đồ bị lợi dụng.

Một sai lầm khác là xem người biểu tình chống đối chính quyền vì đói. Trong 2 nước mà người ta bịt miệng, đàn áp đối lập, bạo lực trở thành phương pháp phát biểu và phản đối duy nhất cho hàng triệu thanh niên. Các loại biến cố này từng xảy ra trong quá khứ, nhưng lần đầu tiên nó quy mô xảy ra và toàn thể thế giới đều biết đến nhờ Internet.

Giới trẻ thất nghiệp, giới trung lưu nghèo hơn, nhà cầm quyền không đưa ra biện pháp nào để ứng phó. Cho nên đường phố sôi sụt nung nóng và nhà cầm quyền từ chối mọi dự tính dù ôn hòa. Không có một lực lượng chính trị nào có khả năng hướng dẫn dắt cuộc nổi loạn. Đối lập quá yếu, trong khi các phong trào tôn giáo tổ chức lại và có thể chụp lấy thời cơ.

Trên lãnh vực địa phương, các vụ bạo động chất vấn Liên Âu mà các nước hội viên giả vờ tin tưởng vào miền Nam Địa Trung Hải sẽ tự tìm ra con đường dân chủ và thịnh vượng kinh tế. Thật sự, sự đồng thuận của Liên Âu là dựa trên các chính quyền độc tài như những bức tường cuối cùng chống Hồi Giáo cực đoan.

23 ngày nổi loạn trên đường phố đã chấm dứt 23 năm chế độ Ben Ali và cuộc cách mạng Tunisie là dấu báo một mùa Xuân dân chủ Ả Rập? Chế độ bị lật đổ có nhiều điểm chung với chuẩn mực địa phương: tập trung quyền hành cực độ, chôm chỉa, công an trị, bóp nghẹt triệt để mọi hình thức đối lập và dân chủ bề ngoài dựa vào bầu cử gian lận, tất cả nhân danh đặc thù văn hóa hoặc dân tộc.

Dù còn sớm để biết điều gì sẽ đến sau cuộc cách mạng Tunisie, và sự loại trừ Ben Ali đã bác bỏ luận cương về ngoại lệ Ả Rập - Hồi Giáo thịnh hành sau khi các chế độ độc tài Trung Âu và Nam Mỹ sụp đổ. Biến cố Tunisie sẽ dẫn đến những biến đổi chính trị như nhau? Các chế độ độc tài tại vùng đã thích ứng với thời thế từ bỏ "chủ nghĩa xã hội Ả Rập" và theo kiểu mẫu Trung Quốc hoặc Tân Gia Ba phối hợp mở cửa kinh tế và khóa chặt chính trị. Sự cân bằng này không thể không dẫn đến bất ngờ.

Tấm gương Tunisie đã thúc đẩy Algerie, Jordanie, Libye, Maroc đưa ra biện pháp trả lời vật giá gia tăng. Trước náo động, các chế độ Bắc Phi và Trung Đông không ngang bằng với nhau. Các chế độ không có tài nguyên dầu hỏa không có phương tiện để mua hòa bình xã hội tạm thời.

*** Bờ Biển Ngà – LHQ và bàn tay của ác quỷ**

Năm 1994, trong thời gian diệt chủng tại Rwanda, Tướng Romeo Dallaire (Gia Nã Đại) Chỉ huy Phái bộ Liên Hiệp Quốc giúp đỡ Rwanda, lực lượng có nhiệm vụ duy trì hòa bình, nhưng để mất danh dự vì bất lực trước cuộc diệt chủng Tutsi và Hutu ôn hòa (800.000 chết). Vì kinh nghiệm cay đắng này, Tướng Dellaire cho ra đời tác phẩm nhan đề "*Tôi đã bắt tay với ác quỷ*" để tính sổ với lương tâm của mình.

Tác phẩm phơi trần thái độ lần lữa, do sự, thiếu lòng thương người, nói tóm tắt, sự hèn nhát của cộng đồng quốc tế. Đối với các cường quốc Tây phương, những gì xảy ra tại Rwanda trước sau chỉ là chiến tranh bộ lạc thông thường tại Phi Châu. Tệ hại hơn nữa là thể thức can thiệp của Liên Hiệp Quốc biến LHQ thành một lực lượng không răn đe được kẻ gây chuyện. Một lần nữa, tại Bờ Biển Ngà, cộng đồng quốc tế có thể để cho một nước Phi Châu chìm đắm trong nội chiến với hậu quả ghê gớm.

Với lãnh thổ chia cắt thành 2 khối chủng tộc – Tôn giáo thù địch, Bờ Biển Ngà gần giống như Rwanda của thập niên 1990. Tại Rwanda, vấn đề là phải nghiền nát chủng tộc Tutsi mà người ta gọi là giun dế để làm mất tính người và hợp thức hóa cuộc tàn sát. Tại Bờ Biển Ngà, cực đoan phe Laurent Gbagbo gọi Hassene Ouattara là Mossi thuộc một trong những chủng tộc có ảnh hưởng nhiều nhất tại nước Burkina Faso. Nhiều tuần sau khi Ouattara thắng cử Tổng Thống, hầu hết các

https://tieulun.hopto.org

nước trên thế giới đều công nhận (Ouattara đạt 54,10% số phiếu – theo Ủy ban bầu cử và LHQ).

Tổng Thống đắc cử sống tách biệt tại một khách sạn ở Abidjan. Một tình thế không chịu được bởi mỗi ngày qua đều tạo thuận lợi cho Gbagbo (cầm quyền từ 2000) và cũng là một cái tát cho cộng đồng quốc tế.

Trước sự chểnh mảng này, Ouattara và Thủ tướng Guillaume Soro kêu gọi phe mình thực hiện cuộc diễn hành với kết quả dễ đoán (20-30 chết, những người dân sự bị nhóm vũ trang bắn hạ). LHQ không thể trì hoãn. Gbagbo đang thách thức quyền lực của LHQ.

Nhà chuyên chế cương quyết bám víu quyền hành (Ông tuyên bố nhận quyền hành từ Thượng Đế và chỉ Thượng Đế mới có thẩm quyền rút lại quyền hành) dù phải tạo ra cuộc tắm máu trên đất nước của mình.

*** Nga - Nền công lý giả**

Đặc điểm của Tòa án Mạc Tư Khoa là làm việc đúng theo lề thói đã quen. Sau lời buộc tội 2 tù nhân nổi danh nhất của Nga, cựu Giám độc Công ty Dầu hỏa Ioukos, Milhail Khodorkovski và người hùn vốn Platon Lebedev, Tòa án đưa ra bản án 14 năm "cách ly khỏi xã hội".

Hai nhà đầu sỏ của những thập niên 1990 đã lãnh án tù từ 2003 vì tội trộm cắp và rửa tiền trong vòng 5 năm (200 triệu tấn dầu và 23 tỉ đô-la) và có thể được tự do vào năm 2017.

Vào giữa tháng 12, Thủ tướng Putin không cần chờ đợi Tòa án nhóm họp, đã kết án họ. Trên đài TV, Thủ tướng dằn từng tiếng cho rằng "chỗ ở của kẻ cắp là nhà giam". Do đó, họ nằm ở trại giam vùng Tây Bá Lợi Á vài năm nữa để cho Putin an lòng chuẩn bị cuộc vận động bầu cử Tổng Thống năm 2012, khỏi đối đầu với đối thủ đáng gờm nhất.

Khodorkovski dĩ nhiên không phải là một thiên thần. Cựu vua dầu hỏa, đã xây đắp tài sản trên đống gạch vụn Liên Xô trong một thời gian ngắn. Tội ác của ông không phải vì ông là người giàu nhất nước, mà vì ông có ý định kháng cự uy quyền của nhà độc tài Putin sau khi đắc cử Tổng Thống năm 2000.

Tệ hại hơn nữa, Khodorkovski từ chối cuộc đời lưu vong vàng son và mang tham vọng gầy dựng phong trào đối lập. Putin không thể chấp nhận điều này. Dù sao, Putin cũng tự kết án khi gây áp lực để cho Khodorkovski lãnh án sau vụ xử án giả. Và vụ xử án này biến cựu Giám đốc thành nhà ly khai thời Sô Viết, nếu không muốn nói là một tù nhân chính trị. Putin không buông tha, chứng tỏ Putin bồn chồn. Sợ hãi kẻ thù ngã gục chứng tỏ Putin không hoàn toàn tin tưởng vào hệ thống cầm quyền của mình. Sự báo thù của Putin chứng tỏ cho thế giới biết Putin quyết định chà đạp Nhà nước pháp quyền cũng như tự do chính trị.

Từ Hoa Thịnh Đốn đến Bá Linh, Ba Lê, mọi người đều biết lời nói hoa mỹ của Tổng Thống Medvedev, công cụ của Putin, trước sau chỉ là một giấc mơ trống rỗng. Một nước Nga tự do hơn tôn trọng luật pháp, pháp chế, chống tham nhũng, mong muốn mở mang lâu dài và tiếp đón các nhà đầu tư ngoại quốc vẫn là mối hy vọng hão huyền.

Khi nào Khodorkovski còn ở trong tù, Nga vẫn là một "chế độ chuyên quyền chôm chỉa" dưới sự thao túng của Putin và các bạn cũ KGB, dưới sự kiểm soát của tập đoàn đầu sỏ tác hại hơn tập đoàn trước. Một nước Nga khác với một cường quốc hiện đại mà dân Nga mơ ước.

*** Mỹ: Mục tiêu của phong trào TEA PARTY**

Một lần nữa, Mỹ phải đối phó một trong những ma quỷ của Mỹ. Thảm kịch đã xảy ra tại Tiểu bang Arizona, ở một nơi biểu trưng của phong cảnh ngoại ô hiện nay, bãi đậu xe của siêu thị Safeway vùng thành phố Tuscon.

Tại đây, giữa cuộc tựu tập chính trị lịch sự trong bầu không khí gia đình, một thanh niên 22 tuổi, Jared Lee Loughner (JLL), con của một gia đình da trắng trung lưu, nổ súng sát gần Dân biểu đảng Dân Chủ Gabrielle Giffords (GG). Mang vết thương sọ não, nữ dân biểu trẻ tuổi (40) hiện nay đang dở sống dở chết. Sát nhân sử dụng súng tự động và với 31 viên đạn còn giết chết 6 người, trong số có một bé gái 9 tuổi và gây thương tích cho nhiều người.

Vụ ám sát John và Robert Kennedy và Martin Luther King vào thập niên 1960, vụ mưu sát Ronald Reagan (1981), vụ mưu sát tại Oklahoma City (1995) cho thấy Mỹ cận đại rất quen thuộc với bạo lực.

Bạo lực thường là sự việc của kẻ cuồng tín, nhưng bạo lực cũng dính líu đến bối cảnh chính trị hiện giờ và các nhà quan sát, nhà báo, chính trị gia viện dẫn bối cảnh này sau thảm kịch. Họ kết án bầu không khí ngột ngạt này do cánh hữu cực đoan Mỹ (Tea Party) tạo ra. Cánh này đang có mặt tại Quốc Hội.

Họ chỉ đích danh một số bình luận gia nổi tiếng của hệ thống truyền hình Fox News, thuyết âm mưu và mưu toan quỷ quái của chính quyền liên bang Hoa Thịnh Đốn do Tea Party truyền đi trong quần chúng. Họ tố cáo điều gọi là bình thường hóa lời nói chuyên chở căm thù đang chĩa mũi dùi vào Tổng thống Obama và đại diện đảng Dân Chủ. Họ lên án lời kêu gọi nổi dậy để vứt đi cho xong "tập đoàn chuyên chế Hoa Thịnh Đốn". Bạo lực bằng lời nói ví như một lối thoát có thể khơi mào bạo lực thể xác? Đây là đề tài thảo luận - Lời nói chính trị cực đoan tại vài nước dân chủ có thể dẫn đến bạo lực thể xác? Hoặc ít nữa, nó cũng có thể làm cho nguy hiểm tăng cường độ?

Cuộc tranh luận không phải điểm đặc thù nhưng cũng là nét đặc biệt của Mỹ. Mỹ vẫn là một quốc gia duy nhất trên thế giới cho phép tự do buôn bán vũ khí. Thậm chí bán vũ khí cho người mua có quá khứ tội phạm hoặc tâm thần. Đây là trường hợp của JLL.

Điều nổi bật trong cuộc thảo luận hiện nay tại Mỹ là người ta không đề cập đến ngoại lệ của Mỹ: Tự do có vũ

https://tieulun.hopto.org

khí. Có lẽ dân Mỹ dứt khoát quyết định đảm nhận nguy hiểm này: Sống trong một quốc gia mà 300 triệu vũ khí tự do lưu thông.

*** Thất bại của Mỹ đe dọa hy vọng hòa bình tại Cận Đông**

Gần 2 năm sau khi Obama đến Tòa Nhà Trắng tham vọng của Mỹ tại Cận Đông giống như bãi đổ nát ngoại giao. Sau khi làm cho hy vọng lóe lên với bài diễn văn đọc tại Ai Cập (6.2009), Tổng Thống Mỹ đã đánh mất phần lớn uy tín trước Do Thái, Palestine và các nước Ả Rập. Một cách gián tiếp, quyền lãnh đạo của Mỹ đã hao tổn đối với những ai hướng về cây dù che chở của Mỹ.

Hoa Thịnh Đốn công nhận phạm sai lầm trong vòng 2 năm khi xem sự đình chỉ phong trào di dân Do Thái đến lãnh thổ Palestine là điều kiện tiên quyết giúp cuộc hội đàm Do Thái – Palestine đạt kết quả. Thất bại của Mỹ đưa tiến trình hòa bình vào ngõ bí và bắt buộc Chủ tịch Palestine đòi hỏi nhiều hơn về vấn đề tồn tại: thực thể lãnh thổ Palestine không thể đứng vững nếu Do Thái tiếp tục mục tiêu làm nền tảng Palestine suy mòn bằng cách nới rộng các khu di dân Do Thái.

Mỹ đã cố gắng thuyết phục Thủ tướng Do Thái chấm dứt chính sách lấn đất. Nhưng Mỹ mà Do Thái lệ thuộc về vấn đề an ninh không muốn bị hạ nhục thêm nữa. Để nhận về cử chỉ thân thiện của Thủ tướng Do Thái, Mỹ đã đề nghị những bù trừ quan trọng: đề nghị cung cấp 20 phi cơ tàn hình F35 và dùng quyền phủ quyết chống mọi quyết nghị chống Do Thái của Hội đồng Bảo an.

Không có chiến lược thay thế ngoài chiến lược nối dài danh sách các nước công nhận Palestine từ 1948, Chủ tịch Abbas khăng khăng đòi hỏi Do Thái chấm dứt chính sách lấn đất. Như thế Palestine đi ngược lại ưu tiên của người đỡ đầu duy nhất có thể bảo vệ quan điểm của Palestine trước Do Thái. Mỹ chống đối mọi cuộc vận động đơn phương tại Liên Hiệp Quốc và trở về với phương pháp cũ: đặt lại cái được cái thua trên bàn cờ thương lượng.

Một số nhân vật như cựu Ngoại trưởng Warren Christopher, Henry Kissinger hoặc cựu Cố vấn Tổng thống Carter, Zhigniew Brezinski khuyên Mỹ nên thay đổi cách tiếp cận, thúc nhanh sự việc, chống lại số mệnh, đặt Do Thái Pelestine trước trách nhiệm của mình, liên quan đến một số vấn đề quan trọng: đường ranh giới hoặc có thể trao đổi lãnh thổ, dàn xếp về Jerusalem, dân tỵ nạn Palestine về mặt chính trị, tài chính, bố trí an ninh để Palestine trong tương lai không trở thành căn cứ hỏa tiễn chống Do Thái.

Mỹ không sẵn sàng gánh vác vai trò cảnh sát, giờ của Liên Âu đã điểm? 26 cựu lãnh đạo Liên Âu gợi ý vài hướng táo bạo như ấn định tối hậu thư cho Do Thái để áp dụng những quyết nghị của Liên Hiệp Quốc. Nhưng gióng lên tiếng nói là việc làm quá dễ khi rời khỏi quyền hành. Cuối cùng Palestine không còn nuôi hy vọng nào về hiệp ước hòa bình với Do Thái.

*** Iran không thể có vũ khí nguyên tử trước 2015 ?**

Các nhà ngoại giao ngoại quốc và Do Thái tỏ ra bất ngờ trước lời tuyên bố của cựu Giám đốc Cơ quan Tình báo Do Thái, Mossad về kỳ hạn Iran có khả năng hạt nhân quân sự. Trong buổi lễ từ giã nhân viên, Tướng Meir Dagan, thông thường kín đáo trước công chúng, nhưng nổi tiếng về tự do ăn nói, khẳng định theo quan điểm của ông Teheran không thể có vũ khí hạt nhân trước 2015.

Ông không thể không biết rằng khi nêu lên ngày tháng xa hơn ngày tháng mà các chuyên viên và các nhà lãnh đạo Do Thái đưa ra, ông có một quan điểm phần nào tương phản với quan điểm của Thủ tướng Do Thái. Netanyahou không ngớt báo động về mối nguy hiểm sinh tồn cho Do Thái thể hiện bởi chương trình hạt nhân Iran.

Cựu Giám đốc Mossad cổ xúy một chiến lược khác hẳn với chiến lược tấn công phòng ngừa của Thủ tướng. Theo Giám đốc, Do Thái không nên phóng ra cuộc hành quân trừ trường hợp Iran tấn công Do Thái. Meir Dagan không thể không biết rằng khi ông lùi lại kỳ hạn là ông tạo ra cho Tổng thống Iran một lợi thế ngoại giao, chiến lược. Thừa dịp, Iran nêu lên tương phản của khối Tây phương. Đại thể tại sao quốc tế khắt khe trừng phạt dân Iran. Khi Do Thái công nhận kỳ hạn còn xa. Điều không thể chối cãi là trong những năm gần đây, tình hình tiến triển hạt nhân Iran là mục tiêu nằm trên một lịch trình khá tế nhị. Năm 2003, tình báo Do Thái đã dự đoán Iran có khả năng nguyên tử vào năm 2007. Theo tình báo Mỹ, Iran đã đình chỉ chương trình và xúc tiến lại năm 2007 và đối với Do Thái, kỳ hạn sẽ xảy ra năm 2010, sau cùng, năm 2011 là năm đầy nguy hiểm.

Tại sao dời lại kỳ hạn đến 2015? Meir Dagan nhận định với nhịp độ hiện tại của chương trình, Iran không thể có bom trước 2015. Cuối tháng 12.2010, Phó Thủ tướng Do Thái đặc trách chiến lược cũng xác nhận vì lý do khó khăn kỹ thuật, Iran không đạt khả năng hạt nhân quân sự trước kỳ hạn 3 năm.

Dagan úp mở giải thích tại sao ông dựa vào năm 2015, nhưng ông không dẫn ra biện pháp nào gây trễ nải cho Iran. Theo các chuyên viên diễn giải tư tưởng của Dagan như sau: Ám sát hoặc bắt cóc các nhà khoa học nguyên tử Iran, phá hoại phòng thí nghiệm và phi cơ, phá hoại hệ thống máy quay ly tâm bằng siêu vi trùng Stuxnet. Do Thái còn gợi ý CIA và M6 Anh và các cơ quan tình báo bạn khác đã giúp đỡ Mossad một cách kiến hiệu.

Không có điều gì chứng minh lời tuyên bố của cựu Giám đốc. Nhưng ông cũng gợi ý nếu các hoạt động ấy tiếp tục thì kỳ hạn có thể lùi xa hơn nữa.

*** Chiến lược của Mỹ về A Phú Hãn và Pakistan suy yếu**

Định mệnh hình như muốn nhà ngoại giao Richard Holbrooke (R.H) ngã gục tại văn phòng Ngoại trưởng H. Clinton, chỉ huy đồng thời là bạn của ông trong khi 2 người kiểm tra lại lần cuối cùng chiến lược của Mỹ tại A Phú Hãn. Buổi sáng, ông cùng các cộng sự gặp Đại Sứ Pakistan, Hussein Haqqani với tư cách đại diện đặc biệt của Tổng thống Obama tại A Phú Hãn-Pakistan.

Trong buổi họp tại Bộ Ngoại Giao, ông kêu than đau ngực và Ngoại trưởng Clinton bắt buộc ông phải đến

https://tieulun.hopto.org

bệnh viện ngay. Ông không sử dụng thang máy dành riêng cho ông và ông (69 tuổi) đi bộ đến xe cứu thương. Tại bệnh viện Đại học Y Khoa Hoa Thịnh Đốn, các bác sĩ chẩn đoán "rách động mạch chủ" và cuộc giải phẫu kéo dài 21 giờ.

Chính giới Hoa Thịnh Đốn hết sức sửng sờ khi phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao loan báo tính mạng ông nguy kịch và gia đình ông ở bên cạnh ông. Tháng 4.2010, đã có báo động lần đầu về tình trạng tim mạch của ông.

R.H là một trong những nhân vật huyền thoại khó thẳng đồng thời khó chơi. Một sức mạnh tự nhiên thể hiện chính sách ngoại giao của Mỹ từ 40 năm nay, từ Việt Nam nơi ông bắt đầu sự nghiệp đến Đức hoặc Liên Hiệp Quốc. Hiếu động, khó kiểm soát, ông thường xuất hiện trước đám đông và buông ra những lời bình luận cho ai muốn nghe. Theo nguyên Tổng thống Clinton, ông có một đoàn bạn hữu, và ông là người thương lượng Hiệp ước Hòa bình vùng Balkan tại Dayton (1995).

Tại bệnh viện, các người thăm viếng nối tiếp trước giường bệnh, trong số có Đô Đốc Mike Muller, Chủ tịch Bộ tham mưu Liên quân. Tổng thống Pakistan và Tổng thống A Phú Hãn gọi điện gặp vợ ông, nhà báo nhà văn Kati Marton. Ông có quan hệ khó khăn với nhà lãnh đạo A Phú Hãn. Nhưng từ khi Hoa Thịnh Đốn chọn lựa thỏa hiệp với Tổng Thống Karzai thì ông đứng vào hàng ngũ. R.H chết trước khi Hội đồng Chiến tranh họp lần cuối cùng để đưa ra báo cáo đánh giá chiến lược tăng viện 30.000 quân.

Nhiều lần, người ta đồn ông sẽ bị sa thải nhưng ông còn tại chức vì Ngoại trưởng Clinton che chở. Tòa Nhà Trắng nổi giận khi khám phá hình ảnh của ông trên báo chí và cấm ông không được tiếp xúc với ký giả. Vì biết ông là một trong những người thương lượng Hiệp ước Ba Lê về Việt Nam, các nhà báo không khỏi không nêu lên câu hỏi làm Tổng thống Obama bực mình không ít: A Phú Hãn là một Việt Nam của Obama?

* Khó đạt chiến thắng tại A Phú Hãn ?

Cuộc xung đột A Phú Hãn đã bước sang năm thứ 10. Ngay từ bây giờ, đây là một trong những chiến tranh lâu nhất cho Mỹ. Trước đây 12 tháng, theo yêu cầu của giới lãnh đạo quân sự, Tổng thống Obama đã quyết định tăng viện quân số. 140.000 quân NATO được số nhân viên dân sự ngang bằng yểm trợ, đối đầu với phong trào nổi loạn Taliban trên một đất nước từng khoe khoang là quan tài của đế quốc.

Tổng thống Mỹ đã hứa hẹn sẽ đưa ra bản tổng kết vào 12.2010, một năm sau gởi quân tăng viện. Điều này đã xong dưới hình thức hồ sơ với bản tóm lược 15 trang gởi đến cho báo chí mà Obama bình luận như sau: "Cuộc hành quân tại A Phú Hãn là một công việc hết sức khó khăn".

Bản báo cáo ghi nhận 2 điểm tốt. Nơi nào mà quân Mỹ hoạt động, Taliban thất thế và thất bại nặng. Điểm tốt 2: Quân lực A Phú Hãn dưới sự huấn luyện của NATO, hiệu quả hơn trong cuộc chiến chống Taliban.

Hồ sơ ghi điểm xấu về chính quyền trung ương A Phú Hãn: Quan hệ khó khăn với chính quyền Karzai, chính quyền trị quốc tồi tệ, quá tham nhũng, sau cùng hồ sơ nhấn mạnh Taliban luôn có hậu cứ tại Pakistan, nước này đi nước đôi. Tổng thống Obama kết luận, ông sẽ tôn trọng lịch trình của ông. Năm 2014, quân A Phú Hãn sẽ thay thế quân NATO và mùa hè 2011, quân Mỹ dần dần rút lui.

Vừa bi quan, vừa lạc quan, bản tổng kết giai đoạn xem như bản định giá về mặt quân sự. Mục tiêu của bản tổng kết là không nói lên điều quan trọng trước câu hỏi: Có thể chiến thắng tại A Phú Hãn?

Nguyên thủy, đây là cuộc đánh đuổi Taliban khỏi A Phú Hãn sau vụ khủng bố 11.9.2001. Các chuyên viên đều xem việc này đã xong. Và hiện nay vấn đề lớn là thắng cuộc nổi loạn Taliban. Nhiệm vụ hết sức khó khăn nếu không muốn nói là không thể được. Taliban thuộc nhóm chủng tộc chiếm đa số tại A Phú Hãn, chủng tộc Pachtoune. Họ công cụ hóa tinh thần quốc gia của dân A Phú Hãn trước sự có mặt của ngoại quốc trên lãnh thổ của họ.

Nhà ngoại giao Richard Holbrooke vừa mất tin rằng không thể chiến thắng về mặt quân sự và cổ võ thương lượng với Taliban đi đến liên minh cầm quyền.

Hơn nữa, chiến tranh A Phú Hãn không được lòng dân Mỹ.

* Tham vọng ngoại giao của Ấn Độ

Cuộc trắc nghiệm sẽ kéo dài 2 năm hoặc có thể thông báo sự có mặt vĩnh viễn nơi đỉnh quyền lực của Liên Hiệp Quốc?

Ấn Độ bước vào Hội đồng Bảo An ngày 1.1.2011 với tư cách hội viên không thường trực. Được thu nhận lần đầu tiên từ 19 năm nay, tại cấp cao nhất của Liên Hiệp Quốc với 10 hội viên không thường trực ngoài 5 hội viên thường trực (Nga, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc), nước khổng lồ miền Nam Á Châu được chờ đợi với nhiều tò mò. Thái độ của Ấn Độ sẽ được mổ xẻ, lá phiếu của Ấn Độ sẽ được đánh giá đúng theo trách nhiệm quốc tế mà Ấn Độ thèm muốn đảm nhận.

New Delhi không che giấu tham vọng trở thành hội viên thường trực Hội đồng Bảo an và Ấn Độ đã điều khiển tích cực một chiến dịch theo ý hướng này. Ấn Độ hy vọng trở thành hội viên thường trực. Khi P5 sẽ được cải tổ để đón hội viên mới. Kỳ hạn có lẽ còn xa và kém vững chắc, nhưng nằm trong lịch trình ngoại giao dài hạn của New Delhi. Bốn hội viên thường trực (Mỹ, Anh, Pháp, Nga) đã ủng hộ Ấn Độ, Trung Quốc còn im lặng. Điều nầy không có nghĩa là Trung Quốc chống Ấn Độ ứng cử khi phải quyết định và nước Á Châu mà Trung Quốc chống dữ dội là Nhật.

Kỳ hạn 1.1. xem như loại thi lên lớp, giai đoạn thử thách mà Ấn Độ muốn chứng minh ý thức trách nhiệm của mình. Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ ca tụng đến tính ôn hòa lúc Ấn Độ được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc chọn vào Hội đồng Bảo an cùng lúc với Colombi, Nam Phi, Đức, Bồ Đào Nha. Vì vị trí địa lý chiến lược của Ấn Độ tại vùng bất ổn, bài tập xem như hết sức tế nhị cho Ấn Độ. Trước 2 hiểm họa Trung Quốc hiếu chiến và Thánh Chiến vùng lên từ năm 2000, Ấn Độ hợp tác chặt chẽ với Mỹ đi ngược với truyền thống thân Liên Xô thời chiến tranh lạnh.

Nhưng điều này chạm phải sách lược đến gần Pakistan của Hoa Thịnh Đốn, Pakistan kẻ thù truyền kiếp mà Ấn Độ tố cáo cho các nhóm khủng bố trú ngụ trên lãnh thổ. Khủng hoảng Cachemire vẫn ầm ĩ trong khi Pakistan muốn quốc tế hóa khủng hoảng này và vai trò của Trung Quốc tại đây hết sức mờ ám. Viễn tượng

https://tieulun.hopto.org

Pakistan thủ vai trò cột trụ tại A Phú Hãn cũng là mặt khác của vấn đề. Cho nên Ấn Độ phải làm thế nào tại Hội đồng Bảo an liên quan đến vấn đề này?

Mỹ xem Ấn Độ là một đối lực trước Trung Quốc và sẽ thử thách New Delhi. Qua chuyến công du tại Ấn Độ, Tổng thống Obama nói thẳng thừng: "Trách nhiệm đến với quyền lực", đặc biệt trách nhiệm trừng phạt.

Tổng thống Mỹ trách Ấn Độ vuốt ve Miến Điện, Iran, chính sách thực tiển (đầu hỏa) bắt buộc. Chắc chắn Ấn Độ sẽ xúc phạm đến vài bạn cũ lâu đời. Đau khổ vì trách nhiệm?

*** Nạn nhân đầu tiên của Wikileaks**

Wikileaks là một tổ chức không chính thức ra đời năm 2006. Cha đẻ là người truyền bá sự trong suốt đang làm rúng động Mỹ, công dân Úc Julian Assange (J.A). Mục tiêu của tổ chức là đưa lên Internet những hồ sơ mật của Mỹ gồm 250.000 bức điện tín ngoại giao của các Tòa Đại Sứ Mỹ gởi về Bộ Ngoại Giao tại Hoa Thịnh Đốn từ 2004 đến 2010.

Các nước dân chủ giải mật hồ sơ ngoại giao sau một thời gian. Trong trường hợp Wikileads, sự giải mật gần như tức khắc, điều này đi ngược với thông lệ của các nước liên hệ. Tiết lộ những bức điện tín mật của một cường quốc như Mỹ, trọng tâm của những sự việc quốc tế quan trọng, của những quan hệ thế giới và phơi bày những câu chuyện tiếu lâm mà công chúng sẽ biết qua sau thời gian 30 – 40 năm không thể không vô hại. Dù chính quyền Obama cố gắng chận đứng việc làm của Wikileads, hồ sơ tiết lộ có thể làm cho tình hình khả nghi, mơ hồ trở thành mối nguy hiểm nhất là tại Trung Đông. Có một vài điều mà người ta không tiện nói trước công chúng hoặc địch thủ.

Nạn nhân đầu tiên của tràng hồ sơ xếp loại "mật, tối mật, kín hoặc Noform" (không thể chia xẻ với chính quyền ngoại quốc) là sự trong suốt. Từ đây, Bộ Ngoại Giao phải làm cách nào để mở ra cuộc thương lượng kín với kẻ thù? Trao đổi đề tài nhạy cảm trong chính quyền Mỹ là một việc làm hết sức khó khăn. Để tránh những tiết lộ này trong tương lai, các hồ sơ đó sẽ được xếp vào loại "siêu mật" ít người biết đến, càng ít càng tốt và đa số điểm quan trọng nhất sẽ không được ghi lại trên văn bản.

Cho nên báo cáo viết tay và thông tin ngày càng hiếm - điều tai hại nếu người ta muốn nghiên cứu, phân tích những gì đã qua để rút tỉa bài học - hậu quả hết sức nghiêm trọng và tình hình sẽ tối tăm hơn. Các nhà ngoại giao sẽ dùng lời nói với nhau để sau cùng nhận thấy tin tức, thông tin hoàn toàn méo mó khi đến người nhận.

Nếu gạt bỏ một bên hành vi nhìn trộm, thì sự tiết lộ ồ ạt này mang đến lợi ích nào?

Những tiết lộ này không ăn nhằm gì đến tai tiếng Watergate thời TT Nixon hoặc hồ sơ A Phú Hãn, Irak mà Wikileads phô bày trước đây (điều này cho phép mang ra ánh sáng hoặc xác định những gì mà người ta biết liên quan đến tai hại chiến tranh). Lần này, Wikileads thực hiện cuộc tấn công trực tiếp vào nguyên tắc thông tin ngoại giao mật. Và đây là một ý kiến xấu.

Trong suốt là một trong những nguyên tắc dẫn dắt chính quyền. Nhưng đôi khi quá trong suốt thay vì tạo thuận lợi cho thông tin thì ngược lại bịt miệng thông tin. Trong suốt máy móc không phải là một đức tính, trong suốt phải đi đôi với suy xét. Vô số điện tín ngoại giao được phơi bày trước công chúng sẽ để lại dấu vết: đồng minh choáng váng vì những lời phê bình họ, người cùng chơi ngờ vực, người đưa tin đề phòng.

Không phải ngẫu nhiên mà các tiết lộ này đến từ Mỹ, nước tiên tiến nhất về mặt kỹ thuật và từ một xã hội trong suốt hơn là từ Trung Quốc, Nga bế môn bí hiểm. Cách mạng Internet xuất phát từ Mỹ và cũng tại Mỹ truyền thống gióng lên báo động của xã hội công dân hết sức sinh động, và sinh động hơn ở các nơi khác.

*** Trung Quốc khai triển phi cơ dội bom tàng hình**

Hình ảnh xem như nguyên mẫu loại phi cơ tàng hình trên Internet đã gợi lên nhiều câu hỏi về tiến bộ kỹ thuật của quân đội Trung Quốc. Hình ảnh không bị kiểm duyệt của một tác giả "vô danh" phi cơ J20 bay thử trên phi đạo ở Thành Đô, vị trí của Viện hàng không quân sự cốt yếu của Trung Quốc.

Phó Tư Lệnh Không Quân, He Weirong tuyên bố (9.11.09) trên đài truyền hình TQ đã có những tiến bộ thật nhanh liên quan đến công việc triển khai phi cơ thoát khỏi mạng lưới ra-đa. Giám đốc Tình báo Hải Quân Mỹ David Dorsett cố gắng tương đối hóa bước nhảy kỹ thuật TQ, ghi nhận TQ cần có thời gian và nhiều năm nữa trước khi J20 bắt đầu hoạt động.

TQ công bố hình ảnh J20 trong khi Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ, Robert Gates đến Bắc Kinh để tiếp tục trao đổi về vấn đề quân sự đình hoãn từ một năm nay sau khi Hoa Thịnh Đốn xác nhận bán vũ khí hiện đại cho Đài Loan. Năm 2009, Gates ước lượng TQ có khả năng sử dụng J20 trước năm 2020.

Cơ quan ngôn luận Nhà nước TQ nhấn mạnh đến bước nhảy vọt về kỹ thuật của ngành quân lực, nguồn tự hào đồng thời lập luận theo chỉ thị TQ yêu chuộng hòa bình. Nhật báo Global Times nhắc lại Mỹ đã có phi cơ chiến đấu tàn hình F22 sau 15 năm nghiên cứu, phi cơ là một vũ khí tấn công thích ứng với chiến thuật toàn bộ của Hoa Thịnh Đốn.

Dựa trên sức mạnh kinh tế và quyền lợi chiến lược chưa từng có, Bắc Kinh quy mô hiện đại hóa khả năng quân sự cùng lúc giảm quân số. Sau khi tung ra chiến đấu cơ cạnh tranh với F16 của Mỹ, Mirage 2000 của Pháp, J10 hoạt động lần đầu tiên năm 1996. TQ đã bán phi cơ này cho quân đội Pakistan. TQ còn bí mật đóng Hàng không mẫu hạm đồng thời tiết lộ đúng lúc tin tức liên quan đến hỏa tiễn đạn đạo tầm xa, hỏa tiễn Đông Phong 21D có khả năng đánh trúng mục tiêu di động như thế là đánh chìm Hàng không mẫu hạm trong lúc di chuyển, điều này là một bước tiến kỹ thuật quan trọng gợi lên nhiều câu hỏi chiến lược.

Cuộc triển lãm hàng không tại Zhenhai là dịp cho các quan sát viên ngoại quốc ghi nhận tham vọng của TQ. Đặc tính của J20 là bề cao hơn bề cao của F22, cho phép chở vũ khí nặng như hỏa tiễn địa-không. Bề dài J20 cho thấy phi cơ có bình xăng lớn giúp phi cơ bay xa. Vấn đề

https://tieulun.hopto.org

là người ta không biết gì về hệ thống điện tử phi cơ, điện tử về sức đẩy bằng phản lực, tóm lại những gì mà J20 có thể hoặc không có thể làm được. Theo báo chí TQ, thời gian không phải là một vấn đề và J20 ra đời cho phép TQ gia nhập Câu Lạc Bộ mà Nga Mỹ là hội viên hiện giờ.

*** Hòa giải Mỹ - Trung Quốc**

Cuộc viếng thăm Mỹ của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào là cuộc gặp gỡ quan trọng nhất kể từ chuyến thăm của Đặng Tiểu Bình cách đây hơn 30 năm. Cũng là chuyến thăm cuối cùng trước khi Chủ tịch TQ trao quyền cho người kế tiếp (2012). Người ta hy vọng cuộc gặp gỡ sẽ kết thúc bằng những gì khác hơn lời biểu lộ quý mến lẫn nhau bề ngoài. Bởi cuộc gặp gỡ này có thể ấn định mối quan hệ giữa 2 nước trong cách nhìn và hợp tác xây dựng trên tầm mức địa cầu.

Chuyến đi của Đặng Tiểu Bình diễn tiến trong bối cảnh Liên Xô bành trướng là dịp cho Mỹ TQ đồng nhất ngăn chặn bước tiến của Liên Xô. Hơn nữa, nó ghi dấu bước đầu của sự biến đổi kinh tế TQ trải dài trên 30 năm và dựa trên mối quan hệ ngoại giao tốt với Mỹ. Chuyến thăm của Hồ Cẩm Đào xảy ra trong bầu không khí khác hẳn. Nhiều bấp bênh ngày càng tăng đè nặng lên quan hệ Mỹ TQ, chưa kể các nước Á Châu khác hết sức lo ngại trước tham vọng địa dư chiến lược của Bắc Kinh.

Thời gian gần đây, nhiều đề tài va chạm đã thổi bùng lên nghi kỵ lẫn nhau. Nước này kết án nước kia đeo đuổi chính sách kinh tế trái ngược với thể thức quốc tế. Mối dị đồng lâu đời giữa Mỹ và TQ về nhân quyền trở nên trầm trọng thêm vì nhà ly khai TQ Liu Xia Bo trúng giải Nobel Hòa Bình. Quyết định của Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, cung cấp kỹ thuật hạt nhân dân sự cho Ấn Độ thúc đẩy TQ tạm thời đình hoãn cuộc hợp tác quân sự và giúp Pakistan hiện đại hóa cơ sở hạt nhân dân sự của mình. Thái độ thờ ơ bề ngoài của Bắc Kinh trước cuộc đụng độ dữ dội giữa Nam Bắc Hàn đã gây e ngại cho liên quan đến chính sách của TQ tại bán đảo Triều Tiên. Trong khi Hoa Thịnh Đốn gây bất mãn cho các nước bạn vì chính sách đơn phương, vài cử chỉ gần đây của Bắc Kinh gây không ít hoang mang cho các nước láng giềng.

Hục hặc leo thang sẽ dẫn đến hậu quả khó lường cho nền trật tự ổn định dài hạn tại Á Châu cũng như cho quan hệ Mỹ Á Châu. Nhưng Mỹ TQ đang gặp khó khăn về đối nội Mỹ phải nhanh chóng canh tân quốc gia sau 40 năm gánh nặng chiến tranh lạnh. Hạ tầng cơ sở quá thời của Mỹ cũng là một triệu chứng Mỹ trở về thế kỷ XX. Về phía mình, TQ nỗ lực cho chạy đều nền kinh tế đang gặp căng thẳng có nguy cơ dẫn đến lạm phát, trong hệ thống chính trị xiềng xích không gì lay chuyển, vài lời tuyên bố của các nhà bình luận, lãnh đạo chính trị và quân sự TQ mang mùi vị chiến thắng quá sớm về biến đổi bên trong cũng như vai trò của TQ trên sân khấu thế giới.

Lần đầu tiên, Mỹ phải đối địch với một cường quốc nuôi tham vọng cạnh tranh với Mỹ trên mọi lãnh vực: kinh tế, quân sự, khoa học, văn hóa. TQ đã nhào nắn lại sân khấu kinh tế thế giới và muốn trở thành một khổng lồ chiến lược không chỉ tại địa phương.

Khác với 2 chuyến thăm trước, chuyến thăm này mang tầm quan trọng đặc biệt. Hai bên cố gắng làm "lắng dịu cơn bão tố", "mối nghi kỵ chiến lược" Obama không sử dụng cái lưỡi gỗ, nói lên phàn nàn của Mỹ, Hồ Cẩm Đào biểu lộ sự hợp tác và chấp nhận bản tường trình công cộng về những mối dị đồng Mỹ TQ. Điều này phải chăng có thể giúp 2 bên chuyển động tiến trình ấn định các mục tiêu chính trị, kinh tế, tài chánh và xã hội chung, ghi nhận các mối bất hòa và ra sức tìm biện pháp giải quyết? Điều này cũng có nghĩa là kiểm kê các vùng mà 2 bên đều có quyền lợi? Sự hợp tác phải do đòi hỏi cấp bách về đạo đức quản lý, đòi hỏi phát sinh từ sự phụ thuộc lẫn nhau toàn cầu trong thế kỷ XXI.

*** Nam Bắc Triều Tiên bắt đầu hòa hoãn**

Hòa hoãn rõ ra tại bán đảo Triều Tiên sau nhiều tháng đánh giặc miệng. Dưới áp lực của Nga, TQ, Bắc Hàn ưng thuận hòa hoãn với Nam Hàn, việc này kèm theo loạt sáng kiến ngoại giao: Stephen Bosworth, đặc phái viên Mỹ về Bắc Hàn đến Hán Thành, sau đó đến Bắc Kinh và Đông Kinh. Cùng lúc tại Hoa Thịnh Đốn, Ngoại trưởng Clinton thảo luận với Ngoại trưởng Trung Quốc Yang Jiechji và Ngoại trưởng Nhật Seiti Maehara. Tại cuộc họp, Ngoại trưởng Nhật cam kết từ bỏ quan điểm cứng rắn của Nhật từ nhiều năm nay đối với Bình Nhưỡng và đề nghị khởi đầu cuộc đối thoại trực tiếp với Bắc Hàn. Nhật và Bắc Hàn chưa có liên hệ ngoại giao.

Cho đến giờ, Đông Kinh giới hạn cuộc tiếp xúc Bắc Hàn trong phạm vi thương lượng đa phương. Nhật dưới sự đe dọa của hỏa tiễn Bắc Hàn, còn có một đề tài tranh cãi khác: số phận của 20 công dân Nhật bị mật vụ Bắc Hàn bắt giữ vào thập niên 1970-1980. Cho đến giờ, Đông Kinh xem công việc làm sáng tỏ vấn đề này là điều kiện tiên quyết cho mọi cuộc nói chuyện trực tiếp.

Mở thông Đông Kinh đến Bình Nhưỡng là một trong những chính sách cốt yếu của nền ngoại giao Nhật cho năm 2011, giữa bối cảnh hòa hoãn Nam-Bắc Hàn. Cơ quan ngôn luận Bắc Hàn kêu gọi tháo gỡ càng nhanh càng tốt cuộc đối kháng Nam Bắc và dập tắt nguy hiểm chiến tranh.

Tổng thống Nam Hàn, Lee Myung-Bak loan báo sẵn sàng ngồi vào bàn hội nghị với Bắc Hàn và sẽ tăng cường cuộc hợp tác giữa 2 nước. Cuộc thao diễn quân sự Mỹ-Nam Hàn tiếp theo vụ tàu hộ tống Nam Hàn bị ngư lôi Bắc Hàn đánh chìm và vụ pháo kích một đảo Nam Hàn làm cho căng thẳng tăng cường độ. Cùng lúc kêu gọi đoàn kết quốc gia, Tổng thống Nam Hàn giữ thái độ hòa hoãn với Bắc Hàn.

Qua cuộc viếng thăm Bình Nhưỡng với tính cách "riêng tư", Thống đốc Tiểu bang Tân Mễ Tây Cơ, Richardon cho biết Bắc Hàn sẵn sàng nối lại cuộc thương lượng 6 bên đình hoãn từ 2 năm nay và cho phép thanh tra Cơ quan năng lượng hạt nhân quốc tế trở lại cơ sở hạt nhân Bắc Hàn.

Tổng Thống Lee đang chịu áp lực của công luận Nam Hàn và Mỹ để nối lại cuộc đối thoại. Báo chí và Tôn giáo kêu gọi Hán Thành và Bình Nhưỡng nối lại cuộc hợp tác

https://tieulun.hopto.org

và chấm dứt các hành động quân sự. Hoa Thịnh Đốn đứng sau lưng Nam Hàn, nhưng tìm cách làm cho tình hình lắng dịu để tránh rắc rối có thể lôi theo loạt phản ứng khó kiểm soát.

Chuyến đi của Richardon và sự có mặt của chuyên viên quân sự Mỹ với nhiệm vụ làm cách nào để cho vụ tập trận không trở thành một thách thức cho Bắc Hàn, chứng tỏ Mỹ muốn tránh né mọi trật đường rầy. Theo cựu Đại sứ Mỹ tại Nam Hàn, Donald Gregg, đối thoại trực tiếp giữa Nam Bắc là chìa khóa mở đến ổn định tại bán đảo.

*** Liên Âu bàng quan trước sự vi phạm giá trị của mình**

Một lần nữa, một nước Hội viên Liên Âu đã vượt qua làn mức đỏ. Từ khi chính quyền bảo thủ quốc gia Viktor Orban nắm quyền (4.2010), Hung Gia Lợi đã khóa chặt các trung tâm quyền lực chính yếu: Giám sát Tòa án bảo vệ Hiến Pháp, bịt miệng cơ quan ngôn luận. Nước hội viên đảm nhận nhiệm vụ Chủ Tịch luân phiên Liên Âu từ 1.1.1011 đã chà đạp thể thức căn bản của Câu Lạc Bộ Liên Âu.

Giá trị của Liên Âu dựa trên 2 cột trụ: Dân chủ đặt cơ sở trên tự do cá nhân và tập thể; Nhà nước có nhiệm vụ che chở công dân, bảo đảm đoàn kết xã hội trong nền kinh tế thị trường. Nhưng 2 cột trụ này đang chịu áp lực: Khủng hoảng kinh tế tài chánh ép buộc các nước hội viên làm tổn thương kiểu mẫu xã hội Liên Âu nổi tiếng qua chương trình tiết kiệm khắc khổ. Kiểu mẫu chính trị Liên Âu cũng sứt mẻ dưới áp lực của thất nghiệp hàng loạt, phong trào di dân và sự tăng tỷ lệ người già.

Trước tình hình này, hình như Liên Âu tê liệt. Từ 10 năm nay, khi một hội viên đưa ra đạo luật vi phạm tự do phát biểu, khi một hội viên khác thành lập liên minh cầm quyền với cực hữu, các nhà lãnh đạo Liên Âu ngồi nhìn xuống chân dưới bàn hội nghị. Hội đồng Liên Âu và Ủy ban rụt rè đưa ra vài điều lưu ý về kỹ thuật cầm quyền. Chỉ một lần, năm 2000, Liên Âu trừng phạt một hội viên khi Thủ tướng Áo, Wolfgang Schussel liên minh với đảng cực hữu của Jörg Haider. Chuyện này không đi đến đâu, sau đó Liên Âu mau chóng tìm mọi lý do để bãi bỏ trừng phạt.

Tiền lệ Áo mang đến hậu quả trái ngược: Phá vỡ con đê thứ nhất có nghĩa là vi phạm điều cấm kỵ giúp chính quyền Liên Âu tránh khỏi cực hữu và bài ngoại kể từ khi thế chiến 2 chấm dứt. Từ 2003, tại Ý Đại Lợi, Silvio Berlusconi liên minh với Liên đoàn Miền Bắc chống di dân. Chính quyền bảo thủ Đan Mạch dựa vào đảng Dân Tộc Đan Mạch bài ngoại. Các nhà bảo thủ Hòa Lan cũng làm như thế từ 2010 liên minh với đảng cực đoan chống Hồi Giáo của Geert Wilders.

Những con đê khác cũng đổ vỡ. Tại Ý, Berlusconi kiểm soát thông tin đại chúng; tại Pháp, vụ tống xuất dân Rom (lưu lảng) đã nêu rõ toan tính xét lại thể thức tự do đi lại giữa Liên Âu. Chống Hồi Giáo dẫn đến hậu quả là nghi ngờ loại công dân Âu Châu theo đạo Hồi.

Tuy nhiên, Liên Âu nhún vai xem như không có gì quan trọng. Ủy Ban Liên Âu chỉ xem xét tính chất hợp pháp của một đạo luật viện lẽ Ủy Ban không phải là một quyền lực, tinh thần. Tại Quốc Hội Liên Âu, đa số tìm cách ém nhẹm mọi chỉ trích. Có thế có. Hội Đồng Liên Âu đúng ra phải thủ vai trò bảo đảm giá trị của Liên Âu, rốt cuộc tìm cách tránh né. Cho nên người ta không bao giờ động lòng trước những giọt nước mắt cá sấu kêu van sự vắng mặt của Liên Âu chính trị tha thiết với tinh thần Liên Âu.-

Thành Kính Phân Ưu

Được tin:

Cụ Bà LÝ THỊ TÙNG
Pháp danh Diệu Sanh

Sinh năm Quý Hợi (1923), là Thân Mẫu của đạo hữu Diệu Vân và Nhạc Mẫu của đạo hữu Thiện Mỹ Lương Văn Xinh là Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVN Tỵ Nạn tại Karlsruher và Vùng Phụ Cận,

Đã từ giã cõi trần ngày mùng 5 tháng Chạp năm Canh Dần tại Việt Nam (tức ngày 08.01.2011 dương lịch), thượng thọ 88 tuổi.

Thay mặt BCH Hội PTVN Tỵ Nạn tại Đức Quốc cùng BCH các Chi Hội địa phương, chúng tôi thành kính phân ưu cùng đạo hữu Thiện Mỹ và Diệu Vân và nhất tâm cầu nguyện Đức Phật A Di Đà cùng Chư Thánh chúng tiếp dẫn hương linh Cụ Bà Diệu Sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc.

- Hội PTVN Tỵ Nạn Đức Quốc e.V.

Phân Ưu

Hay tin thân phụ anh Phan Hữu Long là

Cụ Ông PHAN CÚC
Pháp danh Minh Tinh
Sanh ngày 01.01.1920 tại Việt Nam
đã mãn kiếp Ta Bà ngày 12.01.2011 tại Canada (nhằm ngày mồng 9 tháng Chạp năm Canh Dần)
Thượng thượng thọ 91 tuổi

Thầy Trụ Trì chùa Viên Ý, Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Ban Văn Nghệ chùa và toàn thể Phật Tử thành thật chia buồn cùng các anh Phước, Lộc, Thanh và Long cùng toàn quý quyến. Cầu nguyện hương linh Cụ Ông sớm siêu sinh Tịnh Độ về miền Phật quốc.

- Chùa Viên Ý

https://tieulun.hopto.org

Cáo Phó Cảm Tạ Phân Ưu

CẢM TẠ và CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ:
- Quí Thầy/Cô gồm có Hòa Thượng Thích Kiến Tánh, Thầy Thích Hạnh Giả, Sư cô Thích Hạnh Thông đến từ chùa Viên Giác, Đức Quốc đã bỏ nhiều công sức trong việc khai thị, cầu siêu, tụng niệm.
- Quí vị thân bằng quyến thuộc xa gần, quí vị đại diện của Hội Việt Nam Cùng Chung Tiếng Nói, Osnabruck đã đến tham dự tang lễ, hoặc điện thoại / điện thư thăm hỏi, cũng như tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng của chồng, cha, ông chúng tôi là:

Cụ ông CHUNG MỘC CAO
Sinh ngày 22.08.1925 tại Trung Quốc,
Tạ thế vào ngày 14.12.2010, tại Bad Iburg,
Đức Quốc. Thượng thọ 86 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành đúng theo nghi thức Phật Giáo vào ngày 20 tháng 12 năm 2010, tại Bad Iburg, Đức Quốc.

Trong lúc tang gia bối rối, kính xin quí vị niệm tình tha thứ cho những sơ xuất trong việc tiếp đãi.

Tang gia đồng kính bái:
-Quả phụ: Bà Phạm Muội.
-Các con: Chung Ngạn Phong,
Chung Diễm Khanh, Chung Hồng Khanh.
-Rể: Phạm Văn Thành.
-Các cháu: Phạm Minh Thuận - Tony
Phạm Thể Văn - Jenny
Vương Bội Thanh – Vanessa

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, Thân mẫu và Bào huynh của Đinh Thị Ngọc Dung tại Bremen và Đinh Anh Dũng tại Hamburg, là:

Bà Quả Phụ ĐINH VĂN TIẾT
Nhũ danh Lê Thị Ba - Pháp danh Diệu Yến
Sinh năm 1918
Tạ thế ngày 27.11.2010 tại Vĩnh Long Việt Nam
Thượng thọ 92 tuổi.

Và :

Anh ĐINH VĂN ANH TUẤN
Sinh năm 1951
Tạ thế ngày 21.11.2010 tại Vĩnh Long Việt Nam
Hưởng dương 59 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng gia đình chị Đinh Thị Ngọc Dung, gia đình Đinh Anh Dũng và tang quyến; đồng thời thành kính cầu nguyện cho Hương linh của cụ Bà Diệu Yến và anh Anh Tuấn sớm được siêu sanh miền Cực Lạc.

Gđ. Nguyễn Hòa, Cao Đức Tài, Phạm Văn Thế, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn, Phạm Văn Hóa, Lê Văn Hồng, Dương Anh Dũng; Lê Hồng Đức, Nguyễn Quý Đại, Nguyễn Xuân Nghiêm.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, thân phụ của đạo hữu Vũ Ngọc Tâm là:

Cụ Vũ Ngọc Tuấn
Pháp Danh Thiện Dũng
Nguyên Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN
Reutlingen & Phụ Cận.
Sinh ngày 03.4.1924 tại Nam Định - Việt Nam
Tạ thế ngày: 27.12.2010 tại Reutlingen - Đức Quốc.
Thượng thọ 86 tuổi.

Và bào muội của Vũ Ngọc Tâm, cũng là hiền thê của đạo hữu Nguyễn Chức là:

Vũ-Nguyễn Thị Bích Nga
Pháp Danh Thiện Mỹ
Sinh ngày 12.06.1957 tại Ban Mê Thuột - Việt Nam
Tạ thế ngày: 02.01.2011tại Reutlingen - Đức Quốc.
Hưởng dương 53 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng tang gia hiếu quyến và cầu nguyện cho hương linh của đạo hữu Thiện Dũng và Thiện Mỹ sớm vãng sanh Tịnh Độ.

- Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Ni Cô Thích Nữ Hạnh Trang Niệm P.Đ Tam Bảo Reutlingen và Sư Chú Giác Bảo, Böblingen.
- Các thân hữu trong Liên Đoàn Sinh Viên Việt Nam Tự Do tại CHLB. Đức
- Đồng Bi Nguyễn Thái Hùng, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & Phụ Cận.
- Các gia đình thân hữu: Thiện Hậu Trần Xuân Hiền, Thiện Danh Hàn Cường,Thiện Thanh Lý Văn Văn, Thiện Vũ Lê Thọ Hạng Reutlingen, Thiện Ngộ Trần Văn Huyền, Đỗ Văn Nho, Quách Mộng Hoa, Bà Y Ba, Dương Tường Reutlingen.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi thành kính báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa: Chồng, Cha, Anh của chúng tôi/chúng con là:

Ông HỒNG PHƯỚC
Sanh năm 1948
Qua đời: 06.09.2010 (28 tháng 7 Canh Dần)
Hưởng thọ 63 tuổi

Chúng tôi/chúng con xin thành kính tri ân và cảm tạ:
-Sư Bà, Quý Sư và Phật Tử chùa Bảo Quang Hamburg
-Tăng thân Lá Bối,
-cùng tất cả quí Bác, Cô, Chú, Anh Chị Em bạn hữu gần xa, đến dự lễ cầu siêu, tụng kinh, hộ niệm, thăm viếng, điện thoại, tham dự lễ tang, giúp đỡ tận tình cũng như đưa tiễn linh cữu của Chồng, Cha, Anh của chúng tôi/chúng con về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính mong quí vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái:
-Vợ: Lưu Phương
-Trưởng Nam: Hồng Sebastian
-Trưởng Nữ: Hồng Khánh Châu
-Thứ Nam: Hồng Johann
-Em trai: Hồng Chấn Tài cùng vợ và các con.

https://tieulun.hopto.org

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu xa gần: Anh trai và Mẹ chúng tôi là:

Ông ĐINH VĂN ANH TUẤN
Sinh năm 1951
Từ trần lúc 8 giờ 15 ngày 21.11.2010,
nhằm ngày 16 tháng 10 năm Canh Dần Âm Lịch.
Hưởng thọ 60 tuổi.

Lễ hỏa thiêu được cử hành vào lúc 11 giờ ngày 24.11.2010, nhằm ngày 19 tháng 10 năm Canh Dần Âm Lịch tại Nhà Hỏa Táng Sa Đéc, Việt Nam.

Và:

Cụ Bà Quả phụ ĐINH VĂN TIẾT
Nhũ danh Lê Thị Ba
Pháp danh Diệu Yến
Sinh năm 1918
Đã thuận thế vô thường ra đi trong trạng thái vãng sanh tại tư gia vào lúc 2 giờ ngày Thứ Bảy 27.11.2010, nhằm ngày 22 tháng 10 năm Canh Dần Âm Lịch.
Thượng thọ 93 tuổi.

Lễ an táng được cử hành theo nghi thức Phật Giáo vào lúc 10 giờ ngày Thứ Hai 29.11.2010, nhằm ngày 24 tháng 10 năm Canh Dần Âm Lịch tại đất nhà Việt Nam.

Tang gia đồng khấp báo

-Trưởng nữ: Đinh Bích Nga, chồng và các con (Việt Nam)
-Thứ nữ: Đinh thị Ngọc Châu (Việt Nam)
-Thứ nữ: Đinh thị Ngọc Ánh, các con và các cháu (Việt Nam)
-Thứ nữ: Đinh thị Ngọc Diệp, các con và các cháu (Việt Nam)
-Thứ nữ: Đinh thị Ngọc Dung, chồng Huỳnh Văn Tính và các con (Đức)
-Dâu trưởng: Quả phụ Đinh Văn Anh Tuấn, các con và cháu (Việt Nam)
-Thứ nam: Đinh Anh Kiệt, vợ và các con (Việt Nam)
-Thứ nam: Đinh Adam, vợ và các con (Đức)

Cáo Phó này thay thế thiệp tang
Một nén nhang đến người đã khuất
Nghĩa tình còn mãi đến ngàn thu.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn, thân phụ của nhà thơ Ý Nga, cộng sự viên Báo Viên Giác, là:

Ông NGUYỄN THẢO
Sinh ngày 11.5.1933
Mất 18.12.2010 tại New Jersey /Hoa Kỳ
Hưởng thọ 77 tuổi.

Trong sự mất mát lớn lao này, chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Ý Nga và tang quyến, đồng thời xin thành kính nguyện cầu Hương linh người quá vãng sớm được siêu thăng miền Tịnh Độ.

* Phù Vân, Chủ bút và Ban Biên Tập - Kỹ Thuật Báo Viên Giác.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn bè thân hữu gần xa: Ông Cố, Ông Nội, Ông Ngoại, Chồng và Cha của chúng con / chúng tôi là:

VŨ NGỌC TUẤN
Pháp danh **Thiện Dũng**
Cựu Trung Tá QLVNCH
Cựu Chi Hội trưởng Chi Hội Phật Tử Reutlingen & VPC
đã mệnh chung tại Reutlingen, CHLB Đức ngày 22 tháng 11 năm Canh Dần nhằm ngày 27.12.2010.
Thượng thọ 86 tuổi.

Tang lễ được cử hành theo nghi lễ Phật Giáo lúc 11 giờ ngày Thứ Hai, 03.01.2011 tại nghĩa trang Römerschanze, Dietweg 37- 41, 72760 Reutlingen, CHLB Đức.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm ta và tri ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover.
- Ni Sư Như Viên, Sư Cô Hạnh Trang, Niệm Phật Đường Tam Bảo Reutlingen cùng các quý Ni Cô và Cư Sĩ
- Chi Hội Phật Tử Reutlingen & VPC
- Chi Hội Phật Tử Stuttgart & VPC
- Hội Người Việt Tỵ Nạn Reutlingen & VPC
- Cha Xứ Stephano Bùi Thượng Lưu
- Cộng Đoàn Công giáo Tôma Thiện Reutlingen
- Phong trào Cursillo Đức Quốc
- Cùng tất cả quý thân bằng quyến thuộc xa gần đã chia buồn, giúp đỡ, tụng kinh, hộ niệm, thắp hương cầu nguyện cũng như tiễn đưa Hương Linh đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những điều sơ suất, kính mong chư Tôn Đức và quý vị niệm tình lượng thứ.

Tang gia đồng bái tạ

Vợ: Bà quả phụ Đào Thị Son, CHLB Đức
Trưởng nam: Vũ Ngọc Tâm, vợ Hứa Cẩm Lê, CHLB Đức

Trưởng nữ: Vũ Thị Bích Liên, chồng Lương Kim Quang, Canada

Thứ nữ: Vũ Thị Bích Nga, chồng Nguyễn Chức, CHLB Đức

Thứ nam: - Vũ Ngọc Kim, vợ Nguyễn Thị Kim Hoa, CHLB Đức. - Vũ Ngọc Sơn, vợ Nguyễn Thị Hiền, CHLB Đức. -Vũ Ngọc Hải, vợ Nguyễn-Vũ Thị Loan, CHLB Đức. - Vũ Ngọc Phúc, vợ Dương Thị Chi Mỹ, CHLB Đức

Cháu: - Vũ Hứa Vi, Vũ Ngọc Lê Huân, Vũ Ngọc Tâm Anh, CHLB Đức. - Lương Thị Châu An, Lương Thị Ngọc Mây, Canada . - Nguyễn Hoàng Đan, Nguyễn Hoàng Nhật Ánh, Nguyễn Trọng Viên, CHLB Đức. - Vũ Thiên Bạch Mai, Vũ Thanh Trúc, Vũ Hoàng An, Vũ Đình Hiếu, CHLB Đức. - Vũ Huy Phương, Vũ Huy Khanh, CHLB Đức. - Vũ Ngọc Thuỳ Nhi, Vũ Ngọc Duy, CHLB Đức. - Vũ Ngọc Mỹ Thi, CHLB Đức.

Chắt: Vũ Nguyễn Tuấn, CHLB Đức

https://tieulun.hopto.org

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

• THƯ TÍN:

Đức: Phan Hưng Nhơn, Nguyễn Quý Đại, Nguyễn Song Anh, Lê Ngọc Túy Hương, Lý Phách Mai, Nhựt Trọng Trần Văn Minh, Lê Ngọc Châu, Phan Ngọc, Nguyễn Thị Hoa, Trần Thị Hương Cau, Đỗ Quế Chi. Đan Hà.

Pháp: Hoang Phong, An Tiêm Mai Lý Cang, Khanh Hải Thiều Quang, Võ Phước Hiếu.

Thụy Sĩ: Song Thu TTH.

Ý Đại Lợi: Huỳnh Ngọc Nga.

Hoa Kỳ: Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Đoàn Văn Thông, Cư sĩ Liễu Pháp, Nguyễn Phan Ngọc An, Huy Phương, Tràm Cà Mau, Sùng Trương, Thy Lan Thảo, Trần Ngân Tiêu, Tỳ Kheo Ni Hằng Trì, Tuệ Uyển, Trần Văn Giang, Tuệ Nga, Trần Đức Hân, Huy Văn.

Canada: Lê Thị Bạch Nga, Nguyễn Thượng Chánh, Thái Công Tụng, Ý Nga.

Úc Đại Lợi: Bùi Thế Trường, Trần Thúy Mai.

• KINH SÁCH & BÁO CHÍ

Đức: Zentrums-Rundbrief Nr.1/2011; Buddhistische Monatsblätter Nr. 1/2011; Wissen und Wandel 1&2/2011; Dân Chúa Âu Châu số 339; Sinh Hoạt Cộng Đồng 255; E+Z Nr.1 & D+C Nr.1; Der Mittlere Weg Nr.1/2001.

Pháp: Bản Tin Khánh Anh tháng 1/2001; Định Hướng số 61; Nhịp Cầu số 185 Đặc biệt Giáng Sinh; Nạng Gỗ số 44 Xuân Tình Thương.

Hungary: Buddhism and Culture Nr.7.

Hoa Kỳ: Bồ Đề Hải số 79; Chan Meditation Center Winter 2011;

Úc Đại Lợi: Pháp Bảo số 88; Thoáng Quyện Ân Từ (Hòa Thượng Thích Bảo Lạc); Kỷ Yếu kỷ niệm 10 năm (2000-2010) Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu;

Taiwan: Chiefsun Magazine Nr.253.

Việt Nam: Thiên Thai Tứ Giáo Nghi (Tuệ Hạnh dịch).

Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01.02.2011)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

•TAM BẢO

Phật Tử chùa Pháp Bảo (Sydney/Úc): Như Hảo, Như Hạnh, Như Hằng 50Úckim. Tâm Huệ 50Úckim. Diệu Yên 100Úckim. Tiên Ngọc Châu Thị Kỳ 50Úckim Diệu Tịnh Võ Thị Tranh 100Úckim. Diệu Hạnh 100Úckim. Chúc Quảng Hoa 100Úckim. Diệu Ngọc 50Úckim. Chúc Quyến 50Úckim. Quảng Phương 50Úckim Chúc Hiện 30Úckim. Chúc Loại 20Úckim. Ngọc Nghiêm & Chúc Bình 100Úckim. Lệ Đá 50Úckim. Nguyên Tu 100Úckim. Thuận Ngọc 50Úckim. Thiện Thành 50Úckim. Diệu Vũ 10Úckim. Minh Trường 50Úckim. Chúc Liêm 100Úckim. Quảng Hương 50Úckim. Diệu Thức 50Úckim. Hồng Hoàng 100Úckim. Diệu Thuần 100Úckim. Huệ Ngọc & Thiện Đăng 50Úckim. Vũ Thị Ngọc Quỳnh 50Úckim. Chúc Quyên 50Úckim. Giác Tú 50Úckim. Lệ Tâm 50Úckim. Thiện Thức & Thanh Nhã 100Úckim. Trung Thanh 50Úckim. Trịnh Thị Thanh Mai 50Úc. Ý Ngọc 100Úckim. Diệu Dung 50Úckim. Diệu Hồng 100Úckim. Chúc Toàn 30Úckim. Huệ Ngọc Thiện Đăng 100Úckim. Ẩn danh 465Úckim. Ông Bà Chu Bá Tước (Thiện Phẩm & Thiện Tịnh) USA 100US. Chùa Phật Quang (Úc) 200Úckim. Tu viện Quảng Đức (Úc) 300Úckim. Chúc Vượng (Úc) 50Úckim. Sư Cô Giác Trí & gia đình („) 200Úckim. Ẩn danh („) 450Úckim. ĐĐ Thích Hạnh Bảo (Đan Mạch) 600Úckim. Cụ Diệu Từ (Ý) 50€. Chùa Viên Ý („) 400€. Trần Xuân Hoa („) 20€. Lê Thị Kim („) 100€. Lai Kim Anh („) 100US. Quảng Đạt („) 50€. Nguyễn Xuân Hiệp („) 50€. Bắc („) 50€. Lý Sử („) 50€. Trương Thị Y („) 50€. Ẩn danh („) 50€. Mạch Văn Tỷ („) 100€. Lý Tố Linh („) 50€. Cụ Diệu Mai (Sydney/ Úc) 300Úckim. Chơn Nguyên Hiền & Thanh Trí („) 100Úckim. Từ Dũng („) 500Úckim. Diệu Tấn Nguyễn Thị Dần („) 200Úckim. Ẩn danh 100Úckim. HLĐH Nguyễn Thị Cúc 200Úckim. Lệ Tâm 100Úckim. Chơn Hiền Diệu 50Úckim. Chúc Quảng Hoa Mai Thị Hương 100Úckim. Quý học viên khóa Tu Gieo Duyên chùa Pháp Bảo („) 500Úckim. Ngọc Nghiêm & Chúc Bình („) 200Úckim. Quý học viên khóa tu học Phật Pháp Úc Châu kỳ 10 („) 400Úckim. Quảng Hải & Quảng Châu („) 50Úckim Tâm Bích (Berlin) 200€. Má cô Thủy (Việt Nam) 50US. Cô Chung („) 300US. Má cô Chung („) 150US. Ẩn danh („) 500US. Diệu Khai Phạm Thị Quyến (Aachen) 500€ (Cực Lạc Cảnh Giới Tự). Vương Kim Huệ & Vũ Đình Trọng (Schweiz) 200US. Hạnh Mỹ Ngô Thị Thủy Tiên („) 110€+20FS. Bác Long („) 100US. Huỳnh Sang („) 1.000US. Thiện Học 20FS. Thiện Lợi („) 30FS. Diệu Dung („) 100FS. Quảng Thuận („) 50FS. Đồng Sanh & Đồng Thủy („) 100FS. Diệu Thiện Bùi Thị Duyên („) 50FS. Tai Thị Chên („) 50FS. Trần Thị Cân („) 40FS. Thích Nữ Như Minh („) 50FS. Gđ. Dương Nhựt Quang, Phùng, Đông, Nhi, Cường („) 100€. Sư Cô Đàm Thính („) 30€. Nguyễn Thị Lợi („) 110US HHHL cho mẹ Phan Thị Thu Pd. Diệu Ngộ. Huệ Nhã Lan Morat Nguyễn („) 100€. Chùa Phật Tổ Thích Ca Luzern („) 500€. Trịnh Thị Kim Loan (USA) 20US. Alex Nguyễn („) 100US. Phạm Nam Sơn („) 200US. Diệu Như+Phúc Hải+Thiện Phượng+Thiện Hải+Diệu Bạch+Diệu Bảo (Chemnitz) 200€. Võ Thị Hoa (Hannover) 30€. Đặng Thị Nga & Hương (Wiesbaden) 20€. Đặng Thị Thúy & Cát Tường (") 20€. Đồng An (Wittlich) 50€. Bành Tâm Sơn 10€. Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Trần Phương Anh 15€. Khúc Chi 15€. Hồ Vinh Giang 20€. Đặng Ngân Hà 50€. Hồ Văn Trung 30€. Văn Tới & Nguyễn Thị Bích Vân 100€. Bùi Mạnh Hùng 12€. Leuchtweis Chi Thanh 100€. Lý Trung Hà 10€. Huỳnh Quốc Tuấn 50€. Nguyễn Chí Dũng 40€. Chi Hội PTVNTN Karlsruhe 200€ Khóa tu Tịnh Độ mùa Đông. Kayenburg Heribert 280€. Trương Phát 35€. Lindner Jörg 650€. Nguyễn Quang Hưng 10€. Nguyễn Văn Cúc 200€. Phạm Quỳnh Nga 10€. Lê Thị Đoan 20€. Lê Thị Thủy 20€. Đinh Thị Thu Hiền 40€. Viên Tuyết 50€. Diễm 72€. Chi Hội Saarland 200€. Lê Văn Nhỏ 500€. Huỳnh Thị Thu Cúc 20€. GĐ. Thiện Bảo + Từ Lạc 20€. Phạm Thị Đẹp 10€. Lui Chong Seng 10€. Hung + Linh Quách 30€. Nguyễn Thanh Tùng 40€. Nguyễn Công Chung 20€. Familie Từ 5€. Lê Thị Thu Phương 20€. Vũ Lan Anh 20€.

https://tieulun.hopto.org

Lê Xuân Chiến 10€. Lê Thị Bình 10€. Lê Thị Đầy 40€. GĐ. Hiến Ngọc 10€. H. Thông 50€. HL. Edith Reuters 50€. Hoàng Thị Huệ 10€. Fam. Christof 10€. Kim Chi 50€. Nguyễn Minh Tuấn 30€. Nguyễn Thị Minh 10€. Nguyễn Văn Tuấn 50€. Vũ Thị Vàng 20€. Lưu Thành Đức 20€. GĐ. Nguyễn Hữu Khanh 15€. Hòa Lan 40€. Phạm Quốc Tuấn 20€. Nguyễn Văn Chín 50€. Trần Đức Vương (Unna) 100€. (Hannover): Thiện Luận Minh Thảo 20€. Bùi Thị Dung 20€. GĐ. Võ Văn Sơn 5€. Ngô Lan Hương 20€. Tô Nữ Lương Huỳnh (Paderborn) 20€. Từ Thanh Long (Steinbach) 10€. Dương Tư Đạt (Celle) 20€. (Braunschweig): Hùng - Dũng - Trương 20€. Liêu Thị Thà 10€. Nguyễn Thị Hường 15€. Nguyễn Phi Hổ (Schwerin) 20€. Bohn Nguyễn My (Bad Sulzuflen) 10€. Tsang (Holland) 30€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 10€. Trương Chấn Hưng (Canada) 100€. Ngô Tấn Lài (Pháp) 30€. (Münster): Chi Hội 320€. Trần Hữu Nghiệp 20€. Hồ Thị Thu Hà 50€. Huỳnh Thanh Hưng (Völklingen) 20€. Dr. Dương Hồng Ân (Nackartenzlingen) 250€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach) 30€. Nguyễn Thị Duyên (Bỉ) 10€. Nguyễn Khắc Lê Chính (München) 20€. Trang Van Hy (Heilbronn) 20€. Trần Vĩnh Viễng (Speyer) 20€. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 20€. Trần Tư Kinh-Hạnh (Freiburg) 10€. Lâm Ngọc Lan (Thụy Sĩ) 33€. (Osnabrück): Lâm Chấn Huy 20€. Chong Tắc Võ 10€. Nguyễn Drebelow Thị Bình (Bendesdorf) 18€. (Cloppenburg): Ngô Thị Gái 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 19€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 10€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 50€. Đàm Quang Anh (Mosbach) 55€. Trần Thị Nhuần (Esens) 30€. Bùi Thị Thu Ngân (Leer) 20€. Trầm Thị Tuyết (Neuss) 10€. Lai Minh Huyền (Lichtenau) 10€. Tạ Quang Thanh (Berg) 50€. Huỳnh-Kiefer Chi (Karlsruhe) 30€. Nguyên (PD. Đồng Nhân) (Ibbenbüren) 20€. Lam San Staab (Neunkirchen) 30€. Nguyễn Văn Tặng (Aldenhoven) 15€. Huỳnh Thị Thảo (Köln) 30€. Đồng Đới (Nürnberg) 130€. Phạm Anh Tuấn (Haren) 30€. Phạm Ngọc Đảnh (Bruchköbel) 20€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 50€. Vương Oan Nga 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 20€ HHHL Trương Minh Du. Đoàn Văn Oder 50€. Nguyễn Thu Thủy 5€. Nguyễn Văn Thuận 10€. Quang u. Fuxiang Phan 30€. Võ Thị Thanh Thu 100€. Antony-Do Helene 30€. Thanh Xuân Võ Thủy Ngọc Nguyễn 25€. Hồ Kim Sinh 120€. Josef Kaufhold 550€. Nguyễn Công Phú 120€. Yam Man Thúy Phượng 330€. Trần Minh Tuấn Nguyễn 20€. Orf Muoi 50€. Châu Chi Huê 30€. Trần Văn Khoa 250€. Vương Khánh Giảng 10€. Phạm Chí Huy 15€. Đặng Văn Hoa 30€. Lý Thị Hoa 10€. Trần Thị Bay 30€. Ma Annie 35€. Nguyễn Văn Quý 20€. Gia Nghi Hồng 200€. Nguyễn Danh-Hội 150€. Nguyễn Thị Tường Nhân 20€. Lê Thị Sanh / Nguyễn T. Vy 100€. Võ Thị Lợi 10€. Quách Văn Khanh 98€. Võ Kim Hoa 100€. Lê Minh Nội 30€. Nguyễn Thị Liễu 50€. Nguyễn Ngọc Bích 50€. Hứa Thiện Thanh 50€. Đặng Thị Ban Mai 10€. Nguyễn Thị Thu Hương 20€. Trần Thị Yến Mai 50€. Trần Thị Liên 25€. Phạm Lệ Thi 20€. Ngô Thị Hạnh 50€. Trịnh Trường Giang 30€. Nguyễn Thị Cẩm Vân 5€. Nghiêm Thị Khanh 50€. Nguyễn Thị Nga 20€. Ta Thi Phi Ngay 10€. Cam Tanzel 5€. GĐ Tấn+ Kiểm 23€. Mai Thị Chúc 20€. GĐ. Phạm Thị Đản 70€. Đồng Ngọc Y 20€. GĐ. Nguyễn Quốc Thành 50€. Đào Tiến Nam 10€. Đoàn Trung Kiên 50€. Amporn Huber 50€. Nguyễn Thị Điệp 20€. Nguyễn Thị Tuyết Chinh 10€. Đào Thùy Linh 20€. Chu Hoa Duyên 10€. Diệu Từ & Nguyên Ngộ 10€. Hứa Thị Thanh Mai 20€. Vũ Thị Thinh 5€. Nguyễn Quang Trung 10€. Nguyễn Quý Hạnh 20€. Viên Tuyết 50€. Ngô Thị Ngọc Oanh 10€. Ngenguang Frenkler 10€. Nguyễn Thị Hải Yến 5€. Trang Ploia 20€. Minh Tiến Đồng Hiếu 20€. GĐ. Salakova Liên 50€. Nguyễn Thị Cẩm Tanzel 10€. Long Thị Cúc 20€. Bùi Thị Thu Dung 100€. Phan Công Độ 10€. Trần Tuấn Anh 50€. Diệu Ý 50€. Piotr Murawski 20€. Rubina und Huyen 10€. China Restaurant Tsien Linh 20€. Trần Xiêu Anh 15€. Nguyễn Thị Liên 10€. Đồng Hạnh & Bạn Đạo 20€. Nguyễn Văn Thắng 15€. Nguyễn Thị Kim Chi 20€. Sherman Tedja 10€. Nguyễn Lan Hương 10€. Lan Hương Thielking 10€. Dương Thị Minh Loan 50€. Vũ Thị Thanh Huyền 10€. Bùi Quang Huy 5€. Nguyễn Bá Ký 20€. Đào Xuân Thành 10€. Nguyễn Thị Lan 50€. Đỗ Thị Kim Oanh 15€. Trần Bùi Chu 60€. Nguyễn Quang Mạnh 20€. Trần Hoàng Việt 20€. Bùi Thu Thủy 10€. GĐ. Đồng Độ 20€. Kim Hoa + Sáu 20€. Bùi Ngọc Phước 20€. Đặng Thị Minh 10€. Tạ Việt Tiến 20€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Nguyễn-Trần 2€. Nguyễn Khánh Thìn 40€. Nguyễn Anh Tùng 20€. Dư Thị Mỹ Dung 10€. Nguyễn Anh Tuấn 100€. Robert Weber Thị Thúy Phượng (Frechen) 20€. (Mannheim): Thái Giang 100€. Phan Thị Tuyết Nhung 50€. Kim Trần (Buxtehude) 10€. Trần Hy Phúc (Benndorf) 100€. (Karlsruhe): Lưu Hạnh Dung 100€. Vũ Thị Minh Hằng 20€. Nguyễn Minh Diệu 10€. Tăng Thị Nghi 40€. (Bỉ): Lâm Ngọc Lành 30€. Nguyễn Thị Duyên 10€. Đào Hữu Đức 25€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20€. (Stassfurt): Nguyễn Thị Phương Anh 10€. Đỗ Thị Dung 10€. (Áo): Trần Trinh Hiếu 10€. Trần Minh Châu 20€. (M'gladbach): Nguyễn Mỹ Huyền 20€. Nguyễn Anh Tuấn 25€. Nguyễn Thị Ngự (Canada) 66€. Lê Thị Hiền (Wittmund) 10€. Nguyễn Ngọc Trung (Obersulm) 10€. (Pháp): Trương Thị Thanh Thủy 55€. Trương Ngươn Amedee 30€. Lê Thị Tâm 20€. Hùynh Văn Phùng 20€. Nguyễn Jean 30€. Phạm Anh Tuấn 20€. Đinh Chí Hương 50€. Nguyễn Đức Hoàn 100€. Võ Văn Thắng 50€. Trần Thị Hai 20€. Nguyễn Thị Mạnh Hà 70€. (Berlin): Lê Thị Kim Thẩm 20€. Phan Thị Ánh Thu 40€. Huỳnh Kim Thủy 30€. Huỳnh Quan Đặng 20€. Đỗ Thị Cự 30€. Nguyễn Thu Trang 20€. (Wiesbaden): Bác Châu 100€. Trịnh Thị Tươi 20€. Nguyễn Thị Mỹ Ly 20€. (Münster): Olaf Kleinen 23€. Đào Kim Phụng 30€. (Offenbach): Nguyễn Văn Cưu 20€. Nguyễn Văn Hùng 10€. Hoa Lan (Crailsheim) 20€. Trần Sanh (Frankfurt/M) 20€. (Hannover): Nguyễn Thanh Long 20€. Kỳ Chí Trung & Ngụy Nhật Thử 50€ HHHL Huệ Ngọc Trần Thị Nở. Võ Phước Lầu 20€. (Bielefeld): Nguyen Tran 20€. Hồ Thị Trung 30€. Thu Hiền Wittowski 3€. Lương Ngọc Phách 20€. Trần Thị Lương (Bern Kastel) 10€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 20€. Diệp Thị Phước (Konstanz) 50€. Lê Nhân Lê (Mühlacker) 40€. Voigtländer (Koblenz) 20€. Trần Tư Kinh-Hanh (Freiburg) 10€. Đỗ Thị Lan (Neustadt) 20€. (Thụy Sĩ): Ngô Lê Thị Thủy Tiên 30€. Trương Mỹ Diện 20€. Trác Hỷ Đệ 20€. Trịnh Xuân Đính (Bremervörde) 30€. Tạ Thị Hương (Westerstede) 20€. (Bremen): Nguyễn Thế Hùng 10€. Phan Kim Liên 20€. Lê Thị Tính (Suhl) 20€. Trần Thị Sáu (Schramberg) 10€. Nguyễn Thị Bích (Dortmund) 20€. Hứa Huy Hoàng (Norderstadt) 40€. Vũ Trọng Thử (Nienburg) 20€. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 10€. Lâm Nguyệt Trân (Mühlheim) 5€. Hoàng Thị Tùng Giang (Duisburg) 10€. Hồ Kim Phụng (Unterhaching) 40€. (Coesfeld): Trần Thanh Huê 10€. Cổ Sây Hùng 10€. Trần Xuân Lan 20€. Nguyễn Kim Hoa (Bonn) 25€. Vương Thị Đạm (Emden) 10€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Dương Thị Mộng Mai (Horb-Betra) 10€. (Italia): Phạm Văn Út 20€. Trần Thị Thiên Hương 20€. Lương Ngọc Hằng (Mettmann) 50€. (Hòa Lan): Hứa Mỹ Hằng 10€. Trần Quang Hiếu 30€. Ô Thị Hai (Meppen) 50€. Trần Ngọc Tiết (Weißbach) 30€. Trần Văn Đức (Laupheim) 3€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 40€. Phạm Muội (Bad Iburg) 100€ HHHL Chung Mộc Cao. Phùng Cát Dũng (Marburg) 45€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 10€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 35€. Quách Anh Thư (Freihurg) 30€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 10€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 40€. Trần Thị Âu (Künzelsau) 10€. Nguyễn Ngọc Thanh (Taufkirchen) 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzelhausen) 30€. Đoàn Thị Tín (Donauschingen) 20€. Nguyễn Tuyết Hồng (Bad Oeyenhausen) 30€. Phan Thu Nhi (Eschweiler) 10€. Quách Anh Tri (Hamburg) 10€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 30€. Nguyễn Thị Mỹ Lan (Frankfurt) 20€. Braun Thị Dung (Altenstadt) 10€. (Rostock): Được Knoll 30€. Dương Thị Minh Loan 50€. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 20€. Trần Thị Mỹ Hoa (Friesoythe) 120€. Lý Ngọc Sơn (BRV) 15€. Nguyễn Thị Thanh Hiếu (Pirna) 20€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 40€. Trần Thị Oanh (Rinteln) 10€. Trần Thị Hoa (Bochum) 20€. Lư Kim Sang (Wilhelmshaven) 20€. Trần Huê (Nordhorn) 20€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach) 20€. Nguyễn Hải Nhân (Großrosseln) 10€. Trần Siêu Yến (Willingen) 20€. Trần Nương Bảo (Frankfurt/Main) 20€. Phạm Đăng Dũng (Lindenberg) 20€. Diệp Mỹ Cân (Ludwigshafen) 20€. Mai Hồng Khan (St. Ingbert) 20€. Trương Kim Năm (Hachenburg) 30€. Nguyễn Khắc Sinh (Essen) 30€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 10€. (Helmstedt): Huỳnh Tú Dung 30€. Huỳnh Thị Bé 20€. Hứa A Tri (Schortens) 30€. Hoàng Thị Bình (Ravensburg) 40€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 30€. Lê Ngọc Phương (Seligenstadt) 30€. Quách Thị Anh Hoa (Rastadt) 30€. Nguyễn Thị Thu Hiền (Meckenheim) 10€. Minh Liên (Dresden) 20€. Lê Đắc Nghị (Freudenstadt) 50€. Trần Thị Nhuần (Esens) 10€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 20€. Dương Vinh (Schrammberg) 20€. Cao Sỹ Minh (Ludwigsfelde) 30€. Vũ Thị Hương Giang (Gladbeck) 30€. Vũ Thị Bức (Bergen) 20€. Nguyễn Vinh Quang (Việt Nam) 70€. Trần Việt Oanh (Neuss) 10€. Wegner Lê Hạnh Dung (Erlangen) 20€. Vũ Thị Tâm (Jork) 40€. Nguyễn Drebelow Thị Bình (Bendesdorf) 20€. Lưu Tú Phụng (Pforzheim) 20€. Tôn Nữ Huỳnh Hương (Düsseldorf) 30€. Quách Huệ Linh (Minden) 10€. Huỳnh Thiện Mỹ (Schweden) 19€. Nguyễn Thị Ba (Sweden) 56€. Trần Văn Dương (Wittlich) 10€. (Vallendar): Nguyễn Quang Huy 20€. Nguyễn Văn Chín 20€. (Trier): Đào Thị Chúc 35€. Ngô Thị Vượng 12€. Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 10€. Trần Liên (USA) 70€. Hoàng Thị Hạnh (Memmingen) 20€. Trà Tấn Hải (DU-HB) 100€. Trang Khánh Du (Rodgau) 20€. Đặng Văn Dũng (Ostfildern) 5€. Lê Thị Bích Loan (Dreieich) 50€. Phạm Ngân Hoa (Frankenberg) 10€. Phan Thị Liên (Kupfercell) 30€. Lê Văn Hai (Erding) 30€. Bùi Thị Tuyết Nga (Bad Sooden/Allendorf) 70€. Đào Hoàng Anh (Edewecht) 25€. Trang Thoại Cường (Celle) 10€. Lê Văn Sang 40E.

• Cúng dường thực phẩm & vật dụng

Sherman Tedja (Hannover) 3 bao gạo.

• Báo Viên Giác

ĐH. Chúc Quảng Hoa Mai Thị Hương (Úc) 100Úckim. Diệu Yên Trương Hoài Hương („) 100Úckim. Trần Xuân Hoa (Italia) 30€. Vi Thị Hồng („) 30€. Lai Kim Anh („) 30€ Lê Ngọc Phúc („) 30€. Phạm Văn Út („) 45€. Lý Chí Minh („) 44€. Nguyễn Minh Tâm & Lê Thị Thu Nga („) 45€. Bảo Chí („) 45€. Võ Văn Quế („) 45€. Cao Thị Chi („) 45€. Diệu Ngọc Trần Thị Thanh Thúy (Karlsbad) 30€. Diệu Khai Phạm Thị Quyên (Aachen) 30€. Võ Thanh Tùng (Moers) 50€. Trần Thị Diệu Hòa (Ravensburg) 25€. Huỳnh Sang (Schweiz) 50€. Vương Kim Huệ („) 50US. Hạnh Mỹ Ngô Thị Thúy Tiên („) 50€. Nguyễn Trương Mảnh Mai („) 40€. Huệ Nhã Lan Morat Nguyễn („) 30€. Nguyễn Văn Xuân (Italia) 60€. Bà Thanh Bình (Schweiz) 50€. Trịnh Thị Kim Loan (USA) 20US. Alex Nguyễn (USA) 100US. Phạm Nam Sơn („) 100US. Võ Trung Thư (Bad Pyrmont) 20€. Võ Thị My (Delkenheim) 20€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 30€. Lý Huệ Lan (Wittlich) 20€. Đồng An („) 20€. Ngụy Nhật Thử (Hannover) 20€. Thái Hồng Loan 20€. Nguyễn Hùng Việt 20€. Nguyễn Thị Liên Hương 20€. Đào Tuấn Hùng 35€. Lý Quốc Kinh 20€. Ngô Văn Ba 30€. Lý Giang Tân 20€. Nga Dương 20€. Lê Long Vân 20€. Đặng Thị Kim Hoa 20€. Huỳnh Thanh Long 20€. Minh Lâm & Diễm Yến Vân 50€. Bonow, Tilo Đặng Anh Vũ 30€. Dương Văn Quang 30€. Jenny Hoa Thái - Lâm Đức 50€. Hồ Văn Trung 30€. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 20€. Bùi Văn Mạnh (Oberhausen) 20€. Nguyễn Thị Thọ 20€. Lê Mỹ Ngô Thị 20€. Đặng Văn Thanh Vũ Thị Tuyết 20€. Sầm Hồ Trần Thị Lài 20€. Nguyễn Lai Tu 25€. Vương Ngọc Nữ 30€. Trần Thị Dân 40€. Phan Văn Hữu 30€. Bành Ngọc Anh 30€. Eliane Quế Hương Luft 20€. Gđ. Thái Dung 30€. Nguyễn Văn Nhiệm 20€. Trần Dương Dung 20€. Vương Oan Nga 20€. Sầm Cương 25€. Nguyễn Ngọc B. 20€. Huỳnh Quốc Tuấn 20€. Nguyễn Lê Dân 25€. Dương Văn Nhường 50€. Lê Minh Kiệt 50€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt Mayen 20€. Hồ Thượng Anh 40€. Lande Joachim 100€. Đinh Anh Tuấn 25€. Trần Anh Tuấn 30€. Đại Hỷ Dân 50€. Đặng Thị Kim Hoa 20€. GĐ Sầm 20€. Lưu Song Nguyễn Phạm 10€. Nguyễn Anh Trâm 20€. Mekong Koblenz 20€. Nguyễn Văn Thịnh 20€. Lê Thị Vân 30€. Phạm Đăng Dung (Lindenberg) 20€. Lê Văn Yến (Bad Arolsen) 20€. (Stuttgart): Nguyễn Thị Biích Quyên 30€. Trần Xuân Hiền 20€. Tôn Nữ Thị Gái (Reutlingen) 20€. Nguyễn Thị Lan Châu (Nidderau) 20€. Nguyễn Thị Tình (Bad Pyrmont) 20€. (Berlin): Trần Mỹ Lệ 20€. Ngô Ngọc Hiếu 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 20€. (Pháp): Ngô Thị Nga 30€. Lê Kim Cúc 30€. Đặng Chi 40€. Ngô Tấn Lài 30€. Lý Minh Thuận 30€. Nguyễn Hữu Phước 50€. Trumont Patrick 30€. Tôn Nữ Hà Phước (Hannover) 20€. Trần Mạnh Thắng (Hildesheim) 100€. (Bỉ): Trương Tuyết Anh 30€. Phạm Van Hưng 30€. Vũ Kim Giao (Olching) 30€. Hường An Hahn (Mainz) 20€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Ngọc 10€. Nguyễn Thị Kim Loan 20€. Lê Trương (Krefeld) 20€. (Heilbronn): Nguyễn Kiều Long 20€. Trang Van Hy 20€. Huỳnh Thị Biếu (Danmark) 28€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 20€. Thanh Xuân Grün (Düren) 15€. Cao Thị Kim Mai (M'Gladbach) 20€. Vực Dương (Oldenburg) 30€. Trương Chấn Hưng (Canada) 33€. Chiêm Liên (Alfter) 20€. (Münster): Trần Hữu Nghiệp 20€. Hồ Thị Thu Hà 30€. (Thụy Sĩ): Huỳnh Đỗ Thọ 20€. Lâm Ngọc Lan 33€. Đỗ Khắc Hùng 20€. Nguyễn Hùng Phong (Wörth) 20€. Võ Văn Lao (Bad Kreuznach) 20€. Huỳnh Hưng Nhơn (Bad Segeberg) 20€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 20€. Trần Thị Nhiều (Holland) 30€. Lê Thị Xuân Thế (Bruchsal) 20€. Lâm Kỳ Thạch (Herford) 20€. Toàn Trần Văn-Kattner (Kirchheim) 20€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 20€. (USA): Thomas Trần 35€. Nguyễn Văn Thuần 14€. Lê Doãn Kim 30€. Trần Tư Kinh-Hanh (Freiburg) 20€. Trần Thanh Tâm (Oberhausen) 20€. (Leer): Lâm Xuân 20€. Bùi Thị Thu Ngân 20€. Thai China Restaurant (Wernigerode) 20€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 30€. Đàm Quang Anh (Mosbach) 30€. Nguyễn Thị Xong (Wiesbaden) 20€. Chong Tắc Võ (Osnabrück) 25€. Huỳnh-Kiefer Chi (Karlsruhe) 20€. (Göttingen): Trương Hoàng Thủy Tiên 20€. Võ Hường 20€. Dieter Von Elm (Hamburg) 20€. Trương Văn Ký (SV. Villingen) 50€. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (Essen) 20€. Lâm San Staab (Neunkirchen) 30€. Giua Bach (Oberkirchen) 20€. Nguyễn Thị Hường (Braunschweig) 20€. Nguyễn Văn Tặng (Aldenhoven) 20€. Nguyễn Thị Liên Anh (Ahrenburg) 20€. Trần Thu Thủy (Wilhelmshaven) 20€. Nguyễn Vĩnh Thìn (Hanau) 20€. Nguyễn Long Gia 20€. Phan Thị Lan 30€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 50€. Lâm Kim Khánh 40€. Nguyễn Văn Thị Tuyết Hồng 20€. Tô Hoàng Dung 20€. Vũ Thị Phương Dung 20€. Nguyễn Mạnh Hùng 100€. Lê Văn Anh 20€. Nghĩa Kral 20€. Nguyễn Thị Thuận 20€. Trần Thọ Huận 20€. Huỳnh Thị Hạnh 20€. Trần Thị Ngọc Bích 20€. Hoàng Quốc Hữu 20€. Nguyễn Văn Thuận 20€. Nguyễn Bạch Tuyết (Bonn) 20€. Christine Ngô (") 20€. Hoàng Ngọc Bảo Vi 50€. Trần Khải Minh 50€. Mạch-Khải Thái 60€. Nguyễn Văn Thước 100€. Lê Văn Ngọc 20€. Lâm Kim Quang / Nguyễn Thị Vân 20€. Linh Nữ Ngọc Trương Quách 35€. Trần Văn Nam 20€. Hồ Chánh Ký 20€. Bành Hên 25€. Antony-Do Helene 30€. An Bannach (Vechta) 30€. Oliver & Nhu Hecker 40€. Cao Văn Hoa 20€. Thanh Xuân Võ Thúy Ngọc Nguyễn 25€. Thúy Trần 20€. Vưu Thị Mai 50€. Nguyễn Hoàng Cương 20€. Lâm Tấn Khôi Kim Sương Trần

https://tieulun.hopto.org

20€. Nguyễn Thị Lan 20€. Trương Ngọc Hùng 20€. Orf Muoi 50€. Võ Thị Nhân 50€. Liên Thị Kim 30€. Trần Thị Lương 20€. Phạm Thị Mai 20€. Dương Trọng Hùng 30€. Vũ Thị Xuyến 35€. Phan Đình Du 60€. Lưu Thị Thu Thảo 20€. Phan Tri 20€. Chung An Tu Quan Chung 50€. Nguyễn Văn Hiển 20€. Phạm Chí Huy 20€. Đặng Văn Hoa 20€. Lý Thị Hoa 30€. Phan Ngọc Đức 20€. Lâm Thuận Hi 20€. Thi Vũ Schmidt 20€. Võ Thành Nghĩa 30€. Nguyễn Văn Quý 20€. Phạm Minh Hoàng 20€. Huỳnh Thị Thúy Liễu 20€. Nguyễn Thị Tường Nhân 20€. Đào Minh Sang 20€. Nguyễn Thị Đoàn 20€. Đỗ Văn Nghiêm 20€. Lê Thị Tuyết 20€. Vũ Văn Khai 30€. Nguyễn Hương 30€. Trương Hưng 20€. Lê Minh-Nội 20€. Huỳnh Thị Tuyết Vân 25€. Trần Văn Hơn 20€. Ghết Văn Ngô 40€. Delaprune Thị Mạnh 30€. Dư Thị Mỹ Dung 30€. Trương Thu Vân 20€. Nguyễn Lisa (Einbeck) 20€. Trương Kim Học (Landstuhl) 20€. Trần Hy Phúc (Benndorf) 20€. (Köln): Trần Thọ Hoa 20€. Norbert Wietzig 18€. Nguyễn Thị Tâm 20€. Trần Thủy Dung 100€. (Ravensburg): Hoàng Thị Bình 20€. (Krefeld): Võ Thị Xuân 20€. Nguyễn Thị Thu Hương 15€. Nguyễn Thị Hồng Nhung 30€. (Pháp): Marguerite Philibert 30€. Trương Thị Thanh Thủy 35€. Trần Bình Caroline 43,55€. Đặng Thị Liệng 50€. Ô Văn Tươi 30€. Trương Thị Mạnh 30€. Lê Thị Tâm 30€. Lê Diễm Hồng 40€. Lý Nguyên Thanh 40€. Trương Trọng Hiền 50€. Phạm Thị Thiệt 30€. Phạm Bernhard 30€. Nguyễn Minh Nguyệt 30€. Hồ Văn Ba 30€. Lannes Jacques 20€. Đoàn Thị Lang 20€. Phạm Ngọc Diệp 30€. Lê Quan Liêm 50€. Đặng Thị Liên 30€. Hoàng Jean Pascal 30€. Trần Thị Ba 40€. Nguyễn Thị Huyền Nga 50€. Bùi Văn Dân 30€. Đinh Chí Hương 30€. Bùi Minh Châu 30€. Võ Văn Thắng 30€. Trần Thị Hai 30€. Lai Trần Thị Kim Yến 30€. Đặng Tiến Tuấn 60€. Việt Hằng (Mainz) 20€. Trần Văn Chương (Karben) 30€. Nguyễn Hưng (Dortmund) 20€. (Bỉ): Lâm Ngọc Lành 30€. Hoàng Đình Bốn 30€. Nguyễn Thanh Lương 20€. Đoàn Ngọc Xuân (Lörrach) 20€. (Ulm): Võ Kinh Thành 25€. Đặng Thị Hải Vân 20€. Lê Thị Thu (Bitburg) 20€. (Ao): Lê Thị Tuyết 50€. Nguyễn Thị Chuốt 50€. Trần Minh Châu 30€. (München): Bùi Thị Lệ 20€. Lâm Thị Hà 20€. Trần Văn Tùng 20€. (Essen): Ngô Trung Thu 20€. Nguyễn Thị Kim Yến 30€. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 20€. Phạm Mai Sơn (Anh Quốc) 22€. Nguyễn Thị Ngự (Canada) 66€. Lưu Phạm (Viersen) 50€. Nguyễn Thị Kim Hằng (Frankental) 20€. Giang Chung & Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsau) 30€. Nguyễn Sở Loạn (Mengen) 40€. Bùi Tất Thanh Xuân (Schwäbisch Hall) 20€. Hồ Thị Ngọc Dung (Úc) 50€. (Hannover): Nguyễn Quang Mạnh 30€. Võ Phước Lầu 20€. (Ludwigshafen): Nguyễn Lệ Xuân 20€. Bành Vinh Hoa 20€. Hồ Thanh (Fürth) 20€. (Berlin): Lê Thị Kim Thắm 30€. Lâm Thanh Minh 20€. Lê Tam 20€. Trần Lánh 20€. Lâm Trần Thanh Phương 20€. Huỳnh Kim Thủy 20€. Huỳnh Thanh Yến 30€. Đỗ Thị Cự 20€. (Offenbach): Nguyễn Văn Cưu 20€. Nguyễn Văn Hùng 10€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 20€. Trần Hữu Tố (Recklinghausen) 20€. Đặng Thu Vân (Altenerding) 20€. Hoa Lan (Crailsheim) 30€. Vũ Đình Hải (Laatzen) 20€. Hồng La Ninh (Aholming) 20€. Quách Thị Ngọc Huệ (Frankfurt/M) 30€. (Augsburg): Hứa Ngọc Tài 20€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 20€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 20€. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 20€. (Karlsruhe): Vũ Thị Huệ 20€. Vũ Thị Minh Hằng 20€. Voigtländer (Koblenz) 30€. (Wuppertal): Nguyễn Đào 20€. Diệp Văn Sơn 20€. Dương Thị Bình 20€. Đỗ Thị Lan (Neustadt) 20€. Lâm Thừa Tứ (Ibbenbüren) 20€. Nguyễn Văn Sự (Osnabrück) 20€. Trần Thị Sáu (Schramberg) 25€. Phạm Thị Toàn (Homberg) 20€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 20€. Gia An Quan (Erkrath) 20€. Lương Ngọc Hằng (Mettmann) 20€. (Hòa Lan): Võ Thị Ngọc Hương 30€. Hứa Mỹ Hằng 30€. Bùi Viết Hùng 30€. Đỗ Thị Út 30€. Trần Quang Hiếu 10€. Hà Chấn Xương 50€. Lý Văn Tri 30€. Ô Thị Hai (Meppen) 20€. (Münster): Phan Hưng Nhơn 5€. Nguyên Quyên 50€. Nguyên Hồng 20€. Trần Văn Đức (Laupheim) 20€. Chu Văn An (Dresden) 25€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 30€. Phạm Muội (Bad Iburg) 50€. Phùng Cát Dũng (Marburg) 40€. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 25€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 20€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 10€. Phan Văn Tấn (Konz) 20€. Vũ Bá Kiểm (Finland) 30€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. (Hamburg): Nguyễn Thu Nguyệt 20€. Lư Quốc Thọ 20€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20€. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 25€. Quách Anh Thu (Freihurg) 20€. Trần Xuân Kính (Bonn) 20€. Đỗ Trinh (Aalen) 20€. Phạm Thị Kim Xuân (Frankfurt/M.) 20€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 20€. (USA): Trần Đức Hân 35€. Tom Thomas 35€. Hồ Xuân Đệ 30€. Vũ Thị Kiều Hạnh (Teningen) 30€. Trần Quốc Ninh (Oberhausen) 20€. Lê Thị Thân (Nürnberg) 20€. (Stuttgart): Lã Thị Tam 20€. Đỗ Đình Tham 20€. Trần Hanh 20€. Đoàn Thị Thu Vân (Schwarzenberg) 20€. Lê Hữu Thăng (Niefern) 20€. (Thụy Sĩ): Lý Vĩ Dân 33€. Lương Kinh Huy 33€. Trần Thị Phước 30€. Ngô Văn Lý 33€. Trần Thị Bạch Dung (Wallerstein) 25€. Nguyễn Thanh Thủy (Gunzelhausen) 20€. Huỳnh Văn Dân (Emmendingen) 20€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donauschingen) 20€. Nguyễn Tuyết Hồng (Bad Oeyenhausen) 50€. Phan Thu Nhi (Eschweiler) 20€. Huỳnh Vinh Viễn (Meerbusch) 20€. Ngô Thị Nga (Kempten) 20€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 20€. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 15€. Thường Ziegler (Bayreuth) 20€. Trương Khánh Phương (Rheinberg) 20€. Bích Nguyễn (Anh) 33€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 40€. Lư Kim Sang (Wilhelmshaven) 20€. Trần Tuấn Hùng (Nördlingen) 20€. Nguyễn Thị Mai Trang (Villingen) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 25€. (Trier): Trương Đắc 20€. Vũ Văn Hải 15€. Hoàng Văn Thanh (Regensburg) 20€. Lê Văn Đông (Lampertheim) 20€. Lê Thị Hằng Nguyễn (Düsseldorf) 20€. Trần Siêu Yến (Willingen) 10€. Trần Nương Bảo (Frankfurt/Main) 30€. Nguyễn Bá Mỹ (Kleinostheim) 20€. Nguyễn Thị Sinh (Espagne) 30€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20€. (Pforzheim): Nguyễn Thị Mỹ Ly 20€. Kein Koummarasy 50€. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20€. Nguyễn Văn Hùng (Y) 30€. Đồng Sĩ Khương (Ismaning) 20€. Nguyễn Ngọc Thạch (Na Uy) 38€. Dương Vinh (Schrammberg) 20€. Nguyễn Drebelow Thị Bình (Bendesdorf) 30€. Vũ Huề Phan (Wörth am Rhein) 20€. Trần Văn Dương (Wittlich) 20€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 20€. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 10€. Nguyễn Thị Vui (Minden) 25€. Trà Tấn Hải (Duisburg-HB) 25€. Hằng Phùng (Überlingen) 30€. Dương Văn Hào (Bielefeld) 20€. Lê Văn Hai (Erding) 20€. Đào Hoàng Anh (Edewecht) 25€. Trang Thoại Cường (Celle) 25€. (Hamburg): Nguyễn Hữu Huấn 20€. Huỳnh Thị Thúy Lan 20€. Patrick Weber 20€. Lý Phàn Thơ 30€. La Hoa 20€. Huỳnh Anh Kiệt 20€. Lê Văn Sang 20€.

• ẤN TỐNG

Huệ Nhã Lan Morat Nguyễn (Schweiz) 20€. Trần Thị Cân („) 40FS. Stephan Li 30€. Nguyễn Hoa Nở 90€. Trương Lê Hồng (Salzhausen) 30€. Nguyễn Thanh Trúc (Thụy Sĩ) 13€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 100€. Thái Nguyệt Cung 500€. Lâm Ngọc Lành (Bỉ) 20€. Diệp Thị Phước (Konstanz) 30€. Eiben Anh Thư (Alzey) 10€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 25€. P.N. (Nürnberg) 100€. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan) 60€. Kim Huỳnh (Bremen) 20€. Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 20€. Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 90€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 20€.

* Chết an lạc Tái sinh hoan hỷ

Diệu Thường (Melbourne/Úc) 200Úckim. Chùa Phật Quang (") 200Úckim. Ý Ngọc (Sydney) 100Úckim. Cô Giác Niệm 100Úckim. Chúc Hạ 50Úckim. Viên Hương (Adelaide) 50Úckim. Ngọc Thuận (") 50Úckim. Minh Thành & Diệu Hằng (") 100Úckim. Diệu Thông 50Úckim. Quảng Sa 100Úckim. Đồng Ngọc Minh 200Úckim: Trịnh Hải Yến 100Úckim. Ẩn danh 350Úckim. Thiện Trí (USA) 500US. Đức Nghiêm 200Úckim. Bạch Vân 50Úckim. Ẩn danh 150Úckim. Như Hảo, Như Hạnh & Như Hằng 50Úckim. Tâm Huệ 50Úckim. Diệu Ngọc 50Úckim. Quảng Khánh 50Úckim. Bửu Trí 30Úckim. Chúc Y 20Úckim. Hương Ngọc 50Úckim. Diệu Yến 50Úckim. Diệu Thủa 50Úckim. Đức Phương 50Úckim. Tâm Tuệ Hạnh 50Úckim. Huệ Giải 50Úckim. Lâm Thị Nhàn 100Úckim. Lương Bích Vân 100Úckim. Đặng Thị Thời 50Úckim. Đặng Văn Thừa 50Úckim. Thanh Tín 50Úckim. Như Huệ 100Úckim. Đặng Thị Phối 50Úckim. Đặng Thị Ngọc Nhiên 50Úckim. Diệu Mai 50Úc. Diệu Quyền 50Úc. Nguyễn Quang Vinh 50Úckim. Trần Lăng 30Úckim. Chúc Bình 50Úckim. Diệu Tịnh Võ Thị Tranh 100Úckim. Trương Thị Phương 50Úckim. Thiện Thành 50Úckim. Ý Ngọc 50Úckim. Đặng Thị Bạch Vân 100Úckim. Chúc Quảng Hoa 50Úc. Dr. Hoàng Ngọc Minh & Nguyễn Thị Long (France) 200€.

• Tôn tượng Quan Âm

(Köln): Tom Dien 30€. Huỳnh Thị Thảo 100€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 270€. Nguyễn Văn Tặng (Aldenhoven) 50€. Nguyễn Hùng Việt 20€. Đỗ-Nguyễn Thị Thu Vân 1200€. Vương Khánh Giảng 10€. Lý Thị Hoa 20€. Nicklas Kim Eiben 5€. Nguyễn Anh Tuấn (M'gladbach) 100€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 13€. Jessica Lê (Pforzheim) 10€. Viên Tuyết (Laatzen) 100€. Nguyễn Văn Đức (Bremen) 50€. Lê Thái (Đan Mạch) 25€. Lê Văn Sang 20€.

• Sửa Chùa

Le Hai Reise 530€. Ngô Phú Hải 280€. Nguyễn Văn Cúc 200€. Tom Dien (Köln) 220€. Vực Dương (Oldenburg) 20€. Trần Trung Độ 100€. Lý Thị Hoa 20€. Nguyễn Thanh Phương 530€. Giang Chung - Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsau) 150€. Nguyễn Anh Tuấn (M'gladbach) 25€. Phan Văn Tấn (Konz) 10€. Nguyễn Thị Sinh (Espagne) 25€. Lê Thái (Đan Mạch) 25€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€.

• TếT & Rằm Tháng Giêng

Dr. Hoàng Ngọc Minh & Nguyễn Thị Long (France) 300€. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 50€. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 10€. Lê Thị Kim Thu (Geislingen) 50€. Thiện Luận Minh Thảo (Hannover) 10€. Huỳnh Thị Biếu (Danmark) 42€. Chiêm Liên (Alfter) 20€. Trịnh Quang Phú (Ludwigshafen) 50€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Pirna) 50€. Bùi Thị Thu Ngân (Leer) 20€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen) 25€. Hà-Văn Tư 20€. Antony-Do Helene (D'dorf) 20€. Nguyễn Thị Huyền Linh (Minden) 100€. Thúy Trần 170€. Khúc Tony 10€. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 10€. Trần Quang Huy 40€. Phạm Lạc 50€. Antony Thi Toan 20€. Trần Văn Hơn 30€. Huỳnh Thị Chang 20€. Ghết Văn Ngô 30€. Delaprune Thị Mạnh 10€. Lin Nguyễn 25€. Trần Văn Chương (Karben) 50€. (Pháp): Trần Đức Long 15€. Lý Philippe 50€. Phạm Thị Thiệt 20€. Lannes Jacques 30€. Lý Veronique 10€. Nguyễn Đình Thủy 20€. Bùi Minh Châu 20€. Trần Thị Hai 30€. (Essen): Ngô Trung Thu 14€. Nguyễn Thị Kim Yến 30€. Hồ Thanh (Fürth) 10€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 10€. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 15€. Lý Hương (Bad Iburg) 25€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 20€. Vũ Thị Nhinh (Eschwege) 50€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 15€. Gia An Quan (Erkrath) 10€. Nguyễn Thị Tiến (Bỉ) 10€. (Đan Mạch): Hà Thị Be 50€. Huỳnh Thị Thu 38€. Xu Sích Lương (Brokkstedt) 20€. (Krefeld): Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Trần Minh Tuấn 20€. Thái Bình Thủy 30€. (Coesfeld): GĐ. Trần Cử Ngọc Huệ 15€. GĐ. Lâm Kim Hồng 15€. Trần Vinh Cam 20€. Vương Đức Cương (Heiligenstadt) 10€. Trần Ngọc Quyền (Stralsund) 100€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 20€. Nguyễn Xuân Quang (Hachenburg) 30€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 10€. Lâm Đức Toàn (Stuttgart) 5€. Nguyễn Thu Hương (Gadelbuscg) 20€. Nguyễn Văn Thanh (Braunschweig) 10€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 30€. Bùi Thị Thành (Aurich) 20€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 10€. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 25€. Quách Anh Thu (Freihurg) 20€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 20€. (Thụy Sĩ): Casanova Bruno 33€. Ngô Văn Lý 33€. Nguyễn Thanh Trúc 13€. Nguyễn Ngọc Nghĩa (Meppen) 20€. Huỳnh Thị Tư (Celle) 20€. Nguyễn Thanh Trường (Erlangen) 60€. (Nienburg): Nguyễn Thị Thu Thủy 10€. Nguyễn Quang Trung 10€. Hoàng Bergmann Thị Nga (Hameln) 20€. Trần Lánh (Berlin) 20€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 20€. Hứa Thị Phúc (Gerolstein) 15€. Lê Hữu Thăng (Niefern) 30€. Nguyễn Thị Hằng (Neuwied) 20€. Thàm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 10€. Trần Thị Thanh Loan (Finland) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 20€. Lê Thị Thanh Thanh (Hannover) 25€. Triệu Cẩm Nguyên (Massloch) 20€. Triệu Tố Anh (Canada) 10€. Nguyễn Ngọc Thanh (Taufkirchen) 10€. Hồ Thị Thu Hà (Münster) 10€. Lê Thị Hồng Vân (Hamburg) 20€. Lê Thị Hoa (Filderstadt) 20€. Phạm Thị Ngừng (Bitburg) 25€. Trần Thị Bạch Dung (Wallerstein) 20€. (Pforzheim): Trần Thị Ba 20€. Nguyễn Thị Mỹ Ly 20€. Kein Koummarasy 20€. Trần Đình Hy (Laer) 20€. Huỳnh Vinh Viễn (Meerbusch) 10€. Trương Kim Học (Landstuhl) 10€. Trần Thị Xuân Thủy (Hessental) 50€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 25€. Quách Kim Trinh (Konstanz) 20€. Vũ Như Tâm (Sanerhausen) 20€. Nguyễn Mai Hương (Chemnitz) 20€. GĐ. Diệp Võ (Fulda) 100€. Lê Thị La (Aschaffenburg) 50€. (Hòa Lan): Fam. Tsang 50€. Đỗ Thị Út 19€. Trần Quang Hiếu 70€. Trần Thị Tú Anh 20€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 15€. Bích Nguyên (Anh) 33€. Nguyễn Thị Mai Trang (Villingen) 20€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Trần Thị Châu (Schorndorf) 20€. Phạm Thị Quyến (Aachen) 20€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 30€. Đồng Sĩ Khương (Ismaning) 30€. Dương Vinh (Schrammberg) 10€. Cao Ngọc Lang (Braunschweig) 10€. Nguyễn Thị Vui (Minden) 80€. (Trier): Vũ Văn Hải 15€. Ngô Thị Vượng 10€. Hoàng Thị Hạnh (Memmingen) 20€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 25€. Trịnh Hòa An (Donaueschingen) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Vũ Quang Tú (Seelze) 50€.

• Đèn Dược Sư

Dr. Hoàng Ngọc Minh & Nguyễn Thị Long (France: 82€. Vương Kim Huệ & Vũ Đình Trọng (Schweiz) 50US. Sư Cô Đàm Thính („) 20€. Huệ Thành Trương Mảnh Mai & Quảng Thiện Nguyễn Trọng Bình („) 40€. Đồng An (Wittlich) 10€. Ngụy Nhật Thử (Hannover) 20€. (Laatzen): Hồ Vĩnh Giang 45€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Pirna) 50€. Vũ Thị Ngân (Eberswalde) 50€. Nguyễn Thị Tình (Bad Pyrmont) 20€. Lưu Thành Đức 20€. Nguyễn Thu Thủy 5€. Trần Văn Nam 20€. Thúy Trần 20€. Lâm Minh 15€. Mai Thị Kim 30€. Khúc Tony 15€. Chung An Tu Quan Chung 100€. Lý Thị Hoa 20€. Lê Thị Tự 20€. Nguyễn Văn Quý 10€. Phạm Minh Hoàng 10€. Thi Hồng Cúc / Anh Tu Nguyễn 20€. Lý Trung Hà 20€. Lê Thị Bích Lan 20€. Huỳnh Thị Chang 10€. Trần Xiêu Anh 5€. Nguyễn Thị Lan 20€. Hứa Bích Lan 49€. Dương Thị Ánh Nguyệt 49€. Dư Thị Mỹ Dung 10€. Lin Nguyễn 20€. Phạm Văn Quý 20€. Nguyễn Thị Thanh Hòa 10€. Phạm Thanh Mỹ 20€. Nguyễn Anh Tuấn 50€. (Bỉ): Lâm Ngọc Lành 20€. Dương Bạch Yến 40€. (Bitburg): Lê Thị Thu 10€. Phạm Thị Ngừng 8€. Nguyễn Thị Phương Anh (Stassfurt) 10€. Đoàn Lê (Winterbach) 20€. (Essen): Ngô Trung Thu 16€. Nguyễn Thị Kim Yến 30€. Trịnh Văn Thịnh 40€. Đinh Văn Hùng 5€. Trịnh Kim Thủy 10€. Đinh Hồng Thi 10€. Đinh Hoàng Thông 10€. Kiều Công Hai (Liechtenstein) 10€. (Pháp): Trương Thị Thanh Thủy 30€. Trương Thị Mạnh 20€. Đặng Thị Liên 10€. Huỳnh Văn Phùng 10€. Dương Thị Ngọc Thảo 30€. Võ Văn Thắng 10€. Trần Thị Hai 20€. Nguyễn Anh Tuấn (M'gladbach) 50€. Trần Sanh (Frankfurt/M) 15€. Hồng La Ninh (Aholming) 10€. Ngô Lê Thị Thúy Tiên (Thụy Sĩ) 20€. Trần Kim Phương (Ingolstadt) 20€. Lê Văn Dũng (Bonn) 20€. Vũ Viết Tân (M'Gladbach) 15€. Hứa Huy Hoàng (Norderstadt) 10€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Ahlhorn) 10€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörde) 20€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 5€. Đào Văn Dương (Heidenheim) 10€. Ô Thị Hai (Meppen) 10€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€. Phan Văn Tấn (Konz) 10€. (Nürnberg): Thiện Phấn Lê Seidel 10€. Lan Nguyễn 20€. Quách Anh Thư (Freihurg) 45€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 15€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 15€. (Willingen): Nguyễn Đình Luân 20€. Trần Siêu Yến 10€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 10€. (Hof): Nguyễn Thị Lan Phương 10€. Nguyễn Thị Thế Phượng 5€. Trần Thị Bạch Dung (Wallerstein) 15€. (Donauschingen): Đặng Như Quỳnh 20€. Nguyễn Danh 20€. GĐ. Nguyễn Quốc Thắng (Erlangen) 20€. Ngô Thị Nga (Kempten) 20€. Huỳnh Thanh Yến (Berlin) 20€. Thường Ziegler (Bayreuth) 20€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 5€. (Hòa Lan): Đỗ Thị Út 11€. Hà Chấn Xương 50€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Kruft) 10€. (Bremen): Nguyễn Văn Đức 20€. Kim Huỳnh 30€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 5€. (Trier): Trương Đắc 30€. Đào Thị Chúc 15€. Ngô Thị Vượng 8€. Nguyễn Thị Sinh (Espagne) 65€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 20€.

https://tieulun.hopto.org

Phạm Thị Quyến (Aachen) 10€. (Krefeld): Thái Bình Thủy 20€. GĐ. Phạm-Nguyễn 20€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbad) 20€. (Pforzheim): Nguyễn Thị Mỹ Ly 10€. Đào Thị Thúy Nga 10€. Đào Kim Phụng (Münster) 50€. Hứa Mỹ Hiền (Düsseldorf) 15€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 20€. La Sử Khiêm (Weil am Rhein) 20€. (Vechta): Anton Lý 50€. Trương Đình Phước 50€. Nguyễn Drebelow Thị Bình (Bendesdorf) 20€. Naeng Kim Liêu (Sweden) 11€. Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 10€. Lê Thị Kim Phượng (Hagen) 15€. Trần Kim Cúc (Schwetzingen) 10€. Nguyễn Văn Hiệp (Eilsleben) 20€. Võ Văn Tùng (Barntrup) 21€. Nguyễn Văn Chín (Vallendar) 10€. Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 10€. Hồ Quốc Cường & Trần Ngọc Anh (Ao) 60€. Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 15€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€. Lê Văn Sang 20€.

• **Phật Đản :** Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€.

• **Vu Lan :** Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€.

• **Trai Tăng :** Eliane Quê Hương Luft 30€. Antony-Do Helene (D'dorf) 20€. Trần Quốc Dũng (Amorbach) 20€. Trần Lánh (Berlin) 10€. Nguyễn Khắc Lê Chính (München) 20€. Trần Tuấn Hùng (Nordlingen) 20€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 30€. Lan Nguyễn (Nürnberg) 30€. Châu Chi Huê (Lichtenstein) 30€.

• **TỪ THIỆN :**

-Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão: Huỳnh Quốc Tuấn 130€. Nguyễn Lê Dân (Wittlich) 10€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 50€. Cao Thị Kim Mai (M'Gladbach) 10€. Trần Vinh Viễng (Speyer) 30€. Hồ Vinh Giang (Laatzen) 25€. Nguyễn Tuyết Nga 40€. Vương Khánh Giang 10€. Phạm Minh Hoàng 10€. Hoàng Cương Nguyên 20€. Ô Thị Hai (Meppen) 20€. Nguyễn Đình Luân (Willingen) 15€. Nguyễn Văn Hùng (Italia) 20€. Lai Trần Thị Kim Yến (Pháp) 30€. Đào Hoàng Anh (Edewecht) 25€.

-Chương tình Mổ mắt tìm lại ánh sáng: Võ Thanh Tùng (Moers) 200€. Nguyễn Lê Dân (Wittlich) 30€. Nguyễn Tuyết Nga 40€. Lai Trần Thị Kim Yến (Pháp) 40€.
-Giúp người nghèo: Trương Chấn Hưng (Canada) 133€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach) 20€. Phạm Minh Hoàng 10€. Hoàng Cương Nguyên 20€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Nguyễn Đào (Wuppertal) 30€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 15€. Dương Vinh (Schrammberg) 20€. Trần Thị Hai (Pháp) 50€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€.

-Giúp người nghèo Ấn Độ: Lương Bích Vân (Sydney/ Úc) 1.500Úckim.
-Nồi Cháo Tình Thương: Nguyễn Lê Dân 10€. Nguyễn Thị Duyên (Bỉ) 20€. Lai Trần Thị Kim Yến (Pháp) 30€. Đoàn Thị Thu Vân (Schwarzenberg) 20€.

-Phóng Sanh: Trương Văn Ký (SV. Villingen) 100€. Nguyễn Thị Thái Lan (Staßfurt) 20€. Đào Hoàng Anh (Edewecht) 25€.

-Giúp nạn nhân Bão Lụt miền Trung VN: Thái Hồng Loan 30€. Cao Thị Kim Mai (M'Gladbach) 10€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20€. Trương Văn Ký (SV. Villingen) 50€. Trương Ngọc Hưng 20€. Ô Thị Hai (Meppen) 20€. Phan Văn Tấn (Konz) 10€. Trần Lánh (Berlin) 10€. Trần Thị Âu (Künzelsau) 10€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 50€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Weinbach) 10€. Lê Thái (Đan Mạch) 25€.

• Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác

Tôn Nữ Hà Phước (Hannover) 10€. Nguyễn Thị Tình (Bad Pyrmont) 35€. Heo cđ. số 283, 150€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Dương Anh Tuấn 113€. Trần Trung Độ 50€. Trần Thị Meo, Trần Thùy Dung & Trương Văn Hưng (Köln) 300€. Huỳnh S. Hoa, Heo cđ. số 1284 (Göttingen) 110,50€. Thiện Hằng Nguyễn Thị Thu Hà (Ronnenberg) Heo cđ. 55€. Thiện Hội Đặng Ngọc Hải, Heo cđ. số 111, 52€. Nguyễn Văn Trach (Niedernhall), Heo cđ số 828, 150€. Vũ Văn Cường (Hannover) Heo cđ. 81,39€. Tạ Việt Tiến (") Heo cđ. số 1885, 288,72€.

• Học Bổng Tăng Ni:

Đức: Chung Giang (Künzelsau) 100€ (Hỗ trợ Đồng Ninh).
Việt Nam : Tôn Nữ Hà Phước (Hannover) 10€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€.
Ấn Độ: Diệu Như+Phúc Hải+Thiện Phượng+Thiện Hải+Diệu Bạch+Diệu Bảo (Chemnitz) 1.000€.

• Hương Linh Ký Tự

Uông Minh Trung (Hannover) 75€ HL Nguyễn Văn Phong Pd Minh Tôn. Nguyễn Quý Hạnh 75€ HL Nguyễn Thị Thiệt Pd Nguyên Chân. Trương Thị Bích Nga Voigt (Waltershausen) 150€ HL Trương Văn Đăng & Trương Thanh Tú. Nguyễn Bích Liên (Hannover) 75€ HL Nguyễn Thị Xối Pd Diệu Thủy. Võ Phước Lầu („) 10€ (cúng chư Hương Linh). Nguyễn Ngọc Lầm (Laatzen) 75€ HL Folfert-Lebrecht Schaaf. Trần Thiên Phụng (Bremen) 75€ HL Bùi Thị Xim.

Tu Viện VIÊN ĐỨC

• **TAM BẢO :** Nguyễn Thị Duyên (Bỉ) 20€.

* Tôn Tượng Quan Thế Âm Viên Đức

ĐH. Ẩn danh (Sydney/Úc) 5.000Úckim. Thường Ziegler (Bayreuth) 20€. Trần Thị Meo, Trần Thùy Dung & Trương Văn Hưng (Köln) 200€. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 50€ (Đúc chuông & Tượng Quan Âm).

⁂

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nợi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449 . BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức

Konto Nr. 111 30 20 68 . BLZ 650 501 10
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng ..... năm 20 .....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1) .....
Họ và tên : .....
Địa chỉ : .....
.....
.....
Điện thoại : .....
Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....
.....

(1) Số hiệu độc giả có in trên nhãn địa chỉ gửi báo ở bìa sau của tối đa là 4 số: (Ví dụ **: SH : 1111# Ende: 10/2008**)

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
(C.V.B.D.)
Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

https://tieulun.hopto.org

Thông dịch và Phiên dịch viên hữu thệ
Dipl.- Ing. Trần Hữu Lộc

Cộng tác viên độc lập và thường trực từ nhiều năm nay của các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự... có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt.

NHẬN :

► Dịch tại các Cơ quan, Luật sư, thi lý thuyết lái xe tại các **TÜV**.
► Dịch các văn kiện **Đức - Việt mỗi trang 15,-Euro**, dịch và hoàn lại từ **2 - 5 ngày** sau khi nhận. ► Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không gửi theo lối bảo đảm). ► Xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi kèm bản chính. ► Không nhận dịch những văn kiện không kèm đủ lệ phí. ► Xin liên lạc trước bằng điện thoại khi muốn dịch bài báo và hồ sơ tị nạn.
► Xin ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại trong thư. Xin ghi rõ lại trong một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :
Trần Hữu Lộc
C/o MAI TRAN
Soyerhofstrasse 10 81547 München
Handy : 0172 - 76 50 135

6852

Phiên dịch & Thông dịch viên hữu thệ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức, Anh, Pháp ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian **1 - 2 ngày**.
- Lệ phí 15,-€ cho giấy nhập tịch, khai sanh, hôn thú, bằng lái xe, CN độc thân, CN gửi tiền về VN để xin thuế.
- Lệ phí 25,-€ /trang cho các văn kiện tiếng Anh, Pháp.
- Thông dịch thi lái xe, dịch tại Luật sư, Notar. Standesamt, các cơ quan v.v...
- Khai thuế, xin thuế và tính kết quả.
- Lo thủ tục nhập tịch, thôi tịch, bảo lãnh, xin lại tiền hưu trí cho các trường hợp về nước hay đi nước khác.

Mọi chi tiết xin liên lạc : **Dipl. Ing. MAI BÁ LONG**
Postfach 420 220 D-65103 Wiesbaden
Tel. & Fax : 0700 - 14 9999 14
Handy : **0170 461 5854**. Email : **balongkh@yahoo.de**

2570

Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thệ
(Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề)
Dipl. Sozialpäd. HỒ TRÂM

Alter Post Weg 95 F. 21075 Hamburg.
Tel. : 040 - 653 898 26. Fax : 040 - 654 92 632

- Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập quốc tịch ...) là **10 Euro + Tem**

5233-178183

Thông dịch & Phiên dịch viên hữu thệ
LƯU DŨNG . Hannoverschestr.123
37077 Göttingen.
Tel. & Fax: 0551 - 30 09 50. Email: Luusbuero@aol.com
Tel. : 0551 - 37 89 52. Handy : 0160 - 95719633

- Cộng tác viên độc lập tại các văn phòng Luật sư chuyên về tị nạn và luật ngoại kiều.
- Phát hành sách:"Đề Thi Xin Nhập Quốc Tịch Đức" (Einbuergerungs-test, và " Tuyển Tập Các Bài Thi Lý Thuyết Bằng Lái Xe Đức, Song Ngữ Việt Đức, giá cả phải chăng.
- Nhận phiên dịch nhanh chóng giấy tờ văn kiện các thứ tiếng (Anh, Pháp, Hoa, Tiệp,...) Giá mỗi trang phiên dịch Việt Đức là **13 Euro**, dịch sang tiếng Anh, Pháp là **23,- Euro**. Dịch nhiều sẽ có giá đặc biệt.
- Thực hiện các đơn từ trên mọi lĩnh vực, nhận dịch miệng các thư của cơ quan công quyền từ tiếng Đức sang tiếng Việt.
- Khai thuế cuối năm. ■ Thông dịch tại Tòa Án, Luật Sư, các Công sở, Bệnh viện... Xin điện thoại liên hệ trước.

2630-175 180

Phiên dịch và Thông dịch viên hữu thệ

Dipl. Math. Trần Mạnh Thắng
Nhiều năm kinh nghiệm, đã từng dịch tại các Tòa Thượng Thẩm (OVG) Lüneburg, Magdeburg ...

NHẬN

- Dịch các văn kiện Việt Đức - Đức Việt.
- Thời gian dịch tối đa 2 ngày sau khi nhận (trong các dịp học sinh nghỉ xin liên lạc điện thoại trước). Chỉ cần bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ). Lệ phí **10 Euro + tem** cho các giấy tờ có mẫu sẵn và **15 Euro + tem** cho các giấy tờ khác và xin gửi kèm trong thư.

Mọi chi tiết xin liên lạc về : Trần Mạnh Thắng
Sohldfeld 235. 31139 Hildesheim. Tel. 05121 - 51 99 91

162-174179

Phiên dịch Lê Nguyên
Hữu thệ - Nhanh - Chính xác
Hơn 39 năm kinh nghiệm tại Đức
Lệ phí Đức Việt : 10,/trang + tem 1,45
Anh-Pháp-Nga-Tiệp v.v xin Tel. hỏi giá

LS bảo vệ Opfermann : 0621-40 49 25
Xin tự liên lạc trực tiếp với LS trước

Postfach 1262 Tel. : 0178-5110892
68502 Viernheim 06204-986211
PhienDich_LeNguyen@yahoo.de

6325-181186

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ STURM

ở vùng **Stuttgart**

Chuyên cố vấn và tranh tụng:

- **Tất cả các vấn đề cho các công ty lớn và nhỏ**
- **Đoàn tụ và bảo lãnh người thân**
- **Định cư và gia nhập quốc tịch**

Hofweg 20 71640 Ludwigsburg
Tel.: 07141 290623 Fax: 07141 2982823

Liên hệ bằng tiếng Việt với cô Lê Thị Hồng Vi

www.rechtsanwaltsturm.de - info@rechtsanwaltsturm.de

6829-179184

Văn phòng Luật Sư
Hà Huỳnh

- Cố vấn cho các công ty và cơ sở thương mại trong việc thực hiện các hợp đồng.
- Cố vấn về luật hôn nhân, gia đình
- Cố vấn về luật giao thông: các vi phạm và tai nạn giao thông
- Cố vấn việc tranh tụng các vi phạm về hình luật.

Tel. : (0211) 164 66 12 Klosterstrasse 82 .
Fax : (0211) 164 66 41 40211 Düsseldorf
Email : rechtsanwaeltin_huynh@ddorf.net
www.huynh-kanzlei.de

6672-177182

https://tieulun.hopto.org